

HSK 2.0 STANDARD • LEVEL 6 VOCABULARY

TẬP 4 (4/4) • TỪ #1876 – #2500

SỔ TAY TỔNG HỢP TỪ VỰNG HSK 6

Bản phát hành chuẩn in ấn A4 được chia nhỏ tiện lợi để dễ dàng tải về, học tập mọi lúc mọi nơi và in ấn đóng sổ tay cầm tay nhỏ gọn.

**TẬP 4: Gồm 625 Từ Vựng Chọn Lọc**

Thứ tự từ #1876 đến #2500 trên tổng số 2500 từ

**Âm Hán Việt Viết Hoa Chuẩn Mục**

Kích hoạt phản xạ từ vựng qua tiếng mẹ đẻ

**Tích Hợp QR Code Tương Tác**

Quét mã nghe phát âm chuẩn & tập viết chữ Hán

⚡ KHÔNG GIAN HỌC TRỰC TUYẾN**Quét Mã QR Để Học & Nghe Phát Âm**

Dùng camera điện thoại quét mã QR để mở ngay kho từ vựng trực tuyến trên FoxHSK: Nghe phát âm giọng Bắc Kinh, tập viết từng nét bút và làm bài trắc nghiệm.

<https://foxhsk.com/vocabulary?standard=2.0&level=6> →




☆ CẤU TRÚC 1 THẺ TỪ VỰNG CHUẨN TRÊN FOXHSK

Áp dụng chuẩn UI V3 đồng bộ toàn hệ thống

HSK 6

Danh từ

#1876

委员
wěi yuán
ủy viên (ủy ban, hội đồng, đại biểu Chính hiệp)

全国政协委员们深入基层一线开展深入扎实的专题调研，为推进新质生产力发展与科技强国建设建言献策。

Quán guó zhèng xié wěi yuán men shēn rù jī céng yī xiàn kāi zhǎn shēn rù zhā shí de zhuān tí diào yán, wèi tuī jìn xīn zhì shēng chǎn lì fā zhǎn yǔ kē jì qiáng guó jiàn shè jiàn yán xiàn cè.

Các vị Ủy viên Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Toàn quốc (Chính hiệp) đi sâu vào thực tế cơ sở triển khai các cuộc khảo sát chuyên đề vững chắc chuyên sâu, tích cực hiến kế đóng góp ý kiến để thúc đẩy xây dựng cường quốc công nghệ và phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới.

21 nét

HÁN VIỆT: ỦY VIÊN

1 Cấp độ & Từ loại: Xác định phân loại ngữ pháp (Động từ, Danh từ, Phó từ...) để đặt câu đúng ngữ cảnh.

3 Pinyin Đồ Nhỉ Bật: Đây đủ dấu thanh điệu giúp phát âm chuẩn xác ngữ âm phổ thông.

5 Câu Ví Dụ Thực Tế: Ứng dụng từ vựng vào ngữ cảnh câu thực tế, tách riêng 3 dòng rõ ràng: Chữ Hán, Pinyin và bản dịch tiếng Việt.

2 Chữ Hán Tiêu Chuẩn: Kiểu chữ Noto Serif SC rõ ràng, hiển thị đúng từng nét bút chuẩn thi HSK.

4 Nghĩa Tiếng Việt: Bản dịch tự nhiên, chuẩn văn phong tiếng Việt hiện đại.

6 Hán Việt (VIẾT HOA 100%): Chia khóa vàng giúp người Việt hiểu sâu gốc từ, mở rộng vốn từ vựng cấp số nhân!

1. Đòn Bẩy Âm Hán Việt

Tiếng Việt có hơn 70% từ mượn gốc Hán. Học chữ Hán kết hợp âm Hán Việt giúp bạn thuộc từ trong 5 giây mà không cần học vẹt!


2. Ôn Tập Ngắt Quãng SRS

Áp dụng nguyên lý đường cong quên lãng Ebbinghaus: Ôn lại sau 1 ngày, 3 ngày, 7 ngày và 14 ngày trên website FoxHSK với thuật toán SRS.


3. Quét QR Luyện Nghe Nói

Mỗi trang tài liệu đều có mã QR dẫn trực tiếp về bài học trực tuyến để bạn nghe giọng đọc chuẩn và luyện trắc nghiệm phản xạ.

THỐNG KÊ TỪ LOẠI HSK 6 • TẬP 4
Tập này: 625 từ vựng
385

Danh từ

111

Động từ

64

Tính từ

2

Đại từ

1

Số & Lượng từ

62

Từ loại khác



HSK 6

Danh từ

#1876

委员

wěi yuán

ủy viên (ủy ban, hội đồng, đại biểu Chính hiệp)

全国政协委员们深入基层一线开展深入的专题调研，为推进新质生产力发展与科技强国建设建言献策。

Quán guó zhèng xié wěi yuán men shēn rù jī céng yí xiàn kāi zhǎn shēn rù zhā shí de zhuān tí diào yán, wèi tuī jìn xīn zhì shēng chǎn lì fā zhǎn yǔ kē jì qiáng guó jiàn shè jiàn yán xiàn cè.

Các Ủy viên Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Toàn quốc (Chính hiệp) đi sâu vào thực tế cơ sở triển khai các cuộc khảo sát chuyên đề vững chắc chuyên sâu, tích cực hiến kế đóng góp ý kiến để thúc đẩy xây dựng cường quốc công nghệ và phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: ỦY VIÊN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1877

伪造

wěi zào

làm giả, giả mạo, ngụy tạo tài liệu/chứng cứ

国家司法与市场监管部门依法严惩任何伪造官方公文、假冒驰名商标与销售伪劣产品的违法犯罪行为。

Guó jiā sī fǎ yǔ shì chǎng jiān guǎn bù mén yī fǎ yǎn chéng rèn hé wěi zào guān fāng gōng wén, jiǎ mào chí míng shāng biāo yǔ xiǎo shòu wěi liè chǎn pǐn de wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Cơ quan giám sát thị trường và tư pháp quốc gia theo quy định của pháp luật nghiêm trị mọi hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm làm giả công văn chính thức, giả mạo nhãn hiệu nổi tiếng và kinh doanh sản phẩm giả mạo kém chất lượng.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: NGUY TẠO

HSK 6

Danh từ

#1878

胃口

wèi kǒu

sức ăn, khẩu vị; khẩu vị tham vọng/sở thích

经过高强度体能与太空失重适应性训练后，航天员身体机能恢复良好，食欲与胃口非常充沛旺盛。

Jīng guò gāo qiáng dù tǐ néng yǔ tài kōng shī zhòng shì yǐng xíng xùn liàn hòu, háng tiān yuán shēn tǐ jī néng huī fù liáng hǎo, shí yù yǔ wèi kǒu fēi cháng chōng pèi wǎng shèng.

Trải qua các đợt huấn luyện thích ứng tình trạng không trọng lượng không gian và thể lực cường độ cao, các chức năng cơ thể của phi hành gia đã phục hồi rất tốt, sự ngon miệng và khẩu vị sức ăn vô cùng dồi dào sung mãn.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: VỊ KHẨU

HSK 6

Động từ

#1879

位于

wèi yú

tọa lạc tại, nằm ở vị trí địa lý

位于贵州平塘深山喀斯特洼坑之中的“中国天眼”FAST，是当今全球口径最大、灵敏度最高的单口径射电望远镜。

Wèi yú guì zhōu píng táng shēn shān kā sī tè wǎ kēng zhī zhōng de "zhōng guó tiān yǎn" FAST, shì dāng jīn quán qiú kǒu jīng zuì dà, líng mǐn dù zuì gāo de dān kǒu jīng shè diàn wǎng yuǎn jìng.

Kính viễn vọng 'Thiên Nhân Trung Quốc' FAST tọa lạc tại thung lũng đá vôi Karst sâu trong lòng núi huyện Bình Đường, tỉnh Quý Châu chính là kính viễn vọng vô tuyến đơn khẩu độ có độ nhạy cao nhất và khẩu độ lớn nhất toàn cầu hiện nay.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: VỊ VU

HSK 6

Phó từ

#1880

未免

wèi miǎn

không khỏi, e rằng hơi, khó tránh khỏi

在重大战略科学决策中，如果仅仅根据短期局部市场利益便轻易放弃关键基础科学探索，未免显得目光过于短浅。

Zài zhòng dà zhàn lüè kē xué jué cè zhōng, rú guǒ jīn jīn gēn jù duǎn qī jú bù shì cháng lì yì biǎn qīng yì fàng qì guān jiàn jī chǔ kē xué tàn suǒ, wèi miǎn xiǎn de mù guāng guò yú duǎn qiǎn.

Trong các quyết sách khoa học chiến lược trọng đại, nếu chỉ căn cứ vào các lợi ích thị trường cục bộ ngắn hạn mà dễ dàng từ bỏ việc thám hiểm khoa học cơ bản then chốt thì e rằng không khỏi quá mức thiên cận nhìn gần.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: VỊ MIỄN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1881

畏惧

wèi jù

sợ hãi, kinh hãi khiếp sợ, chùn bước trước khó khăn

广大科研攻关人员发扬敢为人先的科学精神，在攀登世界科技最高峰征途上从不畏惧任何失败与艰难险阻。

Guǎng dà kē yán gōng guān rén yuán fā yáng gǎn wéi rén xiān de kē xué jīng shén, zài pán dēng shì jiè kē jì zuì gāo fēng zhēng tú shàng cóng bù wèi jù rén hé shǐ bài yǔ jiǎn nán xiǎn zǔ.

Đồng đạo những người làm khoa học nghiên cứu xung kích phát huy tinh thần khoa học dám làm người đi đầu, trên hành trình leo lên đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới không bao giờ khiếp sợ sợ hãi bất kỳ thất bại hay gian nan hiểm trở nào.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: UỶ CỰ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1882

卫星

wèi xīng

vệ tinh nhân tạo, vệ tinh định vị/viễn thám

北斗三号全球卫星导航系统星座全面建成开通，为全球用户提供全天候、全天时、高精度的定位导航授时服务。

Běi dòu sān hào quán qiú wèi xīng dǎo háng xì tǒng xīng zuò quán miàn jiàn chéng kāi tōng, wèi quán qiú yòng hù tí gōng quán tiān hòu, quán tiān shí, gāo jīng dù de dìng wèi dǎo háng shòu shí fú wù.

Chòm sao Hệ thống Định vị Vệ tinh Toàn cầu Bắc Đẩu 3 đã được xây dựng và đưa vào vận hành toàn diện, cung cấp các dịch vụ định vị, dẫn đường và định thời độ chính xác cao mọi lúc mọi nơi suốt 24/7 cho người dùng trên toàn thế giới.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: VỆ TINH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1883

慰问

wèi wèn

thăm hỏi động viên, ân cần thăm viếng chúc mừng

在新春佳节来临之际，国家领导人深入基层边防哨所与科研生产一线，亲切慰问坚守岗位

Zài xīn chūn jiā jié lái lín zhī jī, guó jiā lǐng dǎo rēn shēn rù jī céng biān fáng shào suǒ yǔ kē yán shēng chǎn yí xiàn, qīn qiè wèi wèn jiān shǒu gǎng wèi de bù duì guān bīng yǔ láo dòng mó fàn.

Nhân dịp Tết Nguyên Đán sắp tới gần, lãnh đạo Nhà nước đã đi sâu vào các đồn chốt biên phòng cơ sở và tuyến đầu sản xuất nghiên cứu khoa học, ân cần thăm hỏi động viên các cán bộ chiến sĩ bộ đội và các chiến sĩ thi đua kiểu mẫu đang kiên cường bám trụ vị trí.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: UỶ VẤN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1884

温带

wēn dài

vùng ôn đới, khí hậu ôn đới

我国广袤的暖温带平原农区大力推广高标准农田建设与节水灌溉技术，是我国粮食连年丰产的核心主产粮基地。

Wǒ guó guǎng mào de nuǎn wēn dài píng yuán nóng qū dà lì tuī guǎng gāo biāo zhǔn nóng tián jiàn shè yǔ jié shuǐ guàn gài jì shù, shì wǒ guó liáng shí lián nián féng chǎn de hé xīn zhǔ chǎn liáng jī dì.

Vùng nông nghiệp đồng bằng ôn đới ẩm áp bao la của nước ta đẩy mạnh nhân rộng kỹ thuật tưới tiết kiệm nước và xây dựng cánh đồng mẫu lớn tiêu chuẩn cao, chính là căn cứ sản xuất lương thực chủ lực hạt nhân giúp sản lượng lương thực nước ta bội thu liên tục qua các năm.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: ÔN ĐỚI



HSK 6

Tính từ

#1885

温和

wēn hé

ôn hòa, hiền hòa dịu nhẹ, hòa nhã

老学者为人极其谦逊温和、和蔼可亲，在指导青年学子学术研究时循循善诱，深受大家爱戴。

Lǎo xué zhě wéi rén jí qí qiān xùn wēn hé, hé ǎi kě qīn, zài zhǐ dǎo qīng nián xué zǐ xué shù yán jiū shí xún xún shàn yòu, shēn shòu dà jiā ài dài.

Vị học giả lão thành đối nhân xử thế vô cùng khiêm tốn hòa nhã hiền hòa, dễ gần dễ mến, khi hướng dẫn các bạn sinh viên trẻ tuổi nghiên cứu học thuật luôn ân cần khuyên bảo dẫn dắt từng bước, được mọi người hết lòng kính yêu.

21 nét

HÁN VIỆT: ÔN HÒA

HSK 6

Danh từ

#1886

文凭

wén píng

văn bằng, bằng cấp tốt nghiệp

深化人才评价机制改革坚决破除唯文凭、唯论文倾向，建立以创新价值、能力与实效贡献为导向的科学评价体系。

Shēn huà rén cái píng jià jī zhì gǎi gé jiān jué pò chǔ wéi wén píng, wéi lùn wén qīng xiàng, jiàn lì yī chuàng xīn jià zhí, néng lì yǔ shí xiào gòng xiàn wéi dǎo xiàng de kē xué píng jià tǐ xì.

Làm sâu sắc cải cách cơ chế đánh giá nhân tài kiên quyết xóa bỏ khuynh hướng chỉ nhìn vào bài báo khoa học và bằng cấp văn bằng, xây dựng hệ thống đánh giá khoa học lấy công hiệu quả thực tế, năng lực và giá trị đổi mới làm định hướng cốt lõi.

17 nét

HÁN VIỆT: VĂN BẰNG

HSK 6

Danh từ

#1887

文物

wén wù

văn vật, di vật cổ vật lịch sử quý giá

故宫博物院利用先进的微痕无损检测与数字化高保真建模技术，对院藏上百万件珍贵国家一级历史文物实施全面数字化建档。

Gù gōng bó wù yuàn lì yòng xiān jìn de wēi hén wú sǔn jiǎn cè yǔ shù zì huà gāo bǎo zhēn jiàn mó jì shù, duì yuàn cáng shàng bǎi wàn jiàn zhēn guì guó jiā yī jí lì shǐ wén wù shǐ shǐ quán miàn shù zì huà jiàn dǎng.

Bảo tàng Cố Cung áp dụng công nghệ mô hình hóa độ trung thực cao số hóa và kiểm tra vì vết không phá hủy tiên tiến, đã triển khai lập hồ sơ số hóa toàn diện đối với hàng triệu món cổ vật di vật văn vật lịch sử quý giá cấp 1 quốc gia lưu giữ trong viện.

17 nét

HÁN VIỆT: VĂN VẬT

HSK 6

Danh từ

#1888

文献

wén xiàn

văn hiến, tài liệu thư tịch học thuật lịch sử

国家图书馆与国家版本馆全面推进中华古籍保护计划，高质量影印出版了一大批流散海外的珍稀古代善本文献。

Guó jiā tú shū guǎn yǔ guó jiā bǎn běn guǎn quán miàn tuī jìn zhōng huá gǔ jī bǎo hù jì huà, gāo zhì liàng yǐng yìn chū bǎn le yí dà pī liú sǎn hǎi wài de zhēn xī gǔ dài shān běn wén xiàn.

Bảo tàng Bản thảo Quốc gia và Thư viện Quốc gia đẩy mạnh toàn diện kế hoạch bảo tồn cổ tịch Trung Hoa, đã sao chụp in ấn xuất bản với chất lượng cao một loạt các văn kiện văn hiến cổ thư tịch quý hiếm bị lưu lạc ở nước ngoài.

18 nét

HÁN VIỆT: VĂN HIẾN

HSK 6

Tính từ

#1889

文雅

wén yǎ

văn nhã, tao nhã lịch sự, thanh nhã

中式古典园林将亭台楼阁、假山池沼与诗词楹联融为一体，营造出极其文雅幽深、诗情画意的东方美学空间。

Zhōng shì gǔ diǎn yuán lín jiāng tíng tái lóu gé, jiǎ shān chí zhǎo yǔ shī cí yǐng lián róng wéi yī tǐ, yíng zào chū jí qí wén yǎ yōu shēn, shī qíng huà yì de dōng fāng měi xué kōng jiān.

Vườn cảnh cổ điển kiểu Trung Hoa dung hợp lầu đài đình các, hòn non bộ hồ nước cùng cầu đối thơ từ làm một thể, kiến tạo nên không gian mỹ học phương Đông ngập tràn chất thơ, vô cùng thanh nhã văn nhã và thâm u tịch mịch.

22 nét

HÁN VIỆT: VĂN NHÃ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1890

文艺

wén yì

văn nghệ, văn hóa nghệ thuật

广大文艺工作者坚持以人民为中心的创作导向，深入生活、扎根人民，创作出一大批无愧于时代的精品力作。

Guǎng dà wén yì gōng zuò zhě jiān chí yǐ rén mín wéi zhōng xīn de chuàng zuò dǎo xiàng, shēn rù shēng huó, zhā gēn rén mín, chuàng zuò chū yí dà pī wú kuǐ yú shí dài de jīng pǐn lì zuò.

Đồng đạo những người làm công tác văn nghệ kiên trì định hướng sáng tác lấy nhân dân làm trung tâm, đi sâu vào đời sống, bền bỉ trong nhân dân, sáng tạo nên một loạt các kiệt tác tinh phẩm xứng đáng với thời đại.

21 nét

HÁN VIỆT: VĂN NGHỆ

HSK 6

Động từ

#1891

问世

wèn shì

ra đời, xuất hiện ra mắt công chúng

我国完全自主研发的新一代百比特超导量子计算原型机“祖冲之号”成功问世，再次刷新了全球量子计算优越性世界纪录。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhī de xīn yí dài bǎi bǐ tè chāo dǎo liàng zǐ jì suàn yuán xíng jī "zǔ chōng zhī hào" chéng gōng wèn shì, zài cì shuā xīn le quán qiú liàng zǐ jì suàn yōu yuè xìng shì jiè jì lù.

Máy tính lượng tử nguyên mẫu siêu dẫn hàng trăm qubit thế hệ mới "Tổ Xung Chi" do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo đã chính thức ra đời ra mắt, một lần nữa phá vỡ kỷ lục thế giới về tính ưu việt của tính toán lượng tử toàn cầu.

22 nét

HÁN VIỆT: VĂN THẾ

HSK 6

Động từ

#1892

窝

wō

Tổ

老师鼓励大家积极窝，勇于探索新的知识。老师鼓励大家积极窝，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí wō, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Tổ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT: OA

HSK 6

Tính từ

#1893

乌黑

wū hēi

đen láy, đen nhánh, đen tuyền óng ả (mái tóc)

在敦煌莫高窟盛唐壁画上，飞天仕女那乌黑发亮的发髻与随风飘逸的五彩轻纱彩带绘制得细腻入微、栩栩如生。

Zài dūn huáng mò gāo kū shèng táng bì huà shàng, fēi tiān shì nǚ nà wū hēi fà liàng de fà jì yǔ suí fēng piāo yì de wǔ cǎi qīng shā cǎi dài huì zhì dé xì nì rú wēi, xū xū rú shēng.

Trên các bức bích họa thời Thịnh Đường tại Hang Mạc Cao Đôn Hoàng, búi tóc đen nhánh óng ả của nàng tiên phi thiên cùng dải lụa mềm ngũ sắc tung bay theo làn gió được họa vẽ vô cùng tinh tế tỉ mỉ, sống động như thật.

20 nét

HÁN VIỆT: Ô HẮC



HSK 6

Động từ / Danh từ

#1894

污蔑

wū miè

bôi nhọ, vu khống bôi bẩn danh dự

事实胜于雄辩。任何企图捏造事实恶意污蔑抹黑中国和平发展道路与人权事业进步的谎言谬论都将在事实面前不攻自破。

Shì shí shèng yú xióng biàn, rèn hé qǐ tú niē zào shì shí è yì wū miè mō hēi zhōng guó hé píng fā zhǎn dào lù yǔ rén quán shì yè jìn bù de huǎng yán miù lùn dòu jiāng zài shì shí miàn qián bù gōng zì pò.

Sự thật hùng hồn hơn tranh biện, mọi lời dối trá sai lệch mưu toan bịa đặt sự thật ác ý bôi nhọ vu khống tiến bộ sự nghiệp nhân quyền và con đường phát triển hòa bình của Trung Quốc chắc chắn đều sẽ tự sụp đổ trước sự thật khách quan.

23 nét

HÁN VIỆT : Ô MIỆT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1895

诬陷

wū xiàn

vu oan giá họa, gắp lửa bỏ tay người, vu cáo

国家司法机关依法严厉惩戒任何恶意捏造虚假事实诬陷他人、侵犯公民合法权益与扰乱司法秩序的违法犯罪行为。

Guó jiā sī fǎ jī guān yǐ fǎ yán lì chéng jiè rèn hé yì niē zào xū jiǎ shì shí wū xiàn tā rén, qīn fàn gōng mín hé fǎ quán yì yǔ rǎo luàn sī fǎ zhì xù de wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Cơ quan tư pháp quốc gia theo quy định của pháp luật nghiêm trị mọi hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm cố ý bịa đặt sự thật giả tạo vu oan giá họa vu cáo người khác, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và làm rối loạn trật tự tư pháp.

22 nét

HÁN VIỆT : VU HẨM

HSK 6

Phó từ / Tính từ

#1896

无比

wú bǐ

vô cùng, không gì sánh bằng, tột bậc

实现中华民族伟大复兴进入了不可逆转的历史进程，全体中华儿女对祖国更加光明的明天充满着无比坚定的自豪与信心。

Shí xiàn zhōng huá wèi dà fù xīng jìn rù le bù kě nì zhuǎn de lì shǐ jìn chéng, quán tǐ zhōng huá ér nǚ duì zǔ guó gèng jiā guāng míng de míng tiān chōng mǎn zhe wú bǐ jiǎn dìng de zì háo yǔ xìn xīn.

Thực hiện phục hưng vĩ đại của dân tộc đã bước vào tiến trình lịch sử không thể đảo ngược, toàn thể con em đất Việt / muốn dân tràn đầy niềm tự hào và niềm tin kiên định vô cùng không gì sánh bằng vào một ngày mai tươi sáng hơn của Tổ quốc.

24 nét

HÁN VIỆT : VÔ TỶ

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#1897

无偿

wú cháng

vô hoàn lại, miễn phí, không lấy tiền thù lao

全社会大力弘扬志愿奉献精神，数以千万计的热心市民常年积极踊跃参加无偿献血与社区扶弱济困公益活动。

Quán shè huì dà lì hóng yáng zhì yuàn fèng xiàn jīng shén, shù yǐ qiān wàn jì de rè xīn shì mìn cháng nián jī jí yǒng yuè cān jiā wú cháng xuè xiān xié yǔ shè qū fú ruò jì kùn gōng yì huó dòng.

Toàn xã hội ra sức hoǎng dương tinh thần tình nguyện cống hiến, hàng chục triệu người dân nhiệt thành quanh năm tích cực hăng hái tham gia các hoạt động công ích giúp đỡ người yếu thế nơi khu dân cư và hiến máu nhân đạo vô hoàn lại không lấy tiền.

27 nét

HÁN VIỆT : VÔ THƯỜNG

HSK 6

Tính từ

#1898

无耻

wú chǐ

vô liêm sỉ, trơ trẽn không biết xấu hổ

在严谨神圣的学术殿堂里，任何抄袭剽窃他人重大科研成果据为己有的无耻行径，都将受到学术界坚决唾弃与严厉制裁。

Zài yán jǐn shén shèng de xué shù diàn táng lǐ, rèn hé chāo xī piào qiè tā rén zhòng dà kē yán chéng guǒ jù wéi jǐ yǒu de wú chǐ xíng jìng, dōu jiāng shòu dào xué shù jiè jiǎn jué tuò qì yǔ yán lì zhì cái.

Bên trong điện thờ học thuật nghiêm cẩn trang nghiêm, mọi hành vi vô liêm sỉ trơ trẽn sao chép đạo văn cướp đoạt thành quả nghiên cứu khoa học trọng đại của người khác làm của riêng mình đều sẽ phải chịu sự phi nhĩ kiên quyết và trừng phạt nghiêm khắc của giới học thuật.

25 nét

HÁN VIỆT : VÔ SĨ

HSK 6

Phó từ

#1899

无从

wú cóng

không có cách nào, không biết bắt đầu từ đâu

深海沉船出水文物如果不经及时的高精度脱盐与脱水科学保护，后续的文保修复工作便无从谈起。

Shēn hǎi chén chuán chū shuǐ wén wù rú guǒ bù jīng guò jí shí de gāo jīng dù táo yán yǔ tuǒ shuǐ kē xué bǎo hù, hòu xù de wén bǎo xiū fù gōng zuò biàn wú cóng tán qǐ.

Các cổ vật di vật vớt lên từ tàu đắm dưới biển sâu nếu không trải qua công tác bảo tồn khoa học khử muối và tách nước kịp thời có độ chính xác cao thì công tác phục chế tu sửa bảo tồn văn vật sau này sẽ không có cách nào bàn tới.

21 nét

HÁN VIỆT : VÔ TÔNG

HSK 6

Thành ngữ

#1900

无动于衷

wú dòng yú zhōng

thờ ơ dửng dưng, trơ như đá không chút động lòng

面对突发汛情险情给沿线群众生命财产安全带来的严重威胁，全体党员干部绝不能漠不关心、无动于衷。

Miàn duì tū fā xùn qíng xiǎn qíng gěi yán xiàn qún zhòng shēng mìng cái chǎn ān quán dài lái de yán zhòng wēi xié, quán tǐ dǎng yuán gān bù jué bù néng mò bù guān xīn, wú dòng yú zhōng.

Đứng trước mối đe dọa nghiêm trọng do tình huống hiểm họa con nước lũ lụt đột xuất gây ra cho an toàn tính mạng tài sản của người dân dọc tuyến, toàn thể cán bộ đảng viên tuyệt đối không thể thờ ơ dửng dưng trơ trơ không chút động lòng.

35 nét

HÁN VIỆT : VÔ ĐỘNG VU TRUNG

HSK 6

Phó từ

#1901

无非

wú fēi

chẳng qua là, không ngoài cái gì khác

某些外部势力借所谓人权与产能过剩话题大做文章，其真实图谋无非是想遏制打压我国高新技术产业的发展。

Mǒu xiē wài bù shì lì jiè suǒ wèi rén quán yǔ chǎn néng guò shèng huà tí dà zuò wén zhāng, qí zhēn shí tú móu wú fēi shì xiǎng è zhì dǎ yǎ wǒ guó gāo xīn jì shù chǎn yè de fā zhǎn.

Một số thế lực bên ngoài mượn cớ cái gọi là nhân quyền và dư thừa năng lực sản xuất để thổi phồng làm lớn chuyện, mưu đồ thực sự của họ chẳng qua là muốn kiềm chế chèn ép sự phát triển của các ngành công nghiệp công nghệ cao nước ta.

26 nét

HÁN VIỆT : VÔ PHI

HSK 6

Thành ngữ

#1902

无精打采

wú jīng dǎ cǎi

uể oải uể rũ, phờ phạc thiếu sức sống

经过多学科专家团队的精准心理疏导与中医药综合调理，长期失眠焦虑的重症患者彻底告别了无精打采的精神状态。

Jīng guò duō xué kē zhuān jiā tuán duì de jīng zhǔn xīn lǐ shǔ dǎo yǔ zhōng yī yào zōng hé tiǎo lǐ, cháng qī shì miǎn jiǎo lǚ de zhòng zhèng huàn zhě chéng dǎo gāo biǎo liáo wú jīng dǎ cǎi de jīng shén zhuàng tài.

Trải qua việc điều dưỡng tổng hợp thuốc Đông y và khai thông tâm lý chính xác của đoàn chuyên gia đa ngành, bệnh nhân nặng bị lo âu mất ngủ kéo dài đã vĩnh biệt hoàn toàn trạng thái tinh thần uể oải phờ phạc.

35 nét

HÁN VIỆT : VÔ TINH TÁ THÁI


HSK 6

Thành ngữ

#1903

无可奉告

wú kě fèng gào

không có gì để nói, xin phép không trả lời

外交部发言人在回应涉及国家核心机密与未公开涉密战略军事演习的不实揣测提问时，明确表态无可奉告。

Wài jiāo bù fā yán rén zài huì ying shè jí guó jiā hé xīn jī mì yǔ wèi gōng shì zhàn lüè jūn shì yán xùn de bù shí chuāi cè tí wèn shí, míng què biǎo tài wú kě fèng gào.

Người phát ngôn Bộ Ngoại giao khi hồi đáp các câu hỏi phỏng đoán sai sự thật liên quan tới các đợt diễn tập quân sự chiến lược mật chưa công khai và bí mật cốt lõi của quốc gia đã bày tỏ rõ ràng thái độ không có gì để nói xin phép miễn bình luận.

35 nét

HÁN VIỆT

VÔ KHẢ PHỤNG CAO
HSK 6

Thành ngữ

#1904

无可奈何

wú kě nài hé

bất đắc dĩ, đành chịu bó tay, không biết làm sao

过去面对干旱风沙肆虐与土地荒漠化侵蚀，老百姓只能无可奈何背井离乡；如今经过综合治理，昔日荒原变成了绿洲。

Guò qù miàn duì gān hàn fēng shā sì nüè yǔ tǔ dì huāng mò huà qīn shí, lǎo bǎi xìng zhǐ néng wú kě nài hé dì bèi jīng lí xiāng ; rú jīn jīng guò zōng hé zhì lǐ, xī rì huāng yuán biàn chéng le lǜ zhōu.

Trước đây đứng trước sự xâm thực hoang mạc hóa đất đai cùng gió cát hạn hán hoành hành, bà con nhân dân chỉ đành bất đắc dĩ ngậm ngùi rời bỏ quê hương; ngày nay trải qua chỉnh trang tổng hợp, mảnh đất hoang tàn năm xưa đã biến thành ốc đảo trù phú.

35 nét

HÁN VIỆT

VÔ KHẢ NẠI HÀ
HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1905

无赖

wú lài

vô lại, lưu manh côn đồ; cù nhậy tráo tráo

司法机关依法严厉打击各类寻衅滋事、恶意逃废金融债务与胡搅蛮缠的“老赖”无赖违法失信行径。

Sí fǎ jī guān yǐ fǎ yán lì dǎ jī gè lèi xún xīn zī shì, è yì táo fèi jīn róng zhài wù yǔ hú jiǎo mǎn chán de "lǎo lài" wú lài wéi fǎ shí xìn xíng jīng.

Cơ quan tư pháp theo quy định của pháp luật nghiêm trị mọi hành vi thất tín vi phạm pháp luật vô lại cù nhậy, càn quấy gây sự và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ tài chính của các đối tượng chảy i quỵt nợ.

27 nét

HÁN VIỆT

VÔ LẠI
HSK 6

Thành ngữ

#1906

无理取闹

wú lǐ qǔ nào

gây sự vô cớ, làm mình làm mẩy càn quấy

在规范有序的行政执法与民事纠纷调解现场，执法人员坚守法治底线，对极少数无理取闹阻碍执行者依法严肃处理。

Zài guī fǎn yǒu xù de xíng zhèng zhí fǎ yǔ mín shì jiū fēn tiáo jiě xiàn chǎng, zhī fǎ rén yuán jiǎn shòu fǎ zhǐ dī xiàn, duì jí shǎo shù wú lǐ qǔ nào zǔ ài zhǐ xíng zhě yī fǎ yán sù chǔ zhì.

Tại hiện trường hòa giải tranh chấp dân sự và thực thi pháp luật hành chính quy chuẩn trật tự, nhân viên thực thi pháp luật kiên giữ lần ranh đỏ pháp trị, kiên quyết xử lý nghiêm minh theo pháp luật đối với số rất ít đối tượng gây sự vô cớ càn quấy cản trở thi hành công vụ.

35 nét

HÁN VIỆT

VÔ LÝ THỦ NẢO
HSK 6

Thành ngữ

#1907

无能为力

wú néng wéi lì

lực bất tòng tâm, hoàn toàn bất lực không thể làm gì

过去面对突发特大暴雨引发的山洪泥石流险情，单凭人力往往无能为力；如今依靠卫星遥感预警与无人机救援实现了高效处置。

Guò qù miàn duì tū fā tè dà bào yǔ yīn fā de shān hóng ní shí liú xiān qīng, dān píng rén lì wǎng wǎng wú néng wéi lì ; rú jīn yī kào wèi yǎng yáo gǎn yù jiù yǔ wú rén jī jiù yuán shí xiàn le gāo xiào chǔ zhì.

Trước đây đứng trước hiểm họa bùn đá lũ quét do mưa bão đặc biệt lớn bất ngờ gây ra, chỉ dựa vào sức người thường lực bất tòng tâm bất lực; ngày nay dựa vào máy bay không người lái cứu hộ và cảnh báo sớm viễn thám vệ tinh đã thực hiện xử lý hiệu quả cao.

35 nét

HÁN VIỆT

VÔ NĂNG VỊ LỰC
HSK 6

Thành ngữ

#1908

无穷无尽

wú qióng wú jìn

vô cùng vô tận, bao la bất tận không bao giờ cạn

浩瀚宇宙中蕴含着无穷无尽的科学奥秘，激励着一代又一代航天科研人员勇往直前、探索未知世界。

Hào hàn yǔ zhòu zhōng yùn hán zhe wú qióng wú jìn de kē xué ào mì, jī lì zhe yī dài yòu yī dài háng tiān kē yán rén yuán yǒng wǎng zhí qián, tàn suǒ wèi zhī shì jiè.

Bên trong vũ trụ bao la ẩn chứa muôn vàn bí ẩn khoa học vô cùng vô tận, khích lệ hết thế hệ này đến thế hệ khác các nhà nghiên cứu khoa học hàng không vũ trụ dũng cảm tiến bước, khám phá thế giới vô định.

35 nét

HÁN VIỆT

VÔ CÙNG VÔ TẬN
HSK 6

Thành ngữ

#1909

无微不至

wú wēi bù zhì

chu đáo tỉ mỉ từng li từng tí, ân cần hết lòng

社区医护人员与青年志愿者对辖区孤寡老人给予了无微不至的照料关怀，定期上门体检问候、送医送药。

Shè qū yī hù rén yuán yǔ qīng nián zhì yuàn zhě duì xiá qū gū guǎ lǎo rén jǐ yú liǎo wú wēi bù zhì de zhào lǎo guān huái, dìng qī shàng mén tǐ jiǎn wèn hòu, sòng yī sòng yào.

Các bạn tình nguyện viên trẻ tuổi và nhân viên y tế khu dân cư đã dành sự chăm sóc ân cần chu đáo tỉ mỉ từng li từng tí cho các cụ già neo đơn trong địa bàn, định kỳ tới tận nhà thăm hỏi khám sức khỏe, cấp phát thuốc men.

35 nét

HÁN VIỆT

VÔ VỊ BẤT CHÍ
HSK 6

Thành ngữ

#1910

无忧无虑

wú yōu wú lǜ

vô tư lự, thanh thản không chút âu lo muộn phiền

国家全面筑牢乡村义务教育与儿童健康保障防线，让偏远山区每一个农家孩子都能无忧无虑在明亮宽敞的教室里学习成长。

Guó jiā quán miàn zhù lǎo xiāng yì wù jiào yǔ yǒu ér tóng jiàn kāng bǎo zhàng fáng xiàn, ràng piān yuǎn shān qū měi yí gè nóng jiā hái zǐ dòu néng yǒu yōu wú lǜ zài míng liàng kāng kuǎn de jiào shì lǐ xué xí chéng zhǎng.

Nhà nước đắp xây vững chắc phòng tuyến bảo đảm sức khỏe trẻ em và giáo dục nghĩa vụ nông thôn, giúp từng em nhỏ con nhà nông nơi miền núi xa xôi đều có thể vô tư lự không chút âu lo học tập lớn khôn trong những phòng học khang trang sáng sủa.

35 nét

HÁN VIỆT

VÔ ƯU VÔ LỰ
HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1911

无知

wú zhī

vô tri, dốt nát ngây ngô, thiếu hiểu biết

科学普及是破除封建迷信、消除愚昧无知与提升全民科学文化素养的根本社会途径。

Kē xué pǔ jí shì pò chú féng jiàn mí xìn, xiāo chú yú mèi wú zhī yǔ tí shēng quán mǐn kē xué wén huà sù yǎng de gēn běn shè huì tuī jìn jīng.

Phổ biến khoa học chính là con đường xã hội căn bản nhằm xóa bỏ dốt nát vô tri, bài trừ mê tín dị đoan và nâng cao tố chất văn hóa khoa học của toàn dân.

26 nét

HÁN VIỆT

VÔ TRI


HSK 6

Danh từ / Động từ

#1912

舞蹈

wǔ dǎo
vũ đạo, nghệ thuật múa, nhảy múa

在国家大剧院舞台上，民族经典古典舞蹈《只此青绿》以优雅灵动的舞姿生动再现了传世名画《千里江山图》的壮丽秀美。

Zài guó jiā dà jù yuán wǔ tái shàng, mín zú jīng diǎn gǔ diǎn wǔ dǎo 《zhǐ cǐ qīng lǜ》 yǐ yōu yǎ líng dòng de wǔ zī shèng dòng zài xiàn le chuán shì míng huà 《qiān lǐ jiāng shān tú》 de zhuàng lì xiù měi.

Trên sân khấu Nhà hát Lớn Quốc gia, tác phẩm múa cổ điển dân tộc kinh điển 'Chỉ Thử Thanh Lục' bằng những vũ điệu vũ đạo uyển chuyển linh hoạt tạo nên đã tái hiện sinh động vẻ đẹp tươi mát tráng lệ của bức danh họa để đời 'Thiên Lý Giang Sơn Đồ'.

23 nét

 HÁN VIỆT: **VŨ ĐẠO**
HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1913

武侠

wǔ xiá
võ hiệp, kiếm hiệp, truyện kiếm hiệp

中国经典传统武侠文学作品深刻蕴含着“侠之大者，为国为民”的家国情怀与扶危济困的东方正义观念。

Zhōng guó jīng diǎn chuán tǒng wǔ xiá wén xué zuò pīn shēn kè yùn hán zhe "xiá zhī dà zhě, wéi guó wéi mǐn" de jiā guó qīng huái yǐ fú wēi jì kùn de dōng fāng zhèng yì guān niàn.

Các tác phẩm văn học võ hiệp kiếm hiệp truyền thống kinh điển Trung Hoa ẩn chứa sâu sắc quan niệm công lý phương Đông giúp kẻ yếu cứu người nguy khốn cùng tình cảm gia quốc 'Người hiệp nghĩa lớn vì nước vì dân'.

21 nét

 HÁN VIỆT: **VÕ HIỆP**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1914

武装

wǔ zhuāng
vũ trang, trang bị vũ khí; trang bị trí thức/tư tưởng

广大党员干部坚持用党的创新理论武装头脑、指导实践、推动工作，始终保持昂扬向上的奋斗姿态。

Guǎng dà dǎng yuán gàn bù jiān chí yòng dǎng de chuàng xīn lǐ lùn wǔ zhuāng tóu nǎo, zhǐ dǎo shí jiàn, tuī dòng gōng zuò, shì zhōng bǎo chí áng yǎng xiàng shàng de fèn dòu zī tài.

Đông đảo cán bộ đảng viên kiên trì dùng lý luận đổi mới của Đảng để trang bị vũ trang cho khối óc, chỉ đạo thực tiễn, thúc đẩy công tác, luôn luôn giữ vững tư thế phấn đấu vươn lên tràn đầy khí thế.

27 nét

 HÁN VIỆT: **VŨ TRANG**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1915

侮辱

wǔ rǔ
lãng mạ, sỉ nhục xúc phạm nhân phẩm danh dự

国家法律严格保护英烈名誉荣誉，依法严惩任何公然诋毁、贬损与侮辱英雄烈士事迹形象的违法犯罪行为。

Guó jiā fǎ lǜ yán gé bǎo hù yīng liè míng yù róng yù, yī fǎ yán chéng rèn hé gōng rán dī huǐ, biǎn sūn yǔ wǔ rǔ yīng xióng liè shì shì jī xíng xiàng de wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Pháp luật của Nhà nước bảo vệ nghiêm ngặt danh dự uy tín của các anh hùng liệt sĩ, xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật mọi hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm công khai bôi nhọ, hạ thấp và sỉ nhục lãng mạ hình tượng thành tích của các anh hùng liệt sĩ.

16 nét

 HÁN VIỆT: **VŨ NHỤC**
HSK 6

Động từ

#1916

勿

wù
Đừng

老师鼓励大家积极勿，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí wù, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Đừng, đừng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

 HÁN VIỆT: **VẬT**
HSK 6

Phó từ

#1917

务必

wù bì
phải

掌握好“务必”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo "wù bì" de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ "务必" (phải) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

25 nét

 HÁN VIỆT: **VỤ TẤT**
HSK 6

Tính từ

#1918

务实

wù shí
thực chất, thiết thực, làm việc cụ thể vững chắc

各级领导干部必须大力弘扬真抓实干、务实担当的工作作风，坚决杜绝一切形式主义与劳民伤财的面子工程。

Gè jí lǐng dǎo gàn bù bì xū dà lì hóng yáng zhēn zhuā shí gàn, wù shí dān dāng de gōng zuò zuò fēng, jiǎn jué dù jué yī qiè xíng shì zhǐ yǐ yǔ láo mǐn shāng cái de miǎn zi gōng chéng.

Cán bộ lãnh đạo các cấp bắt buộc phải ra sức弘扬 tác phong làm việc gánh vác thiết thực cụ thể, bắt tay làm thật việc thật, kiên quyết chấm dứt mọi công trình hình thức bề nổi hao tiền tốn của hại dân cùng chủ nghĩa hình thức.

26 nét

 HÁN VIỆT: **VỤ THỰC**
HSK 6

Danh từ

#1919

误差

wù chā
sai số, độ sai lệch kỹ thuật đo lường

五百米口径球面射电望远镜（FAST）在索网反射面微调控制中，做到了毫米级超高精度控制误差。

Wú bǎi mǐ kǒu jīng qiú miàn shè diàn wǎng yuán jīng (FAST) zài suǒ wǎng fǎn shè miàn wēi tiáo kòng zhì zhōng, zuò dào le háo mǐ jí chāo gāo jīng dù kòng zhì wù chā.

Kính viễn vọng vô tuyến hình cầu khẩu độ 500 mét (FAST) trong việc kiểm soát tinh chỉnh mặt phản xạ lưới cáp đã đạt được sai số kiểm soát độ chính xác siêu cao ở cấp độ milimet.

21 nét

 HÁN VIỆT: **NGỘ SAI**
HSK 6

Động từ / Danh từ

#1920

误解

wù jiě
hiểu lầm, ngộ nhận hiểu sai

中国积极倡导深化跨文化平等交流与文明互鉴，增进各国人民相知相亲，有效消除偏见隔阂与误解。

Zhōng guó jī jí chàng dǎo shēn huà kuà wén huà píng děng jiāo liú yǔ wén míng hù jiàn, zēng jìn gè guó rén mǐn xiāng zhī xiāng qīn, yǒu xiào xiāo chú piān jiàn gè hé yǔ wù jiě.

Trung Quốc tích cực đề xướng làm sâu sắc hơn sự giao lưu bình đẳng xuyên văn hóa và học hỏi lẫn nhau giữa các nền văn minh, tăng cường sự hiểu biết và thân thiết giữa nhân dân các nước, xóa bỏ hiệu quả các định kiến ngăn cách và hiểu lầm ngộ nhận.

25 nét

 HÁN VIỆT: **NGỘ GIẢI**



HSK 6

Thành ngữ

#1921

物美价廉

wù měi jià lián

vừa rẻ vừa tốt, chất lượng tốt giá cả phải chăng

我国现代高效完备的制造业全产业链体系，为全球广大消费者源源不断提供了物美价廉的高品质工业产品。

Wǒ guó xiàn dài gāo xiào wán bèi de zhì zào yè quán chān yè lián tǐ xì, wèi quán qiú guāng dà xiǎo fēi zhě yuán yuán bù duàn tí gòng le wù měi jià lián de gāo pǐn zhì gōng yè chǎn pǐn.

Hệ thống toàn chuỗi ngành sản xuất chế tạo hiện đại hoàn bị hiệu quả cao của nước ta đã liên tục không ngừng cung ứng các sản phẩm công nghiệp chất lượng cao vừa tốt vừa rẻ giá cả phải chăng cho đông đảo người tiêu dùng trên toàn cầu.

35 nét

HÁN VIỆT: VẬT MỸ GIÁ LIÊM

HSK 6

Danh từ

#1922

物资

wù zī

vật tư, nguyên vật liệu hàng hóa thiết yếu

国家应急物资储备保障基地建立了高度智能化的调度网络，能够在数小时内向突发重大灾害地区精准调运急需救援物资。

Guó jiā yìng jí wù zī chǔ bèi bǎo zhàng jī dì jiàn lì le gāo dù zhì néng huà de diào dù wǎng luò, néng gòu zài shù xiǎo shí nèi xiàng tū fā zhòng dà zāi hài dì qū jīng zhǔn diào yùn jí xū jiù yuán wù zī.

Căn cứ bảo đảm dự trữ vật tư khẩn cấp quốc gia đã xây dựng mạng lưới điều độ thông minh hóa cao độ, có thể điều chuyển vận chuyển chuẩn xác các vật tư cứu trợ cấp thiết tới các vùng thảm họa trọng đại đột xuất chỉ trong vài giờ.

19 nét

HÁN VIỆT: VẬT TƯ

HSK 6

Danh từ

#1923

溪

xī

khe suối, dòng suối nhỏ trong lành

在武夷山国家公园原始森林深处，清澈见底的山涧小溪蜿蜒流淌，水声潺潺，生态环境极其纯净优美。

Zài wǔ yí shān guó jiā yuán shǐ yuán sēn lín shēn chù, qīng chè jiàn dǐ de shān jiàn xiǎo xī wān yǎn liú tǎng, shuǐ shēng chán chán, shēng tài huán jīng jí qī chún jìng yōu měi.

Sâu trong cánh rừng nguyên sinh của Công viên Quốc gia Vũ Di Sơn, dòng suối nhỏ khe suối trong vắt thấy tận đáy uốn lượn chảy trôi, tiếng nước róc rách, môi trường sinh thái vô cùng thanh khiết và tươi đẹp.

9 nét

HÁN VIỆT: KHÊ

HSK 6

Danh từ

#1924

膝盖

xī gài

đầu gối, khớp gối

运动医学关节镜微创手术团队利用3D打印仿生钛合金人工关节，成功为重度关节退变患者实施了膝盖置换手术。

Yùn dòng yī xué guān jié jīng wēi chuàng shǒu shù tuán duì lì yòng 3D dǎ yìn fǎng shēng tài hé jīn rén gōng guān jié, chéng gōng wèi zhòng dù guān jié tuì biàn huàn zhē shù shī lè xī gài zhì huàn shōu shù.

Đội ngũ phẫu thuật nội soi khớp xâm lấn tối thiểu y học thể thao áp dụng khớp nhân tạo bằng hợp kim titan phòng sinh học in 3D đã thực hiện thành công ca phẫu thuật thay khớp đầu gối cho bệnh nhân thoái hóa khớp nặng.

17 nét

HÁN VIỆT: TẤT CÁI

HSK 6

Động từ

#1925

熄灭

xī miè

đi ra ngoài

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地熄灭。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo de xī miè. Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách đi ra ngoài một cách tốt hơn.

23 nét

HÁN VIỆT: TỨC DIỆT

HSK 6

Động từ

#1926

吸取

xī qǔ

rút ra, tiếp thu (bài học kinh nghiệm, dưỡng chất)

广大科研团队认真总结既往试验失败教训，虚心吸取同行先进经验，为后续攻克重大科技难关打下了坚实基础。

Guǎng dà kē yán tuán duì rèn zhēn zǒng jié jì wǎng shí yàn shī bài jiào xùn, xū xīn xī qǔ tóng háng xiān jìn jīng yàn, wèi hòu xù gōng kè zhòng dà kē jì nán guān dǎ xià le jiān shí jī chǔ.

Đông đảo các nhóm nghiên cứu khoa học nghiêm túc tổng kết các bài học kinh nghiệm thất bại trong thử nghiệm trước đây, khiêm tốn tiếp thu rút ra những kinh nghiệm tiên tiến của đồng nghiệp, đặt nền móng vững chắc cho việc chinh phục các nan đề công nghệ trọng đại sau này.

16 nét

HÁN VIỆT: HẤP THU

HSK 6

Danh từ

#1927

昔日

xī rì

ngày xưa, năm xưa, thuở trước

通过持续数十年坚持不懈的生态防沙治沙综合工程，昔日漫天黄沙肆虐的毛乌素沙漠奇迹般蜕变为塞上绿洲。

Tōng guò chí xù shù shí nián jiān chí bù xiè de shēng tài fáng shā zhì shā zōng hé gōng chéng, xī rì màn tiān huáng shā sì nù è de máo wú sù shā mò qí jī biàn tuì biàn wéi le sāi shàng lǜ zhōu.

Thông qua công trình tổng hợp phòng chống cát trị cát sinh thái kiên trì bền bỉ suốt mấy chục năm, sa mạc Mu Us năm xưa cát vàng mù mịt hoành hành nay đã lột xác kỳ tích biến thành một ốc đảo xanh tươi nơi biên cương.

20 nét

HÁN VIỆT: TÍCH NHẬT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1928

牺牲

xī shēng

hy sinh, hy sinh tính mạng vì Tổ quốc; sự hy sinh

无数革命先烈为了民族独立、人民解放和国家富强英勇战斗、不惜流血牺牲，他们的丰功伟绩永垂不朽。

Wú shù gè míng xiǎn liè wèi le mín zú dú lì, rén mín jiě fàng hé guó jiā fù qiáng yǐng yǒng zhàn dòu, bù xī liú xiě xī shēng, tā men de fēng gōng wéi jì yǒng chuí bù xiǔ.

Vô số các bậc tiền bối anh hùng liệt sĩ cách mạng vì độc lập dân tộc, giải phóng nhân dân và đất nước giàu mạnh đã anh dũng chiến đấu, không tiếc máu xương hy sinh tính mạng, công lao hiển hách vĩ đại của họ đời đời bất diệt.

23 nét

HÁN VIỆT: HY SINH

HSK 6

Danh từ

#1929

夕阳

xī yáng

ánh hoàng hôn, ráng chiều, mặt trời lặn

夕阳西下，壮丽如画的晚霞将长城雄关的崇山峻岭染成了一片璀璨耀眼的金色，景象磅礴雄浑。

Xī yáng xī xià, zhuàng lì rú huà de wǎn xiá jiāng cháng chéng xióng guān de chóng shān jùn líng rǎn chéng le yí piàn cuī càn yào yàn de jīn sè, jǐng xiàng páng bó xióng hún.

Ánh hoàng hôn mặt trời lặn vẽ tây, ráng chiều đẹp như tranh vẽ đã nhuộm muôn trùng non cao của các hùng quan Vạn Lý Trường Thành thành một màu vàng kim rực rỡ lấp lánh, cảnh tượng vô cùng hùng vĩ nguy nga.

22 nét

HÁN VIỆT: TỊCH DƯƠNG



HSK 6

Danh từ

#1930

媳妇

xí fù

con dâu; vợ (khẩu ngữ)

在尊老爱幼的文明家风熏陶下，好媳妇悉心照顾瘫痪在床的老婆婆十余载无怨无悔，获评全国“最美家庭”荣誉。

Zài zūn lǎo ài yòu de wén míng jiā fēng xūn táo xià, hào xī fù xī xīn zhào gù tǎn huàn zài chuáng de lǎo pó po shí yǔ zài wú yuàn wú huǐ, huò píng quán guó "zuì měi jiā tíng" róng yù.

Dưới sự hun đúc của nếp nhà văn minh kính già yêu trẻ, người con dâu hiền đã chăm sóc chu đáo người mẹ chồng nằm liệt giường suốt hơn mười năm không một lời oán than, được bình chọn danh hiệu 'Gia đình Đẹp nhất' toàn quốc.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: TỨC PHỤ

HSK 6

Danh từ

#1931

习俗

xí sú

tập quán, phong tục tập quán truyền thống

贴春联、包饺子、赏花灯与舞龙舞狮等丰富多彩的传统年节习俗，生动展现了中华年俗文化的深厚魅力与生生不息。

Tiē chūn lián, bāo jiǎo zi, shǎng huā dēng yǔ wǔ lóng wǔ shī děng fēng fù duō cǎi de chuán tǒng nián jié xí sú, shēng dòng zhǎn xiàn le zhōng huá nián sú wén huà de shēn hòu mèi lì yǔ yǔ shēng shēng bù xī.

Các phong tục tập quán ngày Tết truyền thống phong phú đa dạng như dán câu đối xuân, gói bánh sủi cào, ngắm đèn lồng và múa lân múa rồng đã phô diễn sinh động sức quyến rũ sâu sắc và sự trường tồn sinh sôi bất tận của văn hóa Tết cổ truyền dân tộc.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TẬP TỤC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1932

袭击

xí jī

tập kích, tấn công bất ngờ (quân sự, khủng bố, thiên tai)

国家关键网络基础设施全天候防御外部黑客APT高级持续性威胁袭击，坚决捍卫国家数字主权与网络空间安全。

Guó jiā guān jiàn wǎng lù shù tiān hòu fáng yù wài bù hēi kè APT gāo jí chí xù wēi xié xí jī, jiǎn jué hàn wèi guó jiā shù zǔ zhǔ quán yǔ wǎng luò kōng jiān ān quán.

Cơ sở hạ tầng mạng then chốt quốc gia suốt 24/7 phòng thủ chống lại các cuộc tấn công tập kích mới đe dọa dai dẳng nâng cao (APT) của tin tặc bên ngoài, kiên quyết bảo vệ an ninh không gian mạng và chủ quyền số quốc gia.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TẬP KÍCH

HSK 6

Thành ngữ

#1933

喜闻乐见

xǐ wén lè jiàn

được quần chúng ưa chuộng, hoan nghênh yêu thích

广大文艺创作者深入基层，用人民群众喜闻乐见的形式创作出一大批接地气、有温度的优秀现实主义文艺力作。

Guǎng dà wén yì chuàng zuò zhě shēn rù jī céng, yòng rén mín qún zhòng xǐ wén lè jiàn de xíng shì chuàng zuò chū yí dà pī jiē dì qì, yǒu wēn dù de yōu xiù xiàn shí zhū yì wén yì lì zuò.

Đồng đảo những người sáng tác văn nghệ đi sâu vào cơ sở, dùng những hình thức được quần chúng nhân dân hoan nghênh ưa chuộng yêu thích để sáng tác nên một loạt các tác phẩm văn nghệ hiện thực xuất sắc gần gũi ấm áp hơi thở cuộc sống.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: HỖ VĂN LẠC KIẾN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1934

喜悦

xǐ yuè

niềm vui mừng, hân hoan rạng rỡ

当历经数千个日夜攻坚的国产重型运载火箭首飞圆满成功时，飞行指挥大厅内全体科研人员沉浸在无比自豪的喜悦之中。

Dāng lì jīng shù qiān gè rì yè gōng jiān de guó chǎn zhòng xíng yùn zài huò jiàn shǒu fēi yuán mǎn chéng gōng shí, fēi háng zhǐ huī dà lǐ nèi quán tǐ kē yán yuán chén jìn zài wú bǐ zì háo de xǐ yuè zhī zhōng.

Khi chuyến bay đầu tiên của tên lửa đẩy hạng nặng do nước ta tự sản xuất trải qua hàng ngàn ngày đêm xung kích vượt khó thành công rực rỡ, toàn thể các nhân viên nghiên cứu khoa học trong đại sảnh chỉ huy điều khiển bay đã đắm chìm trong niềm vui mừng hân hoan vô cùng tự hào.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: HỖ DUYỆT

HSK 6

Danh từ / Lượng từ

#1935

系列

xì liè

loạt, chuỗi, sê-ri liên hoàn

我国“神舟”系列载人飞船与“天舟”系列货运飞船常态化往返运行，为中国空间站长期在轨运营提供了可靠保障。

Wǒ guó "shén zhōu" xì liè zài rén fēi chuán yǔ "tiān zhōu" xù liè huò yùn fēi chuán cháng tài huà wǎng fǎn yùn xíng, wéi zhōng guó kōng jiān zhǎn cháng qī zài guī yùn yíng tí gòng le kě kào bǎo zhàng.

Chuỗi loạt tàu vận tải hàng hóa dòng 'Thiên Châu' và tàu vũ trụ có người lái dòng 'Thần Châu' của nước ta vận hành đi lại thường thái hóa, mang lại sự bảo đảm vững chắc đáng tin cậy cho sự vận hành lâu dài trên quỹ đạo của Trạm vũ trụ Trung Quốc.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: HỆ LIỆT

HSK 6

Danh từ

#1936

细胞

xì bāo

tế bào (sinh học); đơn vị hạt nhân tế bào

国家生物学重大科技基础设施成功实现了对人体单细胞全基因组与转录组的高通量超高精度测序解析。

Guó jiā shēng wù yī xué zhòng dà kē jī jī chǔ chéng gōng shí xiàn le duì rén tǐ dān xī bāo quán jī yǔ zhuǎn lù zǔ de gāo tōng liang chāo gāo jīng dù shù xù jiě xī.

Cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ trọng đại y sinh học quốc gia đã thực hiện thành công việc giải mã giải trình tự thông lượng cao độ chính xác siêu cao đối với toàn bộ hệ gen và hệ phiên mã đơn tế bào của cơ thể người.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TẾ BÀO

HSK 6

Danh từ

#1937

细菌

xì jūn

vi khuẩn, vi sinh vật vi khuẩn

新型纳米光催化抗菌涂层材料在可见光照射下能够快速产生活性氧簇，秒级高效灭杀多种耐药性超级致病细菌。

Xīn xíng nà mí guāng cuī huà kàng jūn tú céng cái liào zài kě jiàn guāng zhào shè xià néng gòu kuài sù chǎn shēng huó xíng yǎng cù, miǎo jí gāo xiào miè shā duō zhǒng nǎi yào xíng zhào jí zhì bìng xì jūn.

Vật liệu sơn phủ kháng khuẩn quang xúc tác nano kiểu mới dưới sự chiếu xạ của ánh sáng nhìn thấy có thể nhanh chóng sản sinh các gốc oxy phản ứng, tiêu diệt hiệu quả trong tích tắc nhiều loại vi khuẩn gây bệnh siêu vi khuẩn kháng thuốc.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: TẾ KHUẨN

HSK 6

Tính từ

#1938

细致

xì zhì

tỉ mỉ, chi tiết chu đáo, cẩn kẽ từng nét

文博考古修复大师手持超微工具，对出土千年绢本文物进行极其耐心细致的无损除尘与纤维加固修复。

Wén bó kǎo gǔ xiū fù dà shī shǒu chí chāo wēi gōng jù, duì chū tǔ qiān nián juàn běn wén wù jìn xíng jí qí nài xīn xì zhì de wú sǔn chú chén yǔ xiān wéi jiā gù xiū fù.

Bậc thầy phục chế khảo cổ bảo tàng văn hóa tay cầm dụng cụ siêu vi, tiến hành làm sạch bụi không phá hủy và gia cố phục chế sợi vải vô cùng tỉ mỉ chi tiết và kiên nhẫn đối với các di vật văn vật lựa từ tầm ngàn năm vừa xuất thổ.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TẾ TRÍ



HSK 6

Danh từ

#1939

霞
xiá

ráng, ráng chiều/ráng mây rực rỡ

清晨, 绚丽夺目的金色朝霞洒满高原雪山之巅, 将雄伟洁白的冰川映衬得如梦似幻、分外妖娆壮丽。

Qīng chén, xuàn lì duó mù dì jīn sè zhāo xiá sǎ mǎn gāo yuán xuě shān zhī diǎn, jiāng xióng wěi jié bái de bīng chuān yǐng chèn dé rú mèng sì huàn, fèn wài yāo ráo zhuàng lì.

Sáng sớm, ánh ráng mai rực rỡ màu vàng kim lộng lẫy tươi đậm khắp đỉnh núi tuyết cao nguyên, soi bóng làm nổi bật dòng sông băng trắng ngấn hừng vĩ đẹp tựa như mơ như ảo, tráng lệ kiểu diễm vô song.

📖 12 nét

HÁN VIỆT : HẠ

HSK 6

Tính từ

#1940

狭隘
xiá ài

hẹp hòi, thiển cận, phiến diện chật hẹp

中国始终坚定站在历史正确的一边, 坚决摒弃冷战思维与狭隘零和博弈, 积极倡导构建人类命运共同体。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng zhàn zài lì shǐ zhèng què de yī biān, jiǎn jué bǐng qì lěng zhàn sī wéi yǔ xiá ài líng hé bó yì, jī jí chàng dǎo gòu jiàn rén lèi mìng yùn gòng tóng tǐ.

Trung Quốc luôn kiên định đứng về phía lẽ phải của lịch sử, kiên quyết bài trừ tư duy chiến tranh lạnh cùng trò chơi có tổng bằng không hẹp hòi thiển cận, tích cực đề xướng cùng nhau xây dựng cộng đồng chung vận mệnh nhân loại.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : HẸP ÀI

HSK 6

Tính từ

#1941

狭窄
xiá zhǎi

chật hẹp, eo hẹp (không gian, lối đi)

大山深处的贫困村庄通过实施易地扶贫搬迁, 彻底告别了昔日悬崖边狭窄危险的羊肠泥泞山道, 走上了宽阔平坦的柏油路。

Dà shān shēn chù de pín kùn cūn zhāng tōng guò shí shī yì dì fú pín bān qiǎn, chè dǐ gào bié le xī rì xuán yá biān xiá zhǎi wēi xiǎn de yáng cháng ní níng shān dào, zǒu shàng le kuān kuò píng tǎn de bǎi yóu lù.

Những ngôi làng nghèo khó sâu trong lòng núi non thông qua việc thực thi di dời giảm nghèo tái định cư đã vĩnh biệt hoàn toàn con đường mòn bùn lầy hiểm trở chật hẹp bên vách đá năm xưa, bước lên những con đường nhựa bằng phẳng thênh thang.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : HẸP TRẮCH

HSK 6

Danh từ

#1942

峡谷
xiá gǔ

hẻm núi, thung lũng vực sâu hiểm trở

雅鲁藏布大峡谷作为地球上最深、最壮丽的大峡谷, 孕育了极多样性的完整垂直生态系统与万千生灵。

Yǎ lǔ cáng bù dà xiá gǔ zuò wéi dì qiú shàng zuì shēn, zuì zhuàng lì de dà xiá gǔ, yù yù le jí fù duō yàng xíng de wán zhěng chuí zhí shēng tài xì tǒng yǔ wàn qiān shēng líng.

Hẻm núi lớn Yarlung Tsangpo với tư cách là hẻm núi lớn sâu nhất và tráng lệ nhất trên Trái Đất đã nuôi dưỡng hệ sinh thái thẳng đứng hoàn chỉnh vô cùng đa dạng cùng muôn loài sinh linh.

📖 27 nét

HÁN VIỆT : HIỆP CỐC

HSK 6

Danh từ

#1943

夏令营
xià líng yíng

trại hè, khóa trại hè thanh thiếu niên

国家天文台与科技馆联合举办的全国青少年航天科普夏令营, 让孩子们近距离接触大国重器并播下了探索宇宙的科学梦想。

Guó jiā tiān wén tái yǔ kē jì guǎn lián hé jǔ bàn de quán guó qīng shào nián háng tiān kē pǔ xià líng yíng, ràng hái zǐ jìn jìn jù lí jiē chù dà guó zhòng qì bǐng bō xià le tàn sù yǔ zhòu de kē xué mèng xiǎng.

Trại hè phổ biến khoa học hàng không vũ trụ thanh thiếu niên toàn quốc do Bảo tàng Khoa học Kỹ thuật và Đài Thiên văn Quốc gia phối hợp tổ chức đã giúp các em nhỏ tiếp cận cự ly gần với các đại khí quốc gia và gieo mầm những ước mơ khoa học khám phá vũ trụ.

📖 30 nét

HÁN VIỆT : HẠ LỆNH DOANH

HSK 6

Danh từ

#1944

下属
xià shǔ

cấp dưới, nhân viên thuộc cấp

优秀的领导干部善于关心爱护下属, 在政治上激励、工作上支持、生活上关怀, 充分调动全体团队成员的主动性与创造力。

Yōu xiù de lǐng dǎo gān bù shàn yú guān xīn ài hù xià shǔ, zài zhèng zhì shàng jī lì, gōng zuò shàng zhī chí, shēng huó shàng guān huái, chōng fèn tiáo dòng quán tǐ tuán dui chéng yuán de zhǔ dòng xíng yǔ chuàng zào lì.

Cán bộ lãnh đạo xuất sắc luôn biết cách quan tâm yêu thương cấp dưới, khích lệ về chính trị, hỗ trợ trong công việc, ân cần trong cuộc sống, phát huy tối đa tinh chủ động và sức sáng tạo của toàn thể các thành viên trong đội ngũ.

📖 17 nét

HÁN VIỆT : HẠ THUỘC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#1945

先进
xiān jìn

tiên tiến, hiện đại hàng đầu; gương điển hình tiên tiến

我国在超高压输电、高速铁路与新能源电池制造等领域掌握了国际最先进的核心技术与自主知识产权。

Wǒ guó zài chāo gāo yǎo yǎ shù diàn, gāo sù tiě lù yǔ xīn néng yuán diàn chí zhì zào děng lǐng yù zhǎng wò le guó jì zuì xiān jìn de hé xīn jì shù yǔ zì zhǔ zhī shǐ chān quán.

Nước ta trên các lĩnh vực sản xuất pin năng lượng mới, đường sắt cao tốc và truyền tải điện siêu cao áp đã nắm vững quyền sở hữu trí tuệ tự chủ và các công nghệ cốt lõi tiên tiến hàng đầu quốc tế.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : TIỀN TIẾN

HSK 6

Danh từ / Phó từ

#1946

先前
xiān qián

trước đó, trước đây, thuở ban đầu

经过高标准现代生态修复治理, 先前严重污染的工业废弃矿坑成功蜕变为碧水环绕的生态湿地公园。

Jīng guò gāo biāo xiān dài shēng tài xī fù zhì lǐ, xiān qián yán zhòng wū rǎn de gōng yè fēi qì kuàng kēng chéng gōng tuì biàn wéi le bì shuǐ huán rào de shēng tài shī dì gōng yuán.

Trải qua việc chỉnh trang phục hồi sinh thái hiện đại tiêu chuẩn cao, mỏ khoáng sản công nghiệp phế thải bị ô nhiễm nghiêm trọng trước đây trước đó đã lột xác thành công viên đất ngập nước sinh thái nước biếc bao quanh.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : TIỀN TIẾN

HSK 6

Tính từ

#1947

鲜明
xiān míng

rõ nét, nổi bật rực rỡ; dứt khoát rành mạch

中国特色社会主义进入新时代, 我国社会主要矛盾的变化具有鲜明的时代特征与深远的历史意义。

Zhōng guó tè sè shè huì zhǔ yì jìn rù xīn shí dài, wǒ guó shè huì zhǔ yì yào máo dùn de biàn huà yǒu xiān míng de shí dài tè zhēng yǔ shēn yuǎn de lì shǐ yì yì.

Chủ nghĩa xã hội đặc sắc bước vào thời đại mới, sự biến đổi trong mâu thuẫn chủ yếu của xã hội nước ta mang đặc trưng thời đại vô cùng rõ nét nổi bật và ý nghĩa lịch sử sâu xa.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : TIỀN MINH



HSK 6

Động từ

#1948

掀起

xiān qǐ

dấy lên, dâng cao thành làn sóng
trào lưu; vén mở

新一代生成式人工智能与大模型技术的爆发式突破，在全球范围内掀起了新一轮产业智能化数字化变革巨浪。

Xīn yí dài shēng chéng shì rén gōng zhī néng yǔ dà mó xíng jì shù de bào fā shì tú pò, zài quán qiú fàn wéi nèi xiān qǐ le xīn yí lún chǎn yè zhì néng huà shù zì huà biàn gé jù làng.

Đột phá bùng nổ của công nghệ mô hình lớn và trí tuệ nhân tạo tạo sinh thể hệ mới đã dấy lên một làn sóng ngọn triều lớn biến đổi số hóa và thông minh hóa ngành nghề mới trên quy mô toàn cầu.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : HIỂN KHỞI

HSK 6

Danh từ

#1949

纤维

xiān wéi

sợi, sợi carbon/quang/sinh học

我国完全攻克了高性能T1000级超高强度碳纤维规模化量产关键技术，为航空航天高端装备提供了轻量化强力支撑。

Wǒ guó wán quán gōng kè le gāo xìng néng T1000 jí chāo gāo qiáng dù dù tàn xiān wéi guī mó huà liàng chǎn guān jiàn zhì bèi jì shù, wèi háng kōng háng tiān gāo duān zhuāng bèi tí gòng le qīng liàng huà qiáng lì zhī chēng.

Nước ta đã khắc phục hoàn toàn công nghệ điều chế then chốt sản xuất hàng loạt quy mô lớn sợi carbon siêu cường độ cao cấp T1000 tính năng cao, mang lại sự nâng đỡ vững chắc siêu nhẹ cho các trang thiết bị hàng không vũ trụ cao cấp.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : TIỀM DUY

HSK 6

Danh từ

#1950

弦

xián

dây đàn, dây cung; lý thuyết dây
(vật lý); dây cốt

古琴大师抚琴弦，悠扬空灵的古乐名曲《流水》在殿堂内缓缓流淌，展现了中华礼乐文化的幽深雅致。

Gǔ qín dà shī fǔ qín xián, yōu yáng kōng líng de gǔ lè míng qǔ 《liú shuǐ》 zài diàn táng nèi huǎn huǎn liú tǎng, zhǎn xiàn le zhōng huá lǐ yuè wén huà de yōu shēn yǎ zhì.

Bậc thầy nghệ nhân Cổ Cầm khê gảy dây đàn, khúc nhạc cổ kinh điển 'Lưu Thủy' du dương thanh thoát chậm rãi vang vọng khắp đại điện, phô diễn sự tao nhã sâu lắng của nền văn hóa lễ nhạc dân tộc.

📖 13 nét

HÁN VIỆT : HUYỀN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1951

嫌

xián

chê, ghét bỏ; nghi ngờ tị hiềm

老一辈科学家隐姓埋名扎根荒漠戈壁数十载，从不嫌条件艰苦，把毕生全部心血默默献给了祖国的国防科技事业。

Lǎo yī bèi kē xué jiā yǐn xìng mái míng zhā gēn huāng mò gē bì shù shí zài, cóng bù xián jiàn jiàn jiān kǔ, bǎ bì shēng quán bù xīn xuè mò mò xiàn gěi le zǔ guó de guó fáng kē jì shì yè.

Các nhà khoa học tiến bộ ẩn danh cắm bản nơi sa mạc Gobi hoang vu suốt hàng chục năm, không bao giờ chê trách điều kiện gian khổ, đem toàn bộ tâm huyết cả đời âm thầm cống hiến cho sự nghiệp khoa học công nghệ quốc phòng của Tổ quốc.

📖 12 nét

HÁN VIỆT : HIỀM

HSK 6

Danh từ

#1952

嫌疑

xián yí

nghi can, diện tình nghi, sự nghi ngờ

公安机关充分利用高科技大数据侦查手段，在二十四小时内迅速锁定了特大跨国电信网络诈骗团伙重大犯罪嫌疑人。

Gōng ān jī guān chōng fèn lì yòng gāo kē jì dà shù zhēn chá shǒu duàn, zài èr shí sì xiǎo shí nèi xùn sù suǒ dìng le tè dà kuà guó diàn xìn wǎng lüè tuán fǒu zhòng dà fàn zhé xián yí rén.

Cơ quan công an tận dụng tối đa các biện pháp trình sát dữ liệu lớn công nghệ cao, trong vòng 24 giờ đã nhanh chóng khóa chặt đối tượng nghi can tội phạm trọng đại của băng nhóm lừa đảo mạng viễn thông xuyên quốc gia đặc biệt lớn.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : HIỀM NGHI

HSK 6

Danh từ

#1953

闲话

xián huà

chuyện phiếm, lời bàn tán dèm pha sau lưng

新时代青年科技领军人才当心无旁骛、专心治学，不为外界闲话噪音所扰，坚定不移勇攀世界科技最高峰。

Xīn shí dài qīng nián kē jì lǐng jūn rén cái dāng xīn wú páng wù, zhuān xīn zhì xué, bù wèi wài jiè xián huà zào yīn suǒ rǎo, jiǎn dìng bù yí yǒng pān shì jiè kē jì zuì gāo fēng.

Nhân tài đầu ngành khoa học công nghệ thanh niên thời đại mới cần tâm không vướng bận, chuyên tâm nghiên cứu học thuật, không để những lời bàn tán dèm pha chuyện phiếm ồn ào bên ngoài quấy nhiễu, kiên định dũng cảm trèo lên đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : NHÀN THOẠI

HSK 6

Tính từ

#1954

贤惠

xián huì

hiền thực, hiền hậu nết na đảm đang

这位扎根边远海岛几十年的军嫂勤劳贤惠、默默挑起家庭重担，全心全意支持丈夫坚守祖国海防一线岗位。

Zhè wèi zhā gēn biǎn yuǎn hǎi dǎo jǐ shí nián de jūn sǎo qín láo xián huì, mò mò tiāo qǐ jiā tíng zhòng dān, quán xīn quán yì zhī chí zhàng fū jiān shǒu zú guó hǎi fáng yī xiàn zhàn wèi.

Người vợ quân nhân gần bốn chục năm nơi hải đảo xa xôi này vô cùng cần cù hiền thực nết na, âm thầm gánh vác việc gia đình, toàn tâm toàn ý ủng hộ người chồng kiên cường bám trụ vị trí chiến đấu nơi tiền tuyến phòng thủ bờ biển của Tổ quốc.

📖 27 nét

HÁN VIỆT : HIỀM HUỆ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1955

衔接

xián jiē

kết nối liên hoàn, khớp nối chuyển tiếp nhịp nhàng

国家扎实做好巩固拓展脱贫攻坚成果同乡村振兴有效衔接，持续增强脱贫地区和脱贫群众内生发展动力。

Guó jiā zhā shí zuò hào gǒng gù tuò zhǎn tuō pín guó jiā jiān chéng guó tóng xiāng cūn zhèn xīng yào xiǎo xián jiē, chí xù zēng qiáng tuō pín qún zhòng nèi shēng fā zhǎn dòng lì.

Nhà nước làm thật vững chắc công tác kết nối khớp nối hiệu quả giữa việc củng cố mở rộng thành quả xóa đói giảm nghèo với chấn hưng nông thôn, liên tục tăng cường động lực phát triển nội sinh của quần chúng và các vùng đã thoát nghèo.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : HÀM TIẾP

HSK 6

Tính từ

#1956

显著

xiǎn zhù

rõ rệt, nổi bật, đáng kể vượt bậc

经过深入实施大气污染防治攻坚战行动，我国重点城市空气质量实现了历史性显著改善，蓝天白云成为常态。

Jīng guò shēn rù shí shī dà qì wū rǎn zōng hé fáng zhì gōng jiǎn xīng dòng, wǒ guó zhòng diǎn chéng shì kōng qì zhì liàng shí xiàn le lì shǐ xīng xiǎn zhù gǎi shàn, lán tiān bái yún chéng wéi cháng tài.

Trải qua việc đi sâu thực thi chiến dịch phòng chống tổng hợp ô nhiễm không khí, chất lượng không khí tại các thành phố trọng điểm nước ta đã đạt được sự cải thiện rõ rệt mang tính lịch sử, trời xanh mây trắng đã trở thành cảnh tượng thường nhật.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : HIỀM TRƯỚC


HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1957

现场

xiàn chǎng

hiện trường, tại chỗ thực tế

在重大航天发射任务现场, 全体科研指挥人员严阵以待, 一丝不苟执行每一道测控发射发射指令。

Zài zhòng dà háng tiān fā shè rèn wù xiàn chǎng, quán tǐ kē yán zhǐ huī rén yuán yán zhèn yì dài, yì sī bù gōu zhǐ xíng měi yī dào kòng fā shè fā shè zhǐ lìng.

Tại hiện trường nhiệm vụ phóng tàu vũ trụ trọng đại, toàn thể nhân viên chỉ huy nghiên cứu khoa học nghiêm trang sẵn sàng, tỉ mỉ không chút sai sót thi hành từng mệnh lệnh chỉ thị đo đạc điều khiển phóng.

22 nét

HÁN VIỆT : HIỆN TRƯỜNG

HSK 6

Tính từ

#1958

现成

xiàn chéng

có sẵn, làm sẵn đúc sẵn

探索前沿颠覆性前沿科学技术绝没有任何现成的现成方案可循, 必须依靠自主创新攻坚克难。

Tàn suǒ qián yán diǎn fù xìng qián yán kē xué jì shù jué méi yǒu rén hé xiàn chéng de xiàn chéng fāng àn kě xún, bì xū yī kào zì zhǔ yuán shì chuàng xīn gōng gòng jiān kè nán.

Khám phá các công nghệ khoa học tiên phong mang tính cách mạng tuyệt đối không có bất kỳ phương án có sẵn đúc sẵn nào để làm theo, bắt buộc phải dựa vào đổi mới sáng tạo nguyên tắc tự chủ để vượt khó xung kích.

24 nét

HÁN VIỆT : HIỆN THÀNH

HSK 6

Danh từ

#1959

现状

xiàn zhuàng

hiện trạng, tình hình thực tế hiện tại

国家生态环境监测网络能够全方位实时掌握全国各大流域与重点湖泊水质生态环境现状与变化趋势。

Guó jiā shēng tài huán jīng jiān cè wǎng luò néng gòu quán fāng wèi shí shí zhǎng wò quán guó gè dà liú yù yǔ zhòng diǎn hú pō shuǐ zhì shēng tài huán jīng xiàn zhuàng yǔ biàn huà qū shì.

Mạng lưới giám sát môi trường sinh thái quốc gia có thể nắm bắt toàn diện theo thời gian thực về xu thế biến đổi cùng hiện trạng môi trường sinh thái chất lượng nước của các hồ trọng điểm và các lưu vực lớn trên cả nước.

23 nét

HÁN VIỆT : HIỆN TRẠNG

HSK 6

Danh từ

#1960

宪法

xiàn fǎ

hiến pháp, luật cơ bản tối cao của quốc gia

国家坚定维护宪法尊严与权威, 坚持依宪治国、依宪执政, 把宪法精神全面贯彻落实到国家治理各领域全过程。

Guó jiā jiān dìng wéi hù xiàn fǎ zūn yán yǔ quán wēi, jiān chí yī xiàn zhì guó, yī xiàn zhì zhèng, bǎ xiàn fǎ jīng shén quán miàn guān ché luò shí dào guó jiā zhì lǐ gè lǐng yù quán guò chéng.

Nhà nước kiên định bảo vệ uy quyền và phẩm giá của Hiến pháp, kiên trì quản lý đất nước theo Hiến pháp, cầm quyền theo Hiến pháp, quán triệt thực thi toàn diện tinh thần Hiến pháp vào toàn bộ quá trình ở mọi lĩnh vực quản trị quốc gia.

19 nét

HÁN VIỆT : HIẾN PHÁP

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1961

陷害

xiàn hài

hãm hại, gài bẫy mưu hại người khác

司法机关严格坚持以事实为依据、以法律为准绳, 坚决查处并纠正任何捏造伪证、恶意陷害公民的冤错案件。

Sī fǎ jī guān yán gé jiān chí yǐ shí shí wéi yī jù, yǐ fǎ lǚ wéi zhǔn shéng, jiǎn jué chá chǔ bìng jiū zhèng rèn hé niē zào wěi zhèng, è yì xiàn hài gōng mín de yuàn cuò àn jiàn.

Cơ quan tư pháp kiên trì nghiêm ngặt lấy sự thật làm căn cứ, lấy pháp luật làm thước đo chuẩn mực, kiên quyết điều tra xử lý và sửa chữa mọi vụ án oan sai cố tình gài bẫy hãm hại công dân, nguy tạo chứng cứ giả.

25 nét

HÁN VIỆT : HÃM HẠI

HSK 6

Động từ

#1962

陷入

xiàn rù

rơi vào, lún sâu vào (tình thế khó khăn, suy thoái)

面对复杂严峻的全球经济动荡与部分地区陷入地缘冲突泥潭, 中国经济展现出强大抗风险韧性及增长潜力。

Miàn duì fù zá yán jùn de quán jī jīng jì dòng dǎng yǔ bù fēn dì qū xiàn rù dì yuán chōng tū ní tán, zhōng guó jīng jì zhǎn xiàn chǔ qiáng dà kàng fēng xiǎn rèn xìng yǔ zēng zhǎng qián lì.

Đứng trước những biến động kinh tế toàn cầu phức tạp hiểm nghèo cùng việc một số khu vực rơi vào vùng lầy xung đột địa chính trị, nền kinh tế Trung Quốc đã phô diễn tiềm năng tăng trưởng cùng tính bền bỉ chống chịu rủi ro mạnh mẽ.

26 nét

HÁN VIỆT : HÃM NHẬP

HSK 6

Danh từ

#1963

馅儿

xiàn r

nhân bánh (bánh chưng, sủi cào, bánh bao)

除夕阖家团圆之夜, 全家人围坐在一起包手工水饺, 皮薄汁多、鲜香可口的猪肉三鲜馅儿散发着浓浓年味。

Chú xī hé jiā tuán yuán zhī yè, quán jiā rén wéi zuò zài yì qí bào shòu gōng shuǐ jiǎo, pī báo zhī duō, xiān xiāng kě kǒu de zhū ròu sān xiān xiàn ér sǎn fā zhe nóng nóng nián wèi.

Đêm Giao thừa cả gia đình sum vầy đoàn viên, cả nhà quây quần ngồi bên nhau cùng gói bánh sủi cào thủ công, phần nhân bánh tam tiên thịt lợn vỏ mỏng nhiều nước thơm ngon nức mũi lan tỏa hương vị Tết nồng đượm.

21 nét

HÁN VIỆT : HÃM NHÂN

HSK 6

Danh từ

#1964

线索

xiàn suǒ

manh mối, dấu mối điều tra vụ án/khoa học

深空射电巡天望远镜在百亿光年之外捕捉到了极其微弱的脉冲信号线索, 为人类探寻宇宙早期演化提供了重要线索。

Shēn kōng shè diàn xún tiān wàng yuǎn jīng zài bǎi yì guāng nián zhī wài bǔ zhuō dào le jí qí wēi ruò de mài chōng xīn hào xiàn suǒ, wéi rén lèi tàn xún yǔ zhòu zǎo qī yǎn huà tí gòng le zhòng yào xiàn suǒ.

Kính viễn vọng tuần thiên vô tuyến không gian sâu đã bắt trọn manh mối tín hiệu xung cực kỳ yếu ớt cách xa hàng chục tỷ năm ánh sáng, cung cấp dấu mối manh mối quan trọng cho nhân loại khám phá sự tiến hóa thời kỳ đầu của vũ trụ.

20 nét

HÁN VIỆT : TUYẾN SÁCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1965

相差

xiāng chà

chênh lệch, sai khác nhau về số lượng/khoảng cách

两台用于超高精度量子时间传递的冷原子钟运行数亿年, 彼此之间的累积时间误差相差不足一秒。

Liǎng tái yòng yú chāo gāo jīng dù liàng zǐ shí jiān chuán dì de lěng yuán zǐ zhōng yùn xíng shù yì nián, bǐ cǐ zhī jiān de lěi jī shí jiān wù chà xiāng chà bù zú yì miǎo.

Hai chiếc đồng hồ nguyên tử lạnh dùng để truyền thời gian lượng tử độ chính xác siêu cao vận hành hàng trăm triệu năm mà sai số thời gian tích lũy giữa chúng chênh lệch nhau chưa tới một giây.

23 nét

HÁN VIỆT : TƯƠNG SAI



HSK 6

Tính từ / Động từ

#1966

相等

xiāng děng

bằng nhau, tương đương
ngang bằng

在推进教育优质均衡发展，国家确保城乡学校在办学硬件设施、生均经费与师资配置水平上总体大体相等。

Zài tuī jìn jiào yù yōu zhì jūn héng fā zhǎn zhōng, guó jiā què bǎo chéng xiāng xué xiào zài bàn xué yīng jiàn shè shī, shēng jūn jīng fèi yǔ shī zī pèi zhì shuǐ píng shàng zǒng tǐ dà tǐ xiāng děng.

Trong việc thúc đẩy phát triển cân bằng chất lượng cao giáo dục, Nhà nước bảo đảm các trường học nông thôn và thành thị đại thể ngang bằng nhau về mức phân bổ đội ngũ giáo viên, kinh phí bình quân đầu học sinh và cơ sở vật chất phần cứng dạy học.

27 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG ĐẲNG

HSK 6

Thành ngữ

#1967

相辅相成

xiāng fǔ xiāng chéng

bổ trợ lẫn nhau, tương hỗ hỗ trợ cùng
phát triển

科技创新与制度创新如同车之双轮、鸟之双翼，两者相辅相成、缺一不可，共同驱动高质量发展。

Kē jī chuàng xīn yǔ zhì dù chuàng xīn rú tóng chē zhī shuāng lún, niǎo zhī shuāng yì, liǎng zhě xiāng fǔ xiāng chéng, quē yī bù kě, gòng tóng qū dòng gāo zhì liàng fā zhǎn.

Đổi mới thể chế và đổi mới khoa học công nghệ tựa như hai cánh chim, hai bánh xe của một cỗ xe, cả hai bổ trợ lẫn nhau tương hỗ phát triển, không thể thiếu một, cùng nhau thúc đẩy phát triển chất lượng cao.

35 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG PHỤ TƯƠNG THÀNH

HSK 6

Tính từ / Động từ

#1968

相应

xiāng yīng

tương ứng, phù hợp tương xứng

国家根据宏观经济运行的新变化与新特点，及时出台了相应的减税降费与金融精准支持政策措施。

Guó jiā gēn jù hóng guān jīng jì yùn xíng de xīn biàn huà yǔ xīn tè diǎn, jí shí chū tái le xiāng yīng de jiǎn shuì jiàng fèi yǔ jīn róng jīng zhǔn zhī chí zhèng cè cuo shī.

Nhà nước căn cứ vào những biến đổi mới và đặc điểm mới trong vận hành kinh tế vĩ mô đã kịp thời ban hành các giải pháp chính sách hỗ trợ tài chính chuẩn xác cùng miễn giảm thuế phí tương ứng.

28 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG ƯNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1969

镶嵌

xiāng qiàn

khảm, cấn nạm (ngọc, đá
quý, họa tiết)

国家博物馆珍藏的商周青铜器表面精密镶嵌着绿松石神兽图案，展现了三千年前极其精湛高超的东方金石工艺。

Guó jiā bó wù zhān cáng de shāng zhōu qīng tóng qì biǎo miàn jīng mì xiāng qiàn zhe lǜ sōng shí shén shòu tú àn, zhǎn xiàn le sān qiān niǎn qián jí qī jīng zhàn gāo cháo de dōng fāng jīn shí gōng yì.

Bề mặt đồ đồng thời Thương - Chu lưu giữ tại Bảo tàng Quốc gia được cấn khảm tinh xảo các họa tiết thần thú bằng đá ngọc lam (ngọc Turquoise), phổ biến kỹ nghệ kim thạch phương Đông vô cùng cao siêu điêu luyện từ ba ngàn năm trước.

16 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG KHÂM

HSK 6

Danh từ

#1970

乡镇

xiāng zhèn

làng xã, thị trấn cấp xã/nông thôn

我国全面实现了村村通硬化路、通宽带网络与乡镇卫生院全覆盖，城乡融合发展迈出坚实步伐。

Wǒ guó quán miàn shí xiàn le cūn cūn tōng yìng huà lù, tōng kuān dài wǎng luò yǔ xiāng zhèn wèi shēng yuàn quán fù gài, chéng xiāng róng hé fā zhǎn mài chū jiān shí bù fá.

Nước ta đã thực hiện toàn diện mục tiêu từng thôn có đường bê tông hóa, có mạng internet băng thông rộng và bao phủ toàn diện trạm y tế thị trấn làng xã, phát triển tích hợp thành thị và nông thôn đã tiến những bước chân vững chắc.

21 nét

HÁN VIỆT: HƯƠNG TRẤN

HSK 6

Thành ngữ

#1971

想方设法

xiǎng fāng shè fǎ

nghĩ đủ mọi phương kế, tìm đủ mọi cách
giải quyết

各级党委政府想方设法解决群众急难愁盼的看病就医、养老托幼难题，切实把温暖送到千家万户心坎上。

Gè jí dǎng wěi zhèng fú xiǎng fāng shè fǎ jiě jué qún zhòng jí nán chóu pàn de kàn bìng jiù yī, yǎng lǎo tuō yòu yòu nán tí, qiè shí bǎ wēn nuǎn sòng dào qiān jiā wàn hù xīn kǎn shàng.

Cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp đã tìm đủ mọi cách nghĩ đủ mọi phương kế giải quyết các vấn đề khó khăn bức thiết của nhân dân về khám chữa bệnh y tế, dưỡng lão và trông giữ trẻ nhỏ, đưa hơi ấm thực sự tới tận đáy lòng của hàng vạn gia đình.

35 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG PHƯƠNG THIẾT PHÁP

HSK 6

Tính từ

#1972

响亮

xiǎng liàng

vang dội, vang rền danh thếp;
nổi danh vang lừng

在国际多边外交舞台上，中国坚定发出捍卫多边主义与维护发展中国家正当权益的响亮正义声音。

Zài guó jì duō biān wài jiāo wǔ tái shàng, zhōng guó jiǎn dīng fā chū hàn wèi wèi duō biān zhǔ yì yǔ wéi hù fā zhǎn zhōng guó jiā zhèng dǎng quán yì de xiǎng liàng zhèng yì shēng yīn.

Trên vũ đài ngoại giao đa phương quốc tế, Trung Quốc đã kiên định cất lên tiếng nói chính nghĩa vang dội

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1973

响应

xiǎng yīng

hưởng ứng, đáp lại lời kêu gọi; thời gian
đáp ứng (kỹ thuật)

国家防汛抗旱总指挥部针对超强台风灾害风险，以极快的速度启动了国家防汛防台风一级应急响应。

Guó jiā fáng xùn kàng hàn zǒng zhǐ huī bù zhǐ zhēn duì chāo qiáng tái fēng zāi hài fēng xiǎn, yǐ jí kuài de sù dù qǐ dòng le guó jiā fáng xùn fáng tái fēng yī jí yīng yǐ xiǎng yīng.

Tổng sở Chỉ huy Phòng chống Lũ lụt và Hạn hán Quốc gia nhằm vào rủi ro thảm họa siêu bão nhiệt

HSK 6

Danh từ

#1974

巷

xiàng

ngõ, hẻm, con ngõ nhỏ cổ kính

经过微改造与风貌修缮的江南历史文化街区古巷幽深，青石板路与依河而建的明清民居重现水乡古韵。

Jīng guò wēi gǎi zào yǔ fēng mào xiū shàn de jiāng nán lì shǐ wén huà jiē qū gǔ xiàng yōu shēn, qīng shí bǎn lù yǔ yī hé ér jiàn de míng qīng mǐn jū chóng xiàn shuǐ xiāng gǔ yùn.

Khu phố đi sản văn hóa lịch sử Giang Nam trải qua việc tu bổ chỉnh trang phong mạo và vì cải tạo có những con ngõ hẻm cổ kính thâm u, mặt đường lát



HSK 6

Danh từ / Động từ

#1975

向导

xiàng dǎo

người dẫn đường, hướng dẫn viên
dẫn lối

在奔赴青藏高原无人区开展冰川科考过程中，经验丰富的高原藏族向导带领科研队员安全穿越冰裂缝险区。

Zài bēn fù qīng zàng gāo yuán wú rén qū kāi zhǎn bīng chuān kē kǎo guò chéng zhōng, jīng yàn fēng fù de gāo yuán zàng zú xiàng dǎo dài lǐng kē yán duì yuán ān quán chuān yuè bīng liè fēng xiàn qū.

Trong tiến trình tiến về vùng không người trên cao nguyên Thanh Tạng để triển khai khảo sát khoa học sông băng, người dẫn đường người Tạng cao nguyên giàu kinh nghiệm đã dẫn dắt các đội viên nghiên cứu khoa học băng qua an toàn các khu vực hiểm trở có khe nứt băng.

19 nét

HÁN VIỆT: HƯỚNG ĐẠO

HSK 6

Phó từ

#1976

向来

xiàng lái

từ trước đến nay, luôn luôn vốn dĩ

中国在国际事务中向来坚持根据事情本身的是非曲直决定自身立场，坚定维护国际公平与世界和平。

Zhōng guó zài guó jì shì wù zhōng xiàng lái jiān chí gēn jù shì qing běn shēn de shì fēi qū zhí jué dìng zì shēn lì chǎng, jiǎn dìng wéi hù guó jì gōng píng yǔ shì jì hé píng.

Trung Quốc trong các sự vụ quốc tế từ trước đến nay luôn luôn kiên trì căn cứ vào lẽ phải trái thị phi của chính bản thân sự việc để quyết định lập trường của mình, kiên định bảo vệ hòa bình thế giới và sự công bằng quốc tế.

21 nét

HÁN VIỆT: HƯỚNG LAI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1977

向往

xiàng wǎng

hưởng vẻ, khao khát khát vọng
vươn tới

人民对美好生活的向往，就是我们的奋斗目标；必须始终把人民利益放在最高位置。

Rén mín duì měi hǎo shēng huó de xiàng wǎng, jiù shì wǒ men de fēn dòu mù biāo; bì xū shǐ zhōng bǎ rén mín lì yì fàng zài zuì gāo wèi zhì.

Khát vọng khao khát của nhân dân hướng về một cuộc sống tươi đẹp hơn chính là mục tiêu phấn đấu của chúng ta; bắt buộc phải luôn luôn đặt lợi ích của nhân dân lên vị trí tối cao nhất.

23 nét

HÁN VIỆT: HƯỚNG VẮNG

HSK 6

Động từ

#1978

消除

xiāo chú

xóa bỏ, triệt tiêu loại trừ tận gốc

经过全党全国各族人民共同努力，我国历史性地彻底消除了绝对贫困，书写了人类减贫史上的伟大奇迹。

Jīng guò quán dǎng quán guó gè zú rén mín gòng tóng nǔ lì, wǒ guó lì shǐ xìng dì chè di xiāo chú le jué duì pín kùn, shù xiě le rén lèi jiǎn pín shǐ shàng de wēi dà qí jì.

Trải qua sự nỗ lực chung của toàn Đảng và nhân dân các dân tộc trên cả nước, nước ta đã xóa bỏ loại trừ triệt để tình trạng nghèo tuyệt đối mang tính lịch sử, viết nên kỳ tích vĩ đại trong lịch sử giảm nghèo của nhân loại.

21 nét

HÁN VIỆT: TIÊU TRỪ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1979

消毒

xiāo dú

khử trùng, tiêu độc sát khuẩn

现代化生物制药无菌生产车间采用全自动过氧化氢脉冲等离子体灭菌技术，实现了纳克级超高洁净环境消毒。

Xiān dài huà shēng wú jī yào wú jūn shēng chǎn chē jiān cǎi yòng quán zì dòng guò yǎng huà qīng mài chōng dèng lí zǐ tǐ miè jūn jì shù, shí xiàn le nà kè jí chāo gāo jié jīng huán jīng xiāo dú.

Phân xưởng sản xuất vô trùng được phẩm sinh học hiện đại hóa áp dụng công nghệ khử trùng plasma xung hydro peroxide hoàn toàn tự động, đã thực hiện việc tiêu độc khử trùng môi trường siêu sạch ở cấp độ nanogram.

22 nét

HÁN VIỆT: TIÊU ĐỘC

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#1980

消防

xiāo fáng

phòng cháy chữa cháy (PCCC),
cứu nạn cứu hộ

国家综合性消防救援队伍赴汤蹈火、竭诚为民，在重大森林火灾与特大洪涝险情处置中筑起坚不可摧的生命防线。

Guó jiā zōng hé xíng xiāo fáng jiù yuán duì wú fù tǎng dǎo huǒ, jié chéng wéi mín, zài zhòng dà sēn lín huǒ zāi yù tè dà hóng lǎo xiǎn qīng chǔ zhì zhōng zhù qí jiān bù kě cuī de shēng míng fáng xiàn.

Đội ngũ cứu nạn cứu hộ và phòng cháy chữa cháy tổng hợp quốc gia xông pha lửa đạn, hết lòng vì nhân dân, trong xử lý hiểm họa lũ lụt đặc biệt lớn và các vụ cháy rừng trọng đại đã đắp xây nên phòng tuyến sinh mệnh kiên cố không thể phá vỡ.

27 nét

HÁN VIỆT: TIÊU PHÒNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1981

消耗

xiāo hào

tiêu hao, làm hao mòn tiêu tốn
(năng lượng/tài nguyên)

新型超低能耗绿色智能建筑通过采用高效被动式保温与地源热泵技术，大幅降低了夏季制冷与冬季供暖能源消耗。

Xīn xíng chāo dī néng hào lǜ sè zhì néng jiàn zhù tóng guò cǎi yòng gāo xiào bēi dòng shì bǎo wēn yuán yǔ dì yuán rè bēng jì shù, dà fú jiàng dī le xià jì zhì lěng yǔ dōng jì gòng nuǎn néng yuán xiāo hào.

Công trình thông minh xanh tiêu hao siêu ít năng lượng kiểu mới thông qua việc áp dụng công nghệ bơm nhiệt nguồn đất và cách nhiệt thụ động hiệu quả cao đã giảm thiểu vượt bậc mức tiêu hao tiêu tốn năng lượng sưởi ấm mùa đông và làm mát mùa hè.

24 nét

HÁN VIỆT: TIÊU HAO

HSK 6

Tính từ

#1982

消极

xiāo jí

tiêu cực, thụ động bị quan chán nản

在面临重大科研难题与技术瓶颈时，决不能抱有消极懈怠与畏难情绪，而要勇于探索、攻坚克难。

Zài miàn lín zhòng dà kē yán nán tí yǔ jì shù píng jīng shí, jué bù néng bào yǒu xiāo jí wèi nán qíng xù, ér yào yǒng yú tàn suǒ, gōng gōng jiǎn kè nán.

Khi đối mặt với các nút thắt kỹ thuật và nan đề nghiên cứu khoa học trọng đại, tuyệt đối không được ôm tâm lý bi quan tiêu cực ỷ oải và sợ khó, mà cần phải dũng cảm tìm tòi khám phá, vượt khó xung kích.

23 nét

HÁN VIỆT: TIÊU CỰC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1983

销毁

xiāo huǐ

tiêu hủy, hủy bỏ hoàn toàn (hàng
giả, vũ khí, tài liệu mật)

国家执法部门对依法查获的数万件假冒伪劣药品、侵权音像制品与走私危险品违禁品实施了集中公开销毁。

Guó jiā zhī fǎ bù mén duì yī fǎ chá huò de shù wàn jiàn jiǎ mào wēi liè yào pǐn, qīn quán yīn xiàng zhì pǐn yǔ zǒu sī wēi xiǎn wéi jìn pǐn shí shī le jí zhōng gōng kāi xiāo huǐ.

Cơ quan thực thi pháp luật quốc gia đã tiến hành tiêu hủy công khai tập trung đối với hàng vạn món hàng cấm nguy hiểm buôn lậu, sản phẩm nghe nhìn xâm phạm bản quyền và được phẩm giả mạo kém chất lượng bị thu giữ theo quy định pháp luật.

22 nét

HÁN VIỆT: TIÊU HUỖ



HSK 6

Thành ngữ

#1984

小心翼翼

xiǎo xīn yì yì

hết sức cẩn thận, rón rén tí mĩ từng tí từng tí

文博修复专家手持高倍手术放大镜与超细毛刷，小心翼翼地剥离千年出土绢本古画表面覆盖的微小泥斑污垢。

Wén bō xiū fù zhuan jiā shǒu chí gāo bèi shǒu shù fàng dà jìng yǔ chāo xì máo shuā, xiǎo xīn yì yì dì bō lí qiǎn nián chū tǔ juǎn běn gǔ huà biǎo miàn fù gài de wēi xiǎo ní bān wū gòu.

Chuyên gia phục chế bảo tàng văn hóa tay cầm kính lúp phẫu thuật độ phóng đại cao cùng chiếc chổi lông siêu mảnh, hết sức cẩn thận tí mĩ rón rén bóc tách từng vết bẩn bám vi mô bám trên bề mặt bức cổ họa lụa ngàn năm xuất thổ.

35 nét

HÁN VIỆT

TIỂU TÂM DỤC DỤC

HSK 6

Danh từ

#1985

效益

xiào yì

hiệu quả và lợi ích, lợi ích kinh tế/xã hội

大型跨流域调水工程在防洪减灾、生态补水与工农业供水等方面发挥了举世公认的巨大综合战略效益。

Dà xíng kuà lú yù diào shuǐ gōng chéng zài fáng hóng jiǎn zāi, shēng tài bǔ shuǐ yǔ gōng nóng yè gōng shuǐ děng fāng miàn fā huī le jǔ shì gòng rèn de jù dà zōng hé zhàn lüè xiào yì.

Đại công trình chuyển nước liên lưu vực quy mô lớn trên các phương diện cung cấp nước công nông nghiệp, bù nước sinh thái và phòng chống giảm nhẹ lũ lụt đã phát huy hiệu quả lợi ích chiến lược tổng hợp to lớn được toàn thế giới công nhận.

18 nét

HÁN VIỆT

HIỆU ÍCH

HSK 6

Danh từ

#1986

肖像

xiào xiàng

chân dung, tranh ảnh chân dung nhân vật

国家博物馆展厅内陈列着为新中国科技奠基作出卓越奉献的功勋科学家巨幅油画肖像，令人肃然起敬。

Guó jiā bó wù zhǎn tīng nèi chén liè zhe wéi xīn zhōng guó kē jì jiàn zhù chū zhū zhuó yuè fèng xiàn de gōng xūn kē xué jiā jù fú yóu huà xiào xiàng, lìng rén sù rán qǐ jìng.

Bên trong sảnh triển lãm của Bảo tàng Quốc gia trưng bày những bức chân dung tranh sơn dầu khổ lớn của các nhà khoa học có công trạng lẫy lừng đã lập nên công hiến kiệt xuất đặt nền móng khoa học công nghệ cho đất nước, khiến lòng người dâng trào niềm tôn kính trang nghiêm.

22 nét

HÁN VIỆT

TIỂU TƯỢNG

HSK 6

Động từ

#1987

携带

xié dài

mang theo, xách theo, tải mang theo

深空月球探测器成功携带数千克珍贵的月背月球土壤样本返回舱，安全着陆于预定着陆场。

Shēn kōng yuè qiú tàn cè qì chéng gōng xié dài shù qiān kè zhēn guì de yuè bèi yuè qiú tǔ rǎng yàng běn fǎn huí cāng, ān quán zhuó lù yú yù dìng zhuó lù chǎng.

Tàu thám trắc Mặt Trăng không gian sâu đã mang theo thành công khoang hồi quyền chứa vài kg mẫu đất Mặt Trăng ở mặt sau Mặt Trăng vô giá, hạ cánh an toàn xuống bãi đáp dự kiến.

20 nét

HÁN VIỆT

HUỆ ĐỐI

HSK 6

Danh từ

#1988

协会

xié huì

hiệp hội, hội đoàn thể ngành nghề

中国科学技术协会大力推进科学家精神宣讲与前沿学术交流，为科技工作者搭建了广阔的创新合作平台。

Zhōng guó kē xué jì shù xié huì dà lì tuī jìn kē jiā jīng shén xuān jiǎng yǔ qián yán xué shù jiāo liú, wéi kē jì gōng zuò zhě dǎ jiàn le guǎng kuò de chuàng xīn hé zuò píng tái.

Hiệp hội Khoa học Kỹ thuật Trung Quốc đẩy mạnh việc tuyên truyền tinh thần nhà khoa học và giao lưu học thuật tiên phong, xây dựng nền tảng hợp tác đổi mới sáng tạo rộng lớn cho những người làm công tác khoa học công nghệ.

27 nét

HÁN VIỆT

HIỆP HỘI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1989

协商

xié shāng

hiệp thương, trao đổi thương lượng dân chủ

中国特色社会主义协商民主深深植根于中华优秀传统文化，展现了全过程人民民主的独特制度优势与旺盛生机。

Zhōng guó tè sè shè huì zhǔ yì xié shāng mǐn zhǔ shēn shēn zhí gēn yú zhōng guó huà yǒu xiù chuán tǒng wén huà, zhǎn xiàn le quán guò chéng rén mǐn zhǔ de dú tè zhì dù yōu shì yǔ wǎng shèng shēng jī.

Dân chủ hiệp thương chủ nghĩa xã hội đặc sắc bắt rễ sâu sắc trong nền văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phổ biến sức sống tràn trề cùng ưu thế thể chế độc đáo của nền dân chủ nhân dân toàn quá trình.

25 nét

HÁN VIỆT

HIỆP THƯƠNG

HSK 6

Danh từ

#1990

协议

xié yì

thỏa thuận, hiệp định ký kết

在联合国国际气候大会闭幕式上，近两百个国家共同正式签署了具有深远历史意义的全球绿色转型行动框架协议。

Zài lián hé guó guó jì qì hòu dà huì bì mù shì shàng, jìn liǎng bǎi gè guó jiā gòng tóng zhèng shì qiān shǔ le jù yǒu shēn yuǎn lì shǐ yì yì de quán qíu lǜ sè zhuǎn xíng xíng dòng kuāng jià xié yì.

Tại lễ bế mạc Hội nghị Khí hậu Quốc tế Liên Hợp Quốc, gần 200 quốc gia đã cùng nhau chính thức ký kết thỏa thuận khung hành động chuyển đổi xanh toàn cầu có ý nghĩa lịch sử sâu xa.

23 nét

HÁN VIỆT

HIỆP NGHỊ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1991

协助

xié zhù

hỗ trợ, hiệp lực giúp đỡ, phối hợp hỗ trợ

智能外科手术机器人精准协助主刀专家完成了一例超高难度复杂颅内深部血管微创切除手术。

Zhì néng wài kē shǒu shù jī rén jīng zhǔn xié zhù zhǔ dāo zhuān jiā wán chéng le yī lì chāo gāo nán dù fù zá nèi shēn bù xuè guǎn wēi chuàng qiē chú shǒu shù.

Robot phẫu thuật ngoại khoa thông minh đã phối hợp hỗ trợ chuẩn xác vị chuyên gia mổ chính hoàn thành xuất sắc một ca phẫu thuật xâm lấn tối thiểu cắt bỏ mạch máu sâu bên trong sọ não có độ khó siêu cao và phức tạp.

21 nét

HÁN VIỆT

HIỆP TRỢ

HSK 6

Động từ

#1992

写作

xiě zuò

viết

老师鼓励大家积极写作，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí xiě zuò, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực viết, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

19 nét

HÁN VIỆT

TÀ TÁC



HSK 6

Động từ

#1993

屑

xiè

mẫu vụn

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地屑。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì xiè.
Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách mẫu vụn một cách tốt hơn.

9 nét

HÁN VIỆT: TIẾT

HSK 6

Động từ

#1994

谢绝

xiè jué

từ chối lịch sự, khước từ nhã nhận

国家重点实验室科研人员严守廉洁纪律，在成果产业化合作过程中一律谢绝任何商业礼金与不当利益输送。

Guó jiā zhòng diǎn shí yàn rén yán shǒu lián jié jì lǜ, zài chéng guǒ chǎn yè huà hé zuò guò chéng zhōng yì lǜ xiè jué rēn hé shāng yè lì jīn yǔ bù dāng lì yì sūn sòng.

Nhân sự nghiên cứu khoa học của phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia tuân thủ nghiêm ngặt kỷ luật liêm chính, trong quá trình hợp tác công nghiệp hóa thành quả kiên quyết khước từ từ chối lịch sự mọi quà biếu thương mại và chuyển giao lợi ích bất chính.

26 nét

HÁN VIỆT: TẠ TUYỆT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#1995

泄露

xiè lù

rò rỉ, để lộ (bí mật, hóa chất, thông tin)

高等级生物安全三级实验室配备了多重负压排风过滤系统，确保有害致病微生物绝不发生任何意外泄露扩散。

Gāo děng jí shēng wù ān quán sān jí shí yàn shì pèi bèi le duō zhòng fù yǎng pài fēng guò lǜ xì tǒng, què bǎo yǒu hài zhì bìng wēi shēng wù jué bù fā shēng rēn hé yì wài xiè lù kuò sǎn.

Phòng thí nghiệm an toàn sinh học cấp 3 cao cấp được trang bị hệ thống lọc khí xả áp suất âm đa tầng, bảo đảm các vi sinh vật gây bệnh độc hại tuyệt đối không xảy ra bất kỳ sự rò rỉ hay phát tán ngoài ý muốn nào.

24 nét

HÁN VIỆT: TIẾT LỘ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#1996

泄气

xiè qì

nản lòng nản chí, xì hơi; chán nản thoái chí

面对深地极端高温高压钻探中突发的多次钻具卡阻事故，科研团队从不泄气，迅速优化参数成功打通万米深井。

Miàn duì shēn dì jí duān gāo wēn gāo yǎ zuān tàn zhōng tū fā de duō cì zuàn jù kǎ zǔ shì gù, kē yán tuán duì cóng bù xiè qì, xùn sù yōu huà cān shù chéng gōng dǎ tōng wàn mǐ shēn jǐng.

Đứng trước nhiều sự cố kẹt mũi khoan đột xuất trong quá trình khoan thăm dò nhiệt độ cao áp suất cao cực đoan sâu trong lòng đất, nhóm nghiên cứu khoa học không bao giờ nản lòng thoái chí, nhanh chóng tối ưu hóa các thông số và khoan thông thành công giếng sâu vạn mét.

25 nét

HÁN VIỆT: TIẾT KHÍ

HSK 6

Thành ngữ / Danh từ

#1997

新陈代谢

xīn chén dài xiè

trao đổi chất sinh học; cái mới thay thế cái cũ phát triển

历史发展规律揭示，新事物必然战胜旧事物，新陈代谢是宇宙万物与社会历史向前发展的永恒不可阻挡规律。

Lì shǐ fā zhǎn guī lǜ jiē shì, xīn shì wù bì rán zhàn shèng jiù shì wù, xīn chén dài xiè shì yǔ zhòu wàn wù yǔ shè huì lì shǐ xiàng qián fā zhǎn de yǒng héng bù kě zǔ dǎng guī lǜ.

Quy luật phát triển lịch sử hệ lụy rằng, cái mới tất yếu sẽ chiến thắng cái cũ, sự trao đổi chất cái mới thay thế cái cũ chính là quy luật vĩnh hằng không thể ngăn cản của sự phát triển tiến lên của lịch sử xã hội và vạn vật trong vũ trụ.

35 nét

HÁN VIỆT: TÂN TRẦN ĐẠI TẠ

HSK 6

Danh từ

#1998

新郎

xīn láng

chú rể, tân lang

在庄重喜庆的军营集体婚礼现场，身着笔挺军装的新郎与美丽的新娘在战友们的由衷祝福声中幸福步入婚姻殿堂。

Zài zhuāng zhòng xǐ qǐng de jūn yíng jí tǐ hūn lǐ xiàn chǎng, shēn zhuó bǐ tǐng jūn zhuāng de xīn láng yǔ měi lì de xīn niáng zài zhàn yǒu men de yōu zhōng zhù fú shēng zhōng xìng fú bù rù hūn yīn diàn táng.

Tại hiện trường đám cưới tập thể trong doanh trại quân đội trang trọng vui tươi, chú rể trong bộ quân phục chính tề cùng cô dâu xinh đẹp hòa cùng tiếng chúc phúc từ đáy lòng của các đồng đội đã hạnh phúc bước vào lễ đường hôn nhân.

27 nét

HÁN VIỆT: TÂN LANG

HSK 6

Danh từ

#1999

新娘

xīn niáng

cô dâu, tân nương

身穿传统精致中式凤冠霞帔的汉服新娘在婚礼仪式上容光焕发，尽显东方婚俗文化的端庄优雅与典雅雅韵。

Shēn chuān chuān zōng jīng zhì zhōng shì fèng guān xiá pèi de hàn fú xīn niáng zài hūn lǐ yí shì shàng róng guāng huàn fā, jìn xiǎn dōng fāng hūn sù wén huà de duān zhuāng yōu yǎ yǔ gǔ diǎn yǎ yùn.

Cô dâu mặc trang phục Hán phục với chiếc mũ phượng áo rắng thêu hoa văn truyền thống tinh xảo tại nghi thức hôn lễ rạng rỡ thần thái, phô diễn trọn vẹn sự đoan trang tao nhã cùng phong vị cổ điển của văn hóa hôn lễ phương Đông.

28 nét

HÁN VIỆT: TÂN NƯƠNG

HSK 6

Tính từ

#2000

新颖

xīn yǐng

mới lạ, độc đáo tân tiến, mang tính sáng tạo mới

青年科学家在国际顶级学术刊物上提出了新颖的非平衡态量子热力学理论体系，引发了国际物理学界的广泛关注。

Qīng nián kē xué jiā zài guó jì dīng jí xué shù kān wù shàng tí chū le xīn yǐng de fēi píng héng tài liàng zǐ rě lì xué lì lùn tǐ xì, yīn fā le guó jì wù lǐ xué jiè de guāng fàn guān zhù.

Nhà khoa học trẻ tuổi trên các tạp chí học thuật hàng đầu quốc tế đã đề xuất hệ thống lý thuyết nhiệt động lực học lượng tử trạng thái không cân bằng mới lạ độc đáo, thu hút sự quan tâm rộng khắp của giới vật lý học quốc tế.

24 nét

HÁN VIỆT: TÂN DĨNH

HSK 6

Danh từ

#2001

心得

xīn dé

tâm đắc, thu hoạch hiểu biết qua trải nghiệm

青年学者在全国前沿学术研讨会上坦诚分享自己在超导材料高温合成实验中的宝贵实践心得与经验教训。

Qīng nián xué zhě zài quán guó qián yán xué shù yán tào huì shàng tǎn chéng fēn xiǎng le zì jǐ zài chāo dǎo cái liào gāo wēn hé chéng shí yàn zhōng de bǎo guì shí jiàn xīn dé yǔ jīng yàn jiào xùn.

Học giả trẻ tuổi tại hội thảo học thuật tiên phong toàn quốc đã chân thành chia sẻ những thu hoạch tâm đắc và bài học kinh nghiệm thực tiễn quý báu của bản thân trong các thực nghiệm tổng hợp nhiệt độ cao vật liệu siêu dẫn.

23 nét

HÁN VIỆT: TÂM ĐẮC



HSK 6

Danh từ

#2002

心灵

xīn líng

tâm hồn, cõi lòng sâu kín

优秀高尚的文艺经典名著以真善美的强大精神力量温润人的心灵，启迪着一代又一代青年的理想与抱负。

Yōu xiù gāo shàng de wén yì jīng diǎn míng zhù yì zhēn shàn měi de qióng dà jīng shén lì liàng wēn rùn rén de xīn líng, qǐ dī zhī yí dài yòu yí dài qīng nián de lǐ xiǎng yǔ bào fù.

Các danh tác văn nghệ kinh điển cao đẹp xuất sắc bằng nguồn sức mạnh tinh thần Chân - Thiện - Mỹ to lớn đã sưởi ấm nuôi dưỡng tâm hồn con người, khai sáng lý tưởng và hoài bão cho hết thế hệ thanh niên này đến thế hệ khác.

22 nét

HÁN VIỆT: TÂM LINH

HSK 6

Danh từ

#2003

心态

xīn tài

tâm thái, thái độ tâm lý, tâm thế

攀登世界顶尖科技最高峰必须保持甘坐数十年冷板凳的平和心态与敢于突破一切常规的非凡创新胆识。

Pān dēng shì jiè dīng jiān kē jì zài gāo fēng bì xū bǎo chí gān zuò shù shí nián lěng bǎn dèng de píng hé xīn tài yǔ gǎn yú tú pò yí qiè cháng guī de fēi fán chuàng xīn dǎn shí.

Trèo lên đỉnh cao công nghệ hàng đầu thế giới bắt buộc phải giữ vững một tâm thế tâm thái hòa nhã cam lòng ngồi ghế lạnh suốt mấy chục năm cùng lòng quả cảm đối mỗi phi thường dám đột phá mọi lễ lối thông thường.

17 nét

HÁN VIỆT: TÂM THÁI

HSK 6

Động từ / Tính từ

#2004

心疼

xīn téng

xót xa, đau lòng thương xót

看到高原边防官兵在零下几十度的冰峰哨所顶风冒雪巡逻时皸裂的双手，全国人民无不感到由衷的心疼与崇敬。

Kàn dào gāo yuán biān fáng guān bīng zài líng xià jǐ shí dù de bīng fēng shào suǒ dǐng fēng mào xuě xún luó shí jūn liè de shuāng shǒu, quán guó rén mǐn wú bù gǎn dào yóu zhōng de xīn téng yǔ chóng jīng.

Nhìn thấy đôi bàn tay nứt nẻ vì giá rét của các cán bộ chiến sĩ bộ đội biên phòng cao nguyên khi đi tuần tra đội gió đập tuyết nơi đồn chốt đỉnh núi băng âm mấy chục độ, nhân dân cả nước không ai là không cảm thấy xót xa thương cảm và tôn kính từ đáy lòng.

22 nét

HÁN VIỆT: TÂM ĐÔNG

HSK 6

Danh từ

#2005

心血

xīn xuè

tâm huyết, công sức mồ hôi nước mắt

老一辈功勋科学家把毕生全部心血奉献给了祖国的两弹一星与载人航天事业，铸就了不朽的精神丰碑。

Lǎo yī bèi gōng xūn kē xué jiā bǎ bì shēng quán bù xīn xuè fèng xiàn gěi le zǔ guó de liǎng dàn yī xīng yǔ zài rén háng tiān shì yè, zhù jiù le bù xiǔ de jīng shén fēng bēi.

Các nhà khoa học tiến bối có công trạng lẫy lừng đã đem toàn bộ tâm huyết cả đời cống hiến cho sự nghiệp hàng không vũ trụ có người lái và 'Hai quả bom một vệ tinh' của Tổ quốc, đúc nên đài bia tinh thần bất tử.

23 nét

HÁN VIỆT: TÂM HUYẾT

HSK 6

Danh từ

#2006

心眼儿

xīn yǎn r

bụng dạ, tấm lòng; tâm cơ mưu tính

老支书一辈子全心全意为全村老百姓办事，心眼儿里装的全是群众的冷暖安危，深受乡亲们由衷爱戴。

Lǎo zhī shū yī bèi zì quán xīn quán yì wèi quán cūn lǎo bǎi xìng bàn shì, xīn yǎn ér lǐ zhuāng de quán shì qún zhòng de lěng nuǎn ān wēi, shēn shòu xiāng qīn mēn yóu zhōng ài dài.

Người bí thư chỉ bộ già cả cuộc đời toàn tâm toàn ý làm việc cho bà con nhân dân trong thôn, trong bụng dạ tấm lòng chỉ chứa đựng sự ấm lạnh an nguy của quần chúng, được bà con hết lòng kính yêu từ đáy lòng.

31 nét

HÁN VIỆT: TÂM NHÂN NHÂN

HSK 6

Tính từ

#2007

辛勤

xīn qín

cần cù, nhọc nhằn chăm chỉ, vất vả

全国数以亿计的产业工人、农民与科技工作者用辛勤的劳动与汗水，共同托举起了中国式现代化的宏伟基业。

Quán guó shù yǐ jì de chǎn yè gōng rén, nóng mǐn yǔ kē jì gōng zuò zhě yòng xīn qín de láo dòng yǔ hàn shuǐ, gòng tóng tuō jǔ qǐ le zhōng guó shì xiàn dài huà de hóng wěi jī yè.

Hàng trăm triệu người làm khoa học công nghệ, nông dân và công nhân công nghiệp trên cả nước bằng mồ hôi và sức lao động cần cù nhọc nhằn đã cùng nhau nâng đỡ nên cơ nghiệp vĩ đại của hiện đại hóa đất nước.

25 nét

HÁN VIỆT: TÂN CẦN

HSK 6

Tính từ / Động từ

#2008

欣慰

xīn wèi

hài lòng thỏa nguyện, an lòng phần khởi

看着自己亲手培养的一大批青年学术骨干在国家重大科研专项中挑起大梁，年逾古稀的老院士感到无比欣慰。

Kàn zhe zì jǐ qīn shǒu péi yǎng de yī dà pī qīng nián xué shù gǔ gàn zài guó jiā zhòng dà kē yán zhuān xiàng zhōng tiào qǐ dà liáng, nián yú gǔ xī de lǎo yuǎn shì gǎn dào wú bǐ xīn wèi.

Nhìn thấy đồng đạo những cán bộ cốt cán học thuật trẻ tuổi do chính tay mình đào tạo gánh vác trọng trách trụ cột trong các đề án nghiên cứu khoa học trọng đại quốc gia, vị viện sĩ già đã ngoài bảy mươi tuổi cảm thấy vô cùng an lòng thỏa nguyện.

20 nét

HÁN VIỆT: HÂN ỦY

HSK 6

Thành ngữ

#2009

欣欣向荣

xīn xīn xiàng róng

hưng thịnh phồn vinh, tươi tốt bừng bừng sức sống

在新时代强国建设征程上，祖国大江南北处处呈现出生机勃勃、欣欣向荣的高质量发展繁荣景象。

Zài xīn shí dài qiáng guó jiàn shè zhēng chéng shàng, zǔ guó dà jiāng nán běi chù chù chéng xiàn chū shēng jī bó bó, xīn xīn xiàng róng de gāo zhì liàng fā zhǎn fán róng jīng xiàng.

Trên hành trình xây dựng đất nước giàu mạnh thời đại mới, khắp mọi miền non sông bờ cõi Tổ quốc nơi nơi đều hiện lên khung cảnh phồn vinh phát triển chất lượng cao hưng thịnh tươi tốt và tràn đầy sức sống.

35 nét

HÁN VIỆT: HÂN HÂN HƯỚNG VINH

HSK 6

Danh từ

#2010

薪水

xīn shuǐ

tiền lương, thu nhập tiền công

国家出台全面政策举措保障科研人员合理薪酬待遇与成果转化收益激励，切实激发广大科研人才创新活力。

Guó jiā chū tái quán miàn zhèng cè jǔ cuò bǎo zhàng kē yán rén yuán hé lǐ xīn chóu dài yù yǔ chéng guǒ zhuǎn huà shōu yì jī lì, qiè shí jī fā guāng dà kē yán rén cái chuàng xīn huó lì.

Nhà nước ban hành các giải pháp chính sách toàn diện bảo đảm đãi ngộ tiền lương hợp lý và cơ chế khích lệ thu nhập từ chuyển giao thành quả cho người làm khoa học, khơi dậy thiết thực sức sống đổi mới sáng tạo của các nhân tài nghiên cứu khoa học.

19 nét

HÁN VIỆT: TÂN THUỶ


HSK 6

Động từ / Danh từ

#2011

信赖

xìn lài

tin cậy, tin nhiệm giao phó

中国始终是世界和平的建设者、全球发展的贡献者、国际秩序的维护者，赢得了国际社会广泛高度信赖。

Zhōng guó shǐ zhōng shì shì jiè hé píng de jiàn zhù shè zhě, quán qiú fā zhǎn de gòng xiàn zhě, guó jì zhì xù de wéi hù zhě, yíng dé le guó jì shè huì guāng fàn gāo dù xìn lài.

Trung Quốc luôn là người đóng góp cho sự phát triển toàn cầu, người xây dựng hòa bình thế giới, người gìn giữ trật tự quốc tế, giành được sự tin cậy tin nhiệm cao độ rộng khắp của cộng đồng quốc tế.

24 nét

HÁN VIỆT

TÍN LẠI
HSK 6

Danh từ

#2012

信念

xìn niàn

niềm tin, tín niệm kiên định bất diệt

坚定理想信念是共产党人精神上的“钙”；必须始终坚守共产党人精神追求，筑牢信仰之基、补足精神之钙。

Jiān dìng lǐ xiāng xìn niàn shì gòng chǎn dǎng rén jīng shén shàng de "gài"; bì xū shǐ zhōng jiǎn shǒu gòng chǎn dǎng rén jīng shén zhuī qiú, zhù láo xìn yǎng zhī jī, bǔ zú jīng shén zhī gài.

Kiên định lý tưởng niềm tin chính là 'canxi' trong tinh thần của những người cộng sản; bắt buộc phải luôn giữ trọn sự theo đuổi tinh thần của người cộng sản, đắp xây vững chắc nền móng đức tin, bổ sung đầy đủ canxi tinh thần.

20 nét

HÁN VIỆT

TÍN NIỆM
HSK 6

Danh từ / Động từ

#2013

信仰

xìn yǎng

tín ngưỡng, đức tin lý tưởng tôn thờ

中国共产党人把对马克思主义的崇高信仰和对社会主义、共产主义的坚定信念，化作了矢志不渝为人民谋幸福的实际行动。

Zhōng guó gòng chǎn dǎng rén bǎ duì mǎ kè sī zhǔ yì de chóng gāo xìn yǎng hé duì shè huì zhǔ yì, gòng chǎn zhǔ yì de jiān dìng xìn niàn, huà zuò le shǐ zhì bù yú wéi rén mín móu xìng fú de shí jì xíng dòng.

Những người cộng sản đã chuyển hóa niềm tin kiên định vào chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa xã hội và đức tin tín ngưỡng cao cả vào chủ nghĩa Mác thành hành động thực tế son sắt một lòng mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân.

24 nét

HÁN VIỆT

TÍN NGƯỠNG
HSK 6

Danh từ

#2014

信誉

xìn yù

uy tín, uy tín danh dự trên thương trường/xã hội

中国企业在共建“一带一路”重大基础设施项目中严把工程质量关，以一流品质铸就了卓越的国际商业信誉。

Zhōng guó qǐ yè zài gòng jiàn "yī dài yī lù" zhòng dà jī chǔ shè shī xiāng mù zhōng yán bǎ gōng chéng zhì liàng guān, yǐ yī liú pǐn zhì zhù jiù le zhuó yuè de guó jì shāng yè xìn yù.

Các doanh nghiệp trong các dự án cơ sở hạ tầng trọng đại cùng xây dựng 'Vành đai và Con đường' luôn kiểm soát nghiêm ngặt chất lượng công trình, bằng chất lượng hàng đầu đã đúc nên uy tín thương mại quốc tế xuất sắc vượt trội.

21 nét

HÁN VIỆT

TÍN DỰ
HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2015

腥

xīng

tanh, mùi tanh tươi (cá, máu)

远洋深海大型智能化捕捞加工冷冻渔船配备了先进的臭氧低温脱腥保鲜系统，确保深海海鲜原汁原味与极致品质。

Yuǎn yáng shēn hǎi dà xíng zhì néng huà bō láo jiā gōng lěng dòng yú chuān pèi bèi le xiān jìn de chǒu yāng dì wēn tuǒ xīng bǎo xiān xì tǒng, què bǎo shēn hǎi hǎi xiān yuán zhī yuán wèi yǔ jī zhì pín zhì.

Tàu đánh bắt chế biến đông lạnh thông minh hóa cỡ lớn tại vùng biển xa được trang bị hệ thống khử tanh bảo quản tươi ở nhiệt độ thấp bằng ozone tiên tiến, bảo đảm hải sản biển sâu giữ trọn hương vị nguyên bản tươi ngon và chất lượng đỉnh cao.

9 nét

HÁN VIỆT : TINH

HSK 6

Tính từ

#2016

兴隆

xīng lóng

hưng long, buôn may bán đắt, thịnh vượng

在古色古香的非遗文创特色历史文化街区里，商贾云集、游人如织，各色传统老字号商铺生意十分兴隆。

Zài gù sè gù xiāng de fēi yí wén chuàng tè sè lì shǐ wén huà jiē qū lǐ, shāng gǔ yún jí, yóu rén rú zhī, gè sè chuán tǒng lǎo zì hào shāng pù shēng yì shì fēn xīng lóng.

Bên trong khu phố lịch sử văn hóa đặc sắc sáng tạo di sản phi vật thể cổ kính, thương nhân tề tựu, du khách như dệt cửi, việc làm ăn buôn bán của các cửa hiệu danh tiếng lâu đời truyền thống vô cùng hưng long phát đạt.

28 nét

HÁN VIỆT : HƯNG LONG

HSK 6

Tính từ

#2017

兴旺

xīng wàng

hưng vượng, phát đạt phồn thịnh

大力推进乡村特色富民产业高质量发展，让乡村农业高质高效、乡村宜居宜业、农民富裕富足、百业兴旺。

Dà lì tuī jìn xiāng cūn tè sè fù mǐn chǎn yè gāo zhì liàng fā zhǎn, ràng xiāng cūn nóng yè gāo zhì liàng fā zhǎn, xiāng cūn yí jū yí yè, nóng mǐn fù yù fù zú, bǎi yè xīng wàng.

Đẩy mạnh phát triển chất lượng cao ngành nghề làm giàu cho dân đặc sắc ở nông thôn, giúp nông nghiệp nông thôn chất lượng cao hiệu quả cao, làng quê đáng sống đáng lập nghiệp, người nông dân giàu có sung túc, trăm nghề hưng vượng.

25 nét

HÁN VIỆT : HƯNG VƯỢNG

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2018

行政

xíng zhèng

hành chính, cơ quan hành chính nhà nước

国家全面推进法治政府建设，严格规范公正文明执法，不断提升行政决策法治化、规范化与科学化水平。

Guó jiā quán miàn tuī jìn fǎ zhì zhèng fǔ jiàn shè, yán gé guī fàn gōng zhèng wén míng zhí fǎ, bù tíng tíng xíng zhèng jué cè fǎ zhì huà, guī fàn huà yú kē xué huà shuǐ píng.

Nhà nước đẩy mạnh toàn diện việc xây dựng chính phủ pháp trị, thực thi pháp luật văn minh công minh quy chuẩn nghiêm ngặt, không ngừng nâng cao trình độ khoa học hóa, quy chuẩn hóa và pháp trị hóa các quyết sách hành chính.

25 nét

HÁN VIỆT : HÀNH CHÍNH

HSK 6

Danh từ

#2019

形态

xíng tài

hình thái, hình thái tồn tại/kết cấu

中国式现代化创造了人类文明新形态，拓展了发展中国家走向现代化的途径，为人类探索更好社会制度提供了中国方案。

Zhōng guó shì xiān dài huà chuāng zào le rén lèi wén míng xīn xíng tài, tuò zhǎn le fā zhǎn zhōng guó jiā zōu xiàng xiān dài huà de tú jìng, wéi rén lèi tàn suǒ gèng hǎo shè huì zhì dù tíng gòng le zhōng guó fāng àn.

Hiện đại hóa đất nước đã tạo nên hình thái mới của văn minh nhân loại, mở rộng con đường tiến tới hiện đại hóa của các quốc gia đang phát triển, cung cấp phương án Trung Hoa cho nhân loại tìm tới một chế độ xã hội tốt đẹp hơn.

18 nét

HÁN VIỆT : HÌNH THÁI


HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2020

刑事

xíng shì
hình sự, tố tụng vụ án hình sự

国家司法机关坚持以事实为依据、以法律为准绳，全面推进刑事审判质效提升，坚决守牢防范冤假错案底线。

Guójiā fǎguān jīān chí yǐ shìshí wéi yījù, yǐ fǎ lǚ wéi zhǔnshéng, quán miàn tuī jìn xíngrěn shì shěn pàn zhì xiào tǐ shéng, jiǎn jué shǒu lǎo fáng fàn yuàn jiā cuò àn dī xiàn.

Cơ quan tư pháp quốc gia kiên trì lấy sự thật làm căn cứ, lấy pháp luật làm thước đo chuẩn mực, đẩy mạnh toàn diện nâng cao chất lượng hiệu quả xét xử hình sự, kiên quyết giữ vững lần ranh dõ phòng ngừa các vụ án oan sai giả mạo.

21 nét

 HÁN VIỆT : **HÌNH SỰ**
HSK 6

Tính từ

#2021

性感

xìng gǎn
gợi cảm, quyến rũ cuốn hút

在国际时装周非遗创新展演舞台上，现代高定时装巧妙融合了东方传统剪裁与优雅流线设计，展现出迷人的艺术魅力与高级感。

Zài guó jì shí zhuāng fēi yí chuāng xīn zhān yǎn wú tái shàng, xiān dài gāo dīng shí zhuāng qiǎo miào róng hé le dōng fāng chuān tǒng jiǎn cái yǔ yōu yǎ liú xiàn shè jì, zhǎn xiàn chū mí rén de yì shù mèi lì yǔ gāo jí gǎn.

Trên sân khấu trình diễn đổi mới di sản phi vật thể tại Tuần lễ Thời trang Quốc tế, thời trang may đo cao cấp hiện đại đã kết hợp khéo léo đường cắt may phương Đông truyền thống và thiết kế đường nét uốn lượn tạo nhã, phô diễn sức quyến rũ nghệ thuật gợi cảm mê hồn cùng đẳng cấp cao sang.

25 nét

 HÁN VIỆT : **TÍNH CẢM**
HSK 6

Danh từ

#2022

性命

xìng mìng
tính mạng, mạng sống con người

在特大自然灾害抢险救援生死关头，武警官兵与消防指战员不顾个人安危，冒着生命危险全力搜救被困群众性命。

Zài tè dà zì rán zāi xiǎn qiǎng jiù yuán shēng sǐ guān tóu, wǔ jīng guān bīng yǔ xiǎo fáng zhì zhàn yuán bù gù gè rén ān wēi, mào zhe shēng mìng wēi xiǎn quán lì sōu jiù bèi kùn qún zhòng xìng mìng.

Trong thời khắc sống còn của công tác cứu nạn cứu hộ thảm họa thiên tai đặc biệt lớn, các cán bộ chiến sĩ phòng cháy chữa cháy và cảnh sát vũ trang không màng an nguy cá nhân, liều mình mạo hiểm tính mạng dốc toàn lực tìm kiếm cứu sống mạng sống tính mạng của người dân bị mắc kẹt.

25 nét

 HÁN VIỆT : **TÍNH MỆNH**
HSK 6

Danh từ

#2023

性能

xìng néng
tính năng, hiệu năng kỹ thuật trang thiết bị

我国完全自主研发的新一代国产重型航空发动机在各项极限飞行工况测试中，展现出极其优越的推力性能与可靠性。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de xīn yí dài guó chǎn zhòng xíng háng kōng fā dòng jī zài gè xiàng jí xiàn fēi xíng gōng kuàng cè shì zhōng, zhǎn xiàn chū jí qí yōu yuè de tuī lì xíng néng yǔ kě kào xìng.

Động cơ hàng không hạng nặng do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo trong các bài kiểm tra điều kiện bay cực đoan đã phô diễn tính năng lực đẩy cùng độ tin cậy vô cùng vượt trội.

21 nét

 HÁN VIỆT : **TÍNH NĂNG**
HSK 6

Danh từ

#2024

性情

xìng qíng
tính tình, tâm tính khí chất

老一辈德高望重的功勋科学家性情极其温和宽厚、平易近人，对待青年学子的求教总是悉心指导倾囊相授。

Lǎo yī bèi dé gāo wàng zhòng de gōng xūn kē xué jiā xìng qíng jí qí wēn hé kuān hòu, píng yì jìn rén, dài dài qīng nián xué zǐ de qiú jiào zōng shì xī xīn zhǐ dǎo qīng náng xiāng shòu.

Nhà khoa học có công trạng đức cao vọng trọng tiến bối tính tình tâm tính vô cùng hòa nhã khoan dung, bình dị dễ gần, đối với việc thỉnh giáo của các bạn học sinh sinh viên trẻ tuổi luôn luôn tận tình chỉ bảo truyền dạy không giấu giếm.

19 nét

 HÁN VIỆT : **TÍNH TÌNH**
HSK 6

Phó từ

#2025

幸好

xìng hǎo
May mắn thay

掌握好“幸好”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo "xìng hǎo" de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào. Nắm vững cách dùng từ "幸好" (May mắn thay) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

27 nét

 HÁN VIỆT : **HẠNH HẢO**
HSK 6

Thành ngữ

#2026

兴高采烈

xīng gāo cǎi liè
hơn hởi vui mừng, phấn khởi hào hứng

在科技成果博览会现场，来自全国各地的中小学生兴高采烈地体验与具身人形机器人的智能互动实验。

Zài kē jì chéng guǒ bó lǎn huì xiǎn chǎng, lái zì quán guó gè dì de zhōng xiǎo xué shēng xīng gāo cǎi liè dì tī yàn yǔ jù shēn rén xíng rǎn rén de zhì néng hù dòng shí yàn.

Tại hiện trường Hội chợ Triển lãm Thành quả Khoa học Kỹ thuật, các em học sinh phổ thông đến từ khắp nơi trên cả nước hơn hởi vui mừng phấn khởi trải nghiệm các thực nghiệm tương tác thông minh với robot hình người hiện thân.

35 nét

 HÁN VIỆT : **HƯNG CAO THÁI LIỆT**
HSK 6

Thành ngữ

#2027

兴致勃勃

xīng zhì bó bó
hứng thú bừng bừng, say mê thích thú

在国家天文台沉浸式气象厅内，青年天文爱好者们兴致勃勃地聆听专家讲解深空黑洞探测最新原创成果。

Zài guó jiā tiān wén chén shì tiān qì xiǎng tīng nèi, qīng nián tiān wén ài hào zhě men xīng zhì bó bó dì líng tīng zhuān jiǎ jiě shēn kōng hēi dòng tàn cè zuì xīn yuán chuàng chéng guǒ.

Bên trong phòng thiên văn vũ trụ chìm đắm của Đài Thiên văn Quốc gia, các bạn trẻ đam mê thiên văn học hứng thú bừng bừng say mê lắng nghe chuyên gia giảng giải về các thành quả nguyên tác mới nhất trong thăm dò lỗ đen khổng lồ gian sâu.

35 nét

 HÁN VIỆT : **HƯNG TRÍ BỐ BỐ**
HSK 6

Danh từ / Động từ

#2028

胸怀

xiōng huái
tầm lòng rộng mở, tâm can; ôm ấp hoài bão

当代青年科技人才应当胸怀“国之大者”，把个人学术追求紧密融入国家富强与民族复兴的宏伟伟业之中。

Dāng dài qīng nián kē jì rén cái yīng rén cái yīng dāng xiōng huái "guó zhī dà zhě", bǎ gè rén xué shù zhuī qiú jìn mǐn róng rù guó jiǎ fù qiáng yǔ mín zú fù xīng de hóng wěi wēi yè zhī zhōng.

Nhân tài khoa học công nghệ thanh niên đương đại nên ôm ấp tầm lòng rộng mở vì "Việc lớn của quốc gia", gắn kết chặt chẽ sự theo đuổi học thuật cá nhân vào đại nghiệp vĩ đại phục hưng dân tộc và đất nước giàu mạnh.

26 nét

 HÁN VIỆT : **HUNG HOÀI**



HSK 6

Danh từ

#2029

胸膛

xiōng táng

lồng ngực, ngực áo can trường

在生死搏斗的抗洪抢险大堤上，青年突击队员挺起坚实的胸膛，手挽手跳入滚滚激流用血肉之躯堵住决口。

Zài shēng sǐ bó dòu de kàng hóng qiǎng xiǎn dà dī shàng, qīng nián tū jī duì yuán tǐng qǐ jiān shí de xiōng táng, shǒu wǎn shǒu tiào rù gǔn gǔn jī liú yòng xuè ròu zhī qū dǔ zhù jué kǒu.

Trên con đê cứu nạn chống lũ trong cuộc đo sức sống còn, các đội viên xung kích thanh niên uốn cao lồng ngực vững chãi, khoác chặt tay nhau nhảy xuống dòng nước cuộn trào dùng thân thể bằng da bằng thịt chặn đứng vết vỡ đê.

26 nét

HÁN VIỆT: HUNG THANG

HSK 6

Tính từ

#2030

凶恶

xiōng è

hung ác, tàn bạo dữ dằn

人民警察时刻保持高度戒备状态，在面对持械行凶的凶恶歹徒时挺身而出、英勇果断将其当场制服抓获。

Rén mǐn jǐng chá shí kè bǎo chí gāo dù jiè bèi zhuàng tài, zài miàn duì chí xiè xíng xiōng de xiōng è dài tú shí tǐng shēn ér chū, yīng yǒng guǒ duàn jiāng qí dāng chǎng zhì fú zhū huò.

Cảnh sát nhân dân luôn duy trì trạng thái cảnh giác cao độ, khi đối mặt với những tên côn đồ hung hãn hung ác mang theo vũ khí gây án đã dũng cảm xông lên, quả đoán không chể bắt giữ ngay tại hiện trường.

24 nét

HÁN VIỆT: HUNG ÁC

HSK 6

Danh từ

#2031

凶手

xiōng shǒu

hung thủ, kẻ thủ ác giết người

公安刑侦部门依托先进的DNA微量物证提取技术与大数据侦查，成功将潜逃二十载的重大命案真凶缉拿归案。

Gōng ān xíng zhēn bù mén yī tuō xiān jìn de DNA wēi liàng wù zhèng tí qǔ jì shù yǔ dà shù jù zhēn chá, chéng gōng jiāng qián táo èr shí zài de zhòng dà mìng àn zhēn xiōng shǒu nǎ qǔ àn.

Cơ quan điều tra hình sự công an dựa vào công nghệ trích sát dữ liệu lớn và trích xuất vật chứng vi lượng DNA tiên tiến đã truy bắt thành công kẻ thủ ác hung thủ thực sự của vụ trọng án mạng lần trốn suốt hai mươi năm về quy án.

24 nét

HÁN VIỆT: HUNG THỦ

HSK 6

Tính từ

#2032

雄厚

xióng hòu

hùng hậu, dồi dào vững mạnh (tiềm lực, vốn)

我国拥有全球最完整的现代化工业制造体系，超大规模国内市场与雄厚的科技人才资源储备。

Wǒ guó yōng yǒu quán qiú zuì wán zhěng de xiān dài huà gōng yè zhì zào tǐ xì, chāo dà guī mó guó nèi shì chǎng yǔ xióng hòu de kē jì rén cái zī yuán chǔ bèi.

Nước ta sở hữu nguồn dự trữ tài nguyên nhân tài khoa học công nghệ hùng hậu, thị trường nội địa siêu quy mô lớn cùng hệ thống chế tạo công nghiệp hiện đại hóa hoàn chỉnh nhất thế giới.

24 nét

HÁN VIỆT: HÙNG HẬU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2033

修复

xiū fù

phục hồi, tu bổ phục chế (môi trường, di tích)

国家全面实施长江黄河重要生态系统保护和修复重大工程，昔日受损湿地重现水清岸绿、万物生机。

Guó jiā quán miàn shí shī cháng jiāng huáng hé zhòng yào shēng tài xì tǒng bǎo hù hé xiū fù zhòng dà gōng chéng, xī rì shòu sǔn shí dì chóng xiàn shuǐ qīng àn lǜ, wàn wù shēng jī.

Nhà nước thực thi toàn diện công trình trọng đại phục hồi và bảo tồn hệ sinh thái quan trọng sông Trường Giang và Hoàng Hà, vùng đất ngập nước bị tổn hại năm xưa nay đã tái hiện vạn vật sinh sôi, nước trong bờ xanh mát.

22 nét

HÁN VIỆT: TU PHỤC

HSK 6

Động từ

#2034

修建

xiū jiàn

xây dựng, thi công xây cất (cầu, đường, công trình)

我国在平均海拔四千米以上的世界屋脊青藏高原上，奇迹般修建成了举世瞩目的高原超级生态绿色铁路。

Wǒ guó zài píng jūn hǎi bā sǐ qīn mǐ yǐ shàng de shì jiè wǔ jǐ qīng zàng gāo yuán shàng, qí jì bàn xiū jiàn chéng le jǔ shì zhǔ mù dì gāo yuán chāo jí shēng tài lǜ sè tiě lù.

Nước ta trên cao nguyên Thanh Tạng nóc nhà thế giới có độ cao trung bình trên 4.000 mét so với mực nước biển đã thi công xây dựng nên một tuyến đường sắt xanh sinh thái siêu cấp cao nguyên tráng lệ khiến toàn thế giới phải đổi theo.

20 nét

HÁN VIỆT: TU KIẾN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2035

修理

xiū lǐ

sửa chữa, bảo dưỡng tu sửa máy móc

航天员在空间站核心舱外成功开展了多次微重力太空出舱行走，精准完成了太阳能电池翼受损部位的修理加固作业。

Háng tiān yuán zài kōng jiàn zhōng xīn cāng wài chéng gōng kāi zhǎn le duō cì wēi zhòng lì tài kōng chū cāng xíng zǒu, jīng zhǔn wán chéng le tài yáng diàn chí yǐng sǔn bù wèi de xiū lǐ jiā gù zuò yè.

Các phi hành gia bên ngoài khoang lõi của trạm vũ trụ đã triển khai thành công nhiều chuyến đi bộ ngoài không gian trong điều kiện vi trọng lực, hoàn thành chuẩn xác tác nghiệp gia cố và sửa chữa các vị trí bị tổn hại của cánh pin mặt trời.

18 nét

HÁN VIỆT: TU LÝ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2036

羞耻

xiū chǐ

xấu hổ, nhục nhã, cảm giác hổ thẹn

在严谨神圣的学术研究中，任何篡改实验数据、剽窃他人成果的行为都是极度可耻的，应当被学术同行深以为耻。

Zài yán jǐn shén shèng de xué shù yán jiū zhōng, rèn hé cuàn gǎi shí yán shù jù, piào qiè tā rén chéng guǒ de xíng wéi dōu shì jí dù kě chǐ de, yīng dāng bèi xué shù tóng háng shēn yì wéi chǐ.

Trong nghiên cứu học thuật nghiêm cần trang nghiêm, bất kỳ hành vi đạo văn thành quả của người khác hay bóp méo số liệu thực nghiệm nào đều là điều cực kỳ nhục nhã xấu hổ, đáng bị các đồng nghiệp học thuật lấy làm hổ thẹn sâu sắc.

21 nét

HÁN VIỆT: TU SỈ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2037

休养

xiū yǎng

nghỉ dưỡng, tĩnh dưỡng bồi bổ sức khỏe

国家全面落实长江十年禁渔重大战略部署，让中华母亲河休养生息，促进水生生物资源恢复性增长。

Guó jiā quán miàn luò shí cháng jiāng shí nián jìn yú zhòng dà zhàn lüè bù shǔ, ràng zhōng huá mǔ qín hé xiū yǎng shēng xī, cù jìn shuǐ shēng shēng wù zī yuán huī fù xìng zēng zhǎng.

Nhà nước thực thi toàn diện bố cục chiến lược trọng đại cấm đánh bắt cá mười năm trên sông Trường Giang, giúp dòng sông Mẹ của dân tộc được nghỉ ngơi tĩnh dưỡng phục hồi sinh thái, thúc đẩy sự tăng trưởng phục hồi của nguồn tài nguyên sinh vật thủy sinh.

26 nét

HÁN VIỆT: HƯU DƯỠNG



HSK 6

Động từ / Danh từ

#2038

绣

xiù

thêu, thêu thùa nghệ thuật

国家级非遗刺绣大师以针代笔、以线润色，在薄如蝉翼的丝绸上精细绣出了惟妙惟肖、神采飞扬的百鸟朝凤图。

Guó jiā jī fēi yí cì xiù dà shī yǐ zhēn dài bǐ, yǐ xiàn rùn sè, zài báo rú chán yǐ de sī juǎn shàng jīng xì xiù chū le wéi miào wéi xiào, shén cǎi fēi yáng de bǎi niǎo cháo fēng tú.

Bậc thầy nghệ nhân thêu di sản phi vật thể quốc gia lấy kim thay bút, lấy chỉ làm màu, trên tấm lụa tơ tằm mỏng như cánh ve đã thêu nên bức tranh Bách Điểu Triều Phụng sống động như thật, thần thái bay bổng rực rỡ.

11 nét

HÁN VIỆT: TÚ

HSK 6

Danh từ

#2039

嗅觉

xiù jué

khứu giác, sự nhạy bén thính nhạy

科研团队自主研发的仿生电子鼻系统具备超越人类极其敏锐的超高精度嗅觉，能够秒级识别检测微量有害气体。

Kē yán tuán dúì zì zhǔ yǎn fǎ de fǎng shēng diàn zì bí xī tóng jù bèi cháo yuē rén lèi jí qí mǐn ruì de cháo gāo jīng dù xiù jué, néng gòu miǎo jí shí bié jiàn cè wēi liàng yǒu hài huì fā qì tǐ.

Hệ thống mũi điện tử phỏng sinh học do nhóm nghiên cứu khoa học tự chủ nghiên cứu chế tạo sở hữu khứu giác độ chính xác siêu cao cực kỳ nhạy bén vượt xa loài người, có thể nhận diện phát hiện khí độc hại dễ bay hơi vi lượng trong tích tắc.

21 nét

HÁN VIỆT: KHỨU GIÁC

HSK 6

Tính từ

#2040

虚假

xū jiǎ

sai

在面对复杂的挑战时，保持虚假的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí xū jiǎ de xīn tài yǒu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái sai đặc biệt quan trọng.

25 nét

HÁN VIỆT: HƯ GIẢ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2041

虚荣

xū róng

hư vinh, tính hám danh hảo, phù hoa

广大青年学者当摒弃一切急功近利与虚荣浮夸作风，甘坐冷板凳，在关键核心技术攻坚中勇攀高峰。

Guǎng dà qīng nián xué zhě dāng bǐn qì yī qiè jí gōng jìn lì yǔ xū róng fú kuā zuò fēng, gān zuò lěng bǎn dèng, zài guān jiàn hé xīn jì shù gōng gōng jiān zhōng yǒng pān gāo fēng.

Đồng đạo các học giả trẻ tuổi cần bài trừ mọi tác phong hám danh hư vinh phù hoa và nóng vội hám lợi trước mắt, cam lòng ngồi ghế lạnh, dũng cảm trèo lên đỉnh cao trong trận đánh vượt khó công nghệ lõi then chốt.

19 nét

HÁN VIỆT: HƯ VINH

HSK 6

Tính từ

#2042

虚伪

xū wěi

đạo đức giả, giả tạo dối trá

国际社会坚定捍卫真正的多边主义，坚决揭露并抵制个别霸权国家借维护规则之名行单边霸凌之实的虚伪面目。

Guó jì shè huì jiān dìng hàn wèi zhēn zhèng de duō biān zhǔ yì, jiǎn jué jiē lù bìng dǐ zhì gè bié bà quán guó jiā jiè wéi wéi guī zé zhī míng xíng dān biān bà líng zhī shí de xū wěi miàn mù.

Cộng đồng quốc tế kiên định bảo vệ chủ nghĩa đa phương chân chính, kiên quyết vạch trần và bài trừ bộ mặt giả tạo đạo đức giả của một số quốc gia bá quyền mượn danh bảo vệ quy tắc để thực thi hành vi bất nạt đơn phương.

20 nét

HÁN VIỆT: HƯ NGUY

HSK 6

Danh từ

#2043

需求

xū qiú

nhu cầu, yêu cầu bức thiết

国家基础科学研究与科技创新紧密围绕国家重大战略需求与人民美好生活期待，全力突破前沿卡脖子技术。

Guó jiā jī chǔ kē xué yǎn jiū yǔ kē jī chuàng xīn jīn mī wéi rào guó jiā zhòng dà zhàn lüè xū qiú yǔ rén mín měi hǎo shēng huó qī dài, quán lì tú pò qián yán qiǎ bó bó zǐ shù.

Đổi mới khoa học công nghệ và nghiên cứu khoa học cơ bản quốc gia bám sát các kỳ vọng về cuộc sống tươi đẹp của nhân dân cùng các nhu cầu chiến lược trọng đại của đất nước, dốc toàn lực đột phá các công nghệ nghẽn cổ chai tiên phong.

19 nét

HÁN VIỆT: NHU CẦU

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2044

须知

xū zhī

hướng dẫn lưu ý, quy định cần biết; phải biết rằng

国家高等级生物安全实验室入口处明确张贴了严格的人员防护装备穿戴与生物气溶胶防护操作须知。

Guó jiā gāo děng jí shēng wú ān quán shí yàn shì rù kǒu chǔ míng què zhāng tiē le yán gé de rén yuán fáng hù zhuāng bèi chuān dài yǔ shēng wú qì róng jiāo fáng hù huī cǎo zuò xū zhī.

Tại lối vào của phòng thí nghiệm an toàn sinh học cấp cao quốc gia đã niêm yết rõ ràng bảng hướng dẫn lưu ý quy định cần biết về thao tác phòng hộ khí dung sinh học và mặc trang thiết bị phòng hộ cá nhân nghiêm ngặt.

24 nét

HÁN VIỆT: TỬ TRI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2045

许可

xǔ kě

cho phép, cấp phép, giấy phép chứng chỉ

国产大型客机在完成数百项极端气象严苛飞行适航验证后，顺利获得了国家民用航空局颁发的型号生产许可与适航认证。

Guó chǎn dà xíng kè jī zài wán chéng shù bǎi xiàng jí duǎn qì xiàng yán kē fēi xíng shì háng yàn zhèng hòu, shùn lì huò dé le guó jiā mǐn yòng háng kōng jú bān fā de xíng hào shēng chǎn xǔ kě yǔ shì háng rèn zhèng.

Máy bay chở khách cỡ lớn do nước ta sản xuất sau khi hoàn thành hàng trăm hạng mục kiểm chứng đủ điều kiện bay nghiêm ngặt trong điều kiện khí tượng cực đoan đã thuận lợi đạt được chứng nhận đủ điều kiện bay và cấp phép sản xuất kiểu loại do Cục Hàng không Dân dụng Quốc gia cấp.

25 nét

HÁN VIỆT: HỨA KHẢ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2046

酗酒

xù jiǔ

nghiện rượu, say xỉn nát rượu, chè chén be bét

国家全面深入普及健康生活文明常识，严厉依法惩治酒后驾车行为，引导公众远离酗酒等不良生活陋习。

Guó jiā quán miàn shēn rù pǔ jí jiàn kāng shēng huó wén míng cháng shí, yán lì yǐ fǎ chéng zhì jiǔ hòu jià chē xíng wéi, yīn dǎo gōng zhòng yuǎn lí xù jiǔ děng bù liáng shēng huó lòu xí.

Nhà nước phổ biến sâu rộng toàn diện các kiến thức nếp sống văn minh lành mạnh, xử lý nghiêm minh theo pháp luật hành vi lái xe sau khi uống rượu bia, dẫn dắt công chúng tránh xa những thói hư tật xấu xấu xí như say xỉn nghiện rượu nát rượu.

22 nét

HÁN VIỆT: HỨ TỬ



HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2047

畜牧

xù mù

chăn nuôi gia súc, ngành chăn nuôi

内蒙古大草原大力发展现代化智慧绿色畜牧业，利用卫星定位与无人机巡检实现了草场生态保护与牧民增收双赢。

Nèi méng gǔ dà cǎo yuǎn dà lì fā zhǎn xiàn dài huà zhì huì lǜ sè xù mù yè, lì yòng wèi xīng dìng wèi yǔ wú rén jī xún jiǎn shí xiàn le cǎo chǎng shēng tài bǎo hù yǔ mù mín zēng shōu shuāng yíng.

Thảo nguyên Nội Mông đẩy mạnh phát triển ngành chăn nuôi gia súc thông minh xanh hiện đại hóa, vận dụng tuần tra kiểm tra bằng máy bay không người lái và định vị vệ tinh đã thực hiện thắng lợi kép bảo vệ sinh thái đồng cỏ và tăng thu nhập cho người chăn nuôi.

22 nét

HÁN VIỆT: SÚC MỤC

HSK 6

Danh từ

#2048

序言

xù yán

lời tựa, lời mở đầu, lời nói đầu sách/hiến pháp

《中华人民共和国宪法》序言回顾了中国共产党领导全国各族人民浴血奋斗推翻“三座大山”的伟大革命光辉历程。

《zhōng huá rén mín gòng hé guó xiàn fǎ》xù yán zhuāng huí gù le zhōng guó gòng chǎn dǎng lǐng dǎo quán guó gè zú rén mín yù xuè fèn dòu tuī fān "sān zuò dà shān" de wěi dà gé míng guāng huī lì chéng.

Lời mở đầu Lời tựa của 'Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa' đã trang nghiêm nhìn lại chặng đường lịch sử cách mạng rực rỡ vĩ đại của Đảng Cộng sản lãnh đạo nhân dân các dân tộc trên cả nước chiến đấu anh dũng lật đổ 'Ba ngọn núi lớn'.

23 nét

HÁN VIỆT: TỰ NGÔN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2049

宣誓

xuān shì

tuyên thệ, đọc lời thề nhậm chức/kết nạp Đảng

新选拔任命的国家公务人员面向五星红旗与庄严宪法，郑重举起右手宣誓忠于宪法、忠于祖国、忠于人民。

Xīn xuǎn bá rèn mìng de guó jiā gōng wù rén yuǎn miàn xiàng wǔ xīng hóng qí yǔ zhuāng yán xiàn fǎ, zhèng zhòng jǔ qǐ yòu shǒu xuān shì zhōng yú xiàn fǎ, zhōng yú zǔ guó, zhōng yú rén mín.

Các nhân sự công vụ nhà nước mới được tuyển chọn bổ nhiệm hướng về lá cờ đỏ năm sao và bản Hiến pháp trang nghiêm, trịnh trọng giơ cao tay phải tuyên thệ trung thành với Hiến pháp, trung thành với Tổ quốc, trung thành với Nhân dân.

24 nét

HÁN VIỆT: TUYÊN THỆ

HSK 6

Động từ

#2050

宣扬

xuān yáng

tuyên truyền, quảng bá ca tụng, cổ súy

国家大力宣扬科学家精神与时代楷模先进事迹，在全社会广泛营造崇尚科学、尊重知识、关爱人才的浓厚氛围。

Guó jiā dà lì xuān yáng kē xué jiā jīng shén yǔ shí dài kǎi mó xiān jīn shì jì, zài quán shè huì guāng fàn yíng zào chóng shàng kē xué, zūn zhòng zhī shí, guān ài rén cái de nóng hòu fēn wéi.

Nhà nước đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá các tấm gương tiên tiến gương mẫu thời đại cùng tinh thần nhà khoa học, xây dựng bầu không khí đậm đà tôn vinh khoa học, tôn trọng tri thức và quan tâm yêu thương nhân tài rộng khắp trong toàn xã hội.

21 nét

HÁN VIỆT: TUYÊN DƯƠNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2051

悬挂

xuán guà

treo, giăng treo; hệ thống treo giảm xóc (xe cộ)

国产新型磁悬浮列车采用了先进的主动电磁悬挂减震技术，在时速六百公里极速飞驰时车厢内平稳如静止。

Guó chǎn xīn xíng cí xuán fú liè chē cáng yòng le xiān jìn de zhǔ dòng diàn cí xuán guà jiǎn zhèn jì shù, zài shí sù liù bǎi gōng lǐ jí sù fēi chí shí chē xiāng nèi píng wěn rú jìng zhǐ.

Đoàn tàu đệm từ trường kiểu mới do nước ta sản xuất áp dụng công nghệ giảm xóc treo điện từ chủ động tiên tiến, khi lướt nhanh vun vút ở tốc độ tối đa 600 km/h bên trong toa tàu vẫn êm ái tựa như đứng yên.

25 nét

HÁN VIỆT: HUYỄN QUÀI

HSK 6

Danh từ

#2052

悬念

xuán niàn

nỗi hồi hộp chờ đợi, sự kịch tính lý kỳ, mối hoài niệm

在国际机器人挑战赛总决赛上，我国自主研发的双足人形机器人凭借卓越的平衡算法力克强敌夺冠，毫无悬念。

Zài guó jì jī rén tiǎo zhàn sài zǒng jué sài shàng, wǒ guó zì zhǔ yán fā de shuāng zú rén xíng jī rén píng jié zhùo yuè de píng héng suàn fǎ lì kè qiáng dí duó guān, háo wú xuán niàn.

Tại trận chung kết Giải Thách thức Robot Quốc tế, robot hình người hai chân do nước ta tự chủ nghiên cứu phát triển nhờ vào thuật toán thăng bằng vượt trội đã đánh bại đối thủ mạnh giành chức vô địch, hoàn toàn không có gì phải hoài nghi hồi hộp.

21 nét

HÁN VIỆT: HUYỄN NIỆM

HSK 6

Thành ngữ

#2053

悬崖峭壁

xuán yá qiào bì

vách đá dựng đứng, vách núi cheo leo hiểm trở

为了彻底消除大山深处的贫困落后穷根，建设者在崇山峻岭与悬崖峭壁之间凌空架起了一座连接外界的通途大桥。

Wèi le chè di bǎo chú dà shān shēn chù de pín kùn luò hòu qióng gēn, jiàn shè zhě zhē men zài chóng shān jùn lǐng yǔ xuán yá qiào bì zhī jiān líng kōng jià qǐ le yī zuò zùo lián jiē wài jiè de tōng tú dà qiáo.

Nhằm nhổ tận gốc rễ sự nghèo đói lạc hậu sâu trong lòng núi non, những người xây dựng giữa muôn trùng non cao cùng vách đá cheo leo dựng đứng đã bắc ngang trên không trung từng cây cầu thép thượng lớn kết nối với thế giới bên ngoài.

35 nét

HÁN VIỆT: HUYỄN NHAİ TIỂU BÍCH

HSK 6

Danh từ

#2054

旋律

xuán lǚ

giai điệu, âm hưởng giai điệu bài hát

当雄壮激昂的《义勇军进行曲》悠扬旋律在天安门广场上空深情奏响时，现场数万名各族同胞心潮澎湃肃立致敬。

Dāng xióng zhuàng jī áng de 《yì yǒng jūn jìn xíng qǔ》yōu yáng xuán lǚ zài tiān ān mén guǎng chǎng shàng kōng shēn qīng zòu xiǎng shí, xiàn chǎng shù wàn míng gè zú tóng bào xīn cháo péng pài sù lì zhì jīng.

Khi giai điệu âm hưởng du dương hùng tráng hào sảng của bản 'Nghĩa Dũng Quân Tiến Hành Khúc' (Quốc ca) vang vọng tha thiết trên bầu trời Quảng trường Thiên An Môn, hàng vạn đồng bào các dân tộc tại hiện trường lòng dâng trào cảm xúc đứng nghiêm trang chào kính.

22 nét

HÁN VIỆT: HOÀN LUẬT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2055

旋转

xuán zhuǎn

xoay tròn, quay vòng, luân chuyển

空间站巨大的柔性太阳能帆板在双轴驱动对日定向装置精确控制下平稳旋转，持续为整站提供充沛的清洁电能。

Kōng jiān zhàn jù dà de róu xìng tài yáng néng fān bǎn zài shuāng zhóu qū dòng dǒng duì rì dīng xiàng zhuāng zhì jīng què kōng zhì xià píng wěn xuán zhuǎn, chí xù wèi zhěng zhàn tí gòng chōng pèi de qīng jié diàn néng.

Các cánh bướm năng lượng mặt trời mềm dẻo khổng lồ của trạm vũ trụ dưới sự kiểm soát chuẩn xác của thiết bị định hướng hướng trời truyền động hai trục đang quay vòng xoay tròn êm ái, liên tục cung ứng nguồn năng lượng điện sạch dồi dào cho toàn bộ trạm.

22 nét

HÁN VIỆT: HOÀN CHUYỂN



HSK 6

Động từ / Danh từ

#2056

选拔

xuǎn bá

tuyển chọn, chọn lọc tuyển mộ nhân tài

国家全面启动第四批预备航天员选拔工作，首次向港澳地区开放载荷专家选拔通道，引发了社会各界的强烈反响。

Guó jiā quán miàn qǐ dòng dì sì pī yǔ bèi háng tiān yuán xuǎn bá gōng zuò, shǒu cì xiàng gāng ào dì qū kāi fàng zài hè zhuān jiǎ xuǎn bá zōng dào, yīn fǎ le shè huì gè jiē de qiáng liè fǎn xiǎng.

Nhà nước đã khởi động toàn diện công tác tuyển chọn phi hành gia dự bị đợt thứ 4, lần đầu tiên mở rộng kênh tuyển chọn chuyên gia tải trọng tới khu vực Hồng Kông và Ma Cao, tạo nên sự hưởng ứng nhiệt liệt của các giới trong xã hội.

22 nét

HÁN VIỆT: TUYỂN BẠT

HSK 6

Danh từ

#2057

选手

xuǎn shǒu

tuyển thủ, thí sinh vận động viên thi đấu

在世界职业技能大赛赛场上，我国青年选手以精益求精的大国工匠绝技力克全球顶尖强手，斩获多枚金牌。

Zài shì jiè zhí yè dà sài nǎng dà sài sài chāng shàng, wǒ guó qīng nián xuǎn shǒu yǐ jīng yì qióu jīng de dà guó gōng jiàng jué jì lì kè quán qiú dǐng jiān qiáng shǒu, zhǎn huò duō méi jīn pǎi.

Trên đấu trường Cuộc thi Kỹ năng Nghề Thế giới, các tuyển thủ thí sinh trẻ tuổi nước ta bằng tuyệt kỹ nghệ nhân nước lớn tinh ich cấu tinh đã đánh bại các đối thủ hàng đầu toàn cầu, xuất sắc giành nhiều tấm huy chương vàng.

25 nét

HÁN VIỆT: TUYỂN THỦ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2058

削弱

xuē ruò

làm suy yếu, làm suy giảm sút giảm (sức mạnh)

单边制裁与长臂管辖不仅无法阻挡中国科技自立自强的坚定步伐，反而严重削弱了全球产业链供应链的安全稳定。

Dān biān zhì cái yǔ cháng bì guǎn xiá bù jǐn wú fǎ zǔ dǎng zhōng guó kē jì zì lì zì qiáng de jiǎn dīng bù fá, fǎn ér yán zhòng xuē ruò le quán qiú chǎn yè liàn gōng ying liàn de ān quán wěn dìng.

Quyền tài phán cánh tay dài và các biện pháp trừng phạt đơn phương không những không thể ngăn cản bước chân kiên định tự chủ tự cường công nghệ của Trung Quốc, mà ngược lại còn làm suy yếu suy giảm nghiêm trọng sự an toàn và ổn định của chuỗi cung ứng chuỗi ngành toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT: TƯỚC NHƯỢC

HSK 6

Danh từ

#2059

学历

xué lì

trình độ học vấn, học lực bằng cấp

深化新时代科技人才评价改革坚决破除唯学历、唯资历的不良倾向，树立以真才实学和实际贡献论英雄的科学导向。

Shēn huà xīn shí dài kē jì rén cái píng jià gǎi gé jiǎn jué pò chú wéi xué lì, wéi zī lì de bù liáng qīng xiàng, shù lì yǐ zhēn cái shí xué hé shí jì gòng xiàn lùn yīng xióng de kē xué dǎo xiàng.

Làm sâu sắc cải cách đánh giá nhân tài khoa học công nghệ thời đại mới kiên quyết xóa bỏ khuynh hướng xấu chỉ nhìn vào bằng cấp học lực trình độ học vấn hay thâm niên, xây dựng định hướng khoa học lấy đóng góp thực tế và tài năng thực chất để luận anh hùng.

24 nét

HÁN VIỆT: HỌC LỊCH

HSK 6

Động từ

#2060

学说

xué shuō

học thuyết

老师鼓励大家积极学说，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí xué shuō, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực học thuyết, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

22 nét

HÁN VIỆT: HỌC THUYẾT

HSK 6

Danh từ

#2061

学位

xué wèi

học vị (cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ)

国家完善交叉学科研究生学位授权审核机制，大力支持高校自主培养人工智能与量子信息领域高水平博士人才。

Guó jiā wán shàn jiāo chā xué kē yán jiū shēng xué wèi shòu quán shēn hé jī zhì, dà lì zhī chí gāo xiào zì zhǔ péi yǎng rén gōng zhì néng yǔ liàng zì xīn xī lǐng yǔ gāo shuǐ píng bó shì rén cái.

Nhà nước hoàn thiện cơ chế thẩm định cấp phép học vị nghiên cứu sinh ngành liên ngành, ra sức hỗ trợ các trường đại học tự chủ đào tạo nhân tài tiến sĩ trình độ cao trong các lĩnh vực thông tin lượng tử và trí tuệ nhân tạo.

21 nét

HÁN VIỆT: HỌC VỊ

HSK 6

Thành ngữ

#2062

雪上加霜

xuě shàng jiā shuāng

tuyết phủ thêm sương, họa vô đơn chí, khó khăn chồng chất

面对外部单边封锁打压与突发自然灾害交织带来的雪上加霜考验，全党全国人民万众一心、迎难而上取得重大胜利。

Miàn duì wài bù dān biān fēng suǒ dà yǎ yǔ tū fā zì rán zāi hài jiāo zhī dài lái de xuě shàng jiā shuāng kǎo yàn, quán dǎng quán guó rén mín wàn zhòng yī xīn, yíng nǎn ér shàng qǔ dé zhòng dà shèng lì.

Đứng trước thử thách khó khăn chồng chất tuyết phủ thêm sương do thiên tai thảm họa đột xuất đan xen cùng sự chèn ép phong tỏa đơn phương từ bên ngoài mang lại, toàn Đảng và nhân dân cả nước muôn người như một, đón đầu khó khăn giành thắng lợi trọng đại.

HSK 6

Danh từ

#2063

血压

xuè yā

huyết áp, áp lực máu

基层家庭医生签约服务利用物联网便携式智能监测设备，实现了对社区高血压慢性病患者日常血压的远程实时跟踪管理。

Jī céng jiā tíng yī shēng yǐ shēng qiān yuē fú wù li yòng wù lián wǎng biàn shì zhì néng jiān cè shè bèi, shí xiàn le duì shè qū gāo xuè yā màn xìng bìng huàn zhě rì cháng xuè yā de yuǎn chéng shí shí zōng guǎn lǐ.

Dịch vụ ký hợp đồng bác sĩ gia đình cơ sở vận dụng thiết bị giám sát thông minh mang theo người của Internet vạn vật (IoT), đã thực hiện việc quản lý theo dõi từ xa theo thời gian thực đối với huyết áp hàng ngày của các bệnh nhân mắc bệnh mãn tính cao huyết áp nơi khu dân cư.

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2064

熏陶

xūn táo

hun đúc, tôi luyện thấm thấu ảnh hưởng tốt đẹp

在中华五千年优秀传统文化的深厚熏陶下，广大青少年树立了崇高的文化自信与强烈的民族自豪感。

Zài zhōng huà wǔ qiān nián yōu xiù chuán tóng wén huà de shēn hòu xūn táo xià, guǎng dà qīng shào nián shù lì le chóng gāo de wén tín zì xìn yǔ qiáng liè de mín zú zì hào gān.

Dưới sự hun đúc tôi luyện sâu sắc của nền văn hóa truyền thống tốt đẹp năm ngàn năm của dân tộc, đông đảo thanh thiếu niên đã xác lập nên niềm tin tự hào dân tộc mãnh liệt cùng niềm tin tự hào văn hóa cao đẹp.



HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ #2065

循环

xún huán

tuần hoàn, lưu chuyển khép kín, tái chế tuần hoàn

我国加快构建以国内大循环为主体、国内国际双循环相互促进的新发展格局，牢牢把握战略主动权。

Wǒ guó jiā kuài gòu jiàn yǐ guó nèi dà xún huán wéi zhǔ tǐ, guó nèi guó jì shuāng xún huán xiāng hù cù jìn de xīn fā zhǎn gé jú, láo láo bǎ wò zhàn lüè zhǔ dòng quán.

Nước ta đẩy nhanh xây dựng Cục diện Phát triển Mới lấy đại tuần hoàn trong nước làm chủ thể, tuần hoàn kép trong nước và quốc tế thúc đẩy lẫn nhau, nắm chắc trong tay quyền chủ động chiến lược.

25 nét

HÁN VIỆT: TUẦN HOÀN

HSK 6

Thành ngữ

#2066

循序渐进

xún xù jiàn jìn

tuần tự tiệm tiến, từng bước một bài bản

攀登科学技术巅峰必须遵循科学规律，坚持循序渐进、积微成著，切忌急于求成与盲目冒进。

Pān dēng kē xué jī shù diǎn fēng bì xū zūn xún kē xué guī lǚ, jiǎn chí xún xù jiàn jìn, jī wēi chéng zhù, qì jì jí yú qú chéng yú máng mù mào jìn.

Trèo lên đỉnh cao khoa học kỹ thuật bắt buộc phải tuân theo quy luật khoa học, kiên trì từng bước một bài bản tuần tự tiệm tiến, tích lũy từ cái nhỏ nhất làm nên việc lớn, chớ nên nóng vội cầu thành và mạnh động mù quáng.

35 nét

HÁN VIỆT: TUẦN TỰ TIỆM TIẾN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2067

巡逻

xún luó

tuần tra, đi tuần canh gác biên cương/biển đảo

在平均海拔五千多米的雪域高原边境线上，边防官兵顶风冒雪、骑马徒步踏雪巡逻，用青春铸就祖国巍峨界碑。

Zài píng jūn hǎi bā wǔ qiān duō mǐ de xuě yù gāo yuán biān jìng xiàn shàng, biān fáng guān bīng dīng fēng mào xuě, qí mǎ tú bù tà xuě xún luó, yòng qīng chūn zhù zù guó wēi è jiè bēi.

Trên tuyến biên giới cao nguyên tuyết trắng có độ cao trung bình trên 5.000 mét, cán bộ chiến sĩ bộ đội biên phòng đội mưa tuyết đạp gió rét, cưỡi ngựa đi bộ đạp tuyết đi tuần tra, dùng tuổi thanh xuân đúc nên những cột mốc biên giới uy nghi của Tổ quốc.

23 nét

HÁN VIỆT: TUẦN LA

HSK 6

Động từ

#2068

寻觅

xún mì

tim kiếm, kiếm tìm dấu vết/chân lý

科学家在浩瀚的宇宙星海与深邃的微观粒子世界中孜孜不倦地寻觅探索，不断叩响自然科学未知的大门。

Kē xué jiā zài hào hàn de yǔ zhòu xīng hǎi yǔ shēn suì de wēi guān lì zì shì jì zhōng zī zī bù juàn dì xún mì tàn suǒ, bù duàn kòu xiǎng zì rán kē xué wèi zhī de dà mén.

Các nhà khoa học trong thế giới hạt vi mô sâu thẳm cùng muôn vạn biến ảo vũ trụ bao la miệt mài không biết mệt mỏi tìm kiếm kiếm tìm khám phá, không ngừng gõ vang cánh cửa thế giới vô định của khoa học tự nhiên.

25 nét

HÁN VIỆT: TÌM MỊCH

HSK 6

Danh từ

#2069

押金

yā jīn

tiền đặt cọc, tiền thế chân

国家全面规范共享经济与互联网租赁平台押金监管制度，实行第三方资金存管，切实保障消费者合法资金安全。

Guó jiā quán miàn guī fàn gòng xiǎng jīng jì yǔ hù lián wǎng zū lìn píng tái yā jīn jiǎn guǎn zhì dù, shí xíng dì sān fāng zī jīn cún guǎn, qiè shí bǎo zhàng xiǎo fèi zhě hé fǎ zī jīn ān quán.

Nhà nước quy chuẩn hóa toàn diện chế độ giám sát quản lý tiền đặt cọc thế chân của các nền tảng cho thuê trực tuyến và kinh tế chia sẻ, thực thi lưu ký tiền qua bên thứ ba, bảo vệ thiết thực an toàn nguồn tiền hợp pháp của người tiêu dùng.

27 nét

HÁN VIỆT: ÁP KIM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2070

压迫

yā pò

áp bức, bóc lột đè nén; chèn ép thần kinh (y học)

中国人民经过近代百余年浴血奋斗推翻了帝国主义、封建主义和官僚资本主义的残酷压迫，实现了民族独立与人民解放。

Zhōng guó rén mín jīng guò jìn dài bǎi nián yù xuè fèn dòu tuī fǎn le dì guó zhǔ yì, féng jiàn zhǔ yì yì hé guān liáo zì běn zhǔ yì de cán kù yā pò, shí xiàn le mín zú dú lì yǔ rén mín jiě fàng.

Nhân dân sau hơn một trăm năm chiến đấu anh dũng thời cận đại đã lật đổ sự áp bức tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa phong kiến và chủ nghĩa tư bản quan liêu, thực hiện nền độc lập dân tộc và giải phóng nhân dân.

20 nét

HÁN VIỆT: ÁP BẠI

HSK 6

Danh từ

#2071

压岁钱

yā suì qián

tiền mừng tuổi, tiền lì xì Tết

除夕夜长辈给晚辈派发装在红封里的压岁钱，寄托着对孩子在新的一年里健康平安、学业进步的美好祝愿。

Chú xī yè zhǎng bèi gěi wǎn bèi pài fā zài hóng fēng lǐ de yā suì qián, jì tuō zhe duì hái zǐ zài xīn de yí nián lì jiàn kāng píng ān, xué yè jìn bù de měi hǎo zhù yuàn.

Đêm Giao thừa người lớn trong nhà phát tiền mừng tuổi lì xì đựng trong bao hồng điều cho con cháu, gửi gắm những lời chúc phúc tốt đẹp cho con trẻ trong năm mới luôn bình an khỏe mạnh, học hành tiến bộ.

32 nét

HÁN VIỆT: ÁP TUỆ TIẾN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2072

压缩

yā suō

nén, thu gọn tinh giản, ép chặt

我国前沿高性能计算团队研发成功了超高压压缩比无损数据压缩算法，大幅降低了海量科学大数据在轨传输时延。

Wǒ guó qián yán gāo xìng néng jì suàn tuán duì yán fā chéng gōng le chāo gāo yā suō bǐ wú sǔn shù jù yā suō suàn fǎ, dà fú jiàng dī le hǎi liàng kē xué dà shù jù zài guǐ chuán shū shí yǎn.

Nhóm nghiên cứu tính toán hiệu năng cao tiên phong nước ta đã nghiên cứu chế tạo thành công thuật toán nén số liệu không mất dữ liệu tỷ số nén siêu cao, giảm thiểu vượt bậc độ trễ truyền dữ liệu lớn khoa học khổng lồ trên quỹ đạo.

21 nét

HÁN VIỆT: ÁP SÚC

HSK 6

Tính từ / Động từ

#2073

压抑

yā yì

ngột ngạt, đè nén kìm nén cảm xúc

空间站核心舱搭载了智能环控照明与全景舷窗设计，营造了温馨舒适的微环境，有效缓解了航天员在轨心理压抑。

Kōng jiān zhàn hē xīn cāng dā zài le zhì néng huán kòng zhào míng yǔ quán jǐng xián chuāng shè jì, yíng zào le wēn xīn shū shì de wēi huán jīng, yǒu xiào huǎn jiě le háng tiān yuán zài guǐ xīn lǐ yā yì.

Khoang lõi của trạm vũ trụ được trang bị thiết kế cửa sổ ngắm cảnh toàn cảnh và ánh sáng điều khiển môi trường thông minh, kiến tạo nên vi môi trường ấm cúng thoải mái, giải tỏa hiệu quả cảm xúc đè nén kìm nén tâm lý của phi hành gia trên quỹ đạo.

23 nét

HÁN VIỆT: ÁP ỨC



HSK 6

Động từ / Danh từ

#2074

压榨

yā zhà

ép (dầu, nước hoa quả); bóc lột
thậm tệ

生态粮油加工示范基地采用先进的低温物理压榨物理压榨工艺，最大限度完整保留了山茶油的天然活性多酚营养成分。

Shēng tài liáng yóu jiā gōng shì jī dì zhǐ yòng xiān jìn de dī wēn wù lǐ zhà zhā wù lǐ yā zhà gōng yì, zuì dà xiàn dù wán zhěng bǎo liú le shān chá yóu de tiān rán huó xìng duō fēn yíng yǎng chéng fèn.

Cần cứ thí điểm chế biến lương thực dầu ăn sinh thái áp dụng quy trình công nghệ ép dầu nguội vật lý ép vật lý ở nhiệt độ thấp tiên tiến, lưu giữ tối đa và trọn vẹn các thành phần dinh dưỡng polyphenol hoạt tính tự nhiên của dầu hoa trà.

18 nét

HÁN VIỆT · ÁP TRÁ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2075

压制

yā zhì

áp chế, kiềm chế áp đảo (đối
phương); đè nén

在重大防空反导实战化演训中，电子对抗分队实施了强电磁压制，成功掩护陆海空联合突击编队突破防御阵地。

Zài zhòng dà fáng kōng fǎn dǎo shí zhàn huà yǎn xùn zhōng, diàn zǐ duì kàng fēn duì shí shǐ le qiáng diàn cí yā zhì, chéng gōng yǎn hù lù hǎi kōng lián hé tū jī biān duì tú pò fáng yù zhèn dì.

Trong cuộc diễn tập thực chiến hóa phòng không đánh chặn tên lửa trọng đại, phân đội tác chiến điện tử đã thực thi áp chế điện tử mạnh mẽ, yểm trợ thành công biên đội xung kích liên hợp Hải Lục Không quân chọc thủng trận địa phòng thủ.

22 nét

HÁN VIỆT · ÁP CHẾ

HSK 6

Danh từ

#2076

亚军

yà jūn

á quân, giải nhì

在世界青年科学与工程大奖赛上，我国代表队凭借原创的微流控生物芯片设计荣获全球总决赛团体亚军。

Zài shì jiè qīng nián kē xué yǔ gōng chéng dà jiǎng sài shàng, wǒ guó dài biǎo duì píng jiè yuán chuàng de wēi liú kòng zhēng wù xīn piàn shè jì róng huò quán qiú zǒng jué sài tuán tǐ yà jūn.

Tại Giải thưởng Khoa học và Kỹ thuật Thanh niên Thế giới, đội tuyển đại diện nước ta nhờ vào thiết kế chip sinh học vi lưu thể nguyên tác đã vinh dự đoạt giải Á quân đoàn thể tại vòng chung kết toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT · Á QUÂN

HSK 6

Danh từ

#2077

烟花

yān huā

pháo hoa, pháo bông rực rỡ

除夕午夜钟声敲响之际，绚丽多姿、璀璨夺目的环保高空烟花在维多利亚港湾与天安门广场上空绽放，点亮了盛世欢腾夜空。

Chú xī wǔ yè zhōng shēng qiāng xiǎng zhī jī, xuàn lì duō zī, cuī càn duó mù de huán bǎo gāo kōng yān huā zài wéi duō lì yǎ gǎng wǎn yǔ tiān ān mén guǎng chǎng shàng kōng zhàn fàng, diǎn liàng le shèng shì huān téng yè kōng.

Vào thời điểm tiếng chuông nửa đêm Giao thừa vang lên, những chùm pháo hoa tầm cao thân thiện với môi trường rực rỡ lung lay muôn màu đã nở rộ trên bầu trời Quảng trường Thiên An Môn và Cảng Victoria, thấp sáng bầu trời đêm hoan hỷ thời thịnh thế.

26 nét

HÁN VIỆT · YÊN HOA

HSK 6

Động từ

#2078

淹没

yān mò

ngập lụt, nhấn chìm; làm lu mờ chìm
nhầm

在特大暴雨洪涝袭击面前，沿线防洪控制性水利枢纽工程发挥拦洪削峰关键作用，确保了下游数百万亩良田未被洪水淹没。

Zài tè dà bào yǔ hóng lǎo xí jī miàn qián, yán xiàn fáng hóng kòng zhì xìng shuǐ lì shū niǔ gōng chéng fā huī lán hóng xuē fēng guān jiàn zuò yòng, què bǎo le xià yóu shù bǎi wàn mǔ liáng tián wèi bèi hóng shuǐ yān mò.

Đứng trước đợt tấn công của lũ lụt mưa bão đặc biệt lớn, các công trình thủy lợi mang tính kiểm soát cắt lũ dọc tuyến đã phát huy tác dụng then chốt cắt đỉnh lũ ngăn lũ, bảo đảm hàng triệu mẫu ruộng đồng màu mỡ ở hạ lưu không bị nước lũ nhấn chìm ngập lụt.

27 nét

HÁN VIỆT · YÊM MỘT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2079

延期

yán qī

hoãn lại, gia hạn thời gian, dời ngày

针对部分受极端恶劣气候与深海作业条件限制的基础科考专项，评审专家委员会依法批准了合理的科研周期延期申请。

Zhēn duì bù fēn shòu jí duǎn è liè qì hòu yǒu shēn hǎi zuò yè tiáo jiàn xiàn zhì de jī chǔ kē kǎo zhuān xiàng, píng shěn zhuān jiā wéi yuán huì yī fǎ pī zhǔn le hé lǐ de kē yán zhōu qī yán qī shēn qīng.

Nhằm vào một số để án khảo sát khoa học cơ bản bị hạn chế bởi điều kiện thao tác dưới biển sâu và khí hậu khắc nghiệt cực đoan, hội đồng chuyên gia đánh giá theo quy định pháp luật đã phê chuẩn đơn xin gia hạn hoãn lại chu kỳ nghiên cứu khoa học hợp lý.

24 nét

HÁN VIỆT · DIỄN KỶ

HSK 6

Động từ

#2080

延伸

yán shēn

mở rộng

老师鼓励大家积极延伸，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yán shēn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực mở rộng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

23 nét

HÁN VIỆT · DIỄN THÂN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2081

延续

yán xù

tiếp nối, kéo dài liên tục, truyền
thừa tiếp diễn

中华文明是世界上唯一自古至今从未中断、绵延不绝延续发展至今的伟大古老文明。

Zhōng huá wén míng shì shì jiè shàng wéi yī zì gù zhì jīn cóng wèi zhōng duàn, miǎn yán bù jué yǎn xù fǎ zhǎn zhī jīn de wéi dà gǔ lǎo wén míng.

Văn minh Trung Hoa là nền văn minh cổ xưa vĩ đại duy nhất trên thế giới chưa từng bị đứt đoạn từ ngàn xưa đến nay, liên tục tiếp nối phát triển trường tồn không đứt cho tới ngày nay.

28 nét

HÁN VIỆT · DIỄN TỤC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2082

严寒

yán hán

giá rét, rét buốt khắc nghiệt (mùa
đông)

国产新型极地重型破冰船能够在零下五十摄氏度的极地极度严寒环境下，连续破碎厚达两米以上的多年海冰航行。

Guó chǎn xīn xíng jí dì zhòng xíng pò bīng chuán néng gòu zài líng xià wǔ shí shè shì dù de jí dì yán hán huán jīng xià, lián xù pò suì hòu dá liǎng mǐ yǐ shàng de duō nián hǎi bīng háng xíng.

Tàu phá băng hạng nặng vùng cực kiểu mới do nước ta sản xuất có thể dưới môi trường giá rét cực đoan âm năm mươi độ C nơi vùng cực liên tục phá lớp băng biển nghìn năm dày trên 2 mét để hành trình hàng hải.

22 nét

HÁN VIỆT · NGHIÊM HÀN



HSK 6

Động từ

#2083

严禁

yán jìn

nghiêm cấm, cấm chỉ tuyệt đối
theo luật định

国家保密法与网络安全法明确严禁在非涉密计算机与互联网办公终端上存储、处理国家秘密信息。

Guó jiā bǎo mì fǎ yǔ wǎng luò ān quán fǎ míng què yán jìn zài fēi shè mì jì sùàn jī yǔ hù lián wǎng bàn gōng zhōng duān shàng cún chǔ, chǔ lǐ guó jiā mì xī.

Luật An ninh Mạng và Luật Bảo mật Quốc gia nghiêm cấm rõ ràng việc xử lý, lưu trữ thông tin bí mật nhà nước trên các thiết bị đầu cuối văn phòng internet và máy vi tính không thuộc diện bảo mật.

26 nét

HÁN VIỆT: NGHIÊM CẤM

HSK 6

Tính từ

#2084

严峻

yán jùn

nghiêm trọng, hiểm nghèo, gay gắt
khắc nghiệt

面对复杂严峻的国际环境与艰巨繁重的国内改革发展稳定任务，全党全军全国各族人民必须保持战略定力、勇毅前行。

Miàn duì fù zá yán jùn de guó jì huán jìng yǔ jiān jù fǎn zhòng de guó nèi gǎi gé fǎ zhǎn wěn dìng rén wú, quán dǎng quán jūn quán dān cǎi dān tòng trên cả nước bắt buộc phải giữ vững định lực chiến lược, dũng cảm kiên nghị tiến bước.

Đứng trước môi trường quốc tế hiểm nghèo gay gắt phức tạp cùng nhiệm vụ ổn định phát triển cải cách trong nước nặng nề gian khổ, toàn Đảng, toàn quân và nhân dân các dân tộc trên cả nước bắt buộc phải giữ vững định lực chiến lược, dũng cảm kiên nghị tiến bước.

25 nét

HÁN VIỆT: NGHIÊM TUẦN

HSK 6

Tính từ

#2085

严厉

yán lì

nghiêm khắc, nghiêm trị, trừng phạt
đanh thép

国家司法机关保持高压严打态势，依法严厉打击任何侵害妇女儿童合法权益与破坏生态环境的违法犯罪行为。

Guó jiā sī fǎ xíng zhèng jī guān bǎo chí gāo yā yán dǎ tài shì, yī fǎ yán lì dǎ jī rēn hé qīn hài fù nǚ ér tóng hé fǎ quán yì yǔ pò huài shēng tài huán jīng de wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Cơ quan hành chính tư pháp quốc gia duy trì thế trận tấn công trấn áp nghiêm trị áp lực cao, xử lý nghiêm khắc nghiêm trị theo pháp luật mọi hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm phá hoại môi trường sinh thái và xâm hại quyền lợi hợp pháp của phụ nữ trẻ em.

22 nét

HÁN VIỆT: NGHIÊM LỆ

HSK 6

Tính từ

#2086

严密

yán mì

nghiêm mật, chặt chẽ kín kẽ, không
kể hở

国家超算中心与高等级数据中心构建起了多层纵深防御体系，确保国家核心数据资产万无一失、防护严密。

Guó jiā chāo suàn zhōng xīn yǔ gāo děng jí shù jù zhōng xīn gòu jiàn qī lè duō céng zòng shēn fáng yù tǐ xì, què bǎo guó jiā hé xīn shù jù zī chǎn wàn wú yī shī, fáng hù yán mì.

Trung tâm dữ liệu cấp cao và Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia đã xây dựng nên hệ thống phòng thủ theo chiều sâu đa tầng, bảo đảm tài sản dữ liệu cốt lõi của quốc gia an toàn tuyệt đối, phòng hộ nghiêm mật kín kẽ chặt chẽ.

24 nét

HÁN VIỆT: NGHIÊM MẬT

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2087

沿海

yán hǎi

ven biển, duyên hải bờ biển

我国东部沿海经济发达地区加快培育发展海洋新质生产力，大力推进深海养殖装备与海上风电超级能源基地建设。

Wǒ guó dōng bù yán hǎi jīng jì fā dǎ dǎ dì qū jiā kuài péi yù fā zhǎn hǎi yáng xīn zhì shēng chǎn lì, dà lì tuī jìn shēn hǎi yáng zhī zhuāng bèi yǔ hǎi shàng fēng diàn chāo jí néng yuán jī dì jiàn shè.

Vùng kinh tế phát triển ven biển duyên hải miền Đông nước ta đẩy nhanh bồi dưỡng phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới trên biển, đẩy mạnh xây dựng các siêu căn cứ năng lượng điện gió ngoài khơi cùng trang thiết bị nuôi trồng hải sản biển sâu.

18 nét

HÁN VIỆT: DUYÊN HẢI

HSK 6

Danh từ

#2088

言论

yán lùn

ngôn luận, ý kiến phát biểu quan
điểm

国家依法保障公民言论自由，同时坚决依法严惩任何编造虚假信息、煽动恐慌谣言与危害国家安全的违法言论。

Guó jiā yī fǎ bǎo zhàng gōng mǐn yán lùn zì yóu, tóng shí jiǎn jué yī fǎ yán chéng rěn hé biān zào xū jiǎ shēng kǒng xiǎn qīng yáo yán yǔ wēi hài guó jiā ān quán de wéi fǎ yán lùn.

Nhà nước theo quy định của pháp luật bảo đảm quyền tự do ngôn luận của công dân, đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm minh theo pháp luật mọi ngôn luận phát biểu ý kiến trái pháp luật gây nguy hại an ninh quốc gia và bịa đặt tin đồn hiểm họa khủng bố giả mạo.

22 nét

HÁN VIỆT: NGÔN LUẬN

HSK 6

Tính từ

#2089

炎热

yán rè

nóng nực, oi bức ngột ngạt (mùa
hè)

在酷暑炎热的三伏天气里，数百万建筑工人与供电保障人员顶着烈日坚守岗位，全力确保重点重大工程建设进度与电网安全。

Zài kù shǔ yán rè de sān fú tiān lǐ, shù bǎi wàn jiàn zhù gōng rén yǔ gòng diàn bǎo zhàng rén yuán dīng zhe liè rì jiān shǒu gǎng wèi, quán lì què bǎo zhòng diǎn zhòng dà gōng chéng jìn độ shì jiàn dì yǔ yǎn wǎng ān quán.

Trọng những ngày hè oi bức nóng nực gay gắt của tiết Tam Phục, hàng triệu công nhân xây dựng và nhân viên bảo đảm cung ứng điện đối năng gắt bám trụ vị trí, dốc toàn lực bảo đảm tiến độ xây dựng công trình trọng đại trọng điểm và an toàn lưới điện.

24 nét

HÁN VIỆT: VIÊM NHIỆT

HSK 6

Danh từ

#2090

岩石

yán shí

đá, nham thạch, khối đá địa chất

“嫦娥六号”探测器从月球背面南极艾特肯盆地成功采集了人类首份珍贵的月背深层玄武岩岩石样本。

"cháng é liú hào" tàn cè qì cóng yuè qiú bèi miàn nán jí ài tè kēn pén dì chéng gōng cái jí le rén lèi shǒu fēn zhēn guì de yuè bèi shēn céng xuǎn wǔ yán shí yàng běn.

Tàu thám trắc "Hàng Nga 6" từ bốn địa Nam Cực - Aitken ở mặt sau Mặt Trăng đã thu thập thành công mẫu vật đá nham thạch bazan tầng sâu mặt sau Mặt Trăng vô giá đầu tiên của nhân loại.

26 nét

HÁN VIỆT: NHAM THẠCH

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2091

演变

yǎn biàn

diễn biến, tiến hóa biến đổi theo
thời gian

古生物学家通过地层化石证据，系统完整揭示了五亿年前寒武纪生命大爆发时期早期脊椎动物器官的演变历程。

Gǔ shēng wù xué jiā tōng guò dì céng huà shí zhèng jù, xì tǒng wán zhěng jiē shì le wǔ yì niǎn qián hán wǔ jì shēng mìng dà bào fā shí qī zǎo qī jī zhūi dòng wù qì guān de yǎn biàn lì chéng.

Các nhà cổ sinh vật học thông qua chứng cứ hóa thạch địa tầng đã hé lộ một cách hoàn chỉnh và có hệ thống chặng đường tiến hóa diễn biến các cơ quan của động vật có xương sống thời kỳ đầu trong giai đoạn Bùng nổ Sinh mệnh kỷ Cambri cách đây 500 triệu năm.

20 nét

HÁN VIỆT: DIỄN BIẾN

HÁN VIỆT : NHÃN SẮC



HSK 6

Danh từ

#2101

眼神

yǎn shén

ánh mắt, thần thái ánh mắt

老科学家凝视着深空探测器传回的首批高分辨率全景遥测图像，专注深邃的眼神中充满了对浩瀚宇宙的无限敬畏与热爱。

Lǎo kē xué jiā níng shì zhe shēn kōng tàn cè qì chuān huí de shǒu pī gāo fēn biān lǜ quán jǐng yǎo cè tú xiàng, zhuān zhù shēn suì de yǎn shén zhōng chōng mǎn le duì hào hàn yǔ zhòu de wú xiàn jīng wèi yǔ rè ài.

Nhà khoa học lão thành chăm chú nhìn vào những bức ảnh do đặc từ xa toàn cảnh độ phân giải cao đầu tiên do tàu thám trắc không gian sâu truyền về, trong ánh mắt sâu thẳm tập trung tràn ngập niềm kính ngưỡng và tình yêu vô bờ bến đối với vũ trụ bao la.

📖 24 nét

HÁN VIỆT

NHÃN THẦN

HSK 6

Danh từ / Phó từ

#2102

眼下

yǎn xià

hiện tại, trước mắt, ngay lúc này

眼下正值秋粮丰收与关键灌溉窗口期，各级农业农村部门组织专业技术农艺专家深入田间地头开展精准技术指导。

Yǎn xià zhèng zhí qiū liáng fēng shōu yǔ guān jiàn guǎn gài chuāng kǒu qī, gè jí nóng yè nóng cūn bù mén zǔ zhī zhuān yè jī shù nóng yì zhuān jiā shēn rù tián jiān dǒu kāi zhǎn jīng zhǔn jī shù zhǐ dǎo.

Hiện tại ngay lúc này đang đúng vào thời điểm vụ mùa thu hoạch lương thực mùa thu và cửa sổ tưới tiêu then chốt, cơ quan nông nghiệp nông thôn các cấp đã tổ chức các chuyên gia nông học kỹ thuật chuyên môn đi sâu vào đồng ruộng để triển khai hướng dẫn kỹ thuật chuẩn xác.

📖 21 nét

HÁN VIỆT

NHÃN HẠ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2103

验收

yàn shōu

nghiệm thu, kiểm tra đánh giá
nghiệm thu bàn giao

国家重大科技基础设施“极深地下极低辐射本底前沿物理实验设施”顺利通过国家综合性专家组竣工验收并正式投入运行。

Guó jiā zhòng dà kē jì jī chǔ shè shī "jí shēn dì xià jí dī fú shè běn dǐ qián yán wù lǐ shí yàn shè shī" shùn lì tōng guo guó jiā zōng hé xìng zhuān jiā zǔ jùn gòng yàn shōu bīng zhèng shì tóu rù yùn xíng.

Cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ trọng đại quốc gia 'Cơ sở Thực nghiệm Vật lý Tiên phong Phòng Bức xạ Cực thấp Dưới Lòng đất Cực Sâu' đã thuận lợi vượt qua đợt kiểm tra nghiệm thu khánh thành của đoàn chuyên gia tổng hợp quốc gia và chính thức đưa vào vận hành.

📖 19 nét

HÁN VIỆT

NGHIỆM THU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2104

验证

yàn zhèng

kiểm chứng, xác thực bằng thực
nghiệm/chứng cứ

我国科研团队成功完成了百公里级自由空间高保真量子隐形传态实验，在国际上首次全面验证了相关理论的实用可行性。

Wǒ guó kē yán tuán dui chéng gōng wán chéng le bǎi gōng lǐ jī zì yóu kōng jiān gāo bǎo zhēn liàng zǐ yīn xíng chuán tài shí yàn, zài guó jì shàng shòu cì quán miàn yàn zhèng le xiāng guān lǐ lùn de shí yòng kě xíng xíng.

Nhóm nghiên cứu khoa học nước ta đã hoàn thành xuất sắc thực nghiệm dịch chuyển tức thời lượng tử độ trung thực cao trong không gian tự do cấp trăm km, lần đầu tiên trên trường quốc tế kiểm chứng xác thực toàn diện tính khả thi thực dụng của các lý thuyết liên quan.

📖 16 nét

HÁN VIỆT

NGHIỆM CHỨNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2105

厌恶

yàn wù

ghét bỏ, chán ghét căm ghét sâu
sắc

广大人民群众对形式主义、官僚主义与享乐奢靡的不良之风深恶痛绝，必须以永远在路上的韧劲坚决纠治“四风”。

Guāng dà rén mín qún zhòng duì xíng shì zhǔ yì, guān liáo zhǔ yì yǔ xiǎng shè shē mí de bù liáng zhī fēng shēn wù tòng jué, bì xū yǐ yǒng yuǎn zài lù shàng de rèn jìn jiān jué jiū zhì "sì fēng".

Đồng đảo quần chúng nhân dân vô cùng ghét bỏ căm ghét sâu sắc những thói hư tật xấu như xa hoa hưởng lạc, chủ nghĩa quan liêu và chủ nghĩa hình thức, bắt buộc phải bằng tinh kiên trì bền bỉ 'mãi mãi trên con đường' kiên quyết chấn chỉnh 'Tứ phong'.

📖 24 nét

HÁN VIỆT

YẾM ÁC

HSK 6

Danh từ

#2106

氧气

yǎng qì

khí oxy, oxy sinh tồn

中国空间站核心舱搭载的电解水制氧与再生生保系统，实现了舱内氧气百分之百自给自足与高效循环利用。

Zhōng guó kōng jiān zhàn hé xīn cāng dā zài de diàn jiě shuǐ zhì yǎng yǔ zài shēng shēng bǎo xì tǒng, shí xiàn le cāng nèi yǎng qì bǎi fēn zhī bǎi zì jǐ zú yǔ gāo xiào xún huán lì yòng.

Hệ thống bảo đảm sinh mệnh tái sinh và sản xuất oxy bằng điện phân nước trang bị trên khoang lõi của Trạm vũ trụ Trung Quốc đã thực hiện việc tự cung tự cấp 100% khí oxy cùng tuần hoàn tái sử dụng hiệu quả cao bên trong khoang.

📖 22 nét

HÁN VIỆT

DƯỠNG KHÍ

HSK 6

Danh từ

#2107

样品

yàng pǐn

mẫu vật, hàng mẫu thử nghiệm

科研团队在百级超净实验室中利用原子级透射电子显微镜，对深海万米取得的热液硫化物矿石样品开展了纳米级精细成分分析。

Kē yán tuán dui zài bǎi jí chāo jīng shí yàn shì zhōng lì yòng yuán zǐ jī tóu shè diàn zǐ xiǎn wēi jīng, duì shēn hǎi wàn mǐ qǔ dé de rè yè liú huà wù kuàng shí yàng pǐn kāi zhǎn le nà mǐ jī jīng xì chéng fēn fēn xī.

Nhóm nghiên cứu khoa học trong phòng thí nghiệm siêu sạch cấp 100 sử dụng kính hiển vi điện tử truyền qua cấp độ nguyên tử để triển khai phân tích thành phần tinh xảo cấp độ nano đối với mẫu vật quặng sulfide nhiệt dịch lấy được ở độ sâu vạn mét dưới biển sâu.

📖 22 nét

HÁN VIỆT

DẠNG PHẨM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2108

摇摆

yáo bǎi

đu đưa, dao động lắc lư; lay chuyển
lập trường

超高层建筑顶端安装了国际领先的数百吨级主动调谐质量阻尼器，在强台风袭击下能大幅削减大楼摇摆幅度。

Chāo gāo céng jiàn zhù dīng duān ān zhuāng le guó jì líng xiān de shù bǎi dùn jī zhǔ dòng tiáo xié zhǐ liàng zǔ ní qì, zài qiáng tái fēng xí jī xiǎ néng dà fú xuē jiǎn dà lóu yáo bǎi fú dù.

Đỉnh của tòa nhà siêu cao tầng được lắp đặt thiết bị giảm chấn khối lượng điều hòa chủ động cấp hàng trăm tấn hàng đầu quốc tế, dưới đợt tấn công của bão mạnh có thể giảm thiểu vượt bậc biên độ dao động lắc lư đu đưa của tòa nhà.

📖 19 nét

HÁN VIỆT

DAO BÀI

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2109

摇滚

yáo gǔn

nhạc rock, rock and roll

在大型国际青年音乐节现场，具有浓厚东方民族风情的国风重金属摇滚乐将全场数万名乐迷的热情瞬间点燃。

Zài dà xíng guó jì qīng nián yīn yuè jié xiàn chǎng, jù yǒu nóng hòu dōng fāng mín zú fēng qíng de guó fēng zhòng jīn shù yáo gǔn yuè jiāng quán chǎng shù wàn míng yuè mí de rè qíng shùn jiān diǎn rán.

Tại hiện trường đại nhạc hội thanh niên quốc tế quy mô lớn, dòng nhạc rock kim loại nặng phong cách dân tộc mang đậm phong vị dân tộc phương Đông đã thấp sáng bùng cháy trong tích tắc niềm đam mê của hàng vạn người hâm mộ âm nhạc trong toàn khán phòng.

📖 18 nét

HÁN VIỆT

DAO CỎN



HSK 6

Động từ

#2110

摇晃

yáo huàng

rung lắc, chao đảo chập chờn

深海万米载人潜水器在穿越强烈海底湍流与内波海域时，钛合金球舱依然保持高度姿态稳定性、绝无剧烈摇晃。

Shēn hǎi wàn mí zài rén qiǎn shuǐ qì zài chuān yuè qiáng liè hǎi dī tuān liú yǔ nèi bō hǎi yù shí, tài hé jīn qiú cāng yī rán bǎo chí gāo dù zī tài wěn dìng xìng, jué wú jù liè yáo huàng.

Tàu lặn có người lái vạn mét dưới biển sâu khi băng qua vùng biển có sóng nội và dòng chảy rối đáy biển mạnh mẽ, khoang hình cầu hợp kim titan vẫn duy trì độ ổn định tư thế ở mức độ cao, tuyệt đối không hề bị chao đảo rung lắc dữ dội.

24 nét

HÁN VIỆT : DAO HOÀNG

HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#2111

遥控

yáo kòng

điều khiển từ xa, viễn khiển

北京航天飞控中心调度员通过深空测控通信大网，向数亿公里之外的火星探测巡视器发送了高精度自主避障遥控指令。

Běi jīng háng tiān fēi kòng zhōng xīn diào dù yuán tóng guò shēn kōng cè kòng tóng xìn dà wǎng, xiàng shù yì gōng lǐ zhī wài de huǒ xīng tàn cè xún shì qì fā sòng le gāo jīng dù zì zhǔ bì zhàng yáo kòng zhǐ lìng.

Điều độ viên Trung tâm Điều khiển Bay Hàng không Vũ trụ Bắc Kinh thông qua mạng lưới lớn thông tin liên lạc đo đạc điều khiển không gian sâu đã gửi chỉ thị điều khiển từ xa tự chủ tránh chướng ngại vật độ chính xác cao tới xe tự hành thám trắc sao Hỏa cách xa hàng trăm triệu km.

24 nét

HÁN VIỆT : DAO KỐNG

HSK 6

Tính từ

#2112

遥远

yáo yuǎn

xa xôi, xa xăm diệu vợi (khoảng cách, thời gian)

深空巡天望远镜成功捕捉到了百亿光年之外遥远古老宇宙早期第一代超大质量恒星爆发形成的光学信号。

Shēn kōng xún tiān wǎng yuǎn jìng chéng gōng bǔ zhuō dào le bǎi yì guāng nián zhī wài yáo yuǎn gǔ lǎo yǔ zhòu zǎo qì dī yì dài chāo dà zhī liàng héng xīng bào fā xīng chéng de guāng xué xìn hào.

Kính viễn vọng tuần thiên không gian sâu đã bắt trọn thành công tín hiệu quang học hình thành từ vụ nổ của thế hệ sao siêu khối lượng đầu tiên trong vũ trụ cổ đại xa xôi xa xăm cách xa hàng chục tỷ năm ánh sáng.

22 nét

HÁN VIỆT : DAO VIỄN

HSK 6

Danh từ

#2113

谣言

yáo yán

tin đồn, tin đồn thất thiệt bịa đặt

国家权威部门建立网络辟谣联动机制，及时发布权威客观事实，依法坚决严厉打击各类涉灾涉恐恶意网络谣言。

Guó jiā quán wēi bù mén jiàn lì wǎng lùo pì yáo lián dòng jī zhì, jí shí fā bù quán wēi kè guān shí shí, yī fǎ jiǎn jué yán lì dǎ jī gè lèi shè zāi shè kǒng è yì wǎng lùo yáo yán.

Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đã xây dựng cơ chế liên thông bác bỏ tin đồn trên mạng, kịp thời công bố các sự thật khách quan có thẩm quyền, kiên quyết xử lý nghiêm minh theo pháp luật các loại tin đồn mạng thất thiệt ác ý liên quan tới khủng bố và thiên tai.

22 nét

HÁN VIỆT : DAO NGÔN

HSK 6

Thành ngữ

#2114

咬牙切齿

yǎo yá qiè chǐ

ngheến răng ngheến lợi, cắn giận tột cùng

广大人民群众对那些利欲熏心、肆意侵吞扶贫民生救命钱的黑心贪腐分子深恶痛绝、无不咬牙切齿。

Guǎng dà rén mín qún zhòng duì nà xiē lì yù xūn xīn, sì yì qīn tūn fú pín mǐn shēng jiù mìng qiǎn de hēi xīn tān fǔ fēn zì shēn wù tòng jué, wú bù yǎo yá qiè chǐ.

Đồng đảo quần chúng nhân dân vô cùng căm ghét ghét bỏ sâu sắc và không ai là không ngheến răng ngheến lợi cắn phẫn đối với những phần tử tham nhũng lòng lang dạ thú bị danh lợi che mờ mắt, ngang nhiên biến thủ nguồn tiền cứu mạng cứu trợ giảm nghèo dân sinh.

35 nét

HÁN VIỆT : GIẢO NHA TIẾP XỈ

HSK 6

Liên từ

#2115

要不然

yào bù rán

nếu không thì, bằng không thì

重大工程必须严格执行双重质量复核制度，要不然哪怕极细微的工艺疏漏都可能酿成无法估量的严重后果。

Zhòng dà gōng jīng bì xū yán gé xíng shuāng chóng zhì liàng fù hé zhì dù, yào bù rán nǎ pà jì xī wēi de gōng yì shū lòu dōu kě néng niàng chéng wú fǎ gū liáng de yán zhòng hòu guǒ.

Công trình trọng đại quốc gia bắt buộc phải thực thi nghiêm ngặt chế độ kiểm tra rà soát chất lượng kép, nếu không thì bằng không thì dầu chỉ một sơ suất quy trình công nghệ cực kỳ nhỏ bé cũng có thể dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng khôn lường.

34 nét

HÁN VIỆT : YÊU BẤT NHIÊN

HSK 6

Động từ

#2116

要点

yào diǎn

Điểm chính

老师鼓励大家积极要点，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yào diǎn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực điểm chính, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

24 nét

HÁN VIỆT : YÊU ĐIỂM

HSK 6

Tính từ / Động từ

#2117

要命

yào mìng

chết người, cực kỳ tai hại; tột cùng (mức độ)

在极地超低温严寒与强烈暴风雪夹击的极端恶劣气候下，任何特种装备故障都将给野外科考队员带来要命的生存威胁。

Zài jí dì chāo dī wēn yán hán yǔ qiáng liè bào fēng xuě jiā jī de jí duān è liè qì hòu xià, rèn hé tè zhòng zhuāng bèi gù zhàng dòu jiǎng gēi yě wài kē kǎo duì yuán dài lái yào mìng de shēng cún wēi xié.

Dưới khí hậu cực đoan khắc nghiệt bị kẹp giữa những trận bão tuyết dữ dội và giá rét cực đoan ở nhiệt độ siêu thấp vùng cực, bất kỳ sự cố hỏng hóc trang thiết bị đặc chủng nào cũng sẽ mang lại mối đe dọa sinh tồn chết người đối với các đội viên khảo sát khoa học dã ngoại.

27 nét

HÁN VIỆT : YÊU MỆNH

HSK 6

Danh từ

#2118

要素

yào sù

yếu tố, nhân tố cấu thành cốt lõi

加快构建数据基础制度体系，促进数据、技术、人才与资本等关键生产要素在全国统一大市场内自主有序高效流动。

Jiā kuài gòu jiàn shù jù jù jī chǔ zhì dù tǐ xì, cù jìn shù jù, jì shù, rén cái yǔ zī běn děng guān jiàn shēng chǎn yào sù zài quán guó tóng yì dà shì chǎng nèi zì zhǔ yǒu xù gāo xiào liú dòng.

Đẩy nhanh xây dựng hệ thống chế độ cơ sở về dữ liệu, thúc đẩy các yếu tố sản xuất then chốt như vốn, nhân tài, công nghệ và dữ liệu lưu chuyển hiệu quả cao tự chủ có trật tự bên trong Đại thị trường Thống nhất Toàn quốc.

21 nét

HÁN VIỆT : YÊU TỐ



HSK 6

Tính từ

#2119

耀眼

yào yǎn

chói lọi, rực rỡ lấp lánh chói mắt

新中国航天事业在浩瀚太空中创造了举世瞩目的非凡奇迹，书写了人类航天史上极其璀璨耀眼的壮丽光辉篇章。

Xīn zhōng guó háng tiān shì yè zài hào hàn tài kōng zhōng chuàng zào le jù shì zhū mù dì fēi fán qí jì, shū xiě le rén lèi háng tiān shǐ shàng jí qí cuī càn yào yǎn de zhuàng lì guāng huī piān zhāng.

Sự nghiệp hàng không vũ trụ của đất nước bên trong vũ trụ bao la đã tạo nên những kỳ tích phi thường khiến toàn thế giới phải đổi theo, viết nên trang sử rực rỡ chói lọi huy hoàng lộng lẫy trong lịch sử hàng không vũ trụ của nhân loại.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : DIỆU NHẪN

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2120

野蛮

yě mǎn

dã man, man rợ, thô bạo thiếu văn minh

国际社会坚定捍卫以联合国宪章为核心的国际法基本准则，坚决抵制任何奉行弱肉强食丛林法则的野蛮霸权行径。

Guó jì shè huì jiān dìng hàn wèi yǐ lián hé guó xiàn zhāng wèi hé xīn de guó jì fǎ jī běn zhǔn zé, jiān jué dǐ zhì rèn hé fèng xíng ruò ròu qiáng shí cóng lín fǎ zé de yě mǎn bà quán xíng jìng.

Cộng đồng quốc tế kiên định bảo vệ các chuẩn tắc cơ bản của luật pháp quốc tế lấy Hiến chương Liên Hợp Quốc làm hạt nhân cốt lõi, kiên quyết bài trừ mọi hành vi bá quyền dã man man rợ tôn sùng quy luật rừng xanh cá lớn nuốt cá bé.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : DÃ MAN

HSK 6

Danh từ

#2121

野心

yě xīn

dã tâm, tham vọng mù quáng bất chính

中国始终坚定奉行防御性国防政策，永远不称霸、不搞扩张，坚决粉碎任何外部势力企图分裂中国的野心图谋。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng fēng xíng fáng yù xíng guó fáng zhèng cè, yǒng yuǎn bù chēng bá, bù gǎo kuò zhāng, jiān jué fěn suì rèn hé wài bù shì lì qǐ tú fēn liè zhōng guó de yě xīn tú móu.

Trung Quốc luôn kiên định thực thi chính sách quốc phòng mang tính phòng thủ, vĩnh viễn không xưng bá, không bành trướng, kiên quyết đập tan mọi mưu toan dã tâm của bất kỳ thế lực bên ngoài nào mưu toan chia rẽ đất nước.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : DÃ TÂM

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2122

一流

yī liú

nhất lưu, hàng đầu, đẳng cấp số 1 thế giới

我国加快推进“双一流”建设，着力打造一批具备世界一流学术影响力的高水平研究型大学与国家实验室。

Wǒ guó jiā kuài tuī jìn "shuāng yī liú" jiàn shè, zhuó lì dǎ zào yī pī jù bèi shì jiè yī liú xué shù yǐng xiǎng lì de gāo shuǐ píng yán jiū xíng dà xué yǔ guó jiā shí yǎn shì.

Nước ta đẩy nhanh thúc đẩy xây dựng 'Song Nhất Lưu' (Đại học hàng đầu và ngành học hàng đầu), tập trung xây dựng một loạt các phòng thí nghiệm quốc gia và các trường đại học nghiên cứu trình độ cao sở hữu tầm ảnh hưởng học thuật đẳng cấp hàng đầu thế giới.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : NHẤT LƯU

HSK 6

Phó từ

#2123

依次

yī cì

lần lượt, theo thứ tự bài bản

在智能化自动化超级汽车制造工厂总装车间里，数百台工业机器人依次精准完成车身点焊、喷涂与总装工序。

Zài zhì néng huà zì dòng huà chāo jī qì chē zhì zào gōng chǎng zòng zhuāng chē jiàn lǐ, shù bǎi tái gōng rén gōng yè jī rén yī cì jīng zhǔn wán chéng chē shēn diǎn hàn, pēn tú yǔ zòng zhuāng gōng xù.

Bên trong phân xưởng tổng lắp ráp của nhà máy sản xuất ô tô siêu cấp thông minh hóa tự động hóa, hàng trăm robot công nghiệp theo thứ tự lần lượt hoàn thành chuẩn xác các công đoạn tổng lắp ráp, sơn phủ và hàn điểm thân xe.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : Y THỨ

HSK 6

Phó từ

#2124

依旧

yī jiù

vẫn như cũ, như xưa, không hề thay đổi

尽管经历了半个多世纪的风霜雨雪洗礼，红旗渠那盘绕在太行绝壁上的壮丽人工天河干渠主水渠依旧坚固完好。

Jìn guǎn jīng lì le bàn gè duō shì jì de fēng shuāng yǔ xuě xǐ lǐ, hóng qí qú nà pán rào zài tài xíng jué bì shàng de zhuàng lì rén gōng tiān hé gān qǔ zhǔ shuǐ qú yī jiù jiān gù wán hǎo.

Dẫu trải qua sự gội rửa tội luyện của mưa tuyết gió sương suốt hơn nửa thế kỷ, dòng kênh chính của con sông nhân tạo trên trời tráng lệ Hồng Kỳ Cú uốn lượn bên vách đá Thái Hàng vẫn cứ nguyên vẹn vững chắc như xưa.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : Y CỤU

HSK 6

Giới từ

#2125

依据

yī jù

cơ sở

掌握好“依据”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo "yī jù" de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ "依据" (cơ sở) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : Y CƯ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2126

依靠

yī kào

dựa vào, nương tựa vào, chỗ dựa vững chắc

人民是历史的创造者，我们党始终紧紧依靠人民、尊重人民首创精神，汇聚起推进强国建设的磅礴力量。

Rén mín shì lì shǐ de chuàng zào zhě, wǒ men dǎng shǐ zhōng jǐn jìn yī kào rén mín, zūn zhòng rén mín shǒu chuàng jīng shén, huì jù qǐ tuī jìn qiáng guó jiàn shè de páng bó lì liàng.

Nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử, Đảng ta luôn luôn gần gũi dựa vào nhân dân, tôn trọng tinh thần sáng kiến đầu tiên của nhân dân, hội tụ nên nguồn sức mạnh dời non lấp biển để thúc đẩy xây dựng đất nước giàu mạnh.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : Y KHÁO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2127

依赖

yī lài

ỷ lại, phụ thuộc lệ thuộc vào bên ngoài

实现高水平科技自立自强，必须坚决摆脱在关键核心零部件与底层基础软件上对外的高度依赖。

Shí xiàn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng, bì xū jiān jué bài tuō zài guān cōng jiàn hé xīn líng bù jiàn yú dī céng jī chǔ ruǎn jiàn shàng duì wài de gāo dù yī lài.

Thực hiện tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao, bắt buộc phải kiên quyết thoát khỏi sự phụ thuộc lệ thuộc cao độ vào bên ngoài đối với các phần mềm nền tảng tầng dưới và linh kiện then chốt cốt lõi.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : Y LẠI



HSK 6

Động từ / Danh từ

#2128

依托

yī tuō

dựa vào, lấy làm điểm tựa dựa trên nền tảng

国家实验室依托大科学装置集群开展建制化协同攻关，取得了多项引领全球前沿基础科学研究的颠覆性原创成果。

Guó jiā shí yàn shì yī tuō dà kē xué zhuāng zhì jí qún kāi zhǎn jiàn zhì huà xié tóng gōng guān, qǔ dé le duō xiàng yǐn lǐng quán qiú qián yán jī chǔ kē xué yán jiū de diǎn fú xìng yuán chuàng chéng guǒ.

Phòng thí nghiệm quốc gia lấy các cụm thiết bị khoa học lớn làm điểm tựa dựa trên nền tảng để triển khai nghiên cứu vượt khó hiệp đồng có tổ chức, đã đạt được nhiều thành quả nguyên tác mang tính cách mạng dẫn đầu nghiên cứu khoa học cơ bản tiên phong trên toàn cầu.

24 nét

HÁN VIỆT: Y THÁC

HSK 6

Danh từ

#2129

衣裳

yī shang

y phục, áo quần trang phục truyền thống

在传统中秋民俗游园会上，身着典雅精美中华传统汉服衣裳的青年学子手提花灯，漫步在古色古香的水乡庭院中。

Zài chuán tǒng zhōng qiū mǐn sú yóu yuán huì shàng, shēn zhe diǎn yǎ jīng měi zhōng huá chuán tǒng hàn fú yī shang de qīng nián xué zǐ shǒu tí huā dēng, màn bù zài gù sè gù xiāng de shuǐ xiāng yuàn zhōng.

Tại hội chợ tết dân gian Trung Thu truyền thống, các bạn học sinh thanh niên khoác lên mình bộ y phục áo quần Hán phục truyền thống thanh tao tinh xảo tay cầm đèn lồng hoa đạo bước bên trong sân vườn miền sông nước cổ kính đậm phong vị xưa.

25 nét

HÁN VIỆT: Y THƯỜNG

HSK 6

Phó từ

#2130

一度

yī dù

đã từng có lúc, từng có thời điểm

我国某些关键芯片制造高端光刻设备一度面临着严重的外部技术封锁禁运，如今科研团队正全力攻关实现自立自强。

Wǒ guó mǒu xiē guān jiàn xīn piàn zhì zào gāo gāo duān guāng kè shè bèi yí dù miàn lín zhe yán zhòng de wài bù jì shù fēng suǒ jìn yùn, rú jīn kē yán tuán duì zhèng quán lì gōng guān shí xiàn zì lì zì qiáng.

Các thiết bị quang khắc cao cấp chế tạo chip then chốt của nước ta đã từng có lúc từng có thời điểm phải đối mặt với sự cấm vận phong tỏa kỹ thuật nghiêm trọng từ bên ngoài, ngày nay nhóm nghiên cứu khoa học đang dốc toàn lực vượt khó để thực hiện tự chủ tự cường.

23 nét

HÁN VIỆT: NHẤT ĐỘ

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#2131

一贯

yī guàn

nhất quán, trước sau như một, kiên trì không đổi

中国始终坚定不移奉行独立自主的和平外交政策，这一贯立场赢得了国际社会的广泛赞誉与高度信任。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dīng bù yí fèng xíng dú lì zì zhǔ de hé píng wài jiāo zhèng cè, zhè yī guàn lì chǎng yíng dé le guó jì shì huì de guāng fàn zàn yù yǔ gāo dù xìn rèn.

Trung Quốc luôn kiên định không ngừng thực thi chính sách ngoại giao hòa bình độc lập tự chủ, lập trường nhất quán trước sau như một này đã giành được sự khen ngợi rộng khắp cũng sự tin cậy cao độ của cộng đồng quốc tế.

22 nét

HÁN VIỆT: NHẤT QUÁN

HSK 6

Phó từ / Tính từ

#2132

一律

yī lǜ

đồng loạt, nhất loạt như nhau, không ngoại lệ

在全面深化法治化营商环境建设中，国家保障各类所有制企业依法平等使用生产要素、

Zài quán miàn shēn huà fǎ zhì huà yíng shāng huán jīng jiàn shè zhōng, guó jiā bǎo zhàng gè lèi suǒ yǒu zhì qì yè yī fǎ píng děng shǐ yòng shēng chǎn yào sù, yī lǜ gōng píng gòng zhèng cǎn yù shì chǎng jīng zhēng.

Trong việc đi sâu xây dựng môi trường kinh doanh pháp trị hóa toàn diện, Nhà nước bảo đảm các doanh nghiệp thuộc mọi hình thức sở hữu bình đẳng theo pháp luật sử dụng các yếu tố sản xuất, nhất loạt đồng loạt tham gia cạnh tranh thị trường công bằng công minh.

21 nét

HÁN VIỆT: NHẤT LUẬT

HSK 6

Thành ngữ

#2133

一目了然

yī mù liǎo rán

nhìn một cái là hiểu ngay, rõ mồn một trong nháy mắt

智慧城市数字化数字孪生运营大屏将全城交通流量、管网运行与应急态势数据直观呈现，整体运行状态一目了然。

Zhì huì chéng shì shù zì huà shù zì luǎn shēng yùn yíng dà píng jiāng quán chéng jiāo tōng liú liàng, guǎn wǎng yùn xíng yǔ yìng jí tài shì shù jù zhí guān chéng xiàn, zhèng tí yùn xíng zhuàng tài yī mù liǎo rán.

Màn hình lớn vận hành song sinh số hóa thành phố thông minh trình bày trực quan số liệu tình thế khẩn cấp, vận hành mạng lưới đường ống và lưu lượng giao thông toàn thành phố, trạng thái vận hành tổng thể rõ mồn một nhìn một cái là hiểu ngay.

35 nét

HÁN VIỆT: NHẤT MỤC LIỄU NHIÊN

HSK 6

Phó từ

#2134

一向

yī xiàng

xưa nay, luôn luôn, vốn dĩ từ trước

老一辈战略科学家一向严于律己、宽以待人，在学术科研上求真务实、精益求精，是青年一代学习的光辉楷模。

Lǎo yī bèi zhàn lüè kē xué jiā yī xiàng yán jī yú dài rén, kuān yì dài rén, zài xué shù kē yán shàng qín zhēn wú shí, jīng yì qiú jīng, shì qīng nián yī dài xué xí de guāng huī kǎi mó.

Các nhà khoa học chiến lược tiến bối xưa nay luôn luôn nghiêm khắc với bản thân, rộng lượng với người khác, trong nghiên cứu học thuật luôn cầu thị thực chất, tinh ich cầu tinh, chính là tấm gương sáng chói lợi cho thế hệ trẻ học tập.

23 nét

HÁN VIỆT: NHẤT HƯỚNG

HSK 6

Phó từ

#2135

一再

yī zài

nhiều lần, lặp đi lặp lại, liên tục nhấn mạnh

总设计师在工程发射冲刺动员大会上一再叮嘱全体指挥调度人员：必须做到万无一失、零差错、零缺陷交付任务。

Zǒng shè jì shī zài gōng chéng fā shè chōng cì dòng yuán dà huì shàng yī zài dīng zhǔ quán tǐ zhǐ huī diào dù rén yuán: bì xū zuò dào wàn wú yī shī, líng chā cuò, líng quē xiàn jiāo fù rèn wù.

Vị tổng công trình sư thiết kế tại đại hội phát động nước rút phóng công trình đã nhiều lần lặp đi lặp lại dặn dò toàn thể nhân viên chỉ huy điều độ: bắt buộc phải làm được tuyệt đối an toàn không một sai sót, không một khuyết tật, bàn giao nhiệm vụ hoàn hảo.

23 nét

HÁN VIỆT: NHẤT TÁI

HSK 6

Danh từ

#2136

遗产

yí chǎn

di sản (văn hóa thế giới, thiên nhiên, của cải để lại)

我国世界自然遗产与文化遗产总数位居世界前列，国家全面构建以国家公园为主体的自然遗产地保护体系。

Wǒ guó shì jiè zì rán yí chǎn yǔ wén huà yí chǎn zǒng shù wèi jū shì jiè qián liè, guó jiā quán miàn gòu jiàn yǐ guó jiā yuán wéi zhǔ tǐ de zì rán yí chǎn dì bǎo hù tǐ xì.

Tổng số lượng di sản văn hóa và di sản tự nhiên thế giới của nước ta đứng trong hàng ngũ dẫn đầu thế giới, Nhà nước xây dựng toàn diện hệ thống bảo tồn các vùng di sản tự nhiên lấy Công viên Quốc gia làm chủ thể.

24 nét

HÁN VIỆT: DI SẢN



HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ #2137

遗传

yí chuán

di truyền, di truyền học

国家作物分子育种中心利用先进的基因编辑与分子标记辅助选择技术，成功解析了耐盐碱水稻关键遗传调控机理。

Guó jiā zuó wù fēn zǐ yù zhòng zhōng xīn lì yòng xiān jìn de jī yīn biān jí yǔ fēn zǐ biāo zhì fú zhù xuǎn zé jī shù, chéng gōng jiě xī le nài yán jiǎn shuǐ dào guān jiàn yí chuán tiáo kòng jī lǐ.

Trung tâm Nhân giống Phân tử Cây trồng Quốc gia áp dụng kỹ thuật chỉnh sửa gen và chọn lọc hỗ trợ chỉ thị phân tử tiên tiến, đã giải mã thành công cơ chế điều hòa di truyền then chốt của giống lúa chịu mặn kiềm.

26 nét

HÁN VIỆT: DỊ TRUYỀN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2138

遗留

yí liú

để lại, di tồn còn sót lại từ lịch sử

各地扎实稳妥化解历史遗留房地产办证难与回迁安置慢问题，切实维护人民群众合法切身利益。

Gè dì zhā shí wěn quǎn huà jiě lì shǐ yí liú fáng dì chán bàn zhèng nán yǔ huí qiān ān zhì màn wèn tí, qiè shí wéi hù rén mín qún zhòng hé fǎ qiè shēn lì yì.

Các địa phương làm thật vững chắc và thỏa đáng việc hóa giải các vấn đề lịch sử để lại di tồn về khó khăn cấp sổ đỏ bất động sản và chậm trễ tái định cư, bảo vệ thiết thực lợi ích thiết thân hợp pháp của quần chúng nhân dân.

25 nét

HÁN VIỆT: DỊ LƯU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2139

遗失

yí shī

thất lạc, đánh mất, làm rơi mất

现代化智能高铁车站服务台全面推行遗失物品全流程数字化寻回系统，帮助旅客极速找回遗忘行李物品。

Xià dài huà zhì néng gāo tiě chān fú wù tái quán miàn tuī xíng yí shī wù pǐn quán liú chéng shù zhǐ huà xún huí xì tǒng, bāng zhù lǚ kè jí sù zhǎo huí yí wàng xíng lí wù pǐn.

Quầy phục vụ nhà ga đường sắt cao tốc thông minh hiện đại hóa triển khai toàn diện hệ thống tìm kiếm số hóa toàn quy trình cho đồ đạc thất lạc đánh rơi, giúp hành khách tìm lại siêu tốc các hành lý đồ vật bị bỏ quên.

27 nét

HÁN VIỆT: DỊ THẤT

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2140

疑惑

yí huò

nghĩ hoặc, hoài nghi thắc mắc, băn khoăn

院士深入浅出、结合大量鲜活实验数据作出的专题学术报告，彻底解开了在场青年学者心中的理论疑惑。

Yuàn shì shēn rù qiǎn chū, jié hé dà liàng xiān huó shí yàn shù jù zú chū de zhuān tí xué shù bào gào, chè dǐ jiě kāi le zài chǎng qīng nián xué zhě xīn zhōng de lǐ lùn yí huò.

Bản báo cáo học thuật chuyên đề đi sâu vào bản chất dễ hiểu kết hợp lượng lớn số liệu thực nghiệm sống động do viện sĩ trình bày đã giải tỏa tháo gỡ triệt để những nghi hoặc băn khoăn lý luận trong lòng các học giả trẻ có mặt tại hội trường.

25 nét

HÁN VIỆT: NGHI HOẶC

HSK 6

Danh từ

#2141

仪器

yí qì

dụng cụ, thiết bị đo lường khí tài khoa học

国家重大科研仪器研制专项全面攻克了一批超高分辨率电子显微镜与超精密计量仪器制造关键技术。

Guó jiā zhòng dà kē yán yí qì yán zhì zhuān xiàng quán miàn gōng kè le yí pī chāo gāo fēn biān lǜ diǎn zǐ xiān wēi jīng yǔ chāo jīng mì jì liang yí qì zhì zào guān jiàn jī shù.

Để án nghiên cứu chế tạo dụng cụ khoa học trọng đại quốc gia đã chinh phục toàn diện một loạt công nghệ then chốt chế tạo thiết bị đo lường siêu chính xác và kính hiển vi điện tử độ phân giải siêu cao.

16 nét

HÁN VIỆT: NGHI KHÍ

HSK 6

Danh từ

#2142

仪式

yí shì

nghị thức, buổi lễ trang nghiêm

在雄壮庄严的国歌声中，共和国最高国家荣誉勋章授予仪式在人民大会堂金色大厅隆重举行。

Zài xióng zhuàng zhuān yán de guó gē shēng zhōng, gòng hé guó zui gāo guó jiā róng yǔ xūn zhāng shòu yǔ yí shì zài rén mín dà tǎng jīn sè dà tīng lóng zhòng jǔ xíng.

Hòa cùng tiếng quốc ca hùng tráng trang nghiêm, nghi thức buổi lễ trao tặng Huân chương Danh dự Quốc gia Tối cao của Nước Cộng hòa đã được tổ chức long trọng tại Đại sảnh Vàng Đại Lễ đường Nhân dân.

19 nét

HÁN VIỆT: NGHI THỨC

HSK 6

Liên từ

#2143

以便

yǐ biàn

để

掌握好“以便”的用法，能让中文表达更加自然地道。

Zhǎng wò hǎo “yǐ biàn” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “以便” (để) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

21 nét

HÁN VIỆT: DĨ TIỆN

HSK 6

Liên từ

#2144

以免

yǐ miǎn

để tránh, nhằm tránh khỏi rủi ro

在超精密半导体光刻生产车间内，工作人员必须严格穿着防静电电超净防护服，以免微尘污染晶圆表面。

Zài chāo jīng mì bàn dǎo guāng kè shēng chǎn cān nèi, gōng zuò rén yuán bì xū yán gé chuān zhe fáng jìng diàn chāo jīng fáng fú hù fú, yǐ miǎn wēi chén wǔ rǎn jīng yuán biāo miàn.

Bên trong phân xưởng sản xuất quang khắc bán dẫn siêu chính xác, nhân viên bắt buộc phải mặc trang phục phòng hộ siêu sạch chống tĩnh điện nghiêm ngặt, để tránh nhằm tránh khỏi việc bụi vi mô làm ô nhiễm bề mặt tấm wafer.

20 nét

HÁN VIỆT: DĨ MIỄN

HSK 6

Danh từ / Phó từ

#2145

以往

yǐ wǎng

trước đây, ngày xưa, những năm trước

通过全面深化“放管服”数字化政务改革，企业群众办事流程大幅精简，彻底告别了以往多头跑路、反复提交材料的烦恼。

Tōng guò quán miàn shēn huà “fàng guǎn fú” shù zì huà zhèng wù gǎi gé, qǐ yè qún zhòng bàn shì liú chéng dà fú jīng jiǎn, chè dǐ gào bié le yǐ wǎng duō tóu pǎo lù, fǎn fù tí jiāo cái liào de fán nǎo.

Thông qua việc đi sâu cải cách hành chính công nghệ số 'Phân cấp - Quản lý - Phục vụ' toàn diện, quy trình làm thủ tục của người dân và doanh nghiệp được tinh giản vượt bậc, vĩnh biệt hoàn toàn nỗi phiền toái chạy đôn chạy đáo nhiều nơi nộp giấy tờ lặp đi lặp lại như trước đây ngày xưa.

22 nét

HÁN VIỆT: DĨ VǎNG



HSK 6

Liên từ

#2146

以至

yǐ zhì

đến mức, cho đến nỗi, thậm chí
đến mức

科研攻关团队长期夜以继日全身心沉浸在超导机理理论推导中，以至于常常忘记了吃饭与休息时间。

Kē yán gōng guān tuán dài qī yè jì rì quán shēn xīn chén jìn zài chāo dǎo jī lǐ lùn tuī dǎo zhōng, yǐ zhì yú cháng cháng wàng jì le chī fàn yǔ xiū xi shí jiān.

Nhóm xung kích nghiên cứu khoa học ngày đêm đắm mình toàn tâm toàn ý lâu dài trong việc suy diễn lý thuyết cơ chế siêu dẫn, đến mức cho đến nỗi thường xuyên quên cả giờ ăn cơm và thời gian nghỉ ngơi.

21 nét

HÁN VIỆT DỄ CHỈ

HSK 6

Liên từ

#2147

以致

yǐ zhì

dẫn đến, đến nỗi mà (kết quả tiêu
cực/xấu)

个别单位由于在安全隐患排查中敷衍塞责、麻痹大意，以致酿成了严重的生产安全责任事故。

Gè bié dān wèi yóu yú zài ān quán yīn huàn pái chá zhōng fú yǎn sè zé, má bì dà yì, yǐ zhì niàng chéng le yán zhòng de shēng chǎn ān quán zé rèn shì gù.

Một số đơn vị do lơ là mất cảnh giác, tắc trách đối phó trong công tác rà soát kiểm tra các mối nguy hiểm an toàn tiềm ẩn, dẫn đến đến nỗi mà đã gây nên sự cố tai nạn trách nhiệm an toàn sản xuất nghiêm trọng.

22 nét

HÁN VIỆT DỄ TRÍ

HSK 6

Tính từ

#2148

亦

yì

cũng

在面对复杂的挑战时，保持亦的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí yì de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái cũng đặc biệt quan trọng.

10 nét

HÁN VIỆT DIỆC

HSK 6

Động từ

#2149

翼

yì

cánh

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地翼。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì yì.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách cánh một cách tốt hơn.

12 nét

HÁN VIỆT DỤC

HSK 6

Thành ngữ

#2150

一帆风顺

yī fān fēng shùn

thuận buồm xuôi gió, hanh thông suôn
sẻ

科学探索与强国建设的伟大征程绝非一帆风顺，必须准备经受风高浪急甚至惊涛骇浪的重大考验。

Kē xué tàn suǒ yǔ qiáng guó jiàn shè de wēi dà zhēng chéng jué fēi yī fān fēng shùn, bì xū zhǔn bèi jīng shòu fēng gāo làng jí shèn zhì jīng tāo hài làng de zhòng dà kǎo yàn.

Hành trình vĩ đại xây dựng đất nước giàu mạnh và khám phá khoa học tuyệt đối không phải là chuyện thuận buồm xuôi gió hanh thông suôn sẻ, bắt buộc phải chuẩn bị sẵn sàng trải qua những thử thách trọng đại sóng to gió lớn thậm chí sóng gió hãi hùng.

35 nét

HÁN VIỆT NHẤT PHẦM PHONG THUẬN

HSK 6

Thành ngữ

#2151

一举两得

yī jǔ liǎng dé

nhất cử lưỡng tiện, một công đôi
việc, một mũi tên trúng hai đích

西北荒漠地区大力推广“光伏治沙”综合开发模式，既实现了绿色清洁电力输出，又有效修复了脆弱沙漠生态，真可谓一举两得。

Xī běi huāng mò dì qū dà lì tuī guǎng "guāng fú zhì shā" zōng hé kāi fā mó shì, jì shí xiàn le lǜ sè qīng jié diàn lì shū chū, yòu yǒu xiào xiū fù le cuì ruò shā mò shēng tài, zhēn kě wéi yī jǔ liǎng dé.

Vùng hoang mạc Tây Bắc đẩy mạnh nhân rộng mô hình phát triển tổng hợp 'Quang điện trị cát sa mạc', vừa thực hiện xuất khẩu nguồn điện sạch xanh lại vừa phục hồi hiệu quả hệ sinh thái sa mạc mong manh, thật đúng là một công đôi việc nhất cử lưỡng tiện.

35 nét

HÁN VIỆT NHẤT CỬ LƯƠNG ĐẮC

HSK 6

Thành ngữ

#2152

一如既往

yī rú jì wǎng

trước sau như một, như xưa
không đổi

中国将一如既往坚持对外开放的基本国策，坚定奉行互利共赢的开放战略，不断以中国新发展为世界提供新机遇。

Zhōng guó jiāng yī rú jì wǎng jiān chí duì wài kāi fàng de jī běn guó cè, jiān dìng fèng xíng hù lì gòng yíng de kāi fàng zhàn lüè, bù duàn yǐ zhōng guó xīn fā zhǎn wéi shì jiè tí gòng xīn jī yù.

Trung Quốc sẽ trước sau như một kiên trì quốc sách cơ bản mở cửa đối ngoại, kiên định thực thi chiến lược mở cửa cùng thắng cùng có lợi, không ngừng dùng sự phát triển mới của Trung Quốc để mang lại những cơ hội mới cho toàn thế giới.

35 nét

HÁN VIỆT NHẤT NHƯ KÝ VẮNG

HSK 6

Thành ngữ

#2153

一丝不苟

yī sī bù gǒu

tỉ mỉ cẩn thận từng li từng tí, không chút
cẩu thả

航天装配特级技师以一丝不苟、精益求精的工匠精神，精准完成了上万个精密紧固件的微米级安装对接。

Háng tiān zhuāng pèi tè jí jī shī yǐ yī sī bù gǒu, jīng yì qiú jīng de gōng jiàng jīng shén, jīng zhǔn wán chéng le shàng wàn gè jīng mì jǐn guǎn de wēi mǐ jí ān zhuāng duì jiē.

Kỹ thuật viên đặc cấp lắp ráp hàng không vũ trụ bằng tinh thần nghệ nhân tinh ích cầu tinh, tỉ mỉ cẩn thận từng li từng tí không chút cẩu thả đã hoàn thành chuẩn xác việc lắp đặt ghép nối ở cấp độ micromet cho hàng vạn chi tiết ốc vít chính xác.

35 nét

HÁN VIỆT NHẤT TƯ BẤT CẨU

HSK 6

Tính từ / Phó từ / Danh từ

#2154

异常

yì cháng

dị thường, khác thường; vô cùng
đặc biệt; sự bất thường

国家地震监测预警台网依托人工智能微震识别算法，能够在数秒内精准捕捉地下断裂带的微弱地磁异常信号。

Guó jiā dì zhèn jiān cè yǔ jīng tāi wǎng yī tuō rén gōng zhì néng wēi zhèn shí bié suàn fǎ, néng gòu zài shù miǎo nèi jīng zhǔn bǔ zhuō dì xià duàn liè dài de wēi ruò dì cí yì cháng xìn hào.

Mạng lưới đài trạm quan trắc cảnh báo sớm động đất quốc gia dựa vào thuật toán nhận diện vị chấn trí tuệ nhân tạo, có thể bắt trọn chuẩn xác tín hiệu dị thường bất thường địa từ vi mô của đứt gãy dưới lòng đất chỉ trong vài giây.

25 nét

HÁN VIỆT DỊ THƯỜNG



HSK 6

Danh từ / Động từ

#2155

意料

yì liào

dự liệu, đoán trước, tính trước
trong đầu

该新型超导材料在极低转变温度测试中表现出的完全抗磁特性与高临界电流密度，完全超出了国际物理学界此前的意料。

Gāi xīn xíng chāo dǎo cái liào zài jí dī zhuǎn biàn wēn dù test zhōng biǎo xiàn chū de wán quán kàng cí tè xìng yǔ gāo jīng jiàn diàn liú mì dù, wán quán chāo chū le guó jì wù lǐ xué jiè cǐ qián de yì liào.

Đặc tính hoàn toàn kháng từ và mật độ dòng điện tới hạn cao mà vật liệu siêu dẫn kiểu mới này thể hiện trong các thử nghiệm nhiệt độ chuyển tiếp cực thấp đã vượt xa hoàn toàn sự dự liệu tính trước trước đây của giới vật lý học quốc tế.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: Ý LIỆU

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2156

意识

yì shí

ý thức, nhận thức; nhận thức được

全社会大力加强全民国家安全教育与网络安全国防意识教育，筑牢维护国家核心主权安全的坚强人民防线。

Quán shè huì dà lì jiā qiáng quán mǐn guó jiā ān quán yǔ wǎng lǎo àn quán guó fáng yì shí jiào yù, zhù láo wéi hù guó jiā hē xīn zhǔ quán ān quán de jiān qiáng rén mǐn fáng xiàn.

Toàn xã hội đẩy mạnh việc tăng cường giáo dục nhận thức ý thức quốc phòng an ninh mạng và an ninh quốc gia toàn dân, đắp xây vững chắc phòng tuyến nhân dân kiên cường giữ an ninh chủ quyền cốt lõi của quốc gia.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: Ý THỨC

HSK 6

Danh từ

#2157

意图

yì tú

ý đồ, mục đích chủ định

在联合反恐特战演习中，红方突击分队通过精准无人机侦察，完全洞悉了假想敌企图破坏关键基础设施的作战意图。

Zài lián hé fǎn kǒng tè zhàn yǎn xí zhōng, hóng fāng tū jī fēn duì tōng guò jīng zhǔn wú rén jī zhēn chá, wán quán dòng xī le jiǎ xiǎng dí qī tú pò huài guān jiàn jī shī de zuò zhàn yì tú.

Trong cuộc diễn tập đặc nhiệm tác chiến chống khủng bố liên hợp, phân đội xung kích quân Đỏ thông qua trinh sát máy bay không người lái chuẩn xác đã thấu suốt hoàn toàn ý đồ mục đích tác chiến mưu toan phá hoại cơ sở hạ tầng then chốt của đối phương giả định.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: Ý ĐỒ

HSK 6

Động từ

#2158

意味着

yì wèi zhe

có nghĩa là, đồng nghĩa với việc,
báo hiệu

国产大型客机实现规模化商业运营并平稳跨越百万旅客大关，意味着我国民机产业全面迈入高质量产业化发展新阶段。

Guó chǎn dà xíng kè jī shí xiàn guǒ mó huà shāng yè yùn yíng bìng píng wěn kuā yuè bǎi wàn lǚ kè dà guān, yì wèi zhe wǒ guó mǐn jī chǎn yè quán miàn mài rù gāo zhì liàng chǎn yè huà fā zhǎn xīn jiē duàn.

Máy bay chở khách cỡ lớn do nước ta sản xuất thực hiện vận hành thương mại hóa quy mô lớn và vượt mốc 1 triệu lượt hành khách một cách êm thuận, có nghĩa là đồng nghĩa với việc ngành máy bay dân dụng nước ta đã chính thức bước vào giai đoạn phát triển công nghiệp hóa chất lượng cao mới.

📖 32 nét

HÁN VIỆT: Ý VỊ TRƯỚC

HSK 6

Danh từ

#2159

意向

yì xiàng

ý định, dự định, thỏa thuận ý định
hợp tác

在中国国际进口博览会上，来自全球数十个国家和地区的跨国参展企业签署了数百亿美元的重大经贸合作意向协议。

Zài zhōng guó guó jì jìn kǒu bó lǎn huì shàng, lái zì quán qiú shù shí gè guó jiā hé dì qū de kuà guó cān zhǎn qǐ yè qiān shù le shù bǎi yì měi yuán de zhòng dà jīng mào hé zuò yì xiàng xié yì.

Tại Hội chợ Triển lãm Nhập khẩu Quốc tế Trung Quốc (CIIE), các doanh nghiệp triển lãm đa quốc gia đến từ hàng chục quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu đã ký kết các thỏa thuận hiệp định ý định hợp tác kinh tế thương mại trọng đại trị giá hàng chục tỷ USD.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: Ý HƯỚNG

HSK 6

Danh từ

#2160

意志

yì zhì

ý chí, nghị lực kiên cường

人民军队展现了敢打必胜的英勇战斗精神与坚如磐石的钢铁意志，坚决维护国家统一与领土完整。

Rén mǐn jūn duì zhǎn xiàn le gǎn dǎ bì shèng de yīng yǒng zhàn dòu jīng shén yǔ jiǎn rú pán shí de gāng tiě yì zhì, jiǎn jué wéi hù guó jiā tóng yì yǔ lǐng tǔ wán zhěng.

Quân đội nhân dân đã phô diễn tinh thần chiến đấu anh dũng quả cảm dám đánh là thắng cùng ý chí sắt đá kiên cố như bàn thạch, kiên quyết bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và thống nhất quốc gia.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: Ý CHÍ

HSK 6

Danh từ

#2161

毅力

yì lì

nghị lực, sự kiên trì bền bỉ phi
thường

科研攻关团队凭借惊人的科学探索毅力与十年磨一剑的韧劲，终于成功突破了深海超高压探测钻具关键材料瓶颈。

Kē yán gōng guān tuán duì píng jiē jīng rén de kē xué tàn suǒ yì lì yǔ shí nián mò yī jiàn de rèn jìn, zhōng yú chéng gōng tú pò le shēn hǎi chāo gāo yā tàn cè zuǎn jù guān jiàn cái liào píng jīng.

Nhóm xung kích nghiên cứu khoa học nhờ vào nghị lực khám phá khoa học phi thường đáng kinh ngạc cùng độ dẻo dai mười năm mài một thanh kiếm, cuối cùng đã đột phá thành công nút thắt vật liệu then chốt của dụng cụ khoan thăm dò áp suất siêu cao dưới biển sâu.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: NGHỊ LỰC

HSK 6

Phó từ

#2162

毅然

yì rán

kiên quyết, dứt khoát không do dự

老一辈功勋科学家在祖国最需要的时候，毅然放弃国外优渥待遇回国投身于国防尖端科技事业。

Lǎo yī bèi gōng gōng xūn kē xué jiā zài zǔ guó zuì xū yào de shí hòu, yì rán fàng qì guó wài yōu wò dài yù huí guó tóu shēn yú guó fáng jiān duān kē jì shì yè.

Các nhà khoa học có công trạng lẫy lừng tiền bối vào thời khắc Tổ quốc cần nhất đã dứt khoát kiên quyết từ bỏ những đãi ngộ hậu hĩnh ở nước ngoài để trở về nước cống hiến cho sự nghiệp khoa học công nghệ mũi nhọn quốc phòng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: NGHỊ NHIÊN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2163

抑制

yì zhì

ức chế, kiểm chế kìm nén (bệnh tật,
lạm phát, cảm xúc)

国家稳健的宏观调控与保供稳价政策多管齐下，有效抑制了输入性大宗商品价格非理性上涨波动的传导。

Guó jiā wěn jiàn de hóng guān tiáo kòng yǔ bǎo gòng wěn jià zhèng cè duō guǎn qí xià, yǒu xiào yì zhì le shù rù xìng dà zōng shāng pǐn jià gé fēi lǐ xìng shàng zhǎng bō dòng de chuán dǎo.

Chính sách bình ổn giá bảo đảm nguồn cung cùng sự điều tiết kiểm soát ví mô vững chắc của Nhà nước đồng bộ triển khai nhiều biện pháp, ỨC CHẾ KIỂM CHẾ HIỆU QUẢ SỰ LÂY LAN của các biến động tăng giá phi lý tính của hàng hóa số lượng lớn nhập khẩu.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: ỨC CHẾ



HSK 6

Danh từ

#2164

阴谋

yīn móu

âm mưu, quỷ kế mưu mô đen tối

任何妄图勾连外部敌对势力分裂国家主权领土完整与破坏社会繁荣稳定的险恶阴谋，都注定碰得头破血流。

Rèn hé wàng tú gōu lián wài bù dí duì shì lì fēn liè guó jiā zhǔ quán lǐng tǔ wán zhèng yù pò huài shè huì fán róng wén dìng de xiǎn è yīn móu, dōu zhù dìng pèng dé tóu pò xuè liú.

Mọi âm mưu quỷ kế đen tối nham hiểm mưu toan móc nối với các thế lực thù địch bên ngoài nhằm chia rẽ toàn vẹn lãnh thổ chủ quyền quốc gia và phá hoại sự ổn định phồn vinh của xã hội chắc chắn đều sẽ đập đầu chảy máu thất bại thảm hại.

📖 21 nét

HÁN VIỆT

ÂM MƯU

HSK 6

Danh từ

#2165

音响

yīn xiǎng

âm thanh, dàn âm thanh chuyên dụng chất lượng cao

国家大剧院音乐厅采用了国际最顶尖的建筑声学 with 高保真全景声音响系统，为观众营造了极致纯净的殿堂级听觉盛宴。

Guó jiā dà jù yuàn yīn yuè tīng cǎi yòng le guó jì zú dǐng jiān de jiàn zhù shēng xué yǔ gāo bǎo zhēn quán jǐng shēng yīn xiǎng xì tǒng, wéi guān zhòng yíng zào le jí zhì zhūn jìng de diàn táng jí tīng jué shèng yàn.

Phòng hòa nhạc Nhà hát Lớn Quốc gia áp dụng hệ thống dàn âm thanh âm thanh vòm toàn cảnh độ trung thực cao cùng âm học kiến trúc tối tân hàng đầu thế giới, tạo nên một bữa tiệc thính giác đẳng cấp điện thờ vô cùng thuần khiết cho khán giả.

📖 18 nét

HÁN VIỆT

ÂM HƯỞNG

HSK 6

Tính từ / Động từ

#2166

隐蔽

yīn bì

kín đáo, ẩn giấu bí mật, che giấu

国产新型战略核潜艇具备极其卓越的水下静音隐身性能，能够极其隐蔽地潜航于万顷碧波深处执行战备巡航。

Guó chǎn xīn xíng zhàn lüè hé qián tǐng jù bēi jí qí zhào yuē de shuǐ xià jīng yīn yīn shēn xīng néng, néng gòu jí qí yīn bì dí qián háng yú wàn qīng bō bō shēn chù zhí xíng zhàn bèi xún háng.

Tàu ngầm hạt nhân chiến lược kiểu mới do nước ta sản xuất sở hữu hiệu năng tàng hình giảm tiếng ồn dưới nước vô cùng vượt trội, có thể lặn ngầm vô cùng kín đáo bí mật dưới đáy muôn trùng sóng biển để thực thi tuần tra sẵn sàng chiến đấu.

📖 23 nét

HÁN VIỆT

ẨN TẾ

HSK 6

Danh từ

#2167

隐患

yīn huàn

nguy cơ tiềm ẩn, mầm họa rủi ro ẩn giấu

国家应急管理部深入开展安全生产治本攻坚战三年行动，全面排查并坚决清零各类矿山与危化品重大事故隐患。

Guó jiā yīng jí guǎn lǐ bù shēn rù kāi zhǎn ān quán shēng chǎn zhì běn gōng jiàn sān nián xíng dòng, quán miàn pái chá bìng jiǎn què líng wú lèi huà xiǎn pǐn zhòng dà shì gù yīn huàn.

Bộ Quản lý Khẩn cấp Quốc gia đi sâu triển khai chiến dịch 3 năm vượt khó trị tận gốc an toàn sản xuất, rà soát toàn diện và kiên quyết xóa sạch mọi nguy cơ tiềm ẩn sự cố trọng đại về hóa chất nguy hiểm và hầm mỏ.

📖 19 nét

HÁN VIỆT

ẨN HOẠN

HSK 6

Động từ

#2168

隐瞒

yīn mǎn

giấu giếm, bưng bít sự thật/thông tin

生产安全事故报告条例明确规定，任何单位和个人在发生特大生产安全事故后绝不得迟报、漏报、谎报或者隐瞒不报。

Shēng chǎn ān quán shì gù bào gào tiáo lì míng què guī dìng, rèn hé dān wèi hé gè rén zài fā shēng tè dà shēng chǎn ān quán shì gù hòu jué bù dé chí bào, lòu bào, huǎng bào huò zhě yīn mǎn bù bào.

Điều lệ Báo cáo Sự cố An toàn Sản xuất quy định rõ ràng, bất kỳ cơ quan, đơn vị hay cá nhân nào sau khi xảy ra sự cố an toàn sản xuất đặc biệt lớn tuyệt đối không được báo cáo chậm trễ, báo cáo thiếu, báo cáo sai sự thật hoặc giấu giếm bưng bít không báo cáo.

📖 24 nét

HÁN VIỆT

ẨN MẠN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2169

隐私

yīn sī

quyền riêng tư, thông tin bảo mật cá nhân

国家个人信息保护法与数据安全法全面落实实施，依法严格保护公民个人隐私与敏感数据资产安全。

Guó jiā gè rén xìn xī bǎo hù fǎ yǔ shù jù ān quán fǎ quán miàn luò dié shí shī, yī fǎ yán gé bǎo hù gōng mín gè rén yīn sī yǔ mǐn gǎn shù jù zī chǎn ān quán.

Luật Bảo vệ Thông tin Cá nhân và Luật An toàn Dữ liệu Quốc gia đã được triển khai thực thi toàn diện, bảo vệ nghiêm ngặt theo quy định pháp luật an toàn tài sản dữ liệu nhạy cảm và quyền riêng tư bí mật cá nhân của công dân.

📖 23 nét

HÁN VIỆT

ẨN TƯ

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#2170

隐约

yīn yuē

thoang thoảng, lờ mờ ẩn hiện, chập chờn

清晨的高原雪山云雾缭绕，在金色朝阳的霞光映照下，远处的冰川与主峰在云海里隐约可见、宛如仙境。

Qīng chén de gāo yuán xuě shān wú yún wù liáo rào, zài jīn sè zhāo yáng de xiá guāng yìng zhào xià, yuǎn chù de bīng chuān yǔ zhǔ fēng zài yún hǎi zhōng yīn yuē kě jiàn, wǎn rú xiān jìng.

Núi tuyết cao nguyên sáng sớm mây mù lượn quanh, dưới ánh nắng mai màu vàng kim của vầng thái dương chiếu rọi, các đỉnh núi chính và dòng sông băng ở đằng xa ẩn hiện lờ mờ thấp thoáng giữa biển mây, đẹp tựa chốn bồng lai tiên cảnh.

📖 23 nét

HÁN VIỆT

ẨN YÊU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2171

引导

yīn dǎo

dẫn dắt, định hướng dẫn đường

高校思想政治教育注重以文化人、以德育人，科学引导广大青年学子树立正确的世界观、人生观与价值观。

Gāo xiào sī xiǎng zhèng zhì jiào yù yǔ zhù zhòng yǐ wén huà rén, yǐ dé yù rén, kē xué yīn dǎo guāng dà qīng nián xué zǐ shǔ lí zhèng quān de shí jiē guān, rén shēng guān yǔ jià zhí guān.

Giáo dục chính trị tư tưởng trường đại học coi trọng lấy văn hóa cảm hóa con người, lấy đạo đức giáo dục con người, định hướng dẫn dắt khoa học đồng đạo sinh viên thanh niên xây dựng nhân sinh quan, thế giới quan và hệ giá trị đúng đắn.

📖 18 nét

HÁN VIỆT

DẪN ĐẠO

HSK 6

Danh từ

#2172

引擎

yīn qíng

động cơ (máy bay, tên lửa, tàu hỏa); cỗ máy động lực

科技创新已经成为引领经济高质量发展与加快形成新质生产力的核心战略引擎与内生动力。

Kē jì chuàng xīn yǐ jīng chéng wéi yīn lǐng jīng jì gāo zhì lǎng fā zhǎn yǔ jiǎ kuài xíng chéng xīn zhì shēng chǎn lì de hé xīn zhàn lüè yīn qíng yǔ nèi shēng dòng lì.

Đổi mới khoa học công nghệ đã trở thành động lực nội sinh và cỗ máy động lực động cơ chiến lược hạt nhân cốt lõi dẫn dắt nền kinh tế phát triển chất lượng cao và đẩy nhanh hình thành lực lượng sản xuất chất lượng mới.

📖 22 nét

HÁN VIỆT

DẪN KINH



HSK 6

Động từ / Danh từ

#2173

引用

yǐn yòng

trích dẫn, viện dẫn (văn kiện, số liệu khoa học)

在国际顶级科学学术期刊发表的高水平论文中，该原创理论模型的相关计算公式被全球同行学者广泛引用验证。

Zài guó jì dīng jí kē xué xué shù qī kān fā biǎo de gāo shuǐ píng lùn wén zhōng, gāi yuán chuàng lǐ lùn mó xíng de xiāng guān jì suàn gōng shì bèi quán qiú tóng háng xué zhě guǎng fàn yǐn yòng yàn zhèng.

Trong các bài báo khoa học trình độ cao công bố trên các tạp chí học thuật khoa học hàng đầu quốc tế, các công thức tính toán liên quan của mô hình lý thuyết nguyên tắc này đã được các học giả đồng nghiệp trên toàn cầu viện dẫn trích dẫn và kiểm chứng rộng rãi.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : DẪN DỤNG

HSK 6

Danh từ

#2174

饮食

yǐn shí

ẩm thực, chế độ ăn uống dinh dưỡng

健康中国行动倡导“三减三健”健康生活方式，引导公众养成少盐少油少糖与营养均衡的科学饮食习惯。

Jiàn kāng zhōng guó xíng dòng chāng dǎo "sān jiǎn sān jiàn" jiàn kāng shēng huó fāng shì, yǐn dǎo gōng zhòng yǎng chéng shǎo yán shǎo yóu shǎo táng yǔ yíng yǎng jūn héng de kē xué yǐn shí xí guān.

Chiến dịch Nước Nhà Khỏe mạnh để xướng lối sống lành mạnh 'Ba giảm ba lành', dẫn dắt công chúng hình thành thói quen ăn uống ẩm thực khoa học dinh dưỡng cân bằng và ít muối, ít dầu mỡ, ít đường.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : ẨM THỰC

HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#2175

印刷

yìn shuā

in ấn, ngành công nghiệp in

中国古代活字印刷术与雕版印刷术的发明与广泛传播，对人类文明演进与知识普及作出了不可磨灭的划时代贡献。

Zhōng guó gǔ dài huó zì yìn shuā shù yǔ diāo bǎn yìn shuā shù de fā míng yǔ guǎng fàn chuán bō, duì rén lèi wén míng yǎn jìn yǔ zhī shí pǔ jì zuò chū le bù kě mó miè de huà shí dài gòng xiàn.

Phát minh và sự truyền bá rộng rãi của kỹ thuật in khắc bản gỗ và in chữ rời thời cổ đại của Trung Hoa đã lập nền tảng hiển mang tính thời đại không thể phai mờ đối với sự phổ cập tri thức và tiến hóa văn minh của nhân loại.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : ẤN XOÁT

HSK 6

Danh từ

#2176

婴儿

yīng ér

trẻ sơ sinh, em bé mới chào đời

国家妇幼保健体系持续完善升级，全国孕产妇死亡率与婴儿死亡率均历史性降至全球中高收入国家前列水平。

Guó jiā fù yòu jiàn kāng bǎo zhàng tǐ xī chí xù wán shàn shēng jí, quán guó yùn chǎn fù sǐ wáng lǜ yǔ yīng ér sǐ wáng lǜ jūn lì shǐ xìng jiàng zhì quán qiú zhōng gāo shōu rù guó jiā qián liè shuǐ píng.

Hệ thống bảo đảm sức khỏe bà mẹ và trẻ em quốc gia liên tục được nâng cấp hoàn thiện, tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh và tỷ lệ tử vong sản phụ trên cả nước đều giảm mang tính lịch sử xuống mức đứng hàng ngũ các quốc gia có thu nhập trung bình cao trên toàn cầu.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : ANH NHÂN

HSK 6

Tính từ

#2177

英明

yīng míng

anh minh, sáng suốt kiệt xuất (lãnh đạo, quyết sách)

党中央作出推进中国式现代化与实施高水平科技自立自强的战略决策英明卓绝，指引着中华民族走向伟大复兴。

Dǎng zhōng yāng zuò chū tuī jìn zhōng guó shì xiàn dài huà yǔ shí shī gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng de zhàn lüè jué cè yīng míng zhuó jué, zhǐ yīn zhe zhōng huá mín zú zǒu xiàng wéi dà fù xīng.

Quyết sách chiến lược của Trung ương Đảng về việc thúc đẩy hiện đại hóa đất nước và thực thi thị chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao là vô cùng anh minh sáng suốt xuất chúng, dẫn lối chỉ đường cho dân tộc bước tới phục hưng vĩ đại.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : ANH MINH

HSK 6

Tính từ

#2178

英勇

yīng yǒng

anh dũng, quả cảm kiên cường không sợ chết

在保卫祖国领土主权的生死边关，边防官兵英勇善战、舍生忘死，用鲜血与忠诚铸就了坚不可摧的祖国界碑。

Zài bǎo wèi zú guó lǐng tǔ zhǔ quán de shēng sǐ biān guān, biān fáng guān bīng yīng yǒng shàn zhàn, shě shēng wàng sǐ, yòng xiān xuè yǔ zhōng chéng zhù jiù le jiǎn bù kě cuī de zú guó jiè bēi.

Nơi biên cương sống còn bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc, các cán bộ chiến sĩ bộ đội biên phòng anh dũng thiện chiến, xả thân quên mình, dùng lòng trung thành và máu xương đúc nên những cột mốc biên giới kiên cố không thể phá vỡ của Tổ quốc.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : ANH DŨNG

HSK 6

Phó từ / Tính từ

#2179

迎面

yíng miàn

đối diện, xộc thẳng vào mặt, tiến thẳng trước mặt

漫步在春风和煦的万亩生态茶园之中，迎面拂来的是沁人心脾的初展茶芽清香，令人心旷神怡。

Màn bù zài chūn fēng hé xù de wàn mǔ shēng tài chá yuán zhī zhōng, yíng miàn fú lái de shì qīn rén xīn pí de chū zhǎn chá yá qīng xiāng, lìng rén xīn kuàng shén yí.

Dạo bước bên trong đồi chè sinh thái vạn mẫu lộng gió xuân ấm áp, làn hương thơm thanh khiết của búp chè mới nhú xộc thẳng vào mặt phả tới khoan khoái lòng người, khiến tâm hồn thư thái sảng khoái.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : NGẪNH DIỆN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2180

盈利

yíng lì

sinh lời, thu lợi nhuận kinh doanh

高新技术制造业企业通过持续加大研发投入与数字化改造，实现了产品附加值大幅提升与盈利能力稳步增强。

Gāo xīn jì shù zhì zào yè qǐ yè tóng guò chí xù jiā dà yán fā tóu rù yǔ shù zì huà gǎi zào, shí xiàn le chǎn pǐn fù jiā zhí dà tíng fēn yǔ yíng lì néng lì wěn bù zēng qiáng.

Doanh nghiệp sản xuất chế tạo công nghệ cao thông qua việc liên tục tăng cường đầu tư nghiên cứu phát triển và cải tạo số hóa đã thực hiện việc nâng cao vượt bậc giá trị gia tăng của sản phẩm cùng năng lực sinh lời thu lợi nhuận tăng trưởng vững chắc.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : DOANH LỢI

HSK 6

Danh từ

#2181

荧屏

yíng píng

màn ảnh, màn hình truyền hình/điện ảnh

一大批讴歌新时代大国重器制造与乡村脱贫攻坚史诗的优秀现实主义影视剧作，在央视荧屏热播并引发强烈共鸣。

Yí dà pī ǒu gē xīn shí dài dà guó zhòng qì zhì zào yǔ xiāng cūn tuō pōng jiān shǐ zhī de yōu xiù xiàn shí zhǔ yǐ yíng shì jù zuò, zài yāng shì yíng píng rè bō bō yǐn fā qiáng liè gòng míng.

Một loạt các tác phẩm điện ảnh truyền hình hiện thực xuất sắc ca ngợi thiên sử thi xóa đói giảm nghèo nông thôn và chế tạo đại khí quốc gia thời đại mới đã phát sóng rộng rãi trên màn ảnh truyền hình Trung ương và tạo nên sự đồng cảm mạnh mẽ sâu sắc.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : HUỖNH BÌNH



HSK 6

Động từ / Danh từ

#2182

应酬

yìng chou

xã giao, tiệc tùng tiếp khách tiệc
rượu

青年学者当珍惜宝贵光阴，主动减少不必要的
繁琐事务与无谓应酬，心无旁骛、专心致
志投身于科学攻关。

Qīng nián xué zhě dāng zhēn xī bǎo guì guāng
yīn, zhǔ dòng jiǎn shǎo bù bì yào de fán suǒ shì
wú yǔ wú wèi yìng chóu, xīn wú páng wú, zhuān
xīn zhì zhì tóu shēn yú kē xué gōng guān.

Học giả trẻ tuổi cần biết trân trọng những
năm tháng thời gian quý giá, chủ động cắt
giảm các công việc sự vụ phiền hà và tiệc
tùng xã giao vô bổ không cần thiết, tâm
không vương bận, chuyên tâm dốc lòng vào
nghiên cứu khoa học vượt khó.

24 nét

HÁN VIỆT: ỨNG THỦ

HSK 6

Động từ

#2183

应邀

yìng yāo

nhận lời mời, theo lời mời chính thức

我国知名量子物理学家应邀出席国际理论物
理前沿大会，并作了题为“高温超导量子调
控新进展”的开幕主旨报告。

Wǒ guó zhī míng liàng zǐ wú lǐ xué jiā yìng yāo
chū xǔ guó jì lǐ lùn wú lǐ qián yán dà huì, bìng zuò
le tí wèi "gāo wēn chāo dǎo liàng zǐ tiáo kòng xīn
jìn zhǎn" de kāi mǔ zhǔ zhì bào gào.

Nhà vật lý học lượng tử danh tiếng nước ta
đã nhận lời mời tham dự Đại hội Tiên phong
Vật lý Lý thuyết Quốc tế và có bài báo cáo
chủ trì khai mạc với tiêu đề "Tiến triển Mới
trong Điều khiển Lượng tử Siêu dẫn Nhiệt độ
Cao".

26 nét

HÁN VIỆT: ỨNG YÊU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2184

拥护

yōng hù

ủng hộ, hết lòng tán thành theo
đường lối

全国各族人民衷心拥护党中央的各项方针政
策，万众一心、众志成城为实现中华民族伟
大复兴而团结奋斗。

Quán guó gē zú rén mín zhōng xīn yōng hù dǎng
zhōng yāng de gè xiàng fāng zhēn zhèng cè,
wàn zhòng yī xīn, zhòng zhì chéng chéng wèi shí
xiàn zhōng huá mín zú wèi dà fù xīng ér tuán jié
fèn dòu.

Nhân dân các dân tộc trên cả nước hết lòng
ủng hộ mọi đường lối phương châm chính
sách của Trung ương Đảng, muốn người như
một, ý chí đoàn kết thành thành đồng lòng
thép cùng đoàn kết phấn đấu để thực hiện
phục hưng vĩ đại của dân tộc.

24 nét

HÁN VIỆT: ỦNG HỘ

HSK 6

Động từ

#2185

拥有

yōng yǒu

sở hữu, có trong tay (nguồn lực, tài
nguyên)

我国拥有全球规模最大、门类最齐全的现代
化先进工业制造体系与世界上最大规模的高
素质工程师人才队伍。

Wǒ guó yōng yǒu quán qiú guī mó zuì dà, mén
lèi zuì qí quán de xiān dài huà xiān jìn gōng yè zhì
zào tǐ xì yǔ shì jiè shàng zuì dà guī mó de gāo sù
zhì gōng chéng shī rén cái duì wú.

Nước ta sở hữu đội ngũ nhân tài kỹ sư chất
lượng cao có quy mô lớn nhất thế giới cùng
hệ thống sản xuất chế tạo công nghiệp tiên
tiến hiện đại hóa hoàn chỉnh nhất và quy mô
lớn nhất trên toàn cầu.

22 nét

HÁN VIỆT: ỦNG HỮU

HSK 6

Tính từ

#2186

庸俗

yōng sú

dung tục, tầm thường hèn kém,
thấp kém

广大文艺工作者坚持以高尚的精神塑造人、
以优秀的作品鼓舞人，坚决抵制低俗、庸
俗、媚俗的不良倾向。

Guāng dà wén yì gōng zuò zhě jiān chí yǐ gāo
shàng de jīng shén sù zào rén, yǐ yōu xiù de zuò
pǐn gǔ wǔ rén, jiǎn jué dī zhī dī sù, yōng sú, mèi
sù de bù liáng qīng xiàng.

Đồng đạo những người làm công tác văn
nghệ kiên trì lấy tinh thần cao thượng để
nhào nặn con người, lấy tác phẩm xuất sắc
để cổ vũ con người, kiên quyết bài trừ những
khuyên hướng xấu xa chiều chuộng thị hiếu
thấp hèn, dung tục và dễ dãi.

22 nét

HÁN VIỆT: DUNG TỤC

HSK 6

Động từ

#2187

勇于

yǒng yú

dũng cảm, dám nghĩ dám làm, can
đảm

新时代广大青年要勇于担当时代使命，勇于
到艰苦边远地区和科研攻关最前沿去经受风
雨、增长才干。

Xīn shí dài guāng dà qīng nián yào yǒng yú dǎn
dāng shí dài shǐ mìng, yǒng yú dào jiān kǔ biān
yuǎn dì qū hé kǔ yán gōng guān zuì qián yán qū
jīng shòu fēng yǔ, zēng zhǎng cái gàn.

Đồng đạo thanh niên thời đại mới hãy dũng
cảm gánh vác sứ mệnh của thời đại, can đảm
dấn thân tới các vùng sâu vùng xa gian
khó và tuyến đầu vượt khó nghiên cứu khoa
học để trải qua mưa gió, nâng cao tài năng.

24 nét

HÁN VIỆT: DŨNG VU

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2188

永恒

yǒng héng

vĩnh hằng, bất diệt mãi mãi trường
tồn

无数革命烈士为民族独立与人民解放英勇献
身的崇高革命精神，化作了一座座永恒的精
神丰碑立于天地之间。

Wú shù gé mìng liè shì wèi mín zú dú lì yǔ rén mín
jiě fàng yīng yǒng xiàn shēn de chóng gāo gé
mìng jīng shén, huà zuò le yí zuò zuò yǒng héng
de jīng shén fēng bēi lì yú tiān dì zhī jiān.

Tinh thần cách mạng cao cả của vô số các
anh hùng liệt sĩ cách mạng anh dũng hiến
dâng thân mình vì độc lập dân tộc và giải
phóng nhân dân đã hóa thành những đài bia
tinh thần vĩnh hằng bất diệt sừng sững giữa
trời đất.

25 nét

HÁN VIỆT: VĨNH HẰNG

HSK 6

Động từ

#2189

涌现

yǒng xiàn

tuôn trào, xuất hiện dồn dập (nhân
tài, thành tựu)

在新一轮科技革命推动下，我国战略高新技
术产业集群中涌现出了一大批具备全球竞争
力的专精特新领军企业。

Zài xīn yī lún kē jì gé mìng tuī dòng xià, wǒ guó
zhàn lüè gāo xīn jì shù chān yè jī qún zhōng yǒng
xiàn chū le yí dà pī jù bèi quán qiú jīng zhēng lì de
zhuān jīng tè xīn lǐng jūn qì yè.

Dưới sự thúc đẩy của làn sóng cách mạng
khoa học công nghệ mới, bên trong các cụm
ngành công nghiệp công nghệ cao chiến
lược của nước ta đã xuất hiện dồn dập tuôn
trào một loạt các doanh nghiệp đầu ngành
chuyên sâu, tinh tế, đặc sắc và mới mẻ sở
hữu năng lực cạnh tranh toàn cầu.

24 nét

HÁN VIỆT: DŨNG HIỆN

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#2190

踊跃

yǒng yuè

hăng hái, nhiệt tình sôi nổi tham gia

全国高校青年学子响应党和国家号召，踊跃
报名参加“西部计划”与“三支一扶”，扎
根基层奉献青春。

Quán guó gāo xiào qīng nián xué zǐ xiǎng yīng
dǎng hé guó jiā hào zhào, yǒng yuè bào míng
cān jiā "xī bù jì huà" yǔ "sān zhī yī fú", zhā gēn
jī céng fēng xiàn qīng chūn.

Các bạn sinh viên thanh niên các trường đại
học trên cả nước hưởng ứng lời kêu gọi của
Đảng và Nhà nước, hăng hái nhiệt tình đăng
ký tham gia "Kế hoạch Miền Tây" và "Ba Chi
Một Phủ", cảm bàn cơ sở cống hiến tuổi
thanh xuân.

23 nét

HÁN VIỆT: DŨNG DƯỢC



HSK 6

Tính từ / Động từ

#2191

用功

yòng gōng

chăm chỉ, dụng công cần mẫn học tập

青年科研人员在基础理论推导与海量代码优化中极其用功刻苦，凭借扎实的基本功成功攻克了算法核心瓶颈。

Qīng nián kē yán rén yuán zài jī chǔ lǐ lùn tuī dǎo yǔ hǎi liàng dài mǎ yōu huà zhōng jí qí yòng gōng kè kǔ, píng jiē zhā shí de jī běn gōng chéng gōng gōng kè le suàn fǎ hé xīn píng jīng.

Nhân viên nghiên cứu khoa học trẻ tuổi trong việc suy diễn lý thuyết cơ bản và tối ưu hóa khối lượng mã lệnh khổng lồ đã vô cùng chăm chỉ dụng công khắc khổ, nhờ vào kỹ năng cơ bản vững chắc đã chinh phục thành công nút thắt hạt nhân của thuật toán.

24 nét

HÁN VIỆT: DỤNG CÔNG

HSK 6

Danh từ

#2192

用户

yòng hù

người dùng, khách hàng người sử dụng dịch vụ

北斗三号全球卫星导航系统星座为全球上百个国家和地区的数以亿计用户提供全天候全天时高精度授时定位服务。

Běi dòu sān hào quán qiú wèi xīng dǎo háng xì tǒng xīng zuò wèi quán qiú shàng bǎi gè guó jiā hé dì qū de shù yǐ jì yòng hù tí gōng quán tiān hòu quán tiān shí gāo jīng dù shòu shí dìng wèi fú wù.

Chòm sao Hệ thống Định vị Vệ tinh Toàn cầu Bắc Đẩu 3 cung cấp dịch vụ định vị và định thời độ chính xác cao suốt ngày đêm 24/7 cho hàng trăm triệu khách hàng người dùng tại hơn một trăm quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu.

26 nét

HÁN VIỆT: DỤNG HỘ

HSK 6

Thành ngữ

#2193

优胜劣汰

yōu shèng liè tài

thắng làm vua thua làm giặc; chọn lọc tự nhiên tốt còn xấu mất

在完全充分竞争的新能源汽车市场大潮中，唯有依靠持续过硬的技术创新与极致品质，才能在优胜劣汰中立于不败之地。

Zài wán quán chōng fēn jīng zhēng de xīn néng yuán qì chē shì chǎng dà cháo zhōng, wéi yǒu yī kào chí xù guò yìng de jì shù chuàng xīn yǔ jí zhì pǐn zhì, cái néng zài yōu shèng liè tài zhōng lì yú bù bài zhī dì.

Trong làn sóng thị trường xe ô tô năng lượng mới cạnh tranh đầy đủ hoàn toàn, chỉ có dựa vào sự đổi mới công nghệ vượt trội liên tục cùng chất lượng đỉnh cao thì mới có thể đứng vững ở thế bất bại trong quy luật chọn lọc tự nhiên tốt còn xấu mất.

35 nét

HÁN VIỆT: ƯU THẮNG LIỆT THẢI

HSK 6

Tính từ / Động từ / Phó từ

#2194

优先

yōu xiān

ưu tiên, đặt lên hàng đầu trước hết

国家坚定不移贯彻生态优先、绿色低碳的高质量发展道路，坚决筑牢中华民族永续发展的绿色生态安全屏障。

Guó jiā jiān dīng bù yí guān chè shēng tài yōu xiān, lǜ sè dī tàn de gāo zhì liàng fā zhǎn dào lù, jiān jué zhù láo zhōng huá mín zú yǒng xù fā zhǎn de lǜ sè shēng tài ān quán píng zhàng.

Nhà nước kiên định không ngừng quán triệt con đường phát triển chất lượng cao xanh ít phát thải carbon, ưu tiên sinh thái, đắp xây vững chắc tấm lá chắn an ninh sinh thái xanh cho sự phát triển trường tồn vĩnh cửu của dân tộc.

24 nét

HÁN VIỆT: ƯU TIÊN

HSK 6

Tính từ

#2195

优异

yōu yì

ưu dị, xuất sắc vượt trội, thành tích xuất chúng

我国青年航天科研团队在多次重大深空测控发射任务中表现优异，圆满交出了一份让党和人民完全放心的满分答卷。

Wǒ guó qīng nián háng tiān kē yán tuán duì zài duō cì zhòng dà shēn kōng kòng cè fā shè rèn wù zhōng biǎo xiàn yōu yì, yuán mǎn jiāo chū le yī fēn ràng dǎng hé rén mín wán quán fān xīn de mǎn fēn dá juǎn.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học hàng không vũ trụ trẻ tuổi nước ta trong nhiều nhiệm vụ phóng đo đạc điều khiển không gian sâu trọng đại đã thể hiện vô cùng xuất sắc vượt trội, bàn giao một bản bài thi đạt điểm tuyệt đối mỹ mãn khiến Đảng và Nhân dân hoàn toàn yên tâm.

24 nét

HÁN VIỆT: ƯU DỊ

HSK 6

Tính từ

#2196

优越

yōu yuè

ưu việt, vượt trội hơn hẳn; điều kiện thuận lợi

中国特色社会主义制度具有集中力量办大事的显著优越性，为推进重大战略工程与攻克卡脖子技术提供了根本保证。

Zhōng guó tè sè shè huì zhì dù jù yǒu zhī zhì dà jù yǒu yí zhōng lì liàng bàn dà shì de xiǎn zhù yōu yuè xìng, wèi tuī jìn zhòng dà zhàn lüè gōng chéng yǔ gōng kè kǎ bó zǐ jì shù tí gōng le gēn běn bǎo zhàng.

Chế độ chủ nghĩa xã hội đặc sắc sở hữu tính ưu việt vượt trội rõ nét trong việc tập trung sức mạnh làm việc lớn, mang lại sự bảo đảm căn bản cho việc thúc đẩy các công trình chiến lược trọng đại và chinh phục các công nghệ nghìn năm.

22 nét

HÁN VIỆT: ƯU VIỆT

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2197

忧郁

yōu yù

u uất, phiền muộn trầm cảm âu sầu

心理健康医疗团队通过精准认知行为疗法与音乐艺术康复调理，成功帮助多位重度忧郁症患者走出心灵阴霾重获阳光。

Xīn lí jiàn kāng yī liáo tuán duì tōng guò jīng zhǔn rèn zhī xíng wéi liáo fǎ yǔ yīn yuè yì shù kāng fù tiáo lǐ, chéng gōng bāng zhù duō wèi zhòng dù yōu yù zhèng huàn zhě zōu chū xīn líng yīn mǎi chōng huò yáng guāng.

Đội ngũ y tế sức khỏe tâm thần thông qua liệu pháp hành vi nhận thức chính xác cùng điều dưỡng phục hồi nghệ thuật âm nhạc đã giúp nhiều bệnh nhân trầm cảm u uất nặng bước ra khỏi đám mây u ám của tâm hồn, đón nhận lại ánh nắng mặt trời.

24 nét

HÁN VIỆT: ƯU ÚC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2198

油腻

yóu nì

ngấy dầu mỡ; bóng nhờn, sáo rỗng giả tạo

健康营养膳食指南倡导清淡烹饪，远离重盐重油油腻食品，多摄入新鲜果蔬与优质全谷物杂粮。

Jiàn kāng yíng yǎng shàn shí zhǐ nán chàng dǎo qīng dàn pēng rèn, yuǎn lí zhòng yán zhòng yóu yóu nì shí pǐn, duō shē rù xīn xiān guǒ shù yǔ yōu zhì quán gǔ wú zá liáng.

Hướng dẫn chế độ ăn dinh dưỡng lành mạnh để nướng nấu nướng thanh đạm, tránh xa các thực phẩm nhiều dầu mỡ gây ngấy dầu mỡ, nạp nhiều các loại ngũ cốc nguyên hạt chất lượng cao và rau củ quả tươi.

19 nét

HÁN VIỆT: DẦU NHỊ

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2199

油漆

yóu qī

sơn, sơn dầu quét bảo vệ bề mặt

远洋万吨级超大型集装箱货轮全船采用了环保低VOC无毒特种防腐海洋油漆涂装，具备长达数十年的耐海水浸泡寿命。

Yuǎn yáng wàn dūn jí chāo dà xíng jí zhuāng xiāng huò lún quán chuán cǎi yòng le huán bǎo dī VOC wú dú tè zhòng fǎng wǔ fáng fú hǎi yáng yóu qī tú zhuāng, jù bèi zhǎng dá shù shí nián de nài hǎi shuǐ jìn pào shòu mìng.

Tàu chở hàng container siêu lớn vạn tấn viễn dương toàn bộ con tàu được áp dụng sơn phủ bằng loại sơn dầu biển chống ăn mòn chống bám bẩn đặc chủng không độc hại hàm lượng VOC thấp thân thiện môi trường, sở hữu tuổi thọ chịu ngâm nước biển lên tới hàng chục năm.

19 nét

HÁN VIỆT: DẦU TẮT



HSK 6

Động từ / Liên từ

#2200

犹如

yóu rú

tựa như, giống hệt như, như thể là

深中通道那雄伟壮丽的跨海大桥与海底隧道交相辉映，犹如一条金色巨龙蜿蜒横卧在碧波荡漾的伶仃洋海面上。

Shēn zhōng tōng dào nà xióng wěi zhuàng lì de kuà hǎi dà qiáo yǔ hǎi dǐ suǐ dào jiǎo xiāng huī yǐng, yóu rú yī tiáo jīn sè jù lóng wān yán héng wò zài bì bō dāng yàng de líng dīng yáng hǎi miàn zhī shàng.

Hầm chìm dưới đáy biển cùng cây cầu vượt biển hùng vĩ tráng lệ của Hành lang Thâm Quyến - Trung Sơn soi bóng hòa quyện vào nhau, tựa như giống hệt như một con rồng vàng khổng lồ uốn lượn vắt ngang trên mặt biển Linh Đinh Dương dập dềnh sóng biển.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : DO NHƯ

HSK 6

Thành ngữ

#2201

有条不紊

yǒu tiáo bù wěn

ngăn nắp trật tự, lớp lang bài bản không chút rối loạn

在北京航天飞行控制中心大厅内，各项复杂的深空测控指令发布与在轨应急处置流程有条不紊、精准高效推进。

Zài běi jīng háng tiān fēi kòng zhōng xīn dà tīng nèi, gè xiàng fù zá de shēn kōng cè kòng zhì líng fā bù yǔ zài guǐ yìng jí chǔ zhǐ líu chéng yǒu tiáo bù wěn, jīng zhǔn gāo xiào tuī jìn.

Bên trong đại sảnh Trung tâm Điều khiển Bay Hàng không Vũ trụ Bắc Kinh, quy trình xử lý khẩn cấp trên quỹ đạo và việc phát các mệnh lệnh chỉ thị đo đạc điều khiển không gian sâu phức tạp được thực đẩy một cách hiệu quả cao chuẩn xác, lớp lang bài bản ngăn nắp trật tự không chút rối loạn.

📖 35 nét

HÁN VIỆT : HỮU ĐIỀU BẤT VẠN

HSK 6

Tính từ

#2202

幼稚

yòu zhì

trẻ con

在面对复杂的挑战时，保持幼稚的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí yòu zhì de xīn tài yǒu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái trẻ con đặc biệt quan trọng.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : ẪU TRĨ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2203

诱惑

yòu huò

cảm dỗ, quyến rũ mê hoặc; sự cám dỗ

广大党员干部必须时刻绷紧廉洁自律之弦，在形形色色的物质利益诱惑面前站稳脚跟、守牢底线。

Guǎng dà dǎng yuán lǐng dǎo gàn bù bì xū shí kè bēng jǐn lián jié zì lǜ zhī xián, zài xíng xíng sè sè de wù zhì lì yì yòu huò miàn qián zhàn wěn jiǎo gēn, shǒu láo dǐ xiàn.

Đồng đạo cán bộ lãnh đạo đảng viên bắt buộc phải luôn luôn kéo căng dây cung liêm khiết tự giác, đứng vững gót chân, giữ trọn lẫn ranh dờ trước muôn hình vạn trạng sự cám dỗ quyến rũ của lợi ích vật chất.

📖 27 nét

HÁN VIỆT : DỤ HOẶC

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2204

愚蠢

yú chǔn

ngu xuẩn, đại đột ngốc nghếch

企图通过构筑科技高墙院落与单边脱钩断链来阻遏别国和平发展进程，终将被历史证明是极其愚蠢短视的自缚手脚之举。

Qǐ tú tōng guò gòu zhù kē jì gāo qiáng yuàn luò yǔ dān biān tuō gōu duàn lián lái zǔ è bié guó hé píng fā zhǎn jìn chéng, zhōng jiāng bèi lì shǐ zhèng míng shì jí qí yú chǔn duǎn shì de zì fù shǒu jiǎo zhī jǔ.

Mưu toan dùng thủ đoạn xây dựng sân nhỏ tường cao công nghệ và đơn phương cắt đứt chuỗi cung ứng tách rời kinh tế để ngăn cản tiến trình phát triển hòa bình của nước khác, cuối cùng sẽ bị lịch sử chứng minh là hành động tự trói tay chân vô cùng thiển cận ngu xuẩn.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : NGU XUẨN

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2205

愚昧

yú mèi

ngu muội, u mê tăm tối dốt nát

国家全面普及科学文化常识与推进现代公共文化服务体系建设，用科学真理破除封建迷信、扫除落后愚昧。

Guó jiā quán miàn pǔ jí kē xué wén huà cháng shí yǔ tuī jìn xià dài gōng gòng wén huà fú wù tí xì jiàn shè, yòng kē xué zhēn lǐ pò chú fēng jiàn mí xìn, sǎo chú hòu yú mèi.

Nhà nước phổ cập toàn diện kiến thức văn hóa khoa học và thúc đẩy xây dựng hệ thống dịch vụ văn hóa công cộng hiện đại, dùng chân lý khoa học để bài trừ mê tín dị đoan, quét sạch u mê ngu muội lạc hậu.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : NGU MUỘI

HSK 6

Danh từ

#2206

舆论

yú lùn

dư luận, công luận dư luận xã hội

宣传思想文化战线坚持正确政治方向与舆论导向，唱响新时代昂扬向上的发展主旋律，汇聚磅礴强国力量。

Xuān chuán sī xiǎng wén huà zhàn xián chí zhèng què zhèng zhì fāng xiàng yǔ yú lùn dǎo xiàng, chàng xiǎng xīn shí dài áng yáng xiàng shàng de fā zhǎn zhǔ xuǎn lǚ, huì jí qí páng bó qiáng guó lì liàng.

Mặt trận văn hóa tư tưởng tuyên truyền kiên trì định hướng dư luận công luận và phương hướng chính trị đúng đắn, cất cao khúc ca chủ đạo phát triển vươn lên tràn đầy khí thế của thời đại mới, hội tụ nên nguồn sức mạnh dời non lấp biển xây dựng đất nước giàu mạnh.

📖 17 nét

HÁN VIỆT : DƯ LUẬN

HSK 6

Danh từ

#2207

渔民

yú mín

ngư dân, người làm nghề chài lưới đánh cá

长江流域退捕转产安置帮扶政策全面落实，让数十万退捕上岸渔民住上了新楼房、端上了生态富民的新饭碗。

Cháng jiāng liú yù tuì bǔ zhuǎn chǎn ān zhì bāng fú zhèng cè quán miàn luò shí, ràng shù shí wàn tuì bǔ shàng àn yú mín zhù shàng le xīn lóu fáng, duǎn shàng le shēng tài fù mǐn de xīn fàn wǎn.

Chính sách giúp đỡ bố trí chuyển đổi ngành nghề sau khi ngừng đánh bắt cá trên lưu vực sông Trường Giang đã được triển khai toàn diện, giúp hàng chục vạn ngư dân gác lưới lên bờ được sống trong những căn nhà lầu mới, có được 'bát cơm mới' làm giàu từ sinh thái.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : NGƯ DÂN

HSK 6

Thành ngữ

#2208

与日俱增

yǔ rì jù zēng

ngày một tăng lên, tăng dần theo năm tháng

随着我国综合国力与国际影响力的持续提升，全社会对实现中华民族伟大复兴中国梦的信心与底气与日俱增。

Suí zhe wǒ guó zōng hé guó lì yǔ guó jì yǐng xiǎng lì de chí xù yuè shēng, quán shè huì duì shí xiàn zhōng huà míng zú wèi dà fù xīng zhōng guó mèng de xīn xīn yǔ dǐ qì yǔ rì jù zēng.

Cùng với sự vươn lên mạnh mẽ không ngừng của tầm ảnh hưởng quốc tế và sức mạnh tổng hợp quốc gia của nước ta, niềm tin và sự tự tin của toàn xã hội vào việc thực hiện giấc mơ Trung Hoa phục hưng vĩ đại của dân tộc ngày một tăng lên theo năm tháng.

📖 35 nét

HÁN VIỆT : DỮ NHẬT CÂU TĂNG



HSK 6

Danh từ

#2209

羽绒服

yǔ róng fú

áo lông vũ, áo phao lông vịt giữ ấm
cực tốt

国产极地特种科考重型羽绒服采用微孔纳米防水透气面料与高蓬松度拒水鸭绒，能够确保在零下五十度极寒中长效锁温保暖。

Guó chǎn jí dì tè zhǒng kǎo zhòng yǔ róng fú cái yòng wēi kǒng nà mǐ fáng shuǐ yā róng, néng gǒu què bǎo zài líng xià wǔ shí dù jí hán zhòng cháng xiǎo suǒ wēn bǎo nuǎn.

Áo lông vũ hạng nặng phục vụ khảo sát khoa học đặc chủng vùng cực do nước ta sản xuất áp dụng lớp vải thoáng khí chống thấm nano vi lỗ cùng lông vịt kỵ nước độ phồng cao, có thể bảo đảm giữ ấm khóa nhiệt lâu dài trong giá rét cực đoan âm năm mươi độ C.

33 nét

HÁN VIỆT: VŨ NHUNG PHỤC

HSK 6

Động từ

#2210

予以

yǔ yǐ

dành cho, ban cho, tiến hành (xử lý,
hỗ trợ)

国务院决定对在国家重大关键核心技术研发攻关中作出突出贡献的领军科技创新团队，予以国家级最高表彰与重奖。

Guó wù yuán jué dìng duì zài guó jiā zhòng dà guān jiàn hé xīn jī shù yán fā gōng guān zhòng guó chǔ tǔ zhǔ gòng xiàn de lǐng jūn kē jī chuàng xīn tuán duì, yǔ yǐ guó jiā jí zuì gāo biǎo zhāng yǔ zhòng jiǎng.

Quốc vụ viện (Chính phủ) quyết định dành cho trao tặng sự khen thưởng trọng thể và biểu dương cao nhất cấp quốc gia đối với các đội ngũ đối mới sáng tạo khoa học công nghệ đầu ngành đã lập nên những cống hiến kiệt xuất trong trận đánh nghiên cứu vượt khó công nghệ lõi then chốt trọng đại quốc gia.

18 nét

HÁN VIỆT: DƯỠI

HSK 6

Phó từ / Động từ

#2211

愈

yù

càng, càng ngày càng (càng...
càng...); lành bệnh

越是面对狂风暴雨与外部打压封锁的严峻挑战，中国人民自力更生、攻坚克难的钢铁意志就愈发坚定坚强。

Yuè shì miàn duì kuáng fēng bǎo yǔ wài bù dǎ yā fēng suǒ de yán jùn tiǎo zhàn, zhōng guó rén mǐn zì lì gēng shēng, gōng jiān kè nán de gāng tiě yì zhì jiù yù fā jiǎn dìng jiǎn qiáng.

Càng đứng trước những thách thức hiểm nghèo của sự phong tỏa chèn ép từ bên ngoài và mưa to gió lớn, ý chí sắt đá vượt khó tự lực cánh sinh của nhân dân lại càng thêm kiên cường kiên định vững vàng.

12 nét

HÁN VIỆT: DŨ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2212

预料

yù liào

dự liệu, đoán trước, điều lường
trước

新一代深地科学钻探工程在地层万米深处成功获取到了此前完全未曾预料到的罕见地质构造岩芯样品。

Xīn yí dài shēn dì kē xué zuān tàn gōng chéng zài dì céng wàn mǐ shēn chù chéng gōng huò qǔ dào le cǐ qián wán quán wèi céng yù liào dào de hǎn jiàn dì zhì gòu zào yán xīn yàng pīn.

Công trình khoan thăm dò khoa học lòng đất sâu thế hệ mới ở độ sâu vạn mét dưới tầng địa chất đã thu thập thành công các mẫu vật lõi đá cấu tạo địa chất hiếm thấy mà trước đây hoàn toàn chưa từng dự liệu tính trước.

25 nét

HÁN VIỆT: DỰ LIỆU

HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#2213

预期

yù qī

dự kiến, kỳ vọng mong đợi, theo dự
tính

国家出台的一系列稳经济、促消费、稳就业综合性政策举措落地见效，有力提振了全社会市场发展信心与良好预期。

Guó jiā chū tái de yí xì liè wěn jīng jì, cù xiāo fèi, wěn jiù yè zōng hé xíng zhèng cuò jǔ luò dì jiàn xiào, yǒu lì tí zhèn le quán shè huì shì chāng fā zhǎn xīn xīn yǔ liáng hào yù qī.

Một loạt các giải pháp chính sách mang tính tổng hợp ổn định việc làm, thúc đẩy tiêu dùng, ổn định kinh tế do Nhà nước ban hành đã đi vào cuộc sống phát huy hiệu quả, nâng cao mạnh mẽ niềm tin phát triển thị trường và kỳ vọng dự kiến tốt đẹp của toàn xã hội.

23 nét

HÁN VIỆT: DỰ KỲ

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2214

预赛

yù sài

vòng loại, thi đấu vòng loại

在国际青年人工智能创新挑战赛预赛中，我国代表队凭借原创的端侧大模型推理架构以预赛总分第一晋级全球总决赛。

Zài guó jī qīng nián rén gōng zhì néng chuàng xīn tiǎo zhàn sài yǔ sài zhōng, wǒ guó dài biǎo duì píng jiè yuán chuàng de duān cè dà mó xíng tuī lǐ jià gòu yǐ yù sài zǒng fēn dì yī jìn jí quán qiú zǒng jué sài.

Tại vòng loại Cuộc thi Thách thức Đối mới Sáng tạo Trí tuệ Nhân tạo Thanh niên Quốc tế, đội tuyển đại diện nước ta nhờ vào kiến trúc suy luận mô hình lớn phía thiết bị đầu cuối nguyên tác đã giành ngôi vị thứ nhất tổng điểm vòng loại tiến thẳng vào vòng chung kết toàn cầu.

25 nét

HÁN VIỆT: DỰ TÁI

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2215

预算

yù suàn

ngân sách, dự toán ngân sách

国家财政科学优化科技经费支出结构，持续加大对基础前沿研究与战略新兴产业国家重大科技专项的预算支持力度。

Guó jiā cái zhīng kē xué yōu huà kē jī jīng fēi zhī chū jié gòu, chí xù jiā dà duì jī chǔ qián yán yǎn jiū yǔ zhàn lüè xīn xīng chǎn yè guó jiā zhòng dà kē jī zhuān xiàng de yù suàn zhī chí lì dù.

Ngân sách tài chính quốc gia tối ưu hóa một cách khoa học cơ cấu chi tiêu kinh phí khoa học công nghệ, liên tục tăng cường mức độ hỗ trợ ngân sách dự toán cho các đề án khoa học công nghệ trọng đại quốc gia về ngành mới nổi chiến lược và nghiên cứu tiên phong cơ bản.

HSK 6

Phó từ

#2216

预先

yù xiān

sẵn, từ trước, dự liệu trước

重大跨流域调水工程在遭遇极端特大暴雨汛情前，已预先通过水库腾库迎汛调度做好了全方位防洪减灾准备。

Zhòng dà kuà yú lù diào shuǐ gōng chéng zài zǎo yǔ jī duǎn tè dà bǎo yǔ xùn qīng qián, yǐ yù xiān tōng guò shuǐ kù téng kù yíng xùn diào dù zuò hào le quán fāng wèi fáng hóng jiǎn zāi zhǔn bèi.

Đại công trình chuyển nước liên lưu vực trọng đại trước khi gặp phải đợt lũ lụt mưa bão đặc biệt lớn cực đoan đã dự liệu trước từ trước thông qua việc xả bớt hồ chứa đón lũ chuẩn bị sẵn sàng toàn diện cho công tác phòng chống giảm nhẹ lũ lụt.

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2217

预言

yù yán

dự ngôn, tiên tri, lời tiên đoán

爱因斯坦在广义相对论中预言的引力波现象，在一百年后被人类深空引力波天文望远镜以确凿的观测数据完全证实。

Ài yīn sī tàn zài guāng yì xiāng duì lùn zhōng yù yán de yǐn lì bō xiàn xiàng, zài yī bǎi nián hòu bèi rén lèi shēn kōng yǐn lì bō tiān wén wàng yuǎn jīng yǐ què záo de guān cè shù jù wán quán zhèng shí.

Hiện tượng sóng hấp dẫn mà Einstein đã tiên đoán dự ngôn trong Thuyết Tương đối Tổng quát, một trăm năm sau đã được các kính viễn vọng thiên văn sóng hấp dẫn không gian sâu của nhân loại chứng thực hoàn toàn bằng những số liệu quan trắc xác thực.



HSK 6

Danh từ / Động từ

#2218

预兆

yù zhào

điềm báo, dấu hiệu báo trước

高精度空间气象遥感卫星能够实时捕获极端强对流天气的微弱早期预兆信号，大幅提升了短临强降水预警准确率。

Gāo jīng dù kōng jiān qì xiàng yǎo wǎng wéi xīng néng gòu shí shí bù huò jí duǎn qiáng duì liú tiān qì de wēi ruò zǎo qī yù zhào xìn hào, dà fú tí shēng le duǎn lín qiáng jiàng shuǐ yù jǐng zhǔn què lǜ.

Vệ tinh viễn thám khí tượng không gian độ chính xác cao có thể bắt trọn theo thời gian thực các tín hiệu dấu hiệu báo trước điểm báo sớm vì mô của thời tiết đối lưu mạnh cực đoan, nâng cao vượt bậc độ chuẩn xác cảnh báo mưa lớn trong thời gian cực ngắn.

23 nét

HÁN VIỆT: DỰ TRIỆU

HSK 6

Danh từ

#2219

欲望

yù wàng

dục vọng, ham muốn khao khát (tri thức, vật chất)

青年一代常怀对未知宇宙浩瀚奥秘的强烈求知欲望，勇于攀登世界顶尖科学高峰、矢志科技报国。

Qīng nián yí dài dāng huái duì wèi zhī yǔ zhòu hào hàn ào mì de qiáng liè qiú zhī yù wàng, yǒng yú pān dēng shì jiè dīng jiān kē xué gāo fēng, shǐ zhì kē jì bào guó.

Thế hệ trẻ cần luôn ấp ủ niềm khao khát ham muốn tìm hiểu tri thức mãnh liệt đối với những bí ẩn bao la của vũ trụ vô định, dũng cảm trèo lên đỉnh cao khoa học hàng đầu thế giới, son sắt một lòng phụng sự Tổ quốc bằng khoa học.

23 nét

HÁN VIỆT: DỤC VỌNG

HSK 6

Danh từ

#2220

寓言

yù yán

ngụ ngôn, truyện ngụ ngôn mang triết lý

《愚公移山》这则中华传统经典哲理寓言，深刻诠释了中华民族不畏艰难险阻、世代坚持不懈奋斗的伟大民族精神。

《yú gōng yí shān》zhè zé zhōng huá chuán tǒng jīng diǎn zhī lǐ yù yán, shēn kè quán shì le zhōng huá mín zú bù wèi jiǎn nán xiǎn zǔ, shì dài jiǎn chí bù xiè fèn dòu de wěi dà mín zú jīng shén.

Câu chuyện ngụ ngôn triết lý kinh điển truyền thống 'Ngu Công Dời Núi' đã diễn giải sâu sắc tinh thần dân tộc vĩ đại không quản gian nan hiểm trở, đời đời kiên trì bền bỉ phấn đấu của dân tộc ta.

23 nét

HÁN VIỆT: NGỤ NGÔN

HSK 6

Tính từ / Động từ / Danh từ

#2221

冤枉

yuān wang

oan uổng, hàm oan; lăng phí oan uổng (tiền của)

国家深化以审判为中心的刑事诉讼制度改革，坚决落实防范冤假错案底线要求，确保绝不让任何无辜公民遭受冤枉。

Guó jiā shēn huà yǐ shēn pàn wéi zhōng xīn de xíng shì sòng zhī dù gāi gē, jiǎn jué luò shí fǎng fàn yuān jiā cuò àn dī xiàn yāo qiú, què bǎo jué bù ràng rèn hé wú gū gōng mǐn zāo shòu yuān wǎng.

Nhà nước đi sâu cải cách chế độ tố tụng hình sự lấy xét xử làm trung tâm, thực thi kiên quyết các yêu cầu lần ranh đỏ phòng ngừa án oan sai giả mạo, bảo đảm tuyệt đối không để bất kỳ công dân vô tội nào phải chịu hàm oan oan uổng.

24 nét

HÁN VIỆT: OAN UỔNG

HSK 6

Danh từ

#2222

元首

yuán shǒu

nguyên thủ, người đứng đầu quốc gia

在国际多边峰会期间，两国元首举行了具有深远战略意义的高级别双边会晤，就推进多边合作达成广泛高度共识。

Zài guó jì duō biān fēng huì qī jiān, liǎng guó yuán shǒu jǔ xíng le jù yǒu shēn yuǎn zhàn lüè yì yì de gāo jí bié shuāng biān huì wù, jiù tuī jìn duō biān hé zuò dá chéng guǎng fàn gāo dù gòng shí.

Trong thời gian diễn ra hội nghị thượng đỉnh đa phương quốc tế, Nguyên thủ hai nước đã tiến hành cuộc hội đàm song phương cấp cao có ý nghĩa chiến lược sâu xa, đạt được nhận thức chung rộng khắp và sâu sắc về việc thúc đẩy hợp tác đa phương.

28 nét

HÁN VIỆT: NGUYÊN THỦ

HSK 6

Danh từ

#2223

元素

yuán sù

nguyên tố hóa học; nhân tố thành phần mỹ thuật

新一代国产新能源智能汽车在车身工业造型设计中巧妙融入了中国传统山水纹样美学元素，惊艳了全球汽车行业。

Xīn yí dài guó chǎn xīn néng yuán zhì néng qì chē zài chē shēn gōng yè zào xíng shè jì zhōng miào róng rù le zhōng guó chuán tǒng shān shuǐ wén yàng měi xué yuán sù, jīng yàn le quán qiú qì chē háng yè.

Xe ô tô thông minh năng lượng mới thế hệ mới do nước ta sản xuất trong thiết kế tạo dáng công nghiệp thân xe đã khéo léo kết hợp các yếu tố nhân tố mỹ học hoa văn non nước truyền thống Trung Hoa, làm kinh ngạc toàn bộ ngành công nghiệp ô tô toàn cầu.

22 nét

HÁN VIỆT: NGUYÊN TỐ

HSK 6

Danh từ

#2224

元宵节

Yuán xiāo jié

Tết Nguyên Tiêu, Tết Thượng Nguyên (rằm tháng Giêng)

元宵当晚，全国各地古城老街张灯结彩、游人如织，精彩纷呈的非遗舞龙舞狮与猜灯谜活动展现了浓郁的中华传统节日庆年俗。

Yuán xiāo jié dāng wǎn, quán guó gè dì gǔ chéng lǎo jiē zhāng dēng jié cǎi, yóu rén rú zhī, jīng cǎi fēn fēng de fēi yí wǔ lóng wǔ shī yǔ cǎi dēng mí huó dòng zhān xiàn le nóng yù de zhōng huá chuán tǒng jié qīng nián sú.

Vào đêm Tết Nguyên Tiêu (Rằm tháng Giêng), các khu phố cổ thành xưa trên khắp cả nước giăng đèn kết hoa, người đi lại như dệt cửi, các hoạt động đoán câu đố đèn lồng và múa lân múa rồng di sản phi vật thể đặc sắc muôn màu phổ biến phong tục ngày Tết truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc.

35 nét

HÁN VIỆT: NGUYÊN TIÊU TIẾT

HSK 6

Tính từ

#2225

圆满

yuán mǎn

viên mãn, trọn vẹn mỹ mãn thành công

搭载着神舟载人飞船的神舟航天员乘组顺利完成在轨各项既定科学实验任务，安全返回着陆场，任务取得圆满成功。

Dà zài zhe shén zhōu zài rén fēi chuán de shén zhōu háng tiān yuán chéng zú shùn lì wán chéng zài guǐ gè xiàng jì dìng kē xué shí yàn rèn wù, ān quán fǎn huí zhuó lù chǎng, rèn wù qǔ de yuán mǎn chéng gōng.

Tổ phi hành đoàn phi hành gia Thần Châu ngồi trên tàu vũ trụ có người lái Thần Châu đã hoàn thành thuận lợi mọi nhiệm vụ thực nghiệm khoa học đã định trên quỹ đạo, hạ cánh an toàn xuống bãi đáp, nhiệm vụ đã giành được thành công mỹ mãn trọn vẹn.

20 nét

HÁN VIỆT: VIÊN MÃN

HSK 6

Danh từ

#2226

原告

yuán gào

nguyên đơn (trong tố tụng pháp lý)

最高人民法院知识产权法庭依法公开审理了涉前沿半导体核心发明专利侵权纠纷案，依法全力保护了原告合法知识产权。

Zuì gāo rén mín fǎ yuán zhī shí chǎn quán fǎ tīng yī fǎ gōng kāi shēn lǐ le shè qián yán bàn dào tī hé xīn fǎ míng zhuān lì qīn quán jiù fēn àn, yī fǎ quán lì bǎo hù le yuán gào hé fǎ zhī shí chǎn quán.

Tòa án Sở hữu Trí tuệ Tòa án Nhân dân Tối cao theo quy định pháp luật đã công khai xét xử vụ án tranh chấp xâm phạm bằng sáng chế phát minh cốt lõi bán dẫn tiên phong, bảo vệ toàn diện theo pháp luật quyền sở hữu trí tuệ hợp pháp của nguyên đơn.

21 nét

HÁN VIỆT: NGUYÊN CÁO



HSK 6

Danh từ

#2227

原理

yuán lǐ

nguyên lý, nguyên lý cơ bản khoa học/kỹ thuật

深入探究高温超导材料的微观电子配对微观物理原理，是当前凝聚态物理学界公认的最重大世界级前沿课题之一。

Shēn rù tàn jiū gāo wēn chāo dǎo cái liào de wēi guān diàn zǐ pèi duì wēi guān wù lǐ yuán lǐ, shì dāng qián níng jù tài wù lǐ xué jiè gòng rèn de zuì zhòng dà shì jiè jiǎn yán kè tí zhǐ yí.

Đi sâu tìm tòi nghiên cứu nguyên lý vật lý vi mô ghép đôi điện tử vi mô của vật liệu siêu dẫn nhiệt độ cao chính là một trong những đề tài tiên phong đang cấp thế giới trọng đại nhất được giới vật lý chất ngưng tụ công nhận hiện nay.

18 nét

HÁN VIỆT: NGUYÊN LÝ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2228

原始

yuán shǐ

nguyên thủy, ban sơ ban đầu; đối mới nguyên tác

高水平科技自立自强必须大力加强基础研究，实现更多从“0”到“1”的原始创新重大关键突破。

Gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng bì xū dà lì jiā qiáng jī chǔ yán jiū, shí xiàn gèng duō cóng "0" dào "1" de yuán shǐ chuàng xīn zhòng dà guān jiàn tú pò.

Tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao bắt buộc phải ra sức tăng cường nghiên cứu cơ bản, thực hiện nhiều hơn nữa những đột phá then chốt trọng đại mang tính đổi mới nguyên tác nguyên thủy từ '0' đến '1'.

23 nét

HÁN VIỆT: NGUYÊN THỦY

HSK 6

Danh từ / Phó từ

#2229

原先

yuán xiān

ban đầu, trước kia, thuở trước

经过大规模生态修复治理，原先严重水土流失、千沟万壑的黄土高坡蜕变成了郁郁葱葱的山青水绿生态家园。

Jīng guò dà guī mó shēng thái xū fù zhì lǐ, yuán xiān yán zhòng shuǐ tǔ liú shī, qiān gōu wàn hè de huáng tǔ gāo pō tuì biàn wéi le yù yù cōng cōng de shān qīng shuǐ lǜ shēng tài jiā yuán.

Trải qua việc chỉnh trang phục hồi sinh thái quy mô lớn, cao nguyên Hoàng Thổ trước kia ban đầu bị xói mòn đất đá nghiêm trọng nghìn khe muôn rãnh nay đã lột xác biến thành mái nhà sinh thái non xanh nước biếc cây cối tốt tươi.

21 nét

HÁN VIỆT: NGUYÊN TIÊN

HSK 6

Danh từ

#2230

园林

yuán lín

vườn cảnh, nghệ thuật hoa viên lâm viên cổ điển

以拙政园、留园为代表的苏州古典园林精妙融合了自然山水美景与深厚人文诗情，是东方园林艺术的传世巅峰瑰宝。

Yǐ zhuō zhèng yuán, liú yuán wéi dài biǎo de sū zhōu gù diǎn yuán lín jīng miào róng hé le zì rán shān shuǐ měi jǐng yǔ shēn hòu rén wén shī qíng, shì dōng fāng yuán lín yì shù de chuán shì diǎn fēng guī bǎo.

Vườn cảnh cổ điển Tô Châu với đại diện tiêu biểu là Chuyết Chính Viên và Lưu Viên đã dung hợp tinh diệu vẻ đẹp non nước tự nhiên cùng chất thơ nhân văn sâu sắc, chính là báu vật đỉnh cao để đời của nghệ thuật hoa viên vườn cảnh phương Đông.

19 nét

HÁN VIỆT: VIÊN LÂM

HSK 6

Danh từ

#2231

源泉

yuán quán

nguồn cội, suối nguồn tuôn trào (sáng tạo, sức mạnh)

人民群众生动丰富的伟大实践，是文艺工作者汲取艺术灵感、进行文艺创新创造永不枯竭的力量源泉。

Rén mín qún zhòng shēng fēng fù de wēi dà shí jiàn, shì wén yì gōng zuò zhě jí qǔ yì shù líng gǎn, jìn xíng wén yì chuàng xīn chuàng zào yǒng bù kù jié de lì liàng yuán quán.

Thực tiễn vĩ đại phong phú sinh động của quần chúng nhân dân chính là nguồn cội suối nguồn sức mạnh không bao giờ với cạn để những người làm công tác văn nghệ tiếp thu cảm hứng nghệ thuật, tiến hành sáng tạo đổi mới văn nghệ.

22 nét

HÁN VIỆT: NGUYÊN TUYẾN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2232

约束

yuē shù

ràng buộc, quy chuẩn ước thúc; kiểm giữ (từ trường)

全超导托卡马克核聚变实验装置成功利用极强磁场实现了上亿度高温等离子体的高效约束稳态运行。

Quán chāo dǎo tuō kǎ mǎ kē hé jù biàn shí yàn zhuāng zhì chéng gōng lì yòng jí qiáng cí chǎng shí xiàn le shàng yì dù gāo wēn děng lí zǐ tǐ de gāo xiào yuē shù wěn tài yùn xíng.

Thiết bị thực nghiệm nhiệt hạch hạt nhân Tokamak siêu dẫn toàn phần đã vận dụng thành công từ trường cực mạnh thực hiện việc vận hành trạng thái ổn định giam giữ kiểm giữ từ trường hiệu quả cao đối với plasma nhiệt độ cao hàng trăm triệu độ C.

24 nét

HÁN VIỆT: YÊU THỨC

HSK 6

Danh từ

#2233

岳父

yuè fù

nhạc phụ, bố vợ

老科学家与身为资深地质专家的岳父两代人接力奉献，把毕生科研论文写在了祖国广袤的西北大漠边疆上。

Lǎo kē xué jiā yǔ shēn wéi zī shēn dì zhì zhuān jiā de yuè fù liǎng dài rén jiē lì fèng xiàn, bǎ bì shēng kē yán wén zhāi zài le zǔ guó guǎng mào de xī běi dà mò biān jiāng shàng.

Nhà khoa học lão thành cùng người bố vợ nhạc phụ vốn là chuyên gia địa chất lão luyện hai thế hệ tiếp bước cống hiến, đem toàn bộ các bài báo nghiên cứu khoa học cả đời viết lên mảnh đất biên cương sa mạc Tây Bắc bao la của Tổ quốc.

23 nét

HÁN VIỆT: NHẠC PHỤ

HSK 6

Danh từ

#2234

乐谱

yuè pǔ

bản nhạc, phổ nhạc ký âm

国家图书馆珍藏的古代宋代古琴传世乐谱经过数字化抢救性扫描，为还原千年前东方古雅琴韵提供了珍贵文献依据。

Guó jiā tú shū guǎn zhēn cáng de gǔ dài sòng dài gǔ qín chuán shì yuè pǔ jīng guò shù zì huà jiù qín gǎn sǎo, wéi huán yuán qín yàn qiǎn dòng fāng gǔ yǎ qín yùn tí gōng le zhēn guī wén xiàn yī jù.

Bản nhạc phổ nhạc để đời của đàn Cổ Cầm thời Tống cổ đại lưu giữ tại Thư viện Quốc gia trải qua quá trình quét số hóa mang tính cứu vãn cấp cứu đã cung cấp căn cứ văn hiến quý báu để phục dựng lại phong vị tiếng đàn tao nhã cổ xưa phương Đông từ ngàn năm trước.

16 nét

HÁN VIỆT: LẠC PHẢ

HSK 6

Động từ / Tính từ

#2235

熨

yùn

là ủi phẳng phiu (quần áo); thỏa đáng êm thấm

在国际外事礼仪接待前夕，国宾护卫队队员们一丝不苟地将笔挺威武的礼仪仪仗军服熨烫得平整无褶。

Zài guó jì wài shì lǐ yí jiē dài qián xī, guó bīn hù wèi duì wu yì sī bù gǒu dì jiāng bǐ tǐng wēi wǔ de lǐ bīn yí zhàng jūn fú yún tàng dé píng zhěng wú zhě.

Trước thêm tiếp đón nghi lễ đối ngoại quốc tế, các đội viên Đội Hộ vệ Quốc khách đã tỉ mỉ từng tỉ từng tỉ là ủi phẳng phiu không một nếp nhăn những bộ quân phục danh dự lễ tân oai phong chỉnh tề.

12 nét

HÁN VIỆT: UỶ



HSK 6

Động từ

#2236

蕴藏

yùn cáng

ẩn chứa, hàm chứa tiềm tàng
(khoáng sản, sức mạnh)

塔里木盆地与青藏高原万米深部地层中蕴藏着极其丰富的战略性油气与关键稀有金属矿产资源。

Tà lǐ mù pén dì yǔ qīng zàng gāo yuán wàn mǐ shēn bù dì céng zhōng yùn cáng zhe jí qí fēng fù de zhàn lüè xìng yóu qì yǔ guān jiàn xī yǒu jīn shǔ kuàng chān zī yuán.

Bên trong tầng địa chất sâu vạn mét của cao nguyên Thanh Tạng và bồn địa Tarim ẩn chứa hàm chứa nguồn tài nguyên khoáng sản kim loại hiếm then chốt cùng dầu khí mang tính chiến lược vô cùng phong phú.

24 nét

HÁN VIỆT: UẨN TẠNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2237

运算

yùn suàn

tính toán, phép tính toán học/máy tính

国家超级计算中心新一代百亿亿次级神威超级计算机，能够以超高并效率开展全球气候极端模型高精度模拟运算。

Guó jiā chāo jí jì suan zhōng xīn yī dài bǎi yì cì cǐ jí shén wēi wēi chāo jí jì suan jī, néng gòu yǐ chāo gāo bìng xíng xiào lǜ kǎi zhǎn quán qiú qì hòu jí duān mó xíng gāo jīng dù mō nǐ yùn suàn.

Siêu máy tính Thần Uy cấp Exascale (trăm tỷ tỷ phép tính) thế hệ mới thuộc Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia có thể bằng hiệu suất song song siêu cao triển khai các phép tính toán mô phỏng độ chính xác cao mô hình cực đoan khí hậu toàn cầu.

25 nét

HÁN VIỆT: VẬN TOÁN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2238

运行

yùn xíng

vận hành, chạy, hoạt động (hệ thống, quỹ đạo)

中国空间站各舱段组合体在距地面四百公里的预定近地轨道上安全平稳运行，各项科学实验有条不紊推进。

Zhōng guó kōng jiān zhàn gè cāng duàn zǔ hé tǐ zài jù dì miàn sì bǎi gōng lǐ de yù dìng jìn dì guǎo dào shàng ān quán píng wěn yùn xíng, gè xiàng kē xué shí yàn yǒu tiáo yǒu tiáo tuī jìn.

Tổ hợp các khoang của Trạm vũ trụ Trung Quốc trên quỹ đạo tầm thấp gần Trái Đất dự định cách mặt đất 400 cây số đang vận hành hoạt động an toàn ổn định êm ả, các thực nghiệm khoa học đang được thúc đẩy lớp lang bài bản.

23 nét

HÁN VIỆT: VẬN HÀNH

HSK 6

Động từ

#2239

酝酿

yùn niàng

thai nghén, ấp ủ chuẩn bị (kế hoạch, chính sách)

在全面启动国家中长期科学和技术发展规划纲要前，有关部门组织数百位战略科学家开展了长达两年的深入论证酝酿。

Zài quán miàn qǐ dòng guó jiā zhōng cháng qī kē xué hé jì shù fā zhǎn guā huà gāng yào qián, yǒu guān bù mén zǔ zhī shù bǎi wèi zhàn lüè kē jiā kāi zhǎn le cháng dà liǎng nián de shēn rù lùn zhèng yùn niàng.

Trước khi khởi động toàn diện Đề cương Quy hoạch Phát triển Khoa học và Công nghệ Trung và Dài hạn Quốc gia, các bộ ngành hữu quan đã tổ chức hàng trăm nhà khoa học chiến lược triển khai công tác ấp ủ thai nghén và luận chứng sâu sắc kéo dài suốt hai năm.

17 nét

HÁN VIỆT: UẨN NHƯỞNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2240

孕育

yùn yù

nuôi dưỡng, ươm mầm sinh ra (văn minh, sự sống)

浩瀚奔腾的长江与黄河作为中华民族的母亲河，千百年来孕育了源远流长、博大精深的中华文明。

Hào hàn bēn téng de cháng jiāng yǔ huáng hé zuó wéi zhōng huá mín zú de mǔ qīn hé, qiān bǎi nián lái yùn yù le yuǎn yuán liú cháng, bó dà jīng shēn de zhōng huá wén míng.

Sông Hoàng Hà và Trường Giang cuộn trào bao la với tư cách là dòng sông Mẹ của dân tộc, hàng ngàn năm qua đã nuôi dưỡng ươm mầm nên nền văn minh Trung Hoa uyên thâm bác đại có nguồn gốc sâu xa lưu truyền bất tận.

21 nét

HÁN VIỆT: DỤNG DỤC

HSK 6

Động từ

#2241

砸

zá

đập vỡ

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地砸。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de zǎ.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách đập vỡ một cách tốt hơn.

12 nét

HÁN VIỆT: TẠP

HSK 6

Danh từ

#2242

杂技

zá jì

xiếc, tạp kỹ xiếc nhào lộn nghệ thuật

中国国家杂技团以惊险绝伦的高难度空中飞人与大跳板技巧，在蒙特卡洛国际马戏节上再次斩获全球最高金小丑奖。

Zhōng guó guó jiā zá jì tuán yǐ jīng xiǎn jué lún de gāo nán dù kōng fēi rén yǔ dà tiào bǎn jì qiǎo, zài móntè kǎ luò guó jì mǎ xì jié shàng zài cì zhàn huò quán qiú zuì gāo jīn xiǎo chóu jiǎng.

Đoàn Xiếc Quốc gia Trung Quốc bằng các kỹ xảo vắn nhào lộn và nhào lộn trên không độ khó cao hiếm hóc ngoạn mục tuyệt đỉnh đã một lần nữa giành Giải thưởng Chú Hề Vàng cao nhất toàn cầu tại Liên hoan Xiếc Quốc tế Monte Carlo.

20 nét

HÁN VIỆT: TẠP KỸ

HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#2243

杂交

zá jiāo

lai giống, lai tạo giống (lúa, cây trồng, vật nuôi)

我国成功选育出的超级杂交水稻新品种实现了百亩示范方亩产超千斤的历史性突破，为保障国家粮食安全作出了巨大贡献。

Wǒ guó chéng gōng xuǎn yù chū de chāo jí zá jiāo shuǐ dào xīn pīn zhǒng shí xiàn le bǎi mǔ shì fān fāng mǔ chǎn chāo qiān gōng jīn de lì shǐ xìng tú pò, wéi bǎo zhàng guó jiā liáng shí ān quán zuò chū le jù dà gòng xiàn.

Giống lúa lai siêu cấp mới do nước ta lai tạo chọn tạo thành công đã thực hiện bước đột phá mang tính lịch sử với năng suất mẫu trên một ngàn kg trên cánh đồng mẫu lớn trăm mẫu, lập nên công thức lai tạo cho việc bảo đảm an ninh lương thực quốc gia.

18 nét

HÁN VIỆT: TẠP GIAO

HSK 6

Đại từ

#2244

咋

zǎ

sao, thế nào, làm sao (khẩu ngữ)

老支书握着前来驻村帮扶的青年农业博士的手动情地说：“不管咱村底子有多薄，有党的好政策和你们在，咱就绝不怕困难！”

Lǎo zhī shū wò zhe qián lái zhù cūn bā fú de qīng nián nóng yè bó shì de shǒu dòng qíng de shuō: "bù guǎn zán cūn dǐ zì yǒu duō báo, yǒu dǎng de hǎo zhèng cè hé nǐ men zài, zán jiù jué bù pà kùn nán!"

Người bí thư chi bộ già nắm lấy tay người tiến sĩ nông nghiệp trẻ tuổi về cầm bàn hỗ trợ thôn, xúc động nói: "Bất kể nền tảng của thôn ta có mỏng manh đến thế nào đi chăng nữa, có chính sách tốt của Đảng và có các cháu ở đây thì chúng ta tuyệt đối sẽ chẳng sợ bất kỳ khó khăn gì cả!"

14 nét

HÁN VIỆT: TRÁCH



HSK 6

Danh từ

#2245

灾难

zāi nàn

thảm họa, tai ương thảm khốc
(thiên tai, chiến tranh)

面对特大地震与山洪泥石流等严重突发自然灾害，国家应急救援体系以人为本、生命至上，全力开展抗灾救灾抢险。

Miàn duì tè dà dì zhèn yǔ shān hóng ní shí liú dòng yán zhòng tú fā zì rán zāi hài, guó jiā yǐng jǐ jiù yuán tí xī yì rén wéi běn, shēng mìng zhì shàng, quán lì kāi zhǎn kàng zāi jiù zāi qiǎng xiǎn.

Đứng trước các thảm họa thiên tai nghiêm trọng đột xuất như bùn đá lũ quét và động đất đặc biệt lớn, hệ thống cứu hộ khẩn cấp quốc gia lấy con người làm gốc, sinh mệnh là trên hết, dốc toàn lực triển khai cứu nạn cứu hộ phòng chống thiên tai.

22 nét

HÁN VIỆT: TAI NAN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2246

栽培

zāi péi

canh tác trồng trọt; bồi dưỡng
nâng đỡ nhân tài

现代化智能植物工厂利用人工全光谱LED光源与营养液雾耕栽培技术，实现了反季节高品质蔬菜无土立体周年连续生产。

Xiàn dài huà zhì néng zhí wù gōng chǎng lì yòng rén gōng quán guāng pǔ LED guāng yuán yǔ yíng yǎng yè wú gēng zāi péi jì shù, shí xiàn le fǎn jì jié gāo pǐn zhì shù cài wú tǔ lì tǐ zhōu nián lián xù shēng chǎn.

Nhà máy thực vật thông minh hiện đại hóa vận dụng công nghệ canh tác khí canh dung dịch dinh dưỡng và nguồn ánh sáng LED toàn phổ nhân tạo, đã thực hiện việc sản xuất liên tục quanh năm lập thể không cần đất rau củ quả chất lượng cao trái vụ.

19 nét

HÁN VIỆT: TÀI BỒI

HSK 6

Động từ

#2247

宰

zǎi

mổ, giết thịt (gia súc); chém đẹp
chặt chém giá cả

市场监管与文旅执法部门联合开展旅游市场秩序专项整治，坚决依法严厉查处任何诱导消费与价格欺诈宰客行为。

Shì chǎng jiān guǎn yǔ wén lǚ zhí fǎ bù hé quán fā chǎng lǚ yóu shì chǎng zhì xù zhàn xiàng zhèng zhì, jiǎn jué yǐ fǎ yán lì chá chú rěn hé yóu dǎo xiāo fěi yǔ jià gé qī zhà zǎi kè xíng wéi.

Cơ quan thực thi pháp luật văn hóa du lịch và giám sát thị trường đã phối hợp triển khai đợt chỉnh đốn chuyên để trật tự thị trường du lịch, kiên quyết điều tra xử lý nghiêm minh theo pháp luật mọi hành vi chặt chém ép giá gian lận giá cả và lừa đảo dụ dỗ tiêu dùng.

9 nét

HÁN VIỆT: TẾ

HSK 6

Động từ

#2248

在乎

zài hu

để ý, bận tâm, coi trọng chăm sóc

老一辈功勋科学家为了祖国国防尖端重器研制奉献毕生，从不在乎个人职务晋升与名利得失。

Lǎo yī bèi gōng xūn kē xué jiā wèi le zǔ guó guó fáng jiān duǎn zhòng qì yán zhì fèng xiàn bì shēng, cóng bù zài hu gè rén zhí wù jìn shēng yǔ míng lì de shī.

Các nhà khoa học tiến bối có công trạng lấy lưng vì sự nghiệp nghiên cứu chế tạo đại khí mũi nhọn quốc phòng của Tổ quốc đã cống hiến cả cuộc đời, không bao giờ để ý bận tâm tới được mất danh lợi hay thắng tiến chức vụ cá nhân.

24 nét

HÁN VIỆT: TẠI HỒ

HSK 6

Động từ

#2249

在意

zài yì

để tâm, bận lòng, để bụng quan
tâm

从事颠覆性原创基础科学探索必须保持纯粹学术初心，不必过分在意短期的论文发表数量与外界一时评价。

Cóng shì diǎn fù yuán chuàng jī chǔ kē xué tàn suǒ bì xū bǎo chí chún cù xué shù chū xīn, bù bì guò fēn zài yì duǎn qī de lùn wén fā biǎo shù liàng yǔ wài jiè yí shí píng jià.

Làm công tác tìm tòi thám hiểm khoa học cơ bản nguyên tác mang tính cách mạng bắt buộc phải giữ trọn sơ tâm học thuật thuần khiết, không cần phải quá mức để tâm bận lòng tới những đánh giá nhất thời bên ngoài và số lượng bài báo khoa học công bố ngắn hạn.

23 nét

HÁN VIỆT: TẠI Ý

HSK 6

Thành ngữ

#2250

再接再厉

zài jiē zài lì

tiếp tục phấn đấu không ngừng,
thừa thắng xông lên

党中央勉励广大科技工作者在取得重大历史性成就的基础上再接再厉、勇攀高峰，为加快建成科技强国再立新功。

Dǎng zhōng yāng miǎn lì guāng dà kē jì gōng zuò zhě zài qǔ dé zhòng dà lì shǐ xīng chéng jiù de jī chǔ shàng zài jiē zài lì, yǒng pān gāo fēng, wèi jiā kuài jiàn chéng kē jì qiáng guó zài lì xīn gōng.

Trung ương Đảng khích lệ đồng đội đồng đạo những người làm công tác khoa học công nghệ trên nền tảng những thành tựu mang tính lịch sử trọng đại đã đạt được hãy tiếp tục phấn đấu không ngừng thừa thắng xông lên treo lên đỉnh cao, lập thêm những chiến công mới để đẩy nhanh xây dựng thành công cường quốc khoa học công nghệ.

35 nét

HÁN VIỆT: TÁI TIẾP TÁI LỆ

HSK 6

Động từ

#2251

攒

zǎn

tích góp, gom góp dành dụm (tiền
của, kinh nghiệm)

老技师把自己数十年扎根数控车间摸索攒下的数百条高精度加工工艺诀窍毫无保留地传授给了年轻一代学徒。

Lǎo jī shī bǎ zì jǐ shù shí nián zhā gēn shù kòng chē jiān mō suǒ zǎn xià de shù bǎi tiáo gāo jīng dù jiā gōng gōng yì jué qiào háo wú bǎo liú dì chuán shòu gěi le nián qīng yí dài xué tú.

Người thợ cả lão thành đem hàng trăm bí quyết quy trình công nghệ gia công độ chính xác cao mà mình đã tích góp đúc kết suốt mấy chục năm cầm bàn trong phân xưởng điều khiển số truyền dạy không giấu giếm cho thế hệ thợ học nghề trẻ tuổi.

10 nét

HÁN VIỆT: TOÀN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2252

赞叹

zàn tàn

trầm trồ khen ngợi, tán thán khâm
phục

在国际非遗工艺博览会上，外国嘉宾对中国传统精湛绝伦的微雕与金丝楠木卯营造技赞叹不已。

Zài guó jì fēi yí gōng yì bó lǎn huì shàng, wài guó jiā bīn duì zhōng guó chuán tǒng jīng zhàn jué lún de wēi diāo yǔ jīn sī nán mù mǎo yìng zào jì yì zàn tàn bù yǐ.

Tại Hội chợ Triển lãm Kỹ nghệ Di sản Phi vật thể Quốc tế, các vị khách quý nước ngoài không ngớt lời trầm trồ khen ngợi tán thán trước kỹ nghệ vi điêu khắc và xây dựng bằng mộng gỗ Nam Mộc tổ vàng tinh xảo tuyệt đỉnh truyền thống của Trung Hoa.

16 nét

HÁN VIỆT: TÁN THÁN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2253

赞同

zàn tóng

tán đồng, đồng tình ủng hộ quan
điểm

在联合国国际气候大会闭幕全会上，中国提出的关于推进公正包容与务实绿色转型的多边倡议获得了各方普遍赞同。

Zài lián hé guó guó jì qì hòu dà huì bì mù quán huì shàng, zhōng guó tí chū de guān yú tuī jìn gōng zhèng bào róng yǔ wú shí sè zhuǎn xíng de duō biān chàng yì huò dé le gē fāng pǔ biàn zàn tóng.

Tại phiên họp toàn thể bế mạc Hội nghị Khí hậu Quốc tế Liên Hợp Quốc, sáng kiến đa phương do Trung Quốc đề xuất về việc thúc đẩy chuyển đổi xanh thực chất, công bằng và bao trùm đã nhận được sự tán đồng ủng hộ rộng khắp của các bên.

21 nét

HÁN VIỆT: TÁN ĐỒNG



HSK 6

Động từ / Danh từ

#2254

赞扬

zàn yáng

tán dương, ca ngợi khen ngợi nhiệt liệt

国际社会高度赞扬中国在维护全球粮食安全、推动国际抗疫合作与应对全球气候变化中所展现的大国担当。

Guó jì shè huì gāo dù zàn yáng zhōng guó zài wéi hù quán qiú liáng shí néng yuán ān quán, tuī dòng guó jì kàng yì hé zuò yǔ yìng duì quán qiú qì hòu biàn huà zhōng suǒ zhǎn xiǎn de dà guó dān dāng.

Cộng đồng quốc tế đánh giá cao và ca ngợi tán dương nhiệt liệt tinh thần trách nhiệm gánh vác của nước lớn mà Trung Quốc đã phò diễn trong việc ứng phó biến đổi khí hậu toàn cầu, thúc đẩy hợp tác chống dịch quốc tế và bảo vệ an ninh lương thực năng lượng toàn cầu.

19 nét

HÁN VIỆT: TÁN DƯƠNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2255

赞助

zàn zhù

tài trợ, bảo trợ kinh phí (sự kiện, giải đấu)

国家科技创新公益基金会联合多家行业领军企业，共同设立专项基金赞助青年科学家开展高风险前沿探索研究。

Guó jiā kē jì chuàng xīn gōng yì jī huì lián hé duō jiā háng yè lǐng jun yǐ yè, gòng tóng shè lì zhuān xiàng jī jīn zàn zhù qīng nián kē xué jiā kāi zhǎn gāo fēng xiǎn qiǎn yán tàn suǒ yán jiū.

Quý Công ích Đối mới Sáng tạo Khoa học Công nghệ Quốc gia liên kết cùng nhiều doanh nghiệp đầu ngành phối hợp thành lập quỹ chuyên để tài trợ cho các nhà khoa học trẻ triển khai các nghiên cứu thám hiểm tiên phong có độ rủi ro cao.

16 nét

HÁN VIỆT: TÀI TRỢ

HSK 6

Phó từ

#2256

暂且

zàn qiě

tạm thời, tạm gác lại trước mắt

面对深海极端工况下突发的数据异常波动，专家组决定暂且停止下潜作业，彻查传感器系统后再行评估。

Miàn duì shēn hǎi jí duǎn gōng kuàng xià tū fā de shù jù yì cháng bō dòng, zhuān jiǎ zú jué dīng zàn qiě tíng zhǐ xià qiǎn zuò yè, chè chá chuán gǎn qì xì tǒng hòu zài xíng píng gū.

Đứng trước sự biến động dữ liệu bất thường đột xuất xảy ra dưới điều kiện làm việc cực đoan biển sâu, tổ chuyên gia đã quyết định tạm thời dừng tác nghiệp lặn sâu, sau khi kiểm tra kỹ lưỡng hệ thống cảm biến rồi mới tiến hành đánh giá lại.

25 nét

HÁN VIỆT: TẠM THẢ

HSK 6

Động từ

#2257

糟蹋

zāo tà

lãng phí phung phí, chà đạp làm hư hại

全社会大力倡导光盘行动与厉行节约反对浪费，坚决杜绝任何铺张浪费粮食与肆意糟蹋公共资源的违法不良行径。

Quán shè huì dà lì chàng dǎo guāng pán xíng dòng yǔ lì xíng jié yuē fǎn duì lãng fèi, jiǎn jué dù jué rèn hé pū zhāng lãng fèi liáng shí yǔ sì yì zāo tà gōng gòng zī yuán de wéi fǎ bù liáng xíng jīng.

Toàn xã hội ra sức đề xướng Chiến dịch Ăn sạch đĩa thức ăn và triệt để thực hành tiết kiệm chống lãng phí, kiên quyết chấm dứt mọi hành vi xấu xa vi phạm pháp luật phò trương lãng phí lương thực và ngang nhiên phung phí lãng phí tài nguyên công cộng.

27 nét

HÁN VIỆT: TAO ĐẠP

HSK 6

Động từ

#2258

遭受

zāo shòu

chịu đựng, gánh chịu (tổn thất, thảm họa, thiệt hại)

沿海防灾减灾工程体系在超强台风正面登陆袭击中经受了严峻考验，确保了受灾地区未遭受重大人员伤亡与财产损失。

Yán hǎi fáng zāi jiǎn zāi gōng chéng tǐ xì zài chāo qiáng tái fēng zhēng miǎn dēng lù xí jī zhòng jīng shòu zhù le yǎn jùn kǎo yàn, què bǎo le shòu zāi dī qū wèi zāo shòu zhòng dà rén yuán shāng wáng yǔ cái chǎn sūn shī.

Hệ thống công trình phòng chống giảm nhẹ thiên tai ven biển trong đợt tấn công đổ bộ trực diện của siêu bão đã đứng vững trước thử thách hiểm nghèo, bảo đảm cho vùng bị ảnh hưởng không phải gánh chịu thiệt hại nghiêm trọng về tài sản và thương vong về người.

23 nét

HÁN VIỆT: TAO THỌ

HSK 6

Động từ

#2259

遭殃

zāo yāng

gặp tai ương, chịu vạ lây, chịu thảm họa

通过建立健全严密的大江大河全流域防洪工程减灾体系，彻底终结了过去一旦洪涝暴发沿岸百姓良田遭殃的惨痛历史。

Tōng guò jiàn lì jiǎn quán yán mì de dà jiāng dà hé quán yú fàng hóng gōng chéng jiǎn zāi tǐ xì, chè dǐ zhōng jié le guò qù yí dàn hōng lǎo bào fā yán àn bǎi xìng liáng tián zāo yāng de cǎn tòng lì shǐ.

Thông qua việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống giảm nhẹ thiên tai công trình phòng chống lũ lụt toàn lưu vực các con sông lớn nghiêm mật, đã chấm dứt hoàn toàn lịch sử đau thương trước đây hệ lũ lụt bùng phát là ruộng đồng mùa màng và bà con nhân dân ven sông phải chịu tai ương gặp họa.

28 nét

HÁN VIỆT: TAO ƯƠNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2260

遭遇

zāo yù

bắt gặp, gặp phải (khó khăn, hiểm cảnh); cảnh ngộ

极地科考破冰船在穿越魔鬼西风带时遭遇了数十年来罕见的十二级特大风狂巨浪，全体队员沉着应对化险为夷。

Jí dì kē kǎo pò bīng chuán zài chuān yuè mó guǐ xī fēng dài shí zāo yù le shù shí nián lái hǎn jiàn de shí èr jí tè dà kuáng fēng jù làng, quán tǐ duì yuán chén zhuó yìng duì huà xiǎn wéi yí.

Tàu phá băng khảo sát khoa học vùng cực khi băng qua Vành đai Gió Tây ma quỷ đã gặp phải đợt sóng to gió lớn cấp 12 đặc biệt lớn hiểm thấy trong mấy chục năm qua, toàn thể đội viên đã bình tĩnh ứng phó biến nguy thành an.

25 nét

HÁN VIỆT: TAO NGỘ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2261

造反

zào fǎn

nổi dậy tạo phản, khởi nghĩa chống áp bức

在半殖民地半封建的旧中国，广大受苦难的劳苦大众在党领导下勇敢拿起武器造反斗争，推翻了反动统治。

Zài bàn zhǐ mìn dì bàn fēng jiàn de jiù zhōng guó, guāng dà shòu kǔ shòu nán de láo kǔ dà zhòng zài dǎng lǐng dǎo xià yǒng gǎn ná qì wǔ qì zào fǎn dòu zhēng, tuī fǎn le fǎn dòng tǒng zhì.

Trong xã hội cũ nửa thực dân nửa phong kiến, đông đảo quần chúng lao khổ chịu muôn vàn đắng cay dưới sự lãnh đạo của Đảng đã dũng cảm cầm vũ khí đứng lên đấu tranh tạo phản nổi dậy, lật đổ nền thống trị phản động.

27 nét

HÁN VIỆT: TẠO PHẢN

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2262

造型

zào xíng

tạo hình, kiểu dáng mẫu mã thẩm mỹ

国家级非遗紫砂陶艺大师创作的茶具造型典雅浑厚、线条流畅自然，充分彰显了东方传统器物美学的神韵。

Guó jiā jí fēi yí zǐ shā táo yì dà shī chuàng zuò de chá jù zào xíng diǎn yǎ hún hòu, xiàn tiáo liú chǎng zì rán, chōng fēn zhāng xiǎn le dōng fāng chuán tǒng qì wù měi xué de shén yùn.

Bộ đồ trà do bậc thầy nghệ nhân gốm Tử Sa di sản phi vật thể quốc gia sáng tạo có tạo hình kiểu dáng đường nét thanh thoát tự nhiên tao nhã đậm ấm, phò diễn trọn vẹn thần thái của mỹ học khí vật truyền thống phương Đông.

26 nét

HÁN VIỆT: TẠO HÌNH



HSK 6

Danh từ

#2263

噪音

zào yīn

tiếng ồn, ô nhiễm âm thanh; tạp âm
nhiều

国产新一代高速磁悬浮交通系统采用了超临界气动外形与主动降噪技术，大幅消除了高速行驶中的车外气动噪音。

Guó chǎn xīn yí dài gāo sù cí xué fú jiāo tōng xì tǒng cái yòng le chāo lín jiè qì dòng wài xíng yǔ zhǔ dòng jiàng zào jì shù, dà fú xiāo chú le gāo sù xíng shì zhōng de chē wài qì dòng zào yīn.

Hệ thống giao thông đệm từ cao tốc thế hệ mới do nước ta sản xuất áp dụng công nghệ chủ động giảm ồn cùng hình dáng khí động học siêu tối hạn, đã triệt tiêu vượt bậc tiếng ồn tạp âm khí động học bên ngoài xe khi chạy ở tốc độ cao.

18 nét

HÁN VIẾT

TÁO ÂM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2264

责怪

zé guài

trách móc, quở trách đổ lỗi

在探索未知颠覆性科学前沿遇到技术实验暂时挫折时，团队带头人从不盲目责怪队员，而是鼓励大家总结经验重来。

Zài tàn sù wèi zhī diǎn fù xìng kē xué qián yán yù dào jì shù shí yàn zàn shí de cuò zhé shí, tuán dǔ dài tóu rén cóng bù máng mù zé guài duì yuán, ér shì gǔ lì dà jiā zǒng jié jīng yàn zhòng lái.

Khi gặp phải những trắc trở tạm thời trong thực nghiệm kỹ thuật khám phá các lĩnh vực khoa học tiên phong mang tính cách mạng vô định, người đứng đầu nhóm nghiên cứu không bao giờ mù quáng trách móc quở trách các đội viên, mà luôn khích lệ mọi người tổng kết kinh nghiệm để làm lại.

26 nét

HÁN VIẾT

TRÁCH QUÁI

HSK 6

Động từ

#2265

贼

zéi

tên trộm

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地贼。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo dì zéi.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách tên trộm một cách tốt hơn.

9 nét

HÁN VIẾT

TẶC

HSK 6

Động từ

#2266

增添

zēng tiān

tăng thêm, điểm tô bồi đắp thêm

新一代人工智能与量子计算等前沿技术的突破性应用，为推动现代化经济体系高质量发展增添了澎湃的新动能。

Xīn yí dài rén gōng zhī néng yǔ liàng zǐ jì suàn děng qián yán jì shù de tú pò xìng yìng yòng, wèi tuī dòng xiān dài huà jīng jì tǐ zhī gāo zhì liàng fā zhǎn zēng tiān le péng pài de xīn dòng néng.

Ứng dụng mang tính đột phá của các công nghệ tiên phong như tính toán lượng tử và trí tuệ nhân tạo thế hệ mới đã tăng thêm bồi đắp thêm nguồn động năng mới cuộn trào để thúc đẩy hệ thống kinh tế hiện đại hóa phát triển chất lượng cao.

23 nét

HÁN VIẾT

TĂNG THIÊM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2267

赠送

zèng sòng

tặng, trao tặng làm quà kỷ niệm

在重大国际文化交流国事访问期间，我国向联合国总部赠送了精美绝伦的中国传统非遗手工雕漆巨幅艺术屏风。

Zài zhòng dà guó jì wén huà jiāo liú guó shì fǎng wèn qī jiān, wǒ guó xiàng lián hé guó zòng bù zèng sòng le jīng měi jué lún de zhōng guó chuán tǒng fēi yí shǒu gōng diào qì jù fú yì shù píng fēng.

Trong thời gian diễn ra chuyến thăm cấp nhà nước giao lưu văn hóa quốc tế trọng đại, nước ta đã trao tặng tặng cho Trụ sở Liên Hợp Quốc bức bình phong nghệ thuật khổ lớn sơn mài khắc chạm thủ công di sản phi vật thể truyền thống Trung Hoa tinh xảo tuyệt mỹ.

21 nét

HÁN VIẾT

TẶNG TỐG

HSK 6

Động từ

#2268

渣

zhā

xỉ

老师鼓励大家积极渣，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhā, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực xỉ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

14 nét

HÁN VIẾT

TRA

HSK 6

Động từ

#2269

扎

zhā

Cà vạt

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地扎。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo dì zhā.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Cà vạt một cách tốt hơn.

9 nét

HÁN VIẾT

TRÁT

HSK 6

Tính từ

#2270

扎实

zhā shí

vững chắc, vững vàng bài bản,
thực chất sâu sát

青年科技领军人才当打下极其扎实的数学与物理基础，方能在前沿交叉学科攻关中厚积薄发、勇攀高峰。

Qīng nián kē jì lǐng jūn rén cái dāng dǎ xià jí qí zhā shí shēn hòu de shù xué yǔ wù lǐ jī chǔ, fāng néng zài qián yán jiāo chā xué kē gōng guān zhòng hòu jī bó fā, yǒng pān gāo fēng.

Nhân tài đầu ngành khoa học công nghệ trẻ tuổi cần đặt nền móng vật lý và toán học vô cùng vững chắc sâu dày, thì mới có thể tích lũy sâu dày bộc lộ rực rỡ, dũng cảm trèo lên đỉnh cao trong các trận đánh vượt khó ngành học liên ngành tiên phong.

21 nét

HÁN VIẾT

TRÁT THỰC

HSK 6

Động từ

#2271

眨

zhǎ

chớp mắt, nháy mắt; trong nháy
mắt

高精度超快激光脉冲发生器能够在不到人类眨一次眼百万分之一的时间内，精准完成对材料表面的飞秒级微纳加工。

Gāo jīng dù chāo kuài jī guāng mái chōng fā shēng qì néng gòu zài bú dào rén lèi zhǎ yí cì yǎn bǎi wàn fēn zhī yí de shí jiān nèi, jīng zhǔn wán chéng duì cái liào biǎo miàn de fēi miǎo jí wēi nà jiǎ gōng.

Máy phát xung laser siêu nhanh độ chính xác cao có thể trong thời gian chưa đầy một phần triệu cái chớp mắt của con người hoàn thành chuẩn xác việc gia công vi nano cấp độ femtosecond trên bề mặt vật liệu.

13 nét

HÁN VIẾT

TRẮT



HSK 6

Động từ / Danh từ

#2272

诈骗

zhà piàn

lừa đảo, lừa gạt chiếm đoạt tài sản

公安部保持对跨境电信网络诈骗犯罪的严打高压态势，坚决彻底斩断境外电诈黑色产业链，守护群众财产安全。

Gōng ān bù bǎo chí duì kuà jìng diàn xìn wǎng luò zhà piàn fàn zuì de yán dǎ gāo yā sè yè zhàn jué chě di zhǎn duàn jìng wài diàn zhà hēi sè chǎn yè àn quán.

Bộ Công an duy trì thế trận tấn công trấn áp áp lực cao đối với tội phạm lừa đảo mạng viễn thông xuyên biên giới, kiên quyết chặt đứt triệt để chuỗi ngành công nghiệp đen lừa đảo viễn thông ở nước ngoài, canh giữ an toàn tài sản của quần chúng.

20 nét

HÁN VIỆT : TRÁ PHIẾN

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2273

摘要

zhāi yào

bản tóm tắt, tóm lược nội dung chính (luận văn/báo cáo)

青年学者在国际顶级学术刊物上发表的高水平理论论文，其核心摘要被多家国际权威科学网站置顶推介。

Qīng nián xué zhě zài guó jì dīng jí xué shù kān wú shàng fā biào de gāo shuǐ píng lǐ lùn wén, qí hé xīn zhāi yào bèi duō jiā guó jì quán wēi kē xué wǎng zhàn zhì dīng tuī jiè.

Bài báo khoa học lý thuyết trình độ cao do học giả trẻ tuổi công bố trên tạp chí học thuật hàng đầu quốc tế có phần bản tóm tắt tóm lược nội dung cốt lõi đã được nhiều trang web khoa học có thẩm quyền quốc tế đưa lên trang nhất giới thiệu.

26 nét

HÁN VIỆT : TRÍCH YẾU

HSK 6

Danh từ

#2274

债券

zhài quàn

trái phiếu, chứng khoán nợ chính phủ/doanh nghiệp

国家财政部依法增发超长期特别国债与地方政府专项债券，精准聚焦支持国家重大战略实施和重点领域安全能力建设。

Guó jiā cái zhèng bù yī fǎ fā zēng fā chāo cháng qī tè bié guó zhài yù dì fāng zhèng fú zhuān xiàng zhài quàn, jīng zhǔn jù jiāo zhǐ chí guó jiǎ zhòng dà zhàn lüè shí shí hé zhòng yǎn àn quán néng lì jiàn shè.

Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật đã phát hành thêm trái phiếu chính phủ đặc biệt siêu dài hạn cùng trái phiếu chuyên để của chính quyền địa phương, tập trung chuẩn xác hỗ trợ thực thi các chiến lược trọng đại của quốc gia và xây dựng năng lực an ninh trong các lĩnh vực trọng điểm.

22 nét

HÁN VIỆT : TRÁI KHOẢN

HSK 6

Động từ

#2275

沾光

zhān guāng

hưởng sái, nhờ phúc, thơm lây từ người khác

通过建设国家级现代农业高新技术产业示范区，周边数十个乡村的农户全都沾了科技富民的光，户均年增收数万元。

Tōng guò jiàn shè guó jiā jī xiàn dài nóng yè gāo xīn jī shù chǎn yè shì fàn qū, zhōu biān shù shí gè xiāng cūn de nóng hù quǎn dōu zhān le kē jì fù mǐn de guāng, hù jūn nián zēng shōu shù wàn yuán.

Thông qua việc xây dựng Khu Thí điểm Ngành Công nghệ Cao Nông nghiệp Hiện đại cấp Quốc gia, các hộ nông dân tại hàng chục ngôi làng xung quanh đều đã được thơm lây hưởng phúc từ công nghệ làm giàu cho dân, thu nhập bình quân mỗi hộ tăng thêm hàng chục ngàn nhân dân tệ mỗi năm.

27 nét

HÁN VIỆT : TRIÊM QUANG

HSK 6

Động từ

#2276

瞻仰

zhān yǎng

chiêm ngưỡng, viếng thăm tưởng niệm trang nghiêm

数万名少先队员与青年团员怀着无比崇敬的心情整齐列队瞻仰人民英雄纪念碑，向革命烈士深情敬献花篮。

Shù wàn míng shào xiān duì yuán yǔ qīng nián tuán yuán huái zhe wú bǐ chóng jīng de xīn qíng zhěng qí liè duì zhān yǎng rén mín yīng xióng jì niàn bēi, xiàng gé míng liè shì shēn qīng jìng xiàn huā lán.

Hàng vạn đội viên Thiếu niên Tiến phong và đoàn viên thanh niên mang theo tâm trạng tôn kính vô cùng xếp hàng chỉnh tề viếng thăm chiêm ngưỡng Tượng đài Kỷ niệm Anh hùng Nhân dân, tha thiết dâng hoa tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ cách mạng.

27 nét

HÁN VIỆT : CHIÊM NGƯỠNG

HSK 6

Thành ngữ

#2277

斩钉截铁

zhǎn dīng jié tiě

chém đinh chặt sắt, dứt khoát danh thép không do dự

在事关国家领土主权完整与民族尊严的核心原则底线问题上，中国政府的立场坚如磐石、斩钉截铁，决不妥协。

Zài shì guān guó jiā lǐn tǔ zhǔ quán wán zhěng yǔ mín zǔ zūn yán de hé xīn yuán zé dī xiàn wèn tí shàng, zhōng guó zhèng fǔ de lì chǎng jiān rú pán shí, zhǎn dīng jié tiě, jué bù tuō xié.

Trong các vấn đề lẫn ranh đò nguyên tắc cốt lõi liên quan tới phẩm giá dân tộc và toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia, lập trường của Chính phủ Trung Quốc vững như bàn thạch, chém đinh chặt sắt dứt khoát danh thép, tuyệt đối không thỏa hiệp.

35 nét

HÁN VIỆT : TRẮM ĐÌNH TIỆT THIẾT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2278

展示

zhǎn shì

trưng bày, phô diễn triển lãm

在国际航空航天博览会上，我国完全自主研发的新一代重型隐身战机以令人震撼的高机动飞行表演充分展示了大国空军硬实力。

Zài guó jì háng kōng háng tiān bó lǎn huì shàng, wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de xīn yí dài zhòng xíng yīn shēn zhàn jī yǐ líng rén zhèn hàn de gāo jī dòng fēi xíng biǎo yǎn chōng fèn zhǎn shì le dà guó kōng jūn yìng shí lì.

Tại Triển lãm Hàng không Vũ trụ Quốc tế, máy bay chiến đấu tàng hình hạng nặng thế hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo bằng màn trình diễn bay cơ động cao gây chấn động đã phô diễn đầy đủ thực lực cứng của Không quân nước lờn.

24 nét

HÁN VIỆT : TRIỂN THỊ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2279

展望

zhǎn wàng

hưởng tới tương lai, phóng tầm mắt nhìn xa, triển vọng

站在新的历史起点上，全党全国人民满怀信心回首辉煌奋斗历程、共同展望强国建设与民族复兴的壮美前景。

Zhàn zài xīn de lì shǐ qǐ diǎn shàng, quán dǎng quán guó rén mǐn mǎn huái xīn xìn huí shǒu huī huáng fèn dòu lì chéng, gòng tóng zhǎn wàng qiáng guó jiàn shè yǔ mín zú fù xīng de zhuàng měi qián jǐng.

Đứng trên điểm khởi đầu lịch sử mới, toàn Đảng và nhân dân cả nước tràn đầy niềm tin nhìn lại chặng đường phấn đấu huy hoàng, cùng nhau hưởng tới tương lai triển vọng nhìn về tiền đò tráng lệ của phục hưng dân tộc và xây dựng đất nước giàu mạnh.

26 nét

HÁN VIỆT : TRIỂN VỌNG

HSK 6

Động từ

#2280

展现

zhǎn xiàn

hé lộ, phô diễn biểu hiện sinh động

中华民族五千多年文明演进史生动展现了中华文明突出的连续性、创新性、统一性、包容性与和平性。

Zhōng huá mín zú wǔ qiān duō nián wén míng yǎn jìn shǐ shēng dòng zhǎn xiàn le zhōng huá wén míng tū chū de lián xù xìng, chuàng xīn xìng, tóng yī xìng, bāo róng xìng yǔ hé píng xìng.

Lịch sử tiến hóa văn minh hàng ngàn năm của dân tộc đã phô diễn hé lộ sinh động các tính chất nổi bật của nền văn minh Trung Hoa: tính liên tục, tính đỏi mới sáng tạo, tính thống nhất, tính bao dung và tính yêu chuộng hòa bình.

27 nét

HÁN VIỆT : TRIỂN HIỆN



HSK 6

Tính từ

#2281

崭新

zhǎn xīn

hoàn toàn mới, mới toanh chưa từng có

中国空间站“天宫”全面建成并转入常态化应用新阶段，开启了人类和平探索与利用浩瀚外太空的崭新篇章。

Zhōng guó kōng jiān zhàn "tiān gōng" quán miàn jiàn chéng bìng zhuǎn rù cháng tài huà yìng yòng xīn jiē duàn, kāi qǐ le rén lèi hé píng tàn sù yǔ lì yòng hào hàn wài tài kōng de zhǎn xīn piān zhāng.

Trạm vũ trụ Trung Quốc "Thiên Cung" được xây dựng hoàn thành toàn diện và chuyển sang giai đoạn ứng dụng thường thái hóa mới, mở ra một trang sử hoàn toàn mới trong việc loài người hòa bình thám hiểm và khai thác không gian vũ trụ bao la bên ngoài Trái Đất.

26 nét

HÁN VIỆT: SẴM TÂN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2282

战斗

zhàn dòu

chiến đấu, trận đánh chiến đấu cam go

在重大防汛抢险救灾一线，全体武警官兵与应急指战员连续昼夜奋战在滔滔激流边，坚决打赢防汛抗洪抢险攻坚战。

Zài zhòng dà fáng xùn qǎn xiǎn jiù zì zài yī xiàn, quán tǐ wǔ jǐng guān bīng yǔ yìng jí zhì zhàn yuán lián xù zhòu yè fèn zhàn zài tāo tāo jī liú biān, jiǎn jué dǎ yìng fáng xùn qǎn xiǎn hòng qǎn xiǎn gōng zhàn dòu.

Nơi tuyến đầu cứu nạn phòng chống lũ lụt trọng đại, toàn thể cán bộ chiến sĩ cảnh sát vũ trang và chỉ huy khẩn cấp đã liên tục ngày đêm chiến đấu bên dòng nước cuộn trào, kiên quyết đánh thắng trận chiến đấu vượt khó cứu hộ cứu nạn chống lũ.

21 nét

HÁN VIỆT: CHIẾN ĐẤU

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2283

战略

zhàn lüè

chiến lược, tầm nhìn chiến lược vĩ mô

国家深入实施创新驱动发展战略、区域协调发展战略与人才强国战略，不断塑造高质量发展新动能新优势。

Guó jiā shēn rù shǐ shí chuàng xīn qū dòng fā zhǎn zhàn lüè, qū yù xié tiáo fā zhǎn zhàn lüè yǔ rén cái qiáng guó zhàn lüè, bù duàn sù zào gāo zhì liàng fā zhǎn xīn dòng néng xīn yōu shì.

Nhà nước đi sâu thực thi Chiến lược Nhân tài Lâm mạnh Đất nước, Chiến lược Phát triển Phối hợp Vùng và Chiến lược Đổi mới Thúc đẩy Phát triển, không ngừng định hình nên những lợi thế mới và động năng mới cho phát triển chất lượng cao.

21 nét

HÁN VIỆT: CHIẾN LƯỢC

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2284

战术

zhàn shù

chiến thuật, mưu lược chiến thuật tác chiến

在复杂电磁环境联合战役实兵演训中，红方突击分队灵活运用无人协同与超低空突防战术，精准摧毁目标阵地。

Zài fù zá diàn cí huán jīng lián hé zhàn yì shí bīng yán xūn zhōng, hóng fāng tuī dǔ jī fēn xié tóng yǔ chāo dī kōng tū fáng zhàn shù, jīng zhǔn cuī huī mù biāo zhèn dì.

Trong cuộc diễn tập thực binh chiến dịch liên hợp dưới môi trường điện tử phức tạp, phân đội xung kích quân Đỏ đã vận dụng linh hoạt các chiến thuật đột phá tầm cực thấp và hiệp đồng không người lái, phá hủy chuẩn xác trận địa mục tiêu.

23 nét

HÁN VIỆT: CHIẾN THUẬT

HSK 6

Danh từ

#2285

战役

zhàn yì

chiến dịch (quân sự trọng đại); chiến dịch quy mô lớn

在全国脱贫攻坚这场波澜壮阔的伟大世纪战役中，数百万基层干部倾情奉献，彻底拔除了千百年来的绝对贫困根。

Zài quán guó tuō pín gōng jiàn zhè chǎng bō lán zhuàng kuò de wēi dà shì jì zhàn yì zhōng, shù bǎi wàn jī céng gàn bù qīng qīng fèng xiàn, chè dǐ bá chú le qiān bǎi nián lái de jué duì pín kùn gēn.

Trong chiến dịch thế kỷ vĩ đại cuộn sóng xóa đói giảm nghèo trên toàn quốc, hàng triệu cán bộ cơ sở đã dốc toàn tâm huyết cống hiến, nhổ sạch tận gốc rễ sự nghèo đói tuyệt đối từ ngàn năm qua.

23 nét

HÁN VIỆT: CHIẾN DỊCH

HSK 6

Động từ

#2286

占据

zhàn jù

chiếm giữ, chiếm lĩnh vị trí chủ chốt/thị phần

我国在新一代动力电池、特高压输电与光伏新能源装备制造领域持续占据着全球绝对领先地位与庞大国际市场份额。

Wǒ guó zài xīn yí dài dòng lì diàn chí, tè gāo yǎ shù diàn yù guāng fú xīn néng yuán zhuāng bèi zhì zào lǐng yù chí xù zhàn jù zhe quán qiú jué duì lǐng xiān dì wèi yǔ páng dà guó jì shì chǎng fèn é.

Nước ta trong các lĩnh vực chế tạo trang thiết bị năng lượng mới quang điện, truyền tải điện siêu cao áp và pin động lực thể hệ mới liên tục chiếm giữ vị thế dẫn đầu tuyệt đối trên toàn cầu cùng thị phần thị trường quốc tế khổng lồ.

19 nét

HÁN VIỆT: CHIÊM CƯ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2287

占领

zhàn lǐng

chiếm lĩnh, làm chủ trận địa/công nghệ

战略科学家必须以前瞻性的战略眼光精准谋划，抢先占领未来通用人工智能与量子前沿科技竞争制高点。

Zhàn lüè kē jiā bì xū yǐ qián zhān xīng de zhàn lüè yǎn guāng jīng zhǔn móu huà, qiǎng xiān zhàn lǐng wèi lái tōng yòng rén gōng zhì néng yǔ liàng zǐ qián yán kē jì jīng zhēng zhì gāo diǎn.

Các nhà khoa học chiến lược bắt buộc phải mưu tính chuẩn xác bằng tầm nhìn chiến lược có tính nhìn xa trông rộng, đi trước một bước chiếm lĩnh điểm cao chỉ huy trong cuộc cạnh tranh khoa học công nghệ tiên phong lực lượng tử và trí tuệ nhân tạo đa năng tương lai.

17 nét

HÁN VIỆT: CHIÊM LÃNH

HSK 6

Động từ

#2288

占有

zhàn yǒu

sở hữu chiếm hữu; chiếm tỷ lệ thị phần

国产新能源汽车凭借卓越的智能化座舱、高能量密度电池与极致安全性能，在国际主流市场占有了重要一席之地。

Guó chǎn xīn néng yuán qì chē píng jié zhào yuè de zhì néng huà zuò cāng, gāo néng lìang mì dù diàn chí yǔ jí zhì ān quán xìng néng, zài guó jì zhǔ liú shì chǎng zhàn yǒu le zhòng yào yí xī zhī dì.

Xe ô tô năng lượng mới do nước ta sản xuất nhờ vào tính năng an toàn đỉnh cao, pin mật độ năng lượng cao cùng khoang lái thông minh hóa vượt trội đã chiếm hữu một vị trí quan trọng vững chắc trên thị trường chính thống quốc tế.

18 nét

HÁN VIỆT: CHIÊM HỮU

HSK 6

Động từ

#2289

章程

zhāng chéng

Điều lệ

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地章程。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de zhāng chéng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Điều lệ một cách tốt hơn.

23 nét

HÁN VIỆT: CHƯƠNG TRÌNH

HÁN VIỆT : CHIẾU LIÊU



HSK 6

Phó từ

#2299

照样

zhào yàng

vẫn cứ như cũ, y như trước không đổi

尽管深冬高原边关天寒地冻、积雪没膝，边防官兵照样按照战备训练计划顶风冒雪展开全科目实战化战备巡逻。

Jìn guǎn shēn dōng gāo yuán biān guān tiān hán dì dòng, jì xuě méi xī, biān fáng guān bīng zhào yàng àn zhào zhàn bèi xùn liàn jì huà dǐng fēng mào xuě zhān kāi quán kē mù shí zhàn huà zhàn bèi xún luó.

Dẫu giữa mùa đông biên cương cao nguyên trời đất giá rét căm căm, tuyết rơi dày ngập đầu gối, các cán bộ chiến sĩ bộ đội biên phòng vẫn cứ như cũ theo đúng kế hoạch huấn luyện sẵn sàng chiến đấu đội mưa tuyết đập gió rét triển khai tuần tra sẵn sàng chiến đấu thực chiến hóa toàn bộ các đề mục.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : CHIẾU DẠNG

HSK 6

Động từ

#2300

照耀

zhào yào

chiếu rọi, tỏa sáng rực rỡ soi đường

马克思主义真理的光芒照耀着中国式现代化前进道路，指引着中华民族走向伟大复兴的历史航程。

Mǎ kè sī zhǐ yì zhēn lǐ de guāng máng zhào yào zhe zhōng guó shì xiàn dài huà quán jìn dào lù, zhǐ yǐn zhe zhōng huá mín zú zǒu xiàng wèi dà fù xīng de lì shǐ háng chéng.

Ánh hào quang của chân lý chủ nghĩa Mác chiếu rọi soi đường cho con đường tiến lên của hiện đại hóa đất nước, dẫn lối chỉ đường cho hành trình lịch sử của dân tộc bước tới phục hưng vĩ đại.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : CHIẾU DIỆU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2301

照应

zhào yìng

chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau; hô ứng đối xứng

在野外科考无人区作业中，队员们严格结伴同行、前后紧密照应，确保在极端恶劣环境下全体人员绝对安全。

Zài yě wài kē kǎo wú rén qū zuò yè zhōng, duì yuán men yán gé jié bàn tóng háng, qián hòu jìn mī zhào yìng, què bǎo zài jí duǎn è liè huán jīng xià quán tǐ rén yuán jué duì ān quán.

Trong tác nghiệp tại vùng không người khảo sát khoa học dã ngoại, các đội viên nghiêm ngặt kết bạn đi cùng nhau, trước sau hỗ trợ chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau chặt chẽ, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho toàn thể nhân sự dưới môi trường cực đoan khắc nghiệt.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : CHIẾU ỨNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2302

遮挡

zhē dǎng

che chắn, cản trở che khuất

三北防护林体系如同一道绿色巨型屏障横亘千里，有效遮挡并阻击了北方强沙尘暴南下侵袭农田城市。

Sān běi fáng hù lín tǐ xì rú一道 lǜ sè jù xíng píng zhàng héng gèn qiān lǐ, yǒu xiào zhē dǎng bìng zǔ jī le běi fāng qiáng shā chén bào nán xià qīn xí nóng tián chéng shì.

Hệ thống Rừng Phòng hộ Tam Bắc tựa như một tấm rào chắn khổng lồ màu xanh biếc vắt ngang hàng ngàn dặm, che chắn và ngăn chặn hiệu quả những trận bão cát bụi mạnh từ phương Bắc tràn xuống phía Nam xâm lấn đồng ruộng và đô thị.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : GIÀ ĐẰNG

HSK 6

Động từ

#2303

折腾

zhē teng

dày vò hành hạ; lặp đi lặp lại tổn công, làm tới làm lui

我们必须坚持一张蓝图绘到底，保持战略定力，坚决不搞劳民伤财的政绩工程，坚决不折腾。

Wǒ men bì xū jiān chí yī zhāng lán tú huì dào dǐ, bǎo chí zhàn lüè dìng lì, jiǎn jué bù gāo láo mǐn shāng cái de zhèng jì gōng chéng, jiǎn jué bù zhē teng.

Chúng ta bắt buộc phải kiên trì vẽ một bản đồ quy hoạch tới cùng, giữ vững định lực chiến lược, kiên quyết không làm các công trình thành tích bề nổi hao tiền tốn của hại dân, kiên quyết không làm tới làm lui hành hạ dày vò lãng phí sức dân.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : CHIẾT ĐẰNG

HSK 6

Động từ

#2304

折

zhé

gấp lại

老师鼓励大家积极折，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhé, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực gấp lại, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 13 nét

HÁN VIỆT : CHIẾT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2305

折磨

zhé mó

dày vò, dày dũa giày vò (thể xác/tinh thần)

国家大力推进恶性肿瘤靶向药物研发与医保报销全覆盖，让广大重症患者摆脱了高昂药费与病痛的长期折磨。

Guó jiā dà lì tuī jìn è xìng zhǒng liú bā xiàng yào wù yán fā yǔ yī bǎo bào xiāo quán fù gài, ràng guāng dà zhòng zhèng huàn zhě bài tuō le gāo áng yào fèi yǔ bìng tòng de cháng qī zhé mó.

Nhà nước đẩy mạnh nghiên cứu phát triển thuốc điều trị đích khối u ác tính và bao phủ toàn diện thanh toán bảo hiểm y tế, giúp đồng bào bệnh nhân bệnh nặng thoát khỏi sự dày dũa giày vò lâu dài của bệnh tật và chi phí thuốc men đắt đỏ.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : CHIẾT MA

HSK 6

Danh từ

#2306

真相

zhēn xiàng

chân tướng, sự thật nguyên vẹn của vụ việc

公安刑侦与法医专家凭借高精度物证微痕检验与DNA测序技术，抽丝剥茧最终彻底查明了悬案的客观历史真相。

Gōng ān xíng zhēn yǔ fǎ yī zhuān jiā píng jiè gāo jīng dù wù zhèng wēi hén jiàn yàn yǔ DNA cè xù jì shù, chōu sī bō jiǎn zú zhōng ché de dĩ chá míng le xuán àn de kè guān lì shǐ zhēn xiàng.

Các chuyên gia giám định pháp y và điều tra hình sự công an dựa vào kỹ thuật giải trình tự DNA và giám định vi vết vật chứng độ chính xác cao, bóc tách từng lớp từng manh mối cuối cùng đã làm sáng tỏ hoàn toàn chân tướng sự thật khách quan của vụ án bắt cóc.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : CHÂN TƯỚNG

HSK 6

Tính từ

#2307

真挚

zhēn zhì

chân thành, chân thật tha thiết từ đáy lòng

中国人民同广大发展中国家人民之间结下的深厚传统友谊坚如磐石，充满了彼此守望相助的真挚情感。

Zhōng guó rén mǐn tóng guǎng dà fā zhǎn zhōng guó jiā rén mǐn zhī jiān jié xià de shēn hòu chuán tǒng yǒu yì jiān rǔ pán shí, chōng mǎn le bǐ cǐ shòu wàng xiāng zhù de zhēn zhì qíng gǎn.

Tình hữu nghị truyền thống sâu sắc được kết đọng giữa nhân dân Trung Quốc và nhân dân các nước đang phát triển bền vững như bàn thạch, ngập tràn tình cảm tha thiết chân thành tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : CHÂN CHÍ



HSK 6

Tính từ

#2308

珍贵

zhēn guì

quý giá, vô giá trân quý

敦煌莫高窟藏经洞出土的数万卷古代手写经卷与文本文献，是全人类不可多得的极其珍贵的文化瑰宝。

Dūn huáng mò gāo kū cáng jīng dòng chū tǔ de shù wàn juǎn gǔ dài shǒu xiě jīng juǎn yǔ wén běn wén xiàn, shì quán rén lèi bù kě duō dé de jí qí zhēn guì de wén huà guī bǎo.

Hàng vạn cuộn kinh chép tay và văn kiện tài liệu cổ đại xuất thổ từ Hang Tàng Kinh Hang Mạc Cao Đôn Hoàng chính là báu vật văn hóa vô cùng trân quý quý giá hiếm có của toàn thể nhân loại.

17 nét

HÁN VIỆT: TRÂN QUÝ

HSK 6

Tính từ

#2309

珍稀

zhēn xī

quý hiếm, hiếm có quý báu (động thực vật)

我国国家公园体系有效保护了野生大熊猫、雪豹、藏羚羊与红豆杉等数千种珍稀濒危野生动植物栖息生境。

Wǒ guó guó jiā gōng yuán tǐ xī yǒu xiào bǎo hù le yě shēng dà xióng māo, xuě bào, cáng líng yáng yǔ hóng dòu shān děng shù qiān zhǒng zhēn xī bīn wēi yě shēng dòng zhī wù qí xī shēng jīng.

Hệ thống Công viên Quốc gia nước ta đã bảo tồn hiệu quả sinh cảnh sống của hàng ngàn loài động thực vật hoang dã quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng như cây Hồng Đậu Sam, linh dương Tây Tạng, báo tuyết và gấu trúc lớn hoang dã.

21 nét

HÁN VIỆT: TRÂN HY

HSK 6

Danh từ

#2310

珍珠

zhēn zhū

ngọc trai, trân châu quý giá

南疆塔里木盆地边缘的一座座现代化生态绿洲新城，宛如一颗颗璀璨夺目的明亮珍珠镶嵌在茫茫大漠戈壁边缘。

Nán jiāng tā lǐ mù pén dì biǎn yuán de yī zuò zuò xiān dài huà shēng tài lǜ zhōu xīn chéng, wǎn rú yī kē kē cuǐ càn duó mù dì míng liàng zhēn zhū xiāng qiàn zài máng máng dà mò gē bì biǎn yuán.

Từng thành phố mới ốc đảo sinh thái hiện đại hóa bên rìa bồn địa Tarim Nam Cương tựa như những viên ngọc trai trân châu sáng lấp lánh rực rỡ được cấy ghép bên rìa sa mạc Gobi mênh mông.

21 nét

HÁN VIỆT: TRÂN CHÂU

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2311

侦探

zhēn tàn

thám tử, trinh thám; trình sát điều tra

现代公安刑侦专家运用大数据图谱分析与智能视频时空检索等高科技手段，如同科技神探般秒级破译复杂案件线索。

Xià dài gōng ān xíng zhēn zhuān jiā yùn yòng dà shù jù tú pǔ fēn xī yǔ zhì néng shí kōng jiǎn sù děng gāo kē jì shǒu duàn, rú tóng kē jì shén tàn bǎn miǎo jí pò yì fù zá àn jiàn xiàn suǒ.

Chuyên gia điều tra hình sự công an hiện đại vận dụng các biện pháp công nghệ cao như truy tìm thời không video thông minh và phân tích đồ thị dữ liệu lớn, tựa như những vị thám tử trình thám thần kỳ công nghệ giải mã chuẩn xác các manh mối vụ án phức tạp chỉ trong tích tắc.

27 nét

HÁN VIỆT: TRINH THẨM

HSK 6

Động từ

#2312

斟酌

zhēn zhuó

cân nhắc đắn đo, xem xét kỹ lưỡng từng câu chữ

立法起草专家团队反复推敲斟酌新修订法律草案中的每一个法律专有名词与条款表述，确保条文严密精准规范。

Lǐ fǎ qǐ cǎo zhuān jiā tuán duì fǎn fù tuī qiāo zhēn zhuó xīn xiū dìng fǎ lǚ cǎo àn zhōng de měi yí gè fǎ lǚ zhuān yǒu míng cí yǔ tiáo kuān biǎo shù, què bǎo tiáo wén yán mì jīng zhǔn guī fàn.

Đội ngũ chuyên gia soạn thảo luật pháp đã nhiều lần cân nhắc đắn đo suy đi tính lại từng cách diễn đạt điều khoản và danh từ chuyên môn pháp lý trong dự thảo luật sửa đổi mới, bảo đảm câu chữ điều văn quy chuẩn chuẩn xác nghiêm mật.

24 nét

HÁN VIỆT: CHÂM CHƯỚC

HSK 6

Danh từ

#2313

阵地

zhèn dì

trận địa, vị trí chiến đấu phòng thủ; mặt trận tư tưởng

高校思想政治战线必须坚决守好守牢意识形态阵地，牢牢掌握党对高校意识形态工作的领导权。

Gāo xiào sī xiǎng wén huà zhàn xiàn bì xuǎn jiǎn jué shǒu hǎo shǒu láo yì shí xíng tài zhèn dì, láo láo zhǎng wò dǎng duì gāo xiào yì shí xíng tài gōng zuò de lǐng dǎo quán.

Mặt trận văn hóa tư tưởng các trường đại học bắt buộc phải giữ thật vững chắc trận địa mặt trận hình thái ý thức, nắm chắc trong tay quyền lãnh đạo của Đảng đối với công tác hình thái ý thức trong trường đại học.

22 nét

HÁN VIỆT: TRẬN ĐỊA

HSK 6

Danh từ

#2314

阵容

zhèn róng

đội hình, dàn nhân sự/quân lực tham gia

我国派出由数十位世界冠军领衔的最强豪华阵容国家代表队，出征国际顶级综合性体育赛事并屡创辉煌佳绩。

Wǒ guó pài chū shù shí wèi shì jiè wáng jūn lǐng xián de zuì qiáng hào huá zhèn róng guó jiā dài biǎo duì, chū zhēng guó jì dǐng jí zōng hé xìng tǐ yù sài shì bìng lǚ chuàng huī huáng jiā jì.

Nước ta đã cử đội tuyển đại diện quốc gia với đội hình dàn nhân sự mạnh nhất hoành tráng nhất do hàng chục nhà vô địch thế giới dẫn đầu xuất trận thi đấu tại các giải đấu thể thao tổng hợp đỉnh cao quốc tế và liên tiếp lập nên những thành tích huy hoàng.

21 nét

HÁN VIỆT: TRẬN DUNG

HSK 6

Tính từ / Động từ

#2315

镇定

zhèn dìng

trấn tĩnh, điềm tĩnh bình tĩnh trước nguy nan

面对深海潜水器在万米深渊作业时遭遇的突发机械臂小故障警报，主驾驶员极其沉着镇定地执行了备用应急处置方案。

Miàn duì shēn hǎi qiǎn shuǐ qì zài wàn mǐ shēn yuān zuò yè shí zāo yù de tū fā jī xiè bì xiǎo gù zhàng jīng bào, zhǔ jià shǐ yuǎn jí qí chén zhù zhèn dìng dí zhǐ xíng le bèi yòng yǐng jí chǔ zhǐ fāng àn.

Đứng trước cảnh báo sự cố nhỏ của cánh tay cơ học đột xuất xảy ra khi tàu lặn biển sâu tác nghiệp nơi vực thăm vạt mết, người lái chính đã vô cùng điềm tĩnh bình tĩnh trấn tĩnh thì hành phương án xử lý khẩn cấp dự phòng.

18 nét

HÁN VIỆT: TRẤN ĐỊNH

HSK 6

Tính từ

#2316

镇静

zhèn jìng

bình tĩnh

在面对复杂的挑战时，保持镇静的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí zhèn jìng de xīn tài yǒu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái bình tĩnh đặc biệt quan trọng.

18 nét

HÁN VIỆT: TRẤN TĨNH



HSK 6

Động từ / Danh từ

#2317

镇压

zhèn yā

trấn áp, dẹp tan bạo loạn/tội phạm khủng bố

国家专政机关依法坚决果断镇压一切暴力恐怖犯罪与严重危害国家安全的敌对分裂势力，全力确保社会大局长治久安。

Guó jiā zhuān zhèng jī guān yī fǎ jiǎn jué guó duàn zhèn yā yǐ qìè bǎo li kǒng bù fàn zuì yǐ yán zhòng wēi hài guó jiā ān quán de dí duì fēn liè shì lì, quán lì què bǎo shè huì dà jú cháng zhì jiǔ ān.

Cơ quan chuyên chính của Nhà nước theo quy định pháp luật kiên quyết dứt khoát trấn áp dẹp tan mọi thế lực thù địch chia rẽ xâm hại nghiêm trọng an toàn quốc gia và tội phạm khủng bố bạo lực, dốc toàn lực bảo đảm đại cục xã hội trường trị cứu an.

20 nét

HÁN VIỆT: TRẤN ÁP

HSK 6

Động từ / Tính từ

#2318

振奋

zhèn fèn

chấn hấn, phấn chấn tinh thần, hân hoan rực rỡ

重大科技专项接连取得突破性重大原创成果的喜讯传遍大江南北，极大地振奋了全党全国各族人民的精神与斗志。

Zhòng dà kē jì zhuān xiàng jiē lián qǔ dé tú pò xìng zhòng dà yuán chuàng chéng guǒ de xǐ xùn chuán biàn dà jiāng nán běi, jí dà dì zhèn fèn le quán dāng quán guó gè zú rén mín de jīng shén yǔ dòu zhì.

Tin vui về việc các đề án khoa học công nghệ trọng đại liên tiếp đạt được các thành quả nguyên tắc trọng đại mang tính đột phá truyền đi khắp mọi miền non sông đất nước đã làm phấn chấn chấn hưng mạnh mẽ tinh thần và ý chí chiến đấu của nhân dân các dân tộc và toàn Đảng.

22 nét

HÁN VIỆT: CHẤN PHẤN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2319

振兴

zhèn xīng

chấn hưng, phục hưng phát triển lớn mạnh

国家深入推进乡村全面振兴，大力发展特色乡村富民产业，加快建设宜居宜业和美乡村。

Guó jiā shēn rù tuī jìn xiāng cūn quán miàn zhèn xīng, dà lì fā zhǎn tè sè xiāng cūn fù mǐn chān yè, jiǎ kuài jiàn shè yí jū yí yè hé měi xiāng cūn.

Nhà nước đi sâu thúc đẩy chấn hưng toàn diện nông thôn, ra sức phát triển các ngành nghề nông thôn đặc sắc làm giàu cho dân, đẩy nhanh xây dựng những làng quê tươi đẹp hòa thuận đáng sống và đáng lập nghiệp.

24 nét

HÁN VIỆT: CHẤN HƯNG

HSK 6

Động từ / Tính từ

#2320

震惊

zhèn jīng

kinh ngạc, chấn động bàng hoàng, làm kinh ngạc

我国完全自主研制的深海全海深载人潜水器在马里亚纳海沟万米海底创下的科考纪录，让国际深海科学界为之震惊赞叹。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de shēn hǎi quán hǎi shēn zài rén qián shuǐ qì zài mǎ lǐ yà nà hǎi gōu wàn mǐ hǎi dǐ chuàng xià de kē kǎo jì lù, ràng guó jì shēn hǎi kē xué jiè wéi zhī zhèn jīng zàn tàn.

Kỷ lục khảo sát khoa học mà tàu lặn có người lái ở mọi độ sâu biển do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo lập nên tại đây biến vạn mét rãnh Mariana đã khiến giới khoa học biển sâu quốc tế phải kinh ngạc chấn động và không ngớt lời khen ngợi.

23 nét

HÁN VIỆT: CHẤN KINH

HSK 6

Danh từ

#2321

争端

zhēng duān

tranh chấp, tranh đoạt xung đột bất đồng

中国始终主张通过平等对话与友好协商和平解决国际与地区争端，坚决反对动辄诉诸武力或以武力相威胁。

Zhōng guó shǐ zhōng zhǔ zhāng tōng guò píng děng duì huà yǔ yǒu hào xié shāng hé píng jiě jué guó jì yǔ dì qū zhēng duān, jiǎn jué fǎn duì dòng zhé sù zhǔ wǔ lì huò yǐ wǔ lì xiāng wēi xié.

Trung Quốc luôn chủ trương giải quyết hòa bình các bất đồng tranh chấp khu vực và quốc tế thông qua đàm phán hiệp thương hữu nghị và đối thoại bình đẳng, kiên quyết phản đối việc hơi một tý là sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực.

23 nét

HÁN VIỆT: TRANH ĐOAN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2322

争夺

zhēng duó

tranh đoạt, cạnh tranh quyết liệt giành lấy

在全球新一轮科技革命中，各国围绕战略前沿关键技术知识产权与高端拔尖人才的争夺与竞争日趋激烈。

Zài quán qióu xīn yí lún kē jì gé míng zhòng, gè guó wéi rào zhàn lüè qián yán quán jiàn hé xīn jī shù zhǐ shí zhēng duó yǔ gāo duān bá jiǎn rén cái de zhēng duó yǔ jìng zhēng rì qù jī liè.

Trong làn sóng cách mạng khoa học công nghệ mới trên toàn cầu, cuộc tranh đoạt cạnh tranh quyết liệt giữa các quốc gia xoay quanh nhân tài xuất chúng cao cấp và quyền sở hữu trí tuệ công nghệ lõi then chốt tiên phong chiến lược ngày càng trở nên gay gắt.

18 nét

HÁN VIỆT: TRANH ĐOẠT

HSK 6

Động từ / Tính từ

#2323

争气

zhēng qì

làm rạng danh, không phụ lòng mong mỏi, làm nở mày nở mặt

中国科研团队克服重重极限封锁考验，自力更生突破关键技术卡脖子难关，为国家和民族争了光、争了气！

Zhōng guó kē yán tuán duì kè fú zhòng zhòng xiàn gòu fēng suǒ kǎo yàn, zì lì gēng shēng tú pò guān jiàn hé xīn jī shù qiā bó zǐ nǎn guān, wéi guó jiā hé mín zú zhēng le guāng, zhēng le qì!

Nhóm nghiên cứu khoa học Trung Quốc đã vượt qua muôn trùng thử thách phong tỏa cực hạn, tự lực cánh sinh đột phá các nan đề nghẽn cổ chai công nghệ lõi then chốt, làm rạng danh làm nở mày nở mặt cho dân tộc và Tổ quốc!

21 nét

HÁN VIỆT: TRANH KHÍ

HSK 6

Thành ngữ

#2324

争先恐后

zhēng xiān kǒng hòu

tranh nhau chen lấn, tranh trước sợ sau

在国际科技成果展演互动区内，来自全球的专业观众与青少年争先恐后地排队体验新一代具身智能人形机器人。

Zài guó jì kē jì chéng guǒ zhǎn yǎn hù dòng qū nèi, lái zì quán qiú de zhuān yè guān zhòng yǔ qīng shào nián zhēng xiān kǒng hòu de pái duì tǐ yàn xīn yí dài jù shēn zhì néng rén xíng jī qì rén.

Bên trong khu tương tác trình diễn thành quả khoa học công nghệ quốc tế, thanh thiếu niên cùng các vị khách chuyên ngành đến từ khắp nơi trên toàn cầu tranh trước sợ sau tranh nhau xếp hàng để trải nghiệm robot hình người thông minh hiện thân thế hệ mới.

35 nét

HÁN VIỆT: TRANH TIỀN KHỦNG HẬU

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2325

争议

zhēng yì

tranh cãi, tranh luận chưa ngã ngũ

经过严谨科学复现实验与确凿海量实测数据检验，这项曾引发国际学术界广泛争议的原创重大科学发现最终获得了公认。

Jīng guò yán jǐn kē xué fù xiàn shí yàn yǔ què záo hǎi liàng shí cè shù jù jiǎn yàn, zhè xiàng céng yīn fā guó jì xué shù jiè guāng fàn zhēng yì de yuán chuàng zhòng dà kē xué fā xiàn zhōng huò dé le gōng rèn.

Trải qua sự kiểm nghiệm của số liệu đo đạc thực tế không lẫn xác thực cùng các thực nghiệm tái lập khoa học nghiêm cần, phát hiện khoa học trọng đại nguyên tắc từng tạo nên những tranh cãi tranh luận rộng khắp trong giới học thuật quốc tế này cuối cùng đã được thừa nhận công nhận rộng rãi.

19 nét

HÁN VIỆT: TRANH NGHỊ



HSK 6

Động từ / Danh từ

#2326

蒸发

zhēng fā

bốc hơi, bay hơi (nước, chất lỏng)

西北干旱荒漠农业示范基地采用全封闭地下微滴灌节水灌溉技术，最大限度降低了强日照下的地表水分无效蒸发损失。

Xī běi gān hàn huāng mò nóng yè shì fàn jī dì cǎi yòng quán fēng bì dì xià wēi dī guàn jié shuǐ guàn gài jì shù, zuì dà xiàn dù jiàng dī le qiáng rì zhào xià de dì biāo shuǐ fēn wú xiào zhēng fā sǔn shī.

Cần chú ý điểm nông nghiệp hoang mạc khô hạn Tây Bắc áp dụng kỹ thuật tưới tiết kiệm nước nhỏ giọt vì mô ngầm hoàn toàn khép kín, giảm thiểu tối đa tổn thất bốc hơi bay hơi nước mặt đất vô ích dưới ánh nắng gay gắt.

23 nét

HÁN VIỆT: CHUNG PHÁT

HSK 6

Động từ

#2327

征服

zhēng fú

chinh phục (đỉnh cao thiên nhiên, khoa học)

人类探索未知宇宙与攀登世界科学技术巅峰的壮丽征程，展现了勇于征服一切险阻、不断超越自我的非凡创造力量。

Rén lèi tàn suǒ wèi zhī yǔ zhòu yǔ pān dēng shì jiè kè xué jì shù diǎn fēng de zhuàng lì zhēng chéng, zhǎn xiàn le yǒng yú zhēng fú yī qiè xiǎn zǔ, bù duàn chāo yuè zì wǒ de fēi fán chuàng zào lì liàng.

Hành trình tráng lệ của nhân loại leo lên đỉnh cao khoa học kỹ thuật thế giới và thám hiểm vũ trụ vô định đã phổ diễn nguồn sức mạnh sáng tạo phi thường dũng cảm chinh phục mọi hiểm trở hiểm nguy, không ngừng vượt lên chính mình.

26 nét

HÁN VIỆT: CHINH PHỤC

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2328

征收

zhēng shōu

thu (thuế), trưng thu thu hồi đất theo pháp luật

各级政府重大基础设施建设土地征收补偿安置工作中，严格依法规范操作，切实保障被征地农民合法权益。

Gè jí zhèng fú zài zhòng dà jī chǔ shè shī jiàn shè tǔ dì zhēng shōu bù cháng ān zhì gōng zuò zhōng, yán gé yī fǎ guī fǎn cāo zuò, qiè shí bǎo zhàng bèi zhēng dì nóng mǐn hé fǎ quán yì.

Chính quyền các cấp trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng tái định cư thu hồi trưng thu đất đai xây dựng cơ sở hạ tầng trọng đại đã thao tác quy chuẩn nghiêm ngặt theo pháp luật, bảo vệ thiết thực quyền và lợi ích hợp pháp của người nông dân bị thu hồi đất.

24 nét

HÁN VIỆT: CHINH THU

HSK 6

Danh từ

#2329

正月

zhēng yuè

tháng Giêng, tháng đầu tiên của năm âm lịch

农历正月的大江南北张灯结彩、锣鼓喧天，全国各族人民在欢乐祥和的浓厚节庆氛围中欢度新春佳节。

Nóng lì zhēng yuè de dà jiāng nán běi zhāng dēng jié cǎi, luó gǔ xuān tiān, quán guó gè zú rén mǐn zài huān lè xiáng hé de nóng hòu jié qīng fēn wéi zhōng huān dù xīn chūn jiā jié.

Tháng Giêng tháng đầu tiên của năm âm lịch trên khắp mọi miền non sông đất nước giăng đèn kết hoa, chiêng trống vang trời, nhân dân các dân tộc trên cả nước vui đón Tết Nguyên Đán trong bầu không khí lễ hội nồng đượm tưởng hòa hoan hỷ.

18 nét

HÁN VIỆT: CHINH NGUYỆT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2330

挣扎

zhēng zhá

giãy giụa, vật lộn chật vật chống chọi

通过全面打赢脱贫攻坚战，数千万曾长期在绝对贫困线上苦苦挣扎的困难群众彻底告别贫困，过上了幸福小康生活。

Tōng guò quán miàn dǎ yǐng tuō pín gōng jiàn zhàn, shù qiān wàn céng cháng qī zài jué duì pín kùn xiàn shàng kǔ kǔ zhēng zhá de kùn nán qún zhòng chè dí gào bié pín kùn, guò shàng le xìng fú xiǎo kāng shēng huó.

Thông qua việc đánh thắng toàn diện trận đánh xóa đói giảm nghèo, hàng chục triệu người dân có hoàn cảnh khó khăn từng phải chật vật giãy giụa vật lộn khổ sở trên làn ranh nghèo tuyệt đối lâu năm đã vĩnh biệt hoàn toàn đói nghèo, sống cuộc sống khá giả hạnh phúc.

21 nét

HÁN VIỆT: TRANH TRÁT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2331

整顿

zhěng dùn

chỉnh đốn, chấn chỉnh sắp xếp lại trật tự

国家深入开展医药领域腐败问题集中整治与行业作风全面整顿，坚决守护人民群众看病就医切身利益与医保资金安全。

Guó jiā shēn rù kāi zhǎn yī yào lǐng yù fǔ bài wèn tí jī zhōng zhěng zhì yǔ háng yè zuò fēng quán miàn zhěng dùn, jiǎn jué shǒu hù rén mǐn qún zhòng kǎn bìng jī yǐ qiè shēn lǐ yì yǔ yī bǎo zī jīn ān quán.

Nhà nước đi sâu triển khai chỉnh đốn chấn chỉnh toàn diện tác phong ngành nghề cùng việc xử lý tập trung vấn đề tham nhũng trong lĩnh vực y dược, kiên quyết bảo vệ an toàn nguồn quỹ bảo hiểm y tế và lợi ích thiết thân khám chữa bệnh của quần chúng nhân dân.

18 nét

HÁN VIỆT: CHỈNH ĐỐN

HSK 6

Tính từ / Giới từ

#2332

正当

zhèng dāng

chính đáng, hợp pháp; đúng vào lúc/thời điểm

国家依法坚决捍卫本国企业在海外的合法权益，坚决反对任何外部强权将经贸科技问题泛政治化泛安全化。

Guó jiā yī fǎ jiǎn jué hàn wèi běn guó qī yè zài hài wài de hé fǎ zhèng dāng quán yì, jiǎn jué fǎn duì rén hé wài bù qiáng quán jiāng jīng mào kē jì wèn tí fàn zhèng zhì huà fàn ān quán huà.

Nhà nước theo quy định của pháp luật kiên quyết bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng hợp pháp của các doanh nghiệp nước mình ở nước ngoài, kiên quyết phản đối bất kỳ cường quyền bên ngoài nào chính trị hóa và an ninh hóa thái quá các vấn đề khoa học công nghệ kinh tế thương mại.

19 nét

HÁN VIỆT: CHINH ĐƯƠNG

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2333

正负

zhèng fù

âm dương, cộng trừ; giá trị dương và âm (vật lý)

北京正负电子对撞机重大科技基础设施成功完成了多次重大性能升级，为探索物质深层微观结构提供了世界一流物理实验平台。

Běi jīng zhèng fù diàn zì duì zhuàng jī zhòng dà kē jì jī chǔ shī chéng gōng wán chéng le duō cì zhòng dà xìng néng shēng jí, wèi tàn suǒ wù zhì shēn céng wēi guān jié gòu tí gòng le shì yì yì liú wú lǐ shí yàn píng tái.

Cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ trọng đại Máy Va chạm Electron - Positron (Dương - Âm) Bắc Kinh đã hoàn thành thành công nhiều đợt nâng cấp hiệu năng trọng đại, cung cấp nền tảng thực nghiệm vật lý đẳng cấp thế giới cho việc khám phá cấu trúc vi mô tầng sâu của vật chất.

18 nét

HÁN VIỆT: CHINH PHỤ

HSK 6

Tính từ

#2334

正规

zhèng guī

chính quy, chuẩn mực bài bản đúng chuẩn

国家全面推进医疗卫生服务机构正规化、标准化建设，让广大基层老百姓在家门口就能享受到正规优质的医疗服务。

Guó jiā quán miàn tuī jìn yī liú shēng wù fú wù jī gòu zhèng guī huà, biāo zhǔn huà jiàn shè, ràng guǎng dà jī céng lǎo bǎi xìng zài jiā mén kǒu néng xiǎng shòu dào zhèng guī zhòng yào yī liú fú wù.

Nhà nước đẩy mạnh toàn diện việc xây dựng chuẩn hóa, chỉnh quy hóa các cơ sở dịch vụ y tế vệ sinh, giúp đông đảo người dân cơ sở có thể thụ hưởng các dịch vụ y tế chất lượng cao chính quy chuẩn mực ngay tại ngưỡng cửa nhà mình.

20 nét

HÁN VIỆT: CHINH QUY


HSK 6

Tính từ

#2335

正经

zhèng jīng
đứng đắn, nghiêm túc đáng hoàng, chính trực

青年学者在学术研究中应当老老实实做正经学问、下真功夫，坚决杜绝任何急功近利与学术浮夸浮躁的不良学风。

Qīng nián xué zhě zài xué shù yán jiū zhōng yīng dāng lǎo láo shí shí zuò zhèng jīng xué wèn, xià zhēn gōng fū, jiǎn jué dù jué rèn hé jí gōng jìn lì yǔ xué shù fú kuā fú zào de bù liáng xué fēng.

Học giả trẻ tuổi trong nghiên cứu học thuật cần phải thật thà ngay thẳng làm học vấn đứng đắn đáng hoàng, dốc công phu thực chất, kiên quyết bài trừ mọi phong khí học thuật xấu nóng vội hăm lợi trước mắt và hão danh hời hợt phù phiếm.

22 nét

HÁN VIỆT: CHINH KINH

HSK 6

Danh từ

#2336

正气

zhèng qì
chính khí, sự cương trực chính trực; dương khí

全社会大力弘扬清风正气与见义勇为崇高道德风尚，凝聚起昂扬向上、崇德向善的强大精神力量。

Quán shè huì dà lì hóng yáng qīng fēng zhèng qì yǔ jiàn yì yǒng wéi chōng gāo dào dé fēng shàng, níng jù qǐ áng yáng xiàng shàng, chóng dé xiàng shàn de qiáng dà jīng shén lì liàng.

Toàn xã hội ra sức hōng dương nếp sống đạo đức cao đẹp trường nghĩa dũng cảm và chính khí thanh cao trong sạch, hội tụ nên nguồn sức mạnh tinh thần to lớn hướng thiện tôn vinh đạo đức và vươn lên tràn đầy khí thế.

22 nét

HÁN VIỆT: CHINH KHÍ

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2337

正义

zhèng yì
chính nghĩa, công lý lẽ phải

中国始终坚定站在历史正确的一边、站在人类文明进步的一边，坚定不移维护国际多边公平正义与世界和平。

Zhōng guó shǐ zhōng jiǎn dìng zhàn zài lì shǐ zhèng què de yì biān, zhàn zài rén lèi wén míng jìn bù de yì biān, jiǎn dìng bù yí wéi hù guó jì duō biān gōng píng zhèng yì yǔ shì jiè hé píng.

Trung Quốc luôn kiên định đứng về phía lẽ phải của lịch sử, đứng về phía tiến bộ của văn minh nhân loại, kiên định không ngừng bảo vệ hòa bình thế giới cùng công bằng chính nghĩa đa phương quốc tế.

18 nét

HÁN VIỆT: CHINH NGHĨA

HSK 6

Danh từ

#2338

政权

zhèng quán
chính quyền, quyền lực nhà nước

我们党的根基在人民、血脉在人民、力量在人民，必须紧紧依靠人民巩固发展社会主义国家政权。

Wǒ men dǎng de gēn jī zài rén mín, xuè mài zài rén mín, lì liàng zài rén mín, bì xū jǐn jìn yī kào rén mín gòng gù fā zhǎn shè huì zhǔ yì guó jiā zhèng quán.

Nền móng của Đảng ta nằm ở nhân dân, huyết mạch nằm ở nhân dân, nguồn sức mạnh nằm ở nhân dân, bắt buộc phải gắn bó chặt chẽ dựa vào nhân dân để củng cố và phát triển chính quyền nhà nước xã hội chủ nghĩa.

24 nét

HÁN VIỆT: CHINH QUYỀN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2339

证实

zhèng shí
chứng thực, xác nhận là sự thật

经过国际多个顶尖物理实验室严格的独立重复实验验证，中国科研团队发现的新型量子物态效应得到了彻底证实。

Jīng guó guó jì duō gè dīng jiān wù lǐ shí yàn shì yán gé de dú lì chóng fù shí yàn yàn zhèng, zhōng guó kē yán tuán dui fā xiàn de xīn xíng liàng zì wù tài xiào yīng de dào le chè dǐ zhèng shí.

Trải qua việc kiểm chứng thực nghiệm lặp lại độc lập nghiêm ngặt của nhiều phòng thí nghiệm vật lý hàng đầu quốc tế, hiệu ứng trạng thái vật chất lượng tử kiểu mới do nhóm nghiên cứu khoa học Trung Quốc phát hiện đã được chứng thực xác nhận hoàn toàn.

20 nét

HÁN VIỆT: CHỨNG THỰC

HSK 6

Danh từ

#2340

证书

zhèng shū
chứng chỉ, văn bằng chứng nhận chính thức

国家知识产权局向在关键核心技术领域取得重大原创突破的科研团队依法正式颁发了国家高价值发明专利证书。

Guó jiā zhī shǐ chán quán jú xiàng zài guān jiàn hé xīn jì shù líng yù qǔ de zhòng dà yuán chuàng tū pō de kē yán tuán dui yī fǎ zhèng shì bān fā le guó jiā gāo jià zhí fǎ míng zhuan lì zhèng shū.

Cục Sở hữu Trí tuệ Quốc gia theo quy định của pháp luật đã chính thức trao tặng chứng chỉ bằng sáng chế phát minh giá trị cao quốc gia cho nhóm nghiên cứu khoa học đạt được đột phá nguyên tác trọng đại trong lĩnh vực công nghệ lõi then chốt.

17 nét

HÁN VIỆT: CHỨNG THƯ

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#2341

郑重

zhèng zhòng
trịnh trọng, nghiêm túc trang nghiêm

在雄壮庄严的国歌声中，新当选的国家领导人面向宪法庄严抚按、郑重进行就职宪法宣誓。

Zài xióng zhuàng zhuān yán de guó gē shēng zhōng, xīn dāng xuǎn de guó jiā lǐng dǎo rén miàn xiàng xiàng fǎ zhuāng yán fǎ àn, zhèng zhòng jìn xíng jiù zhí xiàn fǎ xuān shì.

Trong tiếng quốc ca hùng tráng trang nghiêm, các vị lãnh đạo Nhà nước mới được bầu đã đối diện với Hiến pháp trang nghiêm đặt tay lên, trịnh trọng thực hiện lễ tuyên thệ nhậm chức theo Hiến pháp.

18 nét

HÁN VIỆT: TRỊNH TRỌNG

HSK 6

Danh từ

#2342

症状

zhèng zhuàng
triệu chứng, biểu hiện bệnh lý lâm sàng

临床专家根据患者发热咳嗽、血氧饱和度下降等早期症状，迅速启动中西医结合抗病毒精准救治方案。

Lín chuāng zhuān jiā gēn jù huàn zhě fā rè ké sòu, xuè yǎng bǎo hé dù xià jiàng děng zǎo qī zhèng zhuàng, xùn sù qǐ dòng zhōng xī yī jié hé kàng bìng dù jīng zhūn jiù zhì fāng àn.

Chuyên gia lâm sàng căn cứ vào các triệu chứng giai đoạn đầu như độ bão hòa oxy trong máu sụt giảm, ho sốt của bệnh nhân, đã nhanh chóng khởi động phương án cứu chữa chuẩn xác kháng virus kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại.

19 nét

HÁN VIỆT: CHỨNG TRẠNG

HSK 6

Danh từ / Lượng từ

#2343

枝

zhī
cành, nhánh cây; cành hoa (lượng từ)

初春时节，雪域高原漫山遍野的高山野生杜鹃花缀满枝头，在蔚蓝苍穹与巍峨雪山映衬下分外妖娆。

Chū chūn shí jié, xuě yù gāo yuán mǎn shān biàn iàn yě de gāo shān yě shēng duǒ juān huā zhuì mǎn zhī tóu, zài wèi lán cāng qióng yǔ wēi é xuě shān yìng chèn xià fēn wài yāo ráo.

Vào tiết đầu xuân, hoa đỗ quyên dã sinh vùng núi cao nở rộ khắp núi đồi cao nguyên phủ đầy trên các cành cây nhánh cây, dưới sự soi bóng của các đỉnh núi tuyết sừng sững và bầu trời xanh ngắt trông càng thêm kiều diễm rực rỡ.

10 nét

HÁN VIỆT: CHI



HSK 6

Động từ / Danh từ

#2344

支撑

zhī chēng

chống đỡ, làm điểm tựa trụ cột hỗ trợ

高水平科技自立自强是全面建成社会主义现代化强国与实现中华民族伟大复兴的核心战略支撑。

Gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng shì quán miàn jiàn xiàn xià shè huì zhū yì xiàn dài huà qiáng guó yǔ shí xiàn zhōng huá mín zú wèi dà fù xīng de hé xīn zhàn lüè zhī chēng.

Tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao chính là điểm tựa trụ cột chống đỡ chiến lược hạt nhân cốt lõi để xây dựng thành công toàn diện cường quốc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa và thực hiện phục hưng vĩ đại của dân tộc.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: CHI CHỐNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2345

支出

zhī chū

chi tiêu, khoản chi ngân sách

国家财政坚持民生优先导向，持续加大在基础教育、基本医疗、社会保障等领域的财政转移支付与公共支出力度。

Guó jiā cái zhèng jiān chí mín shēng yōu xiān dǎo xiàng, chí xù jiā dà zài jī chǔ jiāo yù, jī běn yī liáo, shè huì bǎo zhàng dēng líng yù de cái zhèng zhuǎn yí zhī fù yǔ gōng gòng zhī chū lì dù.

Ngân sách tài chính quốc gia kiên trì định hướng ưu tiên dân sinh, liên tục tăng cường chi tiêu công và chuyển giao thanh toán tài chính trong các lĩnh vực an sinh xã hội, y tế cơ bản, giáo dục mầm non và phổ thông cơ sở.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: CHI XUẤT

HSK 6

Danh từ

#2346

支流

zhī liú

nhánh sông, chi lưu phụ lưu sông

长江大保护战略深入推进全流域综合治理，实现干流以及数百条主要支流水质持续稳定保持在优良水平。

Cháng jiāng dà bǎo hù zhàn lüè shēn jìn quán liú yù zōng hé zhì lǐ, shí xiàn gàn liú yǐ jǐ shù bǎi tiáo zhū yào zhī liú shuǐ zhì chí liú wén dīng bǎo chí zài yōu liáng shuǐ píng.

Chiến lược Đại bảo tồn Sông Trường Giang đi sâu thúc đẩy chỉnh trang tổng hợp toàn lưu vực, thực hiện việc duy trì chất lượng nước của dòng chính cùng hàng trăm con sông nhánh phụ lưu chi lưu chủ yếu giữ vững ổn định ở mức ưu lương hoàn hảo.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: CHI LƯU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2347

支配

zhī pèi

chi phối, điều khiển làm chủ phân bổ

居民人均可支配收入稳步增长，中等收入群体规模持续壮大，为构建以国内大循环为主体的新发展格局提供了雄厚动力。

Jū mín rén jūn kě zhī pèi shōu rù wěn bù zēng zhǎng, zhōng děng shōu rù qún tǐ guī mó chí xù zhuàng dà, wéi gòu jiàn yǐ guó nèi dà xún huán wéi zhǔ tǐ de xīn fā zhǎn gé jú tí gòng le xióng hòu dòng lì.

Thu nhập bình quân đầu người có thể chi phối sử dụng của cư dân tăng trưởng vững chắc, quy mô tầng lớp có thu nhập trung bình liên tục lớn mạnh, mang lại động lực hùng hậu cho việc xây dựng cục diện phát triển mới lấy đại tuần hoàn trong nước làm chủ thể.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: CHI PHỐI

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2348

支援

zhī yuán

chi viện, hỗ trợ tiếp sức giúp đỡ

在发生特大地震地质灾害后，全国十余个对口支援省市的专业抢险救援与医疗医疗队星夜驰援灾区一线。

Zài fā shēng tè dà dì zhèn dì zhì zāi hài hòu, quán guó shí yǔ gè duì kǒu zhī yuán shěng shì de zhuān yè qiǎng xiǎn jiù yuán yǔ yī liáo yī liáo duì yǐng xīng yè chí yuán zāi qū yī xiàn.

Sau khi xảy ra thảm họa địa chất động đất đặc biệt lớn, các đội ngũ y tế cứu thương và cứu hộ cứu nạn chuyên nghiệp của hơn mười tỉnh thành phố chi viện đối ứng trên toàn quốc đã đầu đêm suốt sáng lao tới chi viện tuyến đầu vùng thiên tai.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: CHI VIỆN

HSK 6

Danh từ

#2349

支柱

zhī zhù

trụ cột, ngành công nghiệp trụ cột chống đỡ

高端先进装备制造、新能源汽车与新一代信息技术已经崛起为引领我国现代化经济体系发展的核心战略支柱产业。

Gāo duān xiān jìn zhuāng bèi zhì zào, xīn néng yuán qì chē yǔ dài xīn xī jì shù yǐ jīng jué qì wéi yǐn lǐng wú guó xiān dài huà jīng jì tǐ xì fā zhǎn de hé xīn zhàn lüè zhī zhù chān yè.

Công nghệ thông tin thế hệ mới, xe ô tô năng lượng mới cùng chế tạo trang thiết bị tiên tiến cao cấp đã trở dậy trở thành các ngành công nghiệp trụ cột chiến lược hạt nhân cốt lõi dẫn dắt sự phát triển hệ thống kinh tế hiện đại hóa của nước ta.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: CHI TRỤ

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2350

知觉

zhī jué

tri giác, cảm giác nhận thức ý thức

神经外科医学团队利用高精度脑机接口芯片技术，成功帮助多位高位截瘫重症患者恢复了肢体微弱运动知觉与意念控制。

Shén jīng wài kē yī xué tuán duì lì yòng gāo jīng dù nǎo jī jiē kǒu chī piàn jì shù, chéng gōng bāng zhù duō wèi gāo wèi jié tān zhòng zhèng huàn zhè huī fù le zhī tǐ wēi ruò yùn dòng zhī jué yǔ yì niàn kòng zhì.

Đội ngũ y học ngoại khoa thần kinh vận dụng kỹ thuật chip giao diện não - máy tính độ chính xác cao đã giúp nhiều bệnh nhân nặng liệt tứ chi phục hồi lại nhận thức cảm giác tri giác vận động vi mô của chi thể và điều khiển bằng ý niệm.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TRI GIÁC

HSK 6

Thành ngữ

#2351

知足常乐

zhī zú cháng lè

biết đủ là vui, bằng lòng với cuộc sống thanh thản

老红军常勉励儿孙：“在物质生活上要知足常乐、保持艰苦朴素本色，在思想境界上要永不停歇、永远忠于党和人民。”

Lǎo hóng jūn cháng miǎn lì ér sūn: "zài wù zhì shēng huó shàng yào zhī zú cháng lè, bǎo chí jiǎn kǔ pǔ sù běn sè, zài sī xiǎng jìng jiè shàng yào yǒng bù tíng xié, yǒng yuǎn zhōng yú dǎng hé rén mín."

Vị lão thành Hồng quân thường khích lệ con cháu: "Trong cuộc sống vật chất phải biết đủ là vui, giữ trọn bản sắc gian khổ mộc mạc thanh bản; trong cảnh giới tư tưởng phải không ngừng nghỉ, mãi mãi trung thành với Đảng và Nhân dân."

📖 35 nét

HÁN VIỆT: TRI TÚ THƯỜNG LẠC

HSK 6

Tính từ

#2352

脂肪

zhī fáng

béo

在面对复杂的挑战时，保持脂肪的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí zhī fáng de xīn tài yǒu wéi zhòng yào. Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái béo đặc biệt quan trọng.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: CHI PHƯƠNG



HSK 6

Động từ / Danh từ

#2353

直播

zhí bō

phát sóng trực tiếp, livestream trực tiếp

央视通过超高清8K超强信号对中国空间站航天员开展的“天宫课堂”太空授课进行了全球多路高清全景直播。

Yāng shì tōng guò chāo gāo qīng 8K chāo qiáng xìn hào duì zhōng guó kōng jiān zhàn hàng tiān yuán kāi zhǎn de "tiān gōng kè táng" tài kōng shòu kè jìn xíng le quán qiú duō lù gāo qīng quán jǐng zhí bō.

Đài Truyền hình Trung ương thông qua tín hiệu siêu mạnh 8K siêu nét đã tiến hành phát sóng trực tiếp livestream toàn cảnh độ phân giải cao đa kênh trên toàn cầu buổi giảng bài không gian 'Giờ học Thiên Cung' do các phi hành gia Trạm vũ trụ Trung Quốc thực hiện.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TRỰC BÁ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2354

值班

zhí bān

trực ban, ca trực làm nhiệm vụ trực

在阖家团圆的新春除夕之夜，数百万人民警察、电力保障工人与消防救援指战员依然24小时坚守值班岗位守卫万家灯火。

Zài hé jiā tuán yuán de xīn chūn chū xī zhī yè, shù bǎi wàn rén mín jǐng chá, diàn lì bǎo zhàng gōng rén yǔ xiǎo fáng jiù yuán zhǐ zhàn yuán yǐ rán 24 xiǎo shí jiān shǒu zhí bān gǎng wèi shǒu wèi wàn jiā dēng huǒ.

Trong đêm giao thừa Tết Nguyên Đán sum họp gia đình, hàng triệu chỉ huy cứu hỏa cứu nạn, công nhân bảo đảm điện lực và cảnh sát nhân dân vẫn bám trụ vị trí ca trực trực ban 24/24 giờ để canh giữ ánh sáng ấm no của muôn triệu mái nhà.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TRỊ BAN

HSK 6

Danh từ

#2355

殖民地

zhí mìn dì

thuộc địa, vùng đất bị thực dân thống trị

第二次世界大战后，世界范围内掀起了轰轰烈烈的民族解放与反殖民主义浪潮，广大殖民地半殖民地国家纷纷赢得民族独立。

Dì èr cì shì jiè dà zhàn hòu, shì jiè fàn wéi nèi xiǎn qī lì hōng hōng liè liè de mín zú jiě fàng yǔ fǎn zhì mìn zhǔ yì làng cháo, guāng dà zhì mìn dì bàn zhì mìn dì guó jiā fēn fēn yíng dé mín zú dú lì.

Sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, trên phạm vi toàn thế giới đã dấy lên làn sóng chống chủ nghĩa thực dân và giải phóng dân tộc cuộn trào sục sôi, đồng đảo các quốc gia nửa thuộc địa và thuộc địa đã liên tiếp giành được độc lập dân tộc.

📖 33 nét

HÁN VIỆT: THỰC DÂN ĐỊA

HSK 6

Danh từ

#2356

职能

zhí néng

chức năng, quyền hạn nhiệm vụ cơ quan

各级政府部门进一步优化政府职责体系与组织结构，全面履行好宏观调控、市场监管、公共服务与生态环境保护职能。

Gè jí zhèng fǔ bù mén jìn yí bù yōu huà zhèng fǔ zhí néng tǐ xì yǔ zǔ zhī jié gòu, quán miàn lǚ xíng hǎo hóng guān tiáo kòng, shì chǎng jiān guǎn, gōng gòng fú wù yǔ yù shēng tài huán jìng bǎo hù zhí néng.

Các cơ quan ban ngành chính phủ các cấp tiếp tục tối ưu hóa cơ cấu tổ chức và hệ thống trách nhiệm chức trách chính phủ, thực hiện tốt toàn diện các chức năng bảo vệ môi trường sinh thái, dịch vụ công cộng, giám sát thị trường và điều tiết kiểm soát vĩ mô.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: CHỨC NĂNG

HSK 6

Danh từ

#2357

职位

zhí wèi

vị trí công việc, chức vụ nghề nghiệp

国家大力拓展高校毕业生就业空间，鼓励引导优秀青年学子报考基层急需的乡村振兴与基层医疗科研骨干职位。

Guó jiā dà lì tuò zhǎn gāo xiào bì yè shēng jiù yè kōng jiān, gǔ lì yǐn dǎo yōu xiù qīng nián xué zǐ bào kǎo jī céng jí xū de xiāng zhèn xīng yǔ jī céng yī liáo kē yán gǔ gàn zhí wèi.

Nhà nước ra sức mở rộng không gian việc làm cho sinh viên tốt nghiệp đại học, khích lệ định hướng các bạn sinh viên thanh niên ưu tú đăng ký ứng tuyển vào các vị trí chức vụ cốt cán nghiên cứu y tế cơ sở và chấn hưng nông thôn mà cơ sở đang khẩn thiết cần.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: CHỨC VỤ

HSK 6

Danh từ

#2358

职务

zhí wù

chức vụ, quyền hạn chức vụ công vụ

国家监察机关依法坚决查处利用职务便利进行利益输送、贪污受贿的违法犯罪行为，一体推进不敢腐、不能腐、不想腐。

Guó jiā jiān chá jī fǎ guān yī fǎ jiǎn jué chá chú lì yòng zhí wù biàn lì jìn xíng lì yì shǔ sòng, tān wū shòu huì de wéi fǎ fǎn zuì xíng wéi, yī tǐ tuī jìn bù gǎn fǔ, bù néng fǔ, bù xiǎng fǔ.

Cơ quan giám sát quốc gia theo quy định của pháp luật kiên quyết điều tra xử lý các hành vi vi phạm pháp luật tội phạm lợi dụng chức vụ quyền hạn thuận tiện để tham ô nhận hối lộ và chuyển giao lợi ích, thúc đẩy đồng bộ 'không dám tham nhũng, không thể tham nhũng, không muốn tham nhũng'.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: CHỨC VỤ

HSK 6

Danh từ

#2359

指标

zhǐ biāo

chỉ số, tiêu chuẩn chỉ tiêu đo lường

我国绿色低碳发展转型取得突破性成效，主要大气污染物排放总量与单位国内生产总值能耗等关键指标持续大幅下降。

Wǒ guó lǜ sè dī tàn fā zhǎn zhuǎn xíng qǔ dé tú fā xué chéng xiào, zhǔ yào dà qì wū rǎn wù pái fàng zǒng liàng yǔ dān wèi guó nèi shēng chǎn zǒng zhí néng hào děng guān jiàn zhǐ biāo chí xù dà fú xià jiàng.

Chuyển đổi phát triển xanh ít phát thải carbon của nước ta đã đạt được những hiệu quả mang tính đột phá, các chỉ số chỉ tiêu then chốt như tiêu hao năng lượng trên một đơn vị GDP và tổng lượng phát thải các chất gây ô nhiễm khí quyển chủ yếu liên tục giảm mạnh.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: CHỈ TIÊU

HSK 6

Động từ / Tính từ

#2360

指定

zhǐ dìng

chỉ định, ấn định giao phó địa điểm/người

在重大航天发射任务中，返回舱必须在预定时间内分秒不差地精确降落到国家指定的着陆场核心回收区域。

Zài zhòng dà háng tiān fā shèng wù zhòng, fǎn huí cāng bì xū zài yǔ dìng shí jiān nèi fēn miǎo bù chà dì jīng què jiàng luò zhì guó jiā zhǐ dìng de zhuó chǎng hé xīn huí shōu qū yù.

Trong nhiệm vụ phóng hàng không vũ trụ trọng đại, khoang hồi quy bắt buộc phải trong thời gian dự định chuẩn xác đến từng giây hạ cánh chính xác xuống khu vực thu hồi cốt lõi của bãi đáp bãi hạ cánh do quốc gia chỉ định.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: CHỈ ĐỊNH

HSK 6

Danh từ

#2361

指甲

zhǐ jiǎ

móng tay, móng chân

在微纳超精密半导体芯片加工领域，一块指甲盖大小的硅基芯片上集成了数百亿个纳米级晶体管微电路。

Zài wēi nà chāo jīng mì bàn dǎo tǐ xīn piàn jiǎ gōng lǐng yù, yí kuài zhǐ jiǎ gài dà xiǎo de guī jī xīn piàn shàng jí chéng le shù bǎi yì gè nǎ mǐ jí guǎn wēi diàn lù.

Trong lĩnh vực gia công chip bán dẫn vi nano siêu chính xác, trên một tấm chip nền silicon kích cỡ chỉ bằng chiếc móng tay đã tích hợp hàng chục tỷ vi mạch bóng bán dẫn transistor ở cấp độ nanomet.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: CHỈ GIÁP



HSK 6

Danh từ / Động từ

#2362

指令

zhǐ lìng

chỉ thị, mệnh lệnh điều khiển điều độ

北京航天飞控中心向远在数亿公里外的深空探测器发出高精度变轨指令，探测器毫秒级精确执行进入环火轨道。

Běijīng háng tiān fēi kòng zhōng xīn xiàng yuǎn zài shù yì gōng lǐ wài de shēn kōng tàn cè qì fā chū gāo jīng dù biàn guī zhǐ lìng, tàn cè qì miǎo sè jí jīng què zhí xíng jìn rù huán huǒ guǒ dào.

Trung tâm Điều khiển Bay Hàng không Vũ trụ Bắc Kinh đã phát đi chỉ thị mệnh lệnh đổi quỹ đạo độ chính xác cao tới tàu thám trắc không gian sâu cách xa hàng trăm triệu km, tàu thám trắc đã thực thi chuẩn xác cấp mili giây tiến vào quỹ đạo bay quanh sao Hỏa.

21 nét

HÁN VIỆT: CHỈ LỆNH

HSK 6

Danh từ

#2363

指南针

zhǐ nán zhēn

la bàn, kim chỉ nam định hướng

作为中国古代四大发明之一的指南针在航海中的广泛应用，极大地推动了世界地理大发现与人类文明大交流。

Zuò wéi zhōng guó gù dài sì dà fā míng zhī yī de zhǐ nán zhēn zài háng hǎi zhōng de guāng fàn yīng yòng, jí dà dì tuī dòng le shì jiè dì lǐ dà fā xiàn yǔ rén lèi wén míng dà jiāo liú.

Với tư cách là một trong Tứ đại Phát minh của Trung Hoa cổ đại, việc ứng dụng rộng rãi của kim chỉ nam la bàn trong hàng hải đã thúc đẩy mạnh mẽ các phát kiến địa lý lớn của thế giới và sự giao lưu văn minh to lớn của nhân loại.

34 nét

HÁN VIỆT: CHỈ NAM CHÂM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2364

指示

zhǐ shì

chỉ thị, hướng dẫn chỉ đạo mệnh lệnh

各级防汛抗旱应急指挥部认真贯彻落实关于防汛抗洪抢险的重要指示批示精神，确保人民群众生命财产安全绝对安全。

Gè jí fáng xùn kǎng hàn yǐng jí zhǐ huī bù rèn zhēn quán chéng luò shí guān yú fáng xùn kǎng hàn zhòng yào zhǐ shì pī shì jīng shén, què bǎo rén qún shēng mìng cái sản àn quán jué duì ān quán.

Bộ Chỉ huy Ứng phó Phòng chống Hạn hán và Lũ lụt các cấp đã quán triệt thực hiện nghiêm túc tinh thần các chỉ thị phê thị quan trọng về cứu nạn cứu hộ phòng chống lũ lụt, bảo đảm an toàn tuyệt đối về tài sản và tính mạng của quần chúng nhân dân.

23 nét

HÁN VIỆT: CHỈ THỊ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2365

指望

zhǐ wàng

trông cậy, kỳ vọng hy vọng dựa vào

关键核心技术是要不来、买不来、讨不来的，我们绝不能指望别人恩赐，必须坚定不移走自主创新之路。

Guān jiàn hé xīn jì shù shì yào bù lái, mǎi bù lái, tǎo bù lái de, wǒ men jué bù néng zhǐ wàng bié rén ēn cì, bì xū jiǎn dìng bù yí zǒu zì zhù chuàng xīn zhī lù.

Công nghệ lõi then chốt là thứ không thể đòi được, không thể mua được và không thể xin được, chúng ta tuyệt đối không thể trông cậy kỳ vọng vào sự ban ơn của người khác, bắt buộc phải kiên định không ngừng bước đi trên con đường tự chủ đổi mới sáng tạo.

25 nét

HÁN VIỆT: CHỈ VỌNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2366

指责

zhǐ zé

chỉ trích, khiển trách quy kết phê phán

国际社会坚定奉行真正的多边主义，坚决反对个别霸权国家借人权问题干涉别国内政与无端指责施压。

Guó jì shì huì jiǎn dìng fēng xíng zhēn zhèng de duō biān zhǔ yì, jiǎn jué fǎn duì gè bié bà quán guó jiā jiè rén quán wèn tí gān shè bié guó nèi zhèng yú wú duān zhǐ zé shī yā.

Cộng đồng quốc tế kiên định thực thi chủ nghĩa đa phương chân chính, kiên quyết phản đối việc một số quốc gia bá quyền mượn chiêu bài vấn đề nhân quyền để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác và chỉ trích quy kết gây sức ép vô căn cứ.

24 nét

HÁN VIỆT: CHỈ TRÍCH

HSK 6

Danh từ

#2367

治安

zhì ān

trị an, trật tự trị an an ninh xã hội

我国深入推进平安中国建设，全国社会治安大局持续保持长期平稳良好，被国际公认为全球最具安全感的国家之一。

Wǒ guó shēn rù tuī jìn píng ān zhōng guó jiàn shè, quán guó shè huì zhì ān dà jú chí xù bǎo chí cháng qī píng wěn liáng hǎo, bèi guó jì gōng rèn wéi quán qiú zuì jù ān quán gǎn de guó jiā zhī yī.

Nước ta đi sâu thúc đẩy xây dựng Nước Nhà Bình An, đại cục trật tự trị an an ninh xã hội trên toàn quốc liên tục duy trì trạng thái tốt đẹp ổn định lâu dài, được quốc tế công nhận là một trong những quốc gia có cảm giác an toàn nhất trên toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT: TRỊ AN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2368

治理

zhì lǐ

quản trị, chỉnh trang trị lý (sông ngòi, môi trường, xã hội)

经过几十年坚持不懈的流域系统生态治理，母亲河黄河实现了连续二十余年不断流，沿岸重现天蓝水清生态美景。

Jīng guò jǐ shí nián jiǎn chí bù xiè de liú yù xì tǒng shēng tài zhì lǐ, mǔ qín hé huáng hé shí xiàn le lián xù èr shí yú nián bù duàn liú, yǎn àn chóng xiàn tiān lán shuǐ qīng shēng tài měi jīng.

Trải qua mấy chục năm kiên trì không ngừng chỉnh trang quản trị trị lý sinh thái có hệ thống toàn lưu vực, dòng sông Mẹ Hoàng Hà đã thực hiện việc không bị cạn dòng liên tục trong hơn hai mươi năm, dọc đôi bờ tái hiện cảnh đẹp sinh thái nước trong trời biếc.

20 nét

HÁN VIỆT: TRỊ LÝ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2369

制裁

zhì cái

trừng phạt, trừng tài chế tài trừng trị

国家依据反外国制裁法，坚决对任何参与破坏国家主权安全利益的外部组织与个人依法实施对等反制裁。

Guó jiā yī jù fǎn wài guó zhì cái fǎ, jiǎn jué duì rèn hé yǎn yǔ pò huài guó jiā zhǔ quán ān quán lì yì de wài bù zǔ zhī yǔ gè rén yī fǎ shí shī duì děng fǎn zhì cái.

Nhà nước căn cứ vào Luật Chống Trừng phạt của Nước ngoài, kiên quyết thực thi các biện pháp chống trừng phạt chế tài trừng trị đối đẳng theo pháp luật đối với bất kỳ cá nhân và tổ chức bên ngoài nào tham gia phá hoại lợi ích an ninh chủ quyền quốc gia.

22 nét

HÁN VIỆT: CHẾ TÀI

HSK 6

Động từ

#2370

制订

zhì dìng

xây dựng, định ra để ra (kế hoạch, văn bản pháp quy)

国家发展改革委联合多部委深入开展调查研究，科学制订了新时期推动新质生产力发展的国家专项战略行动方案。

Guó jiā fā zhǎn gǎi gé wēi lián hé duō bù wěi shēn rù kāi zhān diào chá yán jiū, kē xué zhì dìng le xīn shí qī tuī dòng xīn zhì shēng chǎn lì fā zhǎn de guó jiā zhuān xiàng zhàn lüè xíng dòng fāng àn.

Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia phối hợp cùng nhiều bộ ban ngành đi sâu triển khai điều tra nghiên cứu, đã xây dựng để ra một cách khoa học Phương án Hành động Chiến lược Chuyển đổi Quốc gia về thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất chất lượng mới thời kỳ mới.

24 nét

HÁN VIỆT: CHẾ ĐỊNH

HÁN VIỆT : TRÍ THƯỢNG



HSK 6

Động từ

#2380

滞留

zhì liú

mắc kẹt, ứn ứ lưu lại do sự cố

面对极端特大暴雪导致的高速公路交通阻断，应急救援保障队伍迅速为滞留旅客送去滚烫姜汤、棉被与应急食品。

Miàn đối jí duān tè dà bǎo xuě dǎo zhì de gāo sù gōng lù jiǎo tóng zú duàn, yíng jí jiù yuán bǎo zhàng duì wú xùn sù wèi zhì liú lǚ kè sòng qù gǔn tàng jiāng tāng, mián bèi yǔ yíng jí shí pǐn.

Đứng trước sự cố tắc nghẽn giao thông đường cao tốc do bão tuyết đặc biệt lớn cực đoan gây ra, đội ngũ bảo đảm cứu hộ khẩn cấp đã nhanh chóng mang chăn bông, nước gừng nóng hổi và thực phẩm khẩn cấp tới cho các hành khách bị mắc kẹt lưu lại.

24 nét

HÁN VIỆT: TRỆ LƯU

HSK 6

Danh từ

#2381

志气

zhì qì

chí khí, khí phách hoài bão vươn lên

新时代青年要有骨气、有底气、有志气，把青春奋斗融入党和人民的伟大事业中，不负韶华、不负时代。

Xīn shí dài qīng nián yào yǒu gǔ qì, yǒu dǐ qì, yǒu zhì qì, bǎ qīng chūn fèn dòu róng rù dàng hé rén mín de wēi dà shì yè zhōng, bù fù shào huá, bù fù shí dài.

Thanh niên thời đại mới phải có chí khí, có dũng khí, có niềm tự tin và khí phách, hòa nhập sự phấn đấu của tuổi thanh xuân vào sự nghiệp vĩ đại của Đảng và Nhân dân, không phụ thanh xuân tươi đẹp, không phụ sự kỳ vọng của thời đại.

20 nét

HÁN VIỆT: CHÍ KHÍ

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2382

忠诚

zhōng chéng

trung thành, tận trung một lòng son sắt

人民军队始终对党绝对忠诚、对人民绝对赤诚，坚决听党指挥，忠实履行党和人民赋予的新时代使命任务。

Rén mín jūn duì shǐ zhōng duì dǎng jué duì zhōng chéng, duì rén mín jué duì chì chéng, jiǎn jué tīng dǎng zhǐ huī, zhōng shí lǚ xíng dǎng hé rén mín fù yǔ de xīn shí dài shǐ mìng rèn wù.

Quân đội nhân dân luôn luôn trung thành tuyệt đối với Đảng, hết lòng son sắt tuyệt đối với nhân dân, kiên quyết nghe theo sự chỉ huy của Đảng, làm tròn trung thực sứ mệnh nhiệm vụ thời đại mới do Đảng và Nhân dân trao phó.

22 nét

HÁN VIỆT: TRUNG THÀNH

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2383

忠实

zhōng shí

trung thực, trung thành chuẩn xác không sai lệch

我国科研团队忠实记录并公开了深淵科考全过程海量实测数据，为全球海洋科学界提供了极其详实的第一手科学资料。

Wǒ guó kē yán tuán duì zhōng shí jì lù bìng gōng kāi le shēn yuān kē kǎo quán guò chéng hǎi liàng shí cè shù jù, wèi quán qiú hǎi yáng kē xué jiē tí gòng le jí qí xiáng shí de dì yī shǒu kē xué zī liào.

Nhóm nghiên cứu khoa học nước ta đã ghi chép trung thực chuẩn xác và công khai khởi lượng số liệu đo đạc thực tế khổng lồ trong toàn bộ quá trình khảo sát khoa học vực thẳm biển sâu, mang lại nguồn tư liệu khoa học ban đầu tận tay vô cùng chi tiết xác thực cho giới khoa học đại dương toàn cầu.

22 nét

HÁN VIỆT: TRUNG THỰC

HSK 6

Động từ

#2384

终点

zhōng diǎn

điểm cuối

老师鼓励大家积极终点，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhōng diǎn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực điểm cuối, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

23 nét

HÁN VIỆT: CHUNG ĐIỂM

HSK 6

Phó từ

#2385

终究

zhōng jiū

rốt cuộc, suy cho cùng, cuối cùng thì

任何违背人类历史发展规律、逆历史潮流而动的单边主义霸权与强权政治行径，终究注定走向彻底破产失败。

Rèn hé wéi bèi rén lèi lì shǐ fā zhǎn guī lǜ, nì lì shǐ cháo liú ér dòng de dān biān zhǔ yì bà quán yǔ qiáng quán zhèng zhì xíng jīng, zhōng jiū zhù dìng zǒu xiàng chè dǐ pǎn fān shī bài.

Mọi hành vi cưỡng quyền chính trị và bá quyền chủ nghĩa đơn phương đi ngược lại trào lưu lịch sử, trái với quy luật phát triển lịch sử của nhân loại, rốt cuộc cuối cùng suy cho cùng chắc chắn đều sẽ đi tới sự phá sản thất bại hoàn toàn.

24 nét

HÁN VIỆT: CHUNG CỨU

HSK 6

Danh từ / Phó từ

#2386

终年

zhōng nián

quanh năm suốt tháng; hưởng thọ (tuổi đời)

青藏高原海拔五千米以上的极高山地带终年冰雪覆盖，是长江、黄河与澜沧江等多条大江大河的生命源头。

Qīng zàng gāo yuán hǎi bá wǔ qiān mǐ yǐ shàng de jí gāo shān dì dài zhōng nián bīng xuě fù gài, shì cháng jiāng, huáng hé yǔ lán cāng jiāng děng duō tiáo dà jiāng dà hé de shēng mìng yuán tóu.

Vùng núi cực cao trên độ cao 5.000m so với mực nước biển của cao nguyên Thanh Tạng quanh năm suốt tháng băng tuyết bao phủ, chính là đầu nguồn sự sống của nhiều dòng sông lớn như sông Lan Thương, Hoàng Hà và Trường Giang.

22 nét

HÁN VIỆT: CHUNG NIÊN

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2387

终身

zhōng shēn

suốt đời, trọn đời, cả cuộc đời

国家全面健全终身教育学习体系与职业技能培训制度，加快构建人人皆学、处处能学、时时可学的学习型社会。

Guó jiā quán miàn jiàn quán zhōng shēn jiào yù xué xí tǐ xì yǔ zhí yè jī néng péi xùn zhì dù, jiā kuài gòu jiàn rén rén jiē xué, chù chù néng xué, shí shí kě xué de xué xí xíng shè huì.

Nhà nước hoàn thiện toàn diện chế độ đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cùng hệ thống học tập giáo dục trọn đời suốt đời, đẩy nhanh xây dựng một xã hội học tập nơi ai ai cũng học, nơi đâu cũng học được và lúc nào cũng có thể học tập.

24 nét

HÁN VIỆT: CHUNG THÂN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2388

终止

zhōng zhǐ

chấm dứt, đình chỉ dừng lại hoàn toàn

由于承建单位严重违反环境保护红线与安全施工标准，相关主管部门依法下达裁决通知，坚决终止该项目特许经营合同。

Yóu yú chéng jiàn dān wèi yán zhòng wéi fǎn huán jīng bǎo hù hóng xiàn yǔ ān quán shī gōng biāo zhǔn, xiāng guān zhǔ guǎn bù mén yī fǎ xià dá cái jué tōng zhī, jiǎn jué zhōng zhǐ gāi xiàng mù tè xǔ jīng yíng hé tóng.

Do đơn vị thi công nhận thầu vi phạm nghiêm trọng tiêu chuẩn thi công an toàn và lần ranh đồ bảo vệ môi trường, cơ quan chủ quản hữu quan theo quy định của pháp luật đã ban hành thông báo tài phán, kiên quyết chấm dứt đình chỉ hợp đồng nhượng quyền kinh doanh dự án này.

21 nét

HÁN VIỆT: CHUNG CHỈ



HSK 6

Động từ

#2389

中断

zhōng duàn

làm gián đoạn

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地中断。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì zhōng duàn.
Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách làm gián đoạn một cách tốt hơn.

19 nét

HÁN VIỆT: TRUNG ĐOẠN

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2390

中立

zhōng lì

trung lập, vô tư khách quan không thiên vị

在国际争端斡旋与多边和平进程中，中国始终秉持客观公正的中立立场，积极劝和促谈，发挥了不可替代的建设性关键作用。

Zài guó jì zhēng duān wò xuán yǔ duō biān hé píng jìn chéng zhōng, zhōng guó shǐ zhōng bǐng chí kè guān gōng zhèng de zhōng lì lì chǎng, jī jī quán hé cù tán, fā huī le bù kě tì dài de jiàn shè xìng guān jiàn zuò yòng.

Trong tiến trình hòa bình đa phương và hòa giải trung gian các bất đồng quốc tế, Trung Quốc luôn giữ vững lập trường trung lập khách quan công bằng, tích cực khuyến khích thúc đẩy đàm phán hòa bình, phát huy tác dụng then chốt mang tính xây dựng không thể thay thế.

21 nét

HÁN VIỆT: TRUNG LẬP

HSK 6

Danh từ

#2391

中央

zhōng yāng

Trung ương, cơ quan đầu não; trung tâm ở giữa

党中央统揽全局、协调各方，团结带领全国各族人民在高质量发展道路上阔步前行、铸就非凡辉煌业绩。

Dǎng zhōng yāng tǒng lǎn quán jú, xié tiáo gè fāng, tuán jié dài lǐng quán guó gè zú rén mín zài gāo zhì liàng fā zhǎn dào lù shàng kuò bù qián xíng, zhù jiù fēi fán huī huáng yè jì.

Trung ương Đảng bao quát toàn cục, phối hợp các bên, đoàn kết dẫn dắt nhân dân các dân tộc trên cả nước sải bước vững vàng tiến lên trên con đường phát triển chất lượng cao, đúc nên những thành tích huy hoàng phi thường.

19 nét

HÁN VIỆT: TRUNG ƯƠNG

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#2392

衷心

zhōng xīn

chân thành từ đáy lòng, hết lòng tha thiết

全国人民向奋战在雪域高原、茫茫戈壁与浩瀚大洋上的广大边防官兵与科技功臣致以最崇高的敬意与最衷心的感谢。

Quán guó rén mín xiàng fèn zhàn zài xuě yù gāo yuán, máng máng gē bì yǔ hào hàn dà yáng shàng de guǎng dà biān fáng guān bīng yǔ kē jì gōng chén zhì yǐ zuì chōng gāo de jīng yì yǔ zuì zhōng xīn de gǎn xiè.

Nhân dân cả nước xin gửi tới đồng bào các cán bộ chiến sĩ phòng thủ biên cương hải đảo và các nhà khoa học có công lao to lớn đang chiến đấu nơi đại dương bao la, sa mạc Gobi mệnh mông và cao nguyên tuyết trắng lời tri ân chân thành nhất từ đáy lòng cùng sự kính trọng cao quý nhất.

22 nét

HÁN VIỆT: TRUNG TÂM

HSK 6

Danh từ

#2393

种子

zhǒng zǐ

hạt giống, cây giống (nông nghiệp); hạt nhân nông cốt

种业是现代农业科技的“芯片”，国家全力推进种业振兴行动，牢牢把中国种子的战略命脉握在自己手中。

Zhǒng yè shì xiàn dài nóng yè de kē jī de "xīn piàn", guó jiā quán lì tuī jìn zhǒng yè zhèng xīng xíng dòng, láo láo bǎ zhōng guó zhǒng zǐ de zhàn lüè mìng mài wò zài zì jǐ shǒu zhōng.

Ngành giống chính là 'con chip' của khoa học công nghệ nông nghiệp hiện đại, Nhà nước dốc toàn lực thúc đẩy Chiến dịch Chấn hưng Ngành Giống, nắm chắc trong tay mệnh mạch chiến lược của hạt giống cây trồng của nước nhà.

22 nét

HÁN VIỆT: CHỦNG TỬ

HSK 6

Danh từ

#2394

种族

zhǒng zú

chủng tộc, sắc tộc

中国始终坚定倡导不同文明、不同种族之间平等交流、互学互鉴，坚决反对任何形式的种族歧视与排他偏见。

Zhōng guó shǐ zhōng jiǎn dìng chàng dǎo bù tóng wén míng, bù tóng zhǒng zú zhī jiān píng děng jiāo liú, hù xué hù jiàn, jiǎn duì fǎn duì rěn hé xíng shì de zhǒng zú qī yù pǎi tā piān jiàn.

Trung Quốc luôn kiên định để xứng sự học hỏi lẫn nhau, giao lưu bình đẳng giữa các chủng tộc khác nhau và các nền văn minh khác nhau, kiên quyết phản đối mọi hình thức định kiến bài ngoại và phân biệt chủng tộc.

21 nét

HÁN VIỆT: CHỦNG TỘC

HSK 6

Danh từ

#2395

肿瘤

zhǒng liú

khối u, ung bướu (y học)

国家医学中心成功研发出国产新型质子重离子放疗系统，实现了对深部恶性肿瘤毫米级高精度超精准靶向爆破治疗。

Guó jiā yī xué zhōng xīn chéng gōng yán fā chū guó chǎn xīn xíng zhì zǐ zhòng lí zǐ fàng liáo xì tǒng, shí xiàn le duì shēn bù è xìng zhǒng liú háo mǐ jí gāo jīng dù chāo jīng zhǔn bǎo xiàng bào pò zhì liáo.

Trung tâm Y học Quốc gia đã nghiên cứu chế tạo thành công hệ thống xạ trị ion nặng và proton kiểu mới do nước ta sản xuất, thực hiện việc điều trị bắn phá trúng đích siêu chuẩn xác ở cấp độ milimet đối với khối u bướu ác tính tầng sâu.

23 nét

HÁN VIỆT: TRÙNG LỤ

HSK 6

Danh từ

#2396

重心

zhòng xīn

trọng tâm, điểm trọng yếu cốt lõi; trọng tâm vật lý

新时代推进中国式现代化建设，必须紧紧围绕高质量发展这个首要任务，把发展经济的着力点和重心放在实体经济上。

Xīn shí dài tuī jìn zhōng guó shì xiàn dài huà jiàn shè, bì xū jǐn jìn wéi rào gāo zhì liàng fā zhǎn zhè ge shǒu yào rèn wù, bǎ fā zhǎn jīng jì de zhúo lì diǎn hé zhòng xīn fàng zài shí jīng jì shàng.

Thời đại mới thúc đẩy xây dựng hiện đại hóa đất nước, bắt buộc phải bám sát xoay quanh nhiệm vụ hàng đầu là phát triển chất lượng cao, đặt trọng tâm và điểm đột phá phát triển nền kinh tế vào nền kinh tế thực thể.

18 nét

HÁN VIỆT: TRÙNG TÂM

HSK 6

Thành ngữ

#2397

众所周知

zhòng suǒ zhōu zhī

ai ai cũng biết, rõ ràng như mọi người đều biết

众所周知，科技创新是引领人类文明进步的第一动力，是推动世界现代经济社会全面发展的核心引擎。

Zhòng suǒ zhōu zhī, kē jì chuàng xīn shì yǐn lǐng rén lèi wén míng jìn bù de dì yī dòng lì, shì tuī dòng shì jiè xiàn dài jīng jì shì huì quán miàn fán róng de hé xīn yīn qīng.

Ai ai cũng biết rõ ràng như mọi người đều biết, đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ chính là động lực số một dẫn dắt sự tiến bộ văn minh của nhân loại, là cỗ máy động cơ hạt nhân cốt lõi thúc đẩy xã hội kinh tế hiện đại thế giới phát triển phồn vinh toàn diện.

35 nét

HÁN VIỆT: CHÚNG SỞ CHU TRI



HSK 6

Danh từ

#2398

州

zhōu

châu (đơn vị hành chính cấp tỉnh/châu tự trị); bang

经过脱贫攻坚与对口援建，民族自治州各族群众全部住上了宽敞明亮的新居，特色产业欣欣向荣、边疆安宁繁荣。

Jīng guò tuō pín gōng jiàn yǔ duì kǒu yuán jiàn, mín zú zì zhì zhōu gè zú qún zhòng quán bù zhù shàng le guǎng chǎng míng liàng de xīn jū, tè sè chǎn yè xīn xīn xiāng róng, biān jiāng ān níng fán róng.

Trải qua công tác chi viện xây dựng đối ứng và xóa đói giảm nghèo, bà con nhân dân các dân tộc tại các châu tự trị dân tộc đều đã được dọn vào sống trong những ngôi nhà mới rộng rãi sáng sủa, các ngành nghề đặc sắc phát triển hưng thịnh, biên cương yên bình phồn vinh.

14 nét

HÁN VIỆT: CHÂU

HSK 6

Danh từ

#2399

舟

zhōu

thuyền, con thuyền (trong thơ văn/vũ trụ)

“神舟”问天、“天舟”穿梭、“嫦娥”揽月，一系列以中国古典神话命名的航天重器在浩瀚星海中乘风破浪、扬帆远航。

"shén zhōu" wèn tiān, "tiān zhōu" chuān suō, "cháng é" lǎn yuè, yí xì liè yǐ zhōng guó gǔ diǎn shén huà míng míng de háng tiān zhòng qì zài hào hàn xīng hǎi zhōng chéng fēng pò làng, yáng fān yuǎn háng.

'Thần Châu' vấn thiên, 'Thiên Châu' con thoi qua lại, 'Hàng Nga' ôm trọn vầng trăng, một loạt các đại khí hàng không vũ trụ được đặt tên theo thần thoại kinh điển Trung Hoa đang rẽ sóng đập gió, giương buồm đi xa trong biển sao trời bao la.

13 nét

HÁN VIỆT: CHU

HSK 6

Động từ

#2400

粥

zhōu

cháo

老师鼓励大家积极粥，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yǔ, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực cháo, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

HÁN VIỆT: DỤC

HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2401

周边

zhōu biān

vùng lân cận, xung quanh ngoại vi; đối ngoại láng giềng

中国始终秉持亲诚惠容的周边外交理念，坚持与邻为善、以邻为伴，持续深化与周边国家的互利共赢合作。

Zhōng guó shǐ zhōng bǐng chí qīn chéng huì róng de zhōu biān wài jiāo lǐ niàn, jiān chí yǔ lín wéi shàn, yǐ lín wéi bàn, chí xù shēn huà yǔ zhōu biān guó jiā de hù lì gòng yíng hé zuò.

Trung Quốc luôn giữ vững quan niệm ngoại giao láng giềng Thân - Thành - Huê - Dung (Thân thiện, Chân thành, Cùng có lợi, Bao dung), kiên trì lấy láng giềng làm bạn, đối xử tốt với láng giềng, liên tục làm sâu sắc quan hệ hợp tác cùng thắng cùng có lợi với các nước xung quanh lân cận.

23 nét

HÁN VIỆT: CHU BIÊN

HSK 6

Tính từ

#2402

周密

zhōu mì

chu mật, tỉ mỉ chu đáo thấu đáo từng khâu

重大国家工程指挥部组织数十家科研院所开展了长达数月的推演论证，制订了极其详实严谨周密的总体实施方案。

Zhòng dà guó jiā gōng chéng zhǐ huī bù zǔ zhī shù shí jiā kē yán yuán suǒ kāi zhǎn le cháng dà shù yuè de tuī yǎn zhèng zhēng, zhì dìng le jí qí xiáng shí yǎn jīn zhōu mì de zǒng tǐ shí shī fāng àn.

Bộ Chỉ huy Công trình Quốc gia Trọng đại đã tổ chức hàng chục viện nghiên cứu khoa học triển khai công tác diễn tập luận chứng kéo dài suốt nhiều tháng, xây dựng nên phương án thực thi tổng thể vô cùng chu mật thấu đáo, nghiêm cẩn và chi tiết xác thực.

24 nét

HÁN VIỆT: CHU MẬT

HSK 6

Danh từ

#2403

周年

zhōu nián

kỷ niệm năm, tròn năm, chu niên

在迎来新中国成立七十五周年之际，全党全国各族人民满怀自豪、接续奋斗，汇聚起以中国式现代化全面推进强国建设的磅礴伟力。

Zài yíng lái xīn zhōng guó chéng lì qī shí wǔ zhōu nián zhī jī, quán dǎng quán guó gè zú rén mín mǎn huái zì háo, jiē xù fèn dòu, huì jù qǐ yǐ zhōng guó shì xiàn dài huà quán miàn tuī jìn qiáng guó jiàn shè de páng bó wēi lì.

Nhân dịp đón chào kỷ niệm 75 năm tròn ngày thành lập Nước Cộng hòa, toàn Đảng và nhân dân các dân tộc trên cả nước ngập tràn niềm tự hào, tiếp bước phấn đấu, hội tụ nền nguồn vĩ lực dời non lấp biển đẩy mạnh toàn diện xây dựng đất nước giàu mạnh bằng hiện đại hóa đất nước.

24 nét

HÁN VIỆT: CHU NIÊN

HSK 6

Danh từ

#2404

周期

zhōu qī

chu kỳ, chu trình tuần hoàn theo thời gian

现代化超级算力与人工智能深度学习算法的深度融合应用，大幅缩短了创新药靶点筛选与分子动力学模拟研发周期。

Xiàn dài huà chāo jí suàn lì yǔ rén gōng zhì néng shēn dù xué xí suàn fǎ de shēn dù róng hé yìng yòng, dà fú suǒ duǎn le chuàng xīn yào bǎ diǎn shāi xuǎn yǔ fēn zǐ dòng lì xué mó ní yǎn fā zhōu qī.

Ứng dụng dung hợp sâu sắc giữa các thuật toán học sâu trí tuệ nhân tạo và siêu năng lực tính toán hiện đại hóa đã rút ngắn vượt bậc chu trình chu kỳ nghiên cứu phát triển mô phỏng động lực học phân tử và sàng lọc mục tiêu thuốc sáng chế mới.

24 nét

HÁN VIỆT: CHU KỲ

HSK 6

Danh từ

#2405

周折

zhōu zhé

trắc trở, gập ghềnh trắc trở muôn vàn khó khăn

我国科研团队历经无数次推倒重来的周折与挫折，终于成功攻克了超导量子芯片核心制造工艺。

Wǒ guó kē yán tuán duì lì jīng wú shù cì tuī dào zhòng lái de zhōu zhé yǔ cuò zhé, zhōng yú chéng gōng gōng kè le chāo dǎo liàng zǐ xīn piàn hé xīn zhì zào gōng yì.

Nhóm nghiên cứu khoa học nước ta trải qua muôn vàn trắc trở gập ghềnh và thất bại phải làm đi làm lại từ đầu vô số lần, cuối cùng đã chinh phục thành công quy trình công nghệ chế tạo cốt lõi chip lượng tử siêu dẫn.

27 nét

HÁN VIỆT: CHU CHIẾT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2406

周转

zhōu zhuǎn

quay vòng, luân chuyển (vốn, hàng hóa)

国家金融管理部门精准实施结构性降准与专项贷款政策，有效加速了实体经济重点产业链中小微企业的资金周转效率。

Guó jiā jīn róng guǎn lǐ bù mén jīng zhǔn shí shī jié gòu xìng jiàng zhǔn yǔ zhuān xiàng dài kuǎn zhèng cè, yǒu xiào jiā sù le shí tǐ jīng jì zhòng diǎn chǎn yè zhōng xiǎo wēi qǐ yè de zī jīn zhuǎn xiào lǜ.

Cơ quan quản lý tài chính quốc gia đã thực thi chuẩn xác chính sách tái cho vay chuyên để và hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc mang tính cơ cấu, nâng cao hiệu quả quay vòng luân chuyển nguồn vốn cho các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ thuộc chuỗi ngành trọng điểm của nền kinh tế thực thể.

23 nét

HÁN VIỆT: CHU CHUYỂN



HSK 6

Danh từ

#2407

皱纹

zhòu wén

nếp nhăn (trên mặt/trán/da)

老科学家布满深邃皱纹的坚毅脸庞上，写满了数十年来隐姓埋名、默默奉献祖国国防尖端重器研制的无悔岁月。

Lǎo kē xué jiā bù mǎn shēn suì zhòu wén de jiān yì liǎn páng shàng, xiě mǎn le shù shí nián lái yǐn xìng mái míng, mò mò fèng xiàn zǔ guó guó fáng jiān duǎn zhòng qì yán zhì de wú huí suì yuè.

Trên khuôn mặt kiên nghị hắc sâu những nếp nhăn của nhà khoa học lão thành, đã khắc trọn những tháng năm không chút hối tiếc của mấy chục năm ẩn họ giấu tên, âm thầm cống hiến cho sự nghiệp nghiên cứu chế tạo đại khí mũi nhọn quốc phòng của Tổ quốc.

24 nét

HÁN VIỆT : TRỮ VẤN

HSK 6

Danh từ

#2408

昼夜

zhòu yè

ngày đêm, suốt ngày đêm 24/24

在重大抢险救灾一线，数万名武警官兵与专业工程救援队员昼夜不停连续奋战，以最快速度抢通了生命救援通道。

Zài zhòng dà qiǎng xiǎn jiù zǎi yí xiàn, shù wàn míng wǔ jīng guān bīng yǔ zhuān yè gōng chéng jiù yuán duì yuán zhòu yè bù tíng lián xù fèn zhàn, yǐ zuì kuài sù dù qiǎng tōng le shēng mìng jiù yuán tōng dào.

Nơi tuyến đầu cứu nạn cứu hộ trọng đại, hàng vạn cán bộ chiến sĩ cảnh sát vũ trang và nhân viên cứu hộ công trình chuyên nghiệp đã liên tục chiến đấu ngày đêm không ngừng nghỉ, với tốc độ nhanh nhất đã thông tuyến con đường cứu hộ sinh mệnh.

28 nét

HÁN VIỆT : TRỮ ĐẠ

HSK 6

Động từ

#2409

株

zhū

sự căng thẳng

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地株。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo dì zhū.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách sự căng thẳng một cách tốt hơn.

11 nét

HÁN VIỆT : CHU

HSK 6

Đại từ

#2410

诸位

zhū wèi

chư vị, các vị, quý vị có mặt

总指挥在任务动员部署大会上面向全场科技工作者动情地说：“诸位同志，历史的接力棒交到了我们手上，我们唯有全力以赴！”

Zǒng zhǐ huī zài rèn wù dòng yuán bù shǔ dà huì shàng miàn xiàng quán chǎng kē jì gōng zuò zhě dòng qíng de shuō: "zhū wèi tóng zhì, lì shǐ de jiē li bàng jiāo dào le wǒ men shǒu shàng, wǒ men wéi yǒu quán lì yǐ fù!"

Vị Tổng chỉ huy tại đại hội triển khai phát động nhiệm vụ đã xúc động nói trước toàn thể những người làm công tác khoa học kỹ thuật có mặt trong khán phòng: "Thưa chư vị quý vị đồng chí, chiếc gậy tiếp sức của lịch sử đã trao vào tay chúng ta, chúng ta chỉ có con đường dốc toàn tâm toàn lực!"

23 nét

HÁN VIỆT : CHƯ VỊ

HSK 6

Phó từ

#2411

逐年

zhú nián

hàng năm, từng năm một qua các năm

我国全社会研发经费投入总量持续攀升，研发投入强度逐年递增，有力支撑了高水平科技自立自强。

Wǒ guó quán shè huì yán fā jīng fèi tóu rù zǒng liàng chí xù pán shēng, yán fā tóu rù qiáng dù zhú nián dì zēng, yǒu lì zhī chēng le gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng.

Tổng lượng đầu tư kinh phí nghiên cứu phát triển (R&D) của toàn xã hội nước ta liên tục leo dốc, cường độ đầu tư R&D tăng dần theo từng năm hàng năm, hỗ trợ đắc lực cho tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao.

22 nét

HÁN VIỆT : TRỤC NIÊN

HSK 6

Động từ

#2412

拄

zhǔ

dựa vào

老师鼓励大家积极拄，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhǔ, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực dựa vào, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

HÁN VIỆT : TRỤ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2413

主办

zhǔ bàn

chủ trì tổ chức, đơn vị đăng cai tổ chức

由中国科学技术协会主办的世界青年科学家峰会在温州隆重开幕，吸引了全球近百个国家和地区的数千名青年才俊汇聚一堂。

Yóu zhōng guó kē xué jì shù xié huì zhǔ bàn de shì jiè qīng nián kē xué jiā fēng huì zài wēn zhōu lóng zhòng kāi mù, xī yīn le quán qiú jìn bǎi gè guó jiā hé dì qū de shù qiān míng qīng nián cái jūn huì jù yí táng.

Hội nghị Thượng đỉnh Các Nhà Khoa học Trẻ Thế giới do Hiệp hội Khoa học Kỹ thuật Trung Quốc chủ trì tổ chức đã long trọng khai mạc tại Ôn Châu, thu hút hàng ngàn anh tài thanh niên ưu tú đến từ gần 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn cầu cùng tế tựu một nhà.

19 nét

HÁN VIỆT : CHỦ BIỆN

HSK 6

Động từ / Danh từ / Tính từ

#2414

主导

zhǔ dǎo

chủ đạo, đóng vai trò dẫn dắt hạt nhân

我国主导制定的新一代特高压输电与智能电网多项国际标准，已被国际电工委员会正式采纳并在全球推广应用。

Wǒ guó zhǔ dǎo zhì dìng de xīn yí dài tè gāo yǎ shǔ diàn yǔ zhì néng diàn wǎng duǒ xiàng guó jì biāo zhǔn, yǐ bèi guó jì diàn gōng wéi yuán huì zhèng shì cǎi nà bìng zài quán qiú guǎng yòng.

Nhiều tiêu chuẩn quốc tế về lưới điện thông minh và truyền tải điện siêu cao áp thế hệ mới do nước ta chủ đạo dẫn dắt xây dựng đã được Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC) chính thức thông qua và nhân rộng ứng dụng trên toàn cầu.

16 nét

HÁN VIỆT : CHỦ ĐẠO

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2415

主管

zhǔ guǎn

phụ trách chính, cơ quan chủ quản quản lý

国家行业主管部门联合公安网信部门，深入开展网络直播乱象集中专项整治，营造风清气正的网络空间环境。

Guó jiā háng yè zhǔ guǎn bù mén lián hé gōng ān wǎng xìn fēng bù mén, shēn rù kāi zhǎn wǎng luò zhí bō luàn xiàng jí zhòng zhěng zì, yíng zào fēng qīng qì zhèng de wǎng luò kōng jiān huán jīng.

Cơ quan chủ quản quản lý ngành của quốc gia phối hợp cùng cơ quan công an không gian mạng để sâu triển khai đợt chỉnh đốn chuyên để tập trung các hiện tượng hỗn loạn livestream phát sóng trực tiếp trên mạng, tạo dựng môi trường không gian mạng thanh bình trong sạch.

18 nét

HÁN VIỆT : CHỦ QUẢN



HSK 6

Danh từ

#2425

助手

zhù shǒu

trợ thủ, cánh tay đắc lực phụ tá

新一代多模态科研人工智能助手能够秒级阅读并提炼数万篇国际前沿文献，成为科学家开展科学发现的得力助手。

Xīn yí dài duō mó tài kē yán rén gōng zhì néng zhù shǒu néng gòu miǎo jí yuè dú bìng tí liǎn shù wàn piān guó jì qián yán wén xiàn, chéng wéi kē xué jiā kāi zhǎn kē xué fā xiàn de dé lì zhù shǒu.

Trợ thủ trí tuệ nhân tạo nghiên cứu khoa học đa phương thức thể hệ mới có thể đọc và đúc kết hàng vạn bài báo khoa học tiên phong quốc tế chỉ trong vài giây, trở thành cánh tay đắc lực trợ thủ đắc lực cho các nhà khoa học triển khai các phát hiện khoa học.

📖 21 nét

HÁN VIẾT: TRỢ THỦ

HSK 6

Danh từ

#2426

著作

zhù zuò

trác tác, tác phẩm công trình sách học thuật

老一辈历史学家历时数十年心血完成的百万字权威历史学巨著，成为了研究中国古代文明演变不可或缺的经典著作。

Lǎo yī bèi lì shǐ xué jiǎ li shí shù shí niǎn xīn xué wàn zì quán wēi lì shǐ xué jù zhù, chéng wéi le yán jiū zhōng guó gǔ dài wén míng yǎn biàn bù kě huò quē de jīng diǎn zhù zuò.

Công trình đồ sộ học thuật lịch sử có tầm quyền hàng triệu chữ do nhà sử học tiên bối hoàn thành bằng tâm huyết suốt mấy chục năm đã trở thành tác phẩm trác tác kinh điển không thể thiếu để nghiên cứu sự tiến hóa của nền văn minh Trung Hoa cổ đại.

📖 24 nét

HÁN VIẾT: TRƯỚC TÁC

HSK 6

Động từ

#2427

驻扎

zhù zhā

đóng quân, đồn trú cắm chốt (quân đội)

中国维和步兵营长期驻扎在联合国任务区最危险的动荡前沿，以严明军纪与英勇担当赢得了联合国与当地人民的高度赞誉。

Zhōng guó wéi hé bù bīng yíng cháng qī zhù zhā zài lián hé guó rèn wù qū zuì wēi xiǎn de dòng dǎng qián yán, yǐ yán míng jūn jì yǔ yǐng yǒng dān dāng yíng dé le lián hé guó yǔ dāng dì rén mín de gāo dù zàn yù.

Tiểu đoàn Bộ binh Gìn giữ Hòa bình Trung Quốc đóng quân đồn trú lâu dài nơi tuyến đầu bất ổn nguy hiểm nhất thuộc phân khu nhiệm vụ Liên Hợp Quốc, bằng tinh thần trách nhiệm anh dũng và kỷ luật quân đội nghiêm minh đã giành được sự ngợi khen cao độ của nhân dân bản địa và Liên Hợp Quốc.

📖 21 nét

HÁN VIẾT: TRÚ TRÁT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2428

铸造

zhù zào

đúc, đúc tạo nên (kim loại, tượng đài, tinh thần)

我国重型装备制造业成功完成了三百吨级超大型核电整锻低压转子的精密铸造，打破了国外长期的技术垄断。

Wǒ guó zhòng xíng zhuāng zhùan bèi zhì zào yè chéng gōng wán chéng le sān bǎi dùn jí chāo dà xíng hé diǎn zhēng duàn dí yā zhuǎn zǐ de jīng mì zhù zào, dǎ pò le guó wài zhǎng qī de jì shù lǒng duàn.

Ngành sản xuất chế tạo trang thiết bị hạng nặng nước ta đã hoàn thành thành công việc đúc tạo chính xác cho rotor hạ áp rèn liên khối hạt nhân siêu lớn cấp 300 tấn, phá vỡ sự độc quyền công nghệ lâu năm của nước ngoài.

📖 22 nét

HÁN VIẾT: CHÚ TẠO

HSK 6

Động từ

#2429

拽

zhuài

kéo

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地拽。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de zhuài.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách kéo một cách tốt hơn.

📖 9 nét

HÁN VIẾT: DUỆ

HSK 6

Danh từ

#2430

专长

zhuān cháng

sở trường, thể mạnh chuyên môn nghiệp vụ

战略科技领军团队善于发挥各学科拔尖青年专长，形成大兵团多学科交叉协同攻关的强大合力。

Zhàn lüè kē jì lǐng jūn tuán duì shàn yú fā huyī gē xué kē bá jiān qīng nián zhuān cháng, xíng chéng dà bīng tuán duō xué kē jiāo xié tóng gōng guān de qiáng dà hé lì.

Đội ngũ đầu ngành khoa học công nghệ chiến lược rất giỏi phát huy sở trường thể mạnh chuyên môn của các bạn trẻ xuất chúng thuộc mọi ngành học, hình thành nên nguồn hợp lực to lớn trong tác chiến hiệp đồng liên ngành học đại兵团.

📖 20 nét

HÁN VIẾT: CHUYÊN TRƯỞNG

HSK 6

Phó từ

#2431

专程

zhuān chéng

đích thân đi, cất công đi chuyên riêng

国际应用物理学会主席专程来华向中国空间站“天宫”物理实验科学团队颁发了全球顶尖学术创新终身成就大奖。

Guó jì yìng yòng wù lǐ xué huì zhǔ xǐ zhuān chéng lái huá xiàng zhōng guó kōng jiān zhàn "tiān gōng" wù lǐ shí yàn kē xué tuán duì bān fā le quán qiú dīng jīng xué shù shù chuāng xīn zhǒng shēn chéng jiù dà jiǎng.

Chủ tịch Hiệp hội Vật lý Ứng dụng Quốc tế đã cất công đi chuyên riêng tới Trung Quốc để đích thân trao Giải thưởng Thành tựu Trọn đời Đổi mới Học thuật Đình cao Toàn cầu cho đội ngũ khoa học thực nghiệm vật lý 'Thiên Cung' thuộc Trạm vũ trụ Trung Quốc.

📖 22 nét

HÁN VIẾT: TRỰC TRẠNG

HSK 6

Danh từ

#2432

专科

zhuān kē

chuyên khoa; trường cao đẳng chuyên nghiệp

国家加快推进国家区域医疗中心与国家临床医学专科建设，让基层群众在省内即可享有顶级专科诊疗服务。

Guó jiā jiā kuài tuī jìn guó jiā qū yù yī liáo zhōng xīn yǔ guó jiā lín chuāng yī xué zhuān kē jiàn shè, ràng jī céng qún zhòng zài shěng nèi jí kě xiǎng yǒu dīng jī zhuān kē zhěn liáo fú wù.

Nhà nước đẩy nhanh thúc đẩy xây dựng các chuyên khoa y học lâm sàng quốc gia cùng Trung tâm Y tế Khu vực Quốc gia, giúp bà con nhân dân cơ sở có thể thụ hưởng các dịch vụ chẩn đoán điều trị chuyên khoa đỉnh cao ngay trong nội tỉnh.

📖 24 nét

HÁN VIẾT: TRƯỚC TÁC

HSK 6

Danh từ

#2433

专利

zhuān lì

bằng sáng chế, độc quyền phát minh sáng chế

我国在高价值发明专利拥有量与国际PCT专利申请量方面连续多年稳居世界首位，全面迈入知识产权强国行列。

Wǒ guó zài gāo jià zhí fā míng zhuān lì yǒng yǒu liàng yǔ guó jì PCT zhuān lì shēn qǐng liàng fāng miàn lián xù duō nián wěn jù shì jiè shǒu wèi, quán miàn mài rù zhī shǐ quán qiáng guó háng liè.

Nước ta trong nhiều năm liên tiếp giữ vững vị thế số 1 thế giới về số lượng đơn đăng ký sáng chế quốc tế PCT và lượng sở hữu bằng sáng chế phát minh giá trị cao, bước vào hàng ngũ các cường quốc sở hữu trí tuệ toàn diện.

📖 21 nét

HÁN VIẾT: TRÚ TRÁT



HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2434

专题

zhuān tí

chuyên đề, đề tài chuyên sâu đặc thù

全国人大常委会围绕生态环境保护法治化建设开展专题询问与专题执法检查，切实以法治之力守护绿水青山。

Quán guó rén dà cháng wěi wéi huì wéi rào shēng tài huán jīng bǎo hù fǎ zhì huà jiàn shè kāi zhǎn zhuān tí xún wèn yǔ zhuān tí fǎ jiǎn chá, qiè shí yǐ fǎ zhì lì shǒu hù lǜ shuǐ qīng shān.

Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc (Quốc hội) đã triển khai đợt kiểm tra thực thi pháp luật chuyên đề và chất vấn chuyên đề xoay quanh việc xây dựng pháp trị hóa bảo vệ môi trường sinh thái, dùng sức mạnh của pháp trị để bảo vệ non xanh nước biếc một cách thiết thực.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : CHUYÊN ĐỀ

HSK 6

Danh từ

#2435

砖瓦

zhuān wǎ

gạch ngói, vật liệu xây dựng gạch ngói; từng viên gạch

每一个奋斗在平凡岗位上的普通劳动者，都在用辛勤汗水为社会主义现代化强国大厦添砖加瓦。

Mỗi ý gì fèn dòu zài píng fán gǎng wèi shàng de pǔ tōng láo dòng zhě, dōu zài yòng xīn qín hàn shuǐ wéi shè huì zhǔ yì xiàn dài huà qiáng guó dà shà tiān zhuān jiǎ wǎ.

Mỗi một người lao động bình thường đang phấn đấu trên vị trí công tác bình dị của mình đều đang dùng mồ hôi công sức cần cù của mình để góp từng viên gạch ngói xây đắp nên tòa đại hạ cường quốc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : CHUYÊN NGỎ

HSK 6

Động từ

#2436

转达

zhuǎn dá

chuyển lời, truyền đạt lại lời thăm hỏi/thông điệp

特使在出席多边峰会期间，向与会各国元首转达了我国领导人的亲切问候与共谋和平发展的良好祝愿。

Tè shǐ zài chū xī duō biān fēng huì qī jiān, xiàng yǔ huì gè guó yuǎn shǒu zhuǎn dá le wǒ guó lǐng dǎo rén de qīn qiè wēn hòu yǔ gòng móu hé píng fā zhǎn de liáng hǎo zhù yuàn.

Đặc phái viên trong thời gian tham dự hội nghị thượng đỉnh đa phương đã chuyển lời truyền đạt lại lời thăm hỏi thân thiết cùng lời chúc tốt đẹp mưu cầu phát triển hòa bình của các nhà lãnh đạo nước ta tới các nguyên thủ quốc gia tham dự hội nghị.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : CHUYỂN ĐẠT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2437

转让

zhuǎn ràng

chuyển nhượng, nhượng quyền tài sản/công nghệ

高校科研院所全面推行职务科技成果赋权改革，大幅简化了前沿高新技术专利向企业转让转化的审批流程。

Gāo xiào kē yán yuán suǒ quán miàn tuī xíng zhí wù kē jì chéng guǒ fù quán gǎi gé, dà fú jiǎn huà le qián yán gāo xīn jì shù zhuǎn huà jī xiàng qǐ yè zhuǎn ràng zhuǎn huà de shěn pī liú chéng.

Các trường đại học và viện nghiên cứu khoa học triển khai toàn diện cải cách trao quyền đối với thành quả khoa học công nghệ theo chức vụ, tinh giản vượt bậc quy trình thẩm định phê duyệt chuyển giao chuyển nhượng bằng sáng chế công nghệ cao tiên phong cho doanh nghiệp.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : CHUYỂN NHƯỢNG

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2438

转移

zhuǎn yí

chuyển dịch, di dời (người dân tránh bão); chuyển giao

在特大暴雨山洪暴发前数小时，基层防汛责任人挨家挨户敲门，提前果断组织数千名地质灾害隐患点群众安全转移。

Zài tè dà bào yǔ shān hóng bào fā qián shù xiǎo shí, jī céng fáng xùn zé rén rèn ài jiā āi hù qiāo mén, tí qián guǒ duàn zǔ shù qiān míng dì zhì zāi hài yīn huàn diǎn qún zhòng ān quán zhuǎn yí.

Chỉ vài giờ trước khi bùng phát lũ quét mưa bão đặc biệt lớn, những người chịu trách nhiệm phòng chống lũ lụt cơ sở đã gõ cửa từng nhà từng hộ, tổ chức di dời sơ tán chuyển dịch an toàn dứt khoát từ sớm cho hàng ngàn người dân tại các điểm nguy cơ thảm họa địa chất tiềm ẩn.

📖 17 nét

HÁN VIỆT : CHUYỂN DI

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2439

转折

zhuǎn zhé

bước ngoặt, chuyển biến bước ngoặt mang tính lịch sử

遵义会议在极端危急的历史关头挽救了党、挽救了红军、挽救了中国革命，是党的历史上一个生死攸关的伟大转折点。

Zūn yì huì yì zài jí duǎn wēi jí de lì shǐ guān tóu wǎn jiù le dǎng, wǎn jiù le hóng jūn, wǎn jiù le zhōng guó gé míng, shì dǎng de lì shǐ shàng yí gè shēng sǐ yōu guān de wēi dà zhuǎn zhé diǎn.

Hội nghị Tuân Nghĩa vào thời khắc lịch sử cực kỳ nguy ngập đã cứu vãn Đảng, cứu vãn Hồng quân, cứu vãn cách mạng, chính là một bước ngoặt vĩ đại mang tính bước ngoặt sinh tử trong lịch sử của Đảng ta.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : CHUYỂN CHIẾT

HSK 6

Danh từ

#2440

传记

zhuàn jì

tiểu sử, truyện ký hồi ký cuộc đời danh nhân

新出版的科学家传记丛书生动记录了老一辈功勋科学家为了国家战略安全隐姓埋名、无私奉献的感人事迹。

Xīn chū bǎn de kē xué jiǎ zhuan jì cóng shū shēng dòng jì lù le lǎo yì bēi gōng xūn kē xué jiǎ wèi le guó jiā zhàn lüè ān quán yīn xíng mái míng, wú sī fèng xiàn de gǎn rén shì jì.

Bộ sách truyện ký tiểu sử các nhà khoa học mới xuất bản đã ghi lại sinh động những câu chuyện cảm động lòng người của các nhà khoa học có công trạng to lớn tiến bộ vì an ninh chiến lược quốc gia đã ẩn danh giấu tên, cống hiến quên mình.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : TRUYỆN KÝ

HSK 6

Danh từ / Động từ

#2441

装备

zhuāng bèi

trang bị, trang thiết bị khí tài quân sự/công nghiệp

我国高端重型装备制造业接连研制出万吨级巨型水压机、超大直径盾构机与大型超算等一批大国重器。

Wǒ guó gāo duān zhòng xíng zhuāng bèi zhì zào yè jiē lián yán zhì chū wàn dūn jí jù xíng shuǐ yā jī, chāo dà zhí jīng dùn gòu jī yǔ dà xíng chāo suàn děng yí pī dà guó zhòng qì.

Ngành sản xuất chế tạo trang thiết bị hạng nặng cao cấp của nước ta đã liên tiếp nghiên cứu chế tạo ra một loạt đại khí quốc gia như siêu máy tính cỡ lớn, máy đào hầm khiên đào đường kính siêu lớn và máy ép thủy lực khổng lồ cấp vạm tấn.

📖 28 nét

HÁN VIỆT : TRANG BỊ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2442

装卸

zhuāng xiè

bốc dỡ, bốc xếp dỡ hàng hóa tự động

全球首个全自动化零碳智慧集装箱码头实现了无人自动化装卸作业，码头综合装卸作业效率连续刷新全球纪录。

Quán qiú shǒu gè quán zì dòng huà líng tàn zhì huì xiāng xiàng mǎ tóu shí xiàn liáo wú rén zì dòng huà zhuāng xiè zuò yè, mǎ tóu zōng hé zhuāng xiè zuò yè xiào lǜ lián xù shuā xīn quán qiú jì lù.

Bến cảng container thông minh không phát thải carbon hoàn toàn tự động hóa đầu tiên trên toàn cầu đã thực hiện tác nghiệp bốc dỡ bốc xếp tự động hóa không người lái, hiệu suất tác nghiệp bốc xếp tổng hợp của bến cảng liên tục phá vỡ các kỷ lục thế giới.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : TRANG TÁ



HSK 6

Tính từ

#2443

庄严

zhuāng yán

trang nghiêm, uy nghiêm long trọng

在庄严的人民大会堂内，党和国家领导人向国家最高科学技术奖获得者郑重颁发荣誉证书与勋章。

Zài zhuāng yán de rén mín dà huì táng nèi, dāng hé guó jiā lǐng dǎo rén xiàng guó jiā zuì gāo kē xué jì shù jiǎng huò dé zhě zhèng bān fā róng yǔ zhèng shū yǔ xūn zhāng.

Bên trong Đại Lễ đường Nhân dân trang nghiêm uy nghiêm, các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã trình trọng trao tặng Huân chương và Bằng Danh dự cho những người đoạt Giải thưởng Khoa học Công nghệ Tối cao Quốc gia.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: TRANG NGHIÊM

HSK 6

Tính từ

#2444

庄重

zhuāng zhòng

trang trọng, đĩnh đạc đứng đắn đoan trang

在大国外交高级别外事欢迎仪式上，三军仪仗队步伐铿锵威武、军姿庄重端庄，充分展示了威武之师的英姿风采。

Zài dà guó wài jiāo gāo jí bié wài shì huān yíng yí shì shàng, sān jūn yí zhàng duì bù fá kēng qiāng wēi wǔ, jūn zī zhuāng zhòng duān zhāng, chōng fēn zhǎn shì le wēi wǔ zhī shī de yīng zī fēng cǎi.

Tại nghi thức đón tiếp đối ngoại cấp cao của ngoại giao nước lớn, Đội Tiêu binh Danh dự Tam quân bước chân vang dội oai phong, tư thế quân đội đĩnh đạc trang trọng đoan trang, phô diễn trọn vẹn phong thái anh dũng của đội quân hùng mạnh.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TRANG TRỌNG

HSK 6

Lượng từ

#2445

幢

zhuàng

tòa nhà

掌握好“幢”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “chuáng” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào. Năm vững cách dùng từ “幢” (tòa nhà) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: TRÀNG

HSK 6

Tính từ / Danh từ

#2446

壮观

zhuàng guān

tráng quan, hùng vĩ tráng lệ ngoạn mục

三峡水利枢纽工程在汛期开闸泄洪时，数道白色巨浪如万马奔腾般喷涌而出，场面极其震撼壮观。

Sān xiá shuǐ lì shū niǔ gōng chéng zài xùn qī kāi zhá xié hóng shí, shù dào bái sè jù làng rú wàn mǎ bēn téng bān pēn yōng ér chū, chǎng miàn jí qí zhèn hàn zhuàng guān.

Công trình Đầu mối Thủy lợi Tam Hiệp khi mở cửa xả lũ trong mùa lũ, nhiều luồng sóng trắng khổng lồ tựa như vạn con tuần mã cuộn trào phun trào ra, khung cảnh vô cùng hùng vĩ tráng quan tráng lệ chấn động lòng người.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: TRÁNG QUÁN

HSK 6

Tính từ

#2447

壮丽

zhuàng lì

tráng lệ, lộng lẫy nguy nga hoành tráng

站在空间站核心舱观景舷窗俯瞰地球，浩瀚蔚蓝的星球与祖国壮丽山河在金色阳光照射下熠熠生辉。

Zhàn zài kōng jiān zhàn hé xīn cāng guān jīng xián chuāng páng fú kàn dì qiú, hào hàn wèi lán de xīng qiú yǔ zǔ guó zhuàng lì shān hé zài jīn sè yáng guāng zhào shè xià yì yì shèng huī.

Đứng bên cửa sổ ngắm cảnh khoang lõi Trạm vũ trụ nhìn xuống Trái Đất, hành tinh màu xanh lam bao la cùng non sông gấm vóc tráng lệ của Tổ quốc lấp lánh rực rỡ dưới ánh nắng mặt trời màu vàng kim chiếu rọi.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TRÁNG LỖ

HSK 6

Tính từ

#2448

壮烈

zhuàng liè

tráng liệt, anh dũng lẫm liệt hy sinh

在保卫祖国领土主权与人民生命安全的殊死战斗中，无数边防英雄官兵谱写了感天动地的壮烈英雄史诗。

Zài bǎo wèi zǔ guó lǐng tǔ zhǔ quán yǔ rén mín shēng mìng ān quán de shǔ sǐ zhàn dòu zhōng, wú shù biān fáng yīng xióng guān bīng pǔ xiě le gǎn tiān dòng dì de zhuàng liè yīng xióng shǐ shī.

Trong các trận đánh quyết tử bảo vệ an toàn tính mạng của nhân dân và chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc, vô số cán bộ chiến sĩ anh hùng biên phòng đã viết nên những thiên sử thi anh hùng tráng liệt lay động đất trời.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TRÁNG LIỆT

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2449

追悼

zhuī dào

truy điệu, tưởng niệm người đã khuất

首都各界群众怀着极其沉痛崇敬的心情，隆重举行追悼大会悼念为新中国科技事业奠基的功勋科学家。

Shǒu dū gè jiè qún zhòng huái zhe jí qí chén tòng chóng jīng de xīn qíng, lǒng zhòng jǐ xíng zhūi dào dà huì dào niàn wéi xīn zhōng guó kē jì shì yè diàn jī de gōng xūn kē xué jiā.

Quần chúng các giới tại Thủ đô mang theo tâm trạng vô cùng đau buồn và tôn kính, đã long trọng tổ chức đại hội truy điệu để tưởng niệm vị nhà khoa học có công lao to lớn đã đặt nền móng cho sự nghiệp khoa học công nghệ của Nước Cộng hòa.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: ĐÔI ĐIỀU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2450

追究

zhuī jiū

truy cứu, điều tra xem xét xử lý trách nhiệm

纪检监察机关坚持失责必问、问责必严，对在安全生产事故中存在严重失职渎职的责任人依法坚决追究法律责任。

Jì jiǎn jiān chá jī guān jiān chí shī zé bì wèn, wèn zé bì yán, duì zài ān quán shēng chǎn shì gù zhōng cún zài yán zhòng shī zhí dù zhí de zé rèn rén yī fǎ jiǎn jué zhuī jiū fǎ lǚ zé rèn.

Cơ quan kiểm tra giám sát kỷ luật kiên trì làm mất trách nhiệm ắt phải hỏi, hỏi trách nhiệm ắt phải nghiêm, đối với những người có trách nhiệm buông lỏng chức trách thiếu trách nhiệm nghiêm trọng trong các sự cố an toàn sản xuất kiên quyết truy cứu trách nhiệm pháp lý theo pháp luật.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: ĐÔI CỨU

HSK 6

Danh từ

#2451

准则

zhǔn zé

chuẩn tắc, quy tắc chuẩn mực hành vi

中国始终坚定维护以联合国宪章宗旨和原则为基础的国际关系基本准则，推动全球治理体系朝着更加公正合理的方向发展。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng wéi hù yǐ lián hé guó xiàn zhāng zōng zhǐ hé yuán zé wéi jī chǔ de guó jì guān xì jī běn zhǔn zé, tuī dòng quán qiú zhì lǐ tí xī cháo zhe gèng jiā gōng zhèng hé lǐ de fāng xiàng fā zhǎn.

Trung Quốc luôn kiên định bảo vệ các chuẩn tắc cơ bản của quan hệ quốc tế dựa trên nền tảng các nguyên tắc và tôn chỉ của Hiến chương Liên Hợp Quốc, thúc đẩy hệ thống quản trị toàn cầu phát triển theo phương hướng hợp lý và công bằng hơn.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: CHUẨN TẮC



HSK 6

Động từ

#2452

琢磨

zhuó mó

nghĩ thầm suy đi tính lại; mài giũa ngọc ngà

大国工匠数十年如一日潜心琢磨超高精度复杂曲面航天叶片的微米级手工精修抛光绝技，终成行业泰斗。

Dà guó gōng jiàng shù shí nián rú yī rì qiǎn xīn zhuó mó cháo gāo jīng dù fú zá qū miàn háng tiān yè piàn de wēi mǐ jī shǒu gōng jīng xiū guāng jué jì, zhōng chéng háng yè tài dòu.

Nghệ nhân bậc thầy nước lớn mấy chục năm như một ngày dốc lòng nghiên cứu mài giũa tuyệt kỹ đánh bóng thủ công tinh xảo cấp độ micromet cho cánh quạt hàng không vũ trụ mặt cong phức tạp độ chính xác siêu cao, cuối cùng đã trở thành bậc thầy sơn bạc đầu trong ngành.

22 nét

HÁN VIỆT: TRẮC MA

HSK 6

Động từ

#2453

着手

zhuó shǒu

bắt đầu

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地着手。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de zhuó shǒu.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách bắt đầu một cách tốt hơn.

22 nét

HÁN VIỆT: TRƯỚC THỦ

HSK 6

Động từ

#2454

着想

zhuó xiǎng

nghĩ cho, suy nghĩ lo nghĩ cho người khác

城市规划与基础设施建设必须始终坚持人民至上，处处为老年人、残疾人等特殊困难群体的无障碍出行着想。

Chéng shì guī huà yǔ jī chǔ shè shī jiàn shè bì xū shǐ zhōng jiān chí rén mín zhì shàng, chù chù wéi lǎo nián rén, cán jí rén děng tè shū kùn nán qún tǐ de wú zhàng ài chū xíng zhuó xiǎng.

Xây dựng cơ sở hạ tầng và quy hoạch đô thị bắt buộc phải luôn luôn kiên trì nhân dân là trên hết, ở mọi nơi mọi lúc đều lo nghĩ suy nghĩ nghĩ cho việc đi lại không rào cản của các đối tượng khó khăn đặc thù như người khuyết tật, người cao tuổi.

21 nét

HÁN VIỆT: TRƯỚC TƯỞNG

HSK 6

Động từ / Phó từ

#2455

着重

zhuó zhòng

đặc biệt chú trọng, nhấn mạnh trọng tâm

国家基础研究中长期战略规划着重在量子科学、生命健康与颠覆性能源技术领域布局一批前瞻性大科学设施。

Guó jiā jī chǔ yán jiū zhōng cháng qī zhàn lüè guī huà zhuó zhòng zài liàng zǐ kē xué, shēng mìng jiàn kāng yǔ diǎn fù xíng néng yuán jì shù líng yù bù jú yī pī qián zhān xíng dà kē xué shè shī.

Quy hoạch chiến lược trung và dài hạn nghiên cứu cơ bản quốc gia đặc biệt chú trọng nhấn mạnh bố trí một loạt các cơ sở hạ tầng khoa học lớn mang tính nhìn xa trông rộng trong các lĩnh vực công nghệ năng lượng mang tính cách mạng, sức khỏe sinh mệnh và khoa học lượng tử.

18 nét

HÁN VIỆT: TRƯỚC TRỌNG

HSK 6

Tính từ

#2456

卓越

zhuó yuè

trác việt, xuất sắc vượt trội phi thường

我国国家最高科技奖得主在凝聚态物理前沿探索中取得了具有全球里程碑意义的卓越学术科研成果。

Wǒ guó guó jiā zuì gāo kē jì jiǎng dé zhǔ zài níng jù tài wù lí qián yán tàn suǒ zhōng qú dé le jù yǒu quán qiú lì chéng bēi yì yì de zhuó yuè xué shù kē jì yán gōng xiàn.

Người đoạt Giải thưởng Khoa học Công nghệ Tối cao Quốc gia của nước ta trong cuộc tìm tòi khám phá tiên phong vật lý chất ngưng tụ đã đạt được những cống hiến nghiên cứu khoa học học thuật trác việt xuất sắc vượt trội mang ý nghĩa cột mốc toàn cầu.

20 nét

HÁN VIỆT: TRÁC VIỆT

HSK 6

Danh từ

#2457

资本

zī běn

tư bản, nguồn vốn tài chính; vốn liếng

国家依法规范和引导各类资本健康有序发展，充分发挥资本作为重要生产要素的积极作用，同时坚决防止资本无序扩张。

Guó jiā yī fǎ guī fǎn hé yǐn dǎo gè lèi zī běn jiàn kāng yǒu xù fā zhǎn, chōng fèn fā huyì fā huī zī běn zuò wéi zhòng yào shēng chǎn yào sù de jī jí zuò yòng, tóng shí jiǎn jué fǎng zhì zī běn wú xù kuò zhāng.

Nhà nước theo quy định pháp luật quy chuẩn và định hướng các loại nguồn vốn tư bản phát triển có trật tự và lành mạnh, phát huy đầy đủ vai trò tích cực của nguồn vốn với tư cách là yếu tố sản xuất quan trọng, đồng thời kiên quyết ngăn ngừa việc tư bản bành trướng vô trật tự.

19 nét

HÁN VIỆT: TƯ BẢN

HSK 6

Danh từ

#2458

资产

zī chǎn

tài sản, khối tài sản công/tư

国务院国资委全面强化国有资产监督管理，推动中央企业战略性重组与专业化整合，确保国有资产保值增值。

Guó wù yuán guó zǐ wēi quán miàn qiáng huà guó yǒu zī chǎn jiān dū guǎn lǐ, tuī dòng zhōng yāng qǐ yè zhàn lüè xíng zhòng zú yǔ zhuān yè huà zhēng hé, què bǎo guó yǒu zī chǎn bǎo zhí zēng zhí.

Ủy ban Quản lý và Giám sát Tài sản Nhà nước thuộc Quốc vụ viện (Chính phủ) tăng cường toàn diện việc quản lý giám sát tài sản nhà nước, thúc đẩy hợp nhất chuyên môn hóa và tái cơ cấu mang tính chiến lược của các doanh nghiệp trung ương, bảo đảm tài sản nhà nước bảo toàn và gia tăng giá trị.

21 nét

HÁN VIỆT: TƯ SẢN

HSK 6

Tính từ

#2459

资深

zī shēn

lão làng, kỳ cựu dày dặn kinh nghiệm

由数十位资深两院院士与型号总师组成的国家专家顾问团，为重大深空探测工程技术总体方案进行了多轮深度把关。

Yóu shù shí wèi zī shēn liǎng yuàn yuàn shì yǔ xíng hào zǒng shī zǔ chéng de guó jiā zhuān jiā gù wèn tuán, wéi zhòng dà shēn kōng tàn cè gōng jì fāng àn jìn xíng le duō lún shēn dù bǎ guān.

Đoàn cố vấn chuyên gia quốc gia bao gồm hàng chục vị tổng công trình sư các loại hình và viện sĩ Viện Hàn lâm hai viện kỳ cựu lão làng đã tiến hành nhiều vòng thẩm định kiểm tra sâu sắc cho phương án tổng thể kỹ thuật công trình thám trắc không gian sâu trọng đại.

23 nét

HÁN VIỆT: TƯ THÂM

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2460

资助

zī zhù

tài trợ, cấp học bổng hỗ trợ kinh phí

国家自然科学基金设立“杰出青年科学基金”与专项课题，长期全方位资助青年学者开展原创高风险颠覆性探索研究。

Guó jiā zì rán kē xué jī jīn shè lì "jié chū qīng nián kē xué jī jīn" yǔ zhuān xiàng kē tí, cháng qī quán fāng wèi zì zhù qīng nián xué zhě kāi zhān yuán chuàng gāo fēng xiǎn diǎn fù xíng tàn suǒ yán jiū.

Quý Khoa học Tự nhiên Quốc gia thành lập "Quý Khoa học Thanh niên Kiệt xuất" cùng các đề tài chuyên đề, tài trợ hỗ trợ kinh phí toàn diện lâu dài cho các học giả trẻ triển khai các nghiên cứu thám hiểm mang tính cách mạng rủi ro cao nguyên tắc.

18 nét

HÁN VIỆT: TƯ TRỢ



HSK 6

Danh từ

#2461

姿态

zī tài

tư thế, tư thế bay/vận động; phong thái tác phong

深空探测器在进入火星稀薄大气层过程中，姿态控制发动机毫秒级精准点火，成功实现了高精度超高速姿态平稳调整。

Shēn kōng tàn cè qì zài jìn rù huǒ xīng xī bó dà qì céng guò chéng zhōng, zī tài kòng zhì fā dòng jī háo miǎo jí jīng zhūn diǎn huǒ, chéng gōng shí xiàn le gāo jīng dù chāo gāo sù zī tài píng wěn tiáo zhěng.

Tàu thám trắc không gian sâu trong quá trình tiến vào tầng khí quyển mỏng manh của sao Hỏa, động cơ điều khiển tư thế đã khai hỏa chuẩn xác ở cấp độ mili giây, thực hiện thành công việc điều chỉnh tư thế êm ái tốc độ siêu cao với độ chính xác cao.

18 nét

HÁN VIỆT: TƯ THÁI

HSK 6

Danh từ

#2462

滋味

zī wèi

mùi vị, hương vị đáng cay ngọt bùi

历经千百次失败与无数个不眠之夜的默默坚守，当大国重器成功点火升空的那一刻，科研团队终于品尝到了胜利的甘甜滋味。

Lì jīng qiān bǎi cì shī bài yǔ wú shù gè bù miǎn zhī yè de mò mò jiǎn shǒu, dāng dà guó zhòng qì chéng gōng diǎn huǒ shèng kōng de nà yí kè, kē yán tuán duì zhōng yú pīn cháng dào le shèng lì de gān tián zī wèi.

Trải qua hàng ngàn lần thất bại cùng sự bám trụ âm thầm suốt vô số đêm không ngủ, vào khoảnh khắc đại khí quốc gia khai hỏa phóng thành công vút bay lên trời xanh, nhóm nghiên cứu khoa học cuối cùng đã nếm trải được mùi vị hương vị ngọt ngào của thắng lợi.

25 nét

HÁN VIỆT: TƯ VỊ

HSK 6

Động từ

#2463

滋长

zī zhǎng

sinh sôi nảy nở, nảy sinh mầm mống (tiêu cực)

全面从严治党必须防微杜渐，以零容忍态度坚决斩断一切导致腐败思想滋长蔓延的利益链条与制度漏洞。

Quán miàn công yán zhì dǎng bì xū fáng wēi dù jiàn, yǐ líng róng rèn tài dù jiǎn jué zhǎn duàn yì qìe dào zhì fú bài sī xiǎng zī zhǎng mǎn yǎn de lì yì lián tiáo yǔ zhì dù lòu dòng.

Xây dựng Đảng nghiêm minh toàn diện bắt buộc phải phòng ngừa từ mầm mống nhỏ nhất, bằng thái độ không khoan nhượng kiên quyết chặt đứt mọi kẻ hở thể chế và chuỗi lợi ích dẫn tới sự sinh sôi nảy nở lan tràn của tư tưởng tham nhũng.

24 nét

HÁN VIỆT: TƯ TRƯỞNG

HSK 6

Danh từ

#2464

子弹

zǐ dàn

dạn, viên đạn súng

国产新型重型防弹装甲陶瓷复合材料能够在中近距离抵御高威力穿甲燃烧子弹连续高密度密集射击。

Guó chān xīn xíng zhòng xíng fáng dàn zhūāng jiǎ táo cí fú hé cái liào néng gòu zài zhōng jìn jù lí dī yù gāo wēi lì chuān jiǎ rán shāo zǐ dàn lián xù gāo mì dù mǐ jí shè jī.

Vật liệu composite gồm giáp chống đạn hạng nặng kiểu mới do nước ta sản xuất có thể ở cự ly tầm gần và tầm trung chống đỡ được hỏa lực bắn phá dày đặc liên tục của các viên đạn xuyên giáp cháy có uy lực cực mạnh.

22 nét

HÁN VIỆT: TỬ ĐẠN

HSK 6

Danh từ

#2465

字母

zì mǔ

chữ cái, mẫu tự trong bảng chữ cái

汉语拼音方案采用国际通用的拉丁字母，为全国推广国家通用普通话以及中文信息数字化处理提供了科学规范标准。

Hàn yǔ pīn yīn fāng àn cǎi yòng guó jì tōng yòng de lǎ dīng zì mǔ, wèi quán guó tuī guǎng guó jiā tōng yòng pǔ tōng huà yǔ jī zhōng wén xìn xī shù zì huà chǔ lǐ tí gòng le kē xué guī fǎn biāo zhǔn.

Phương án Pinyin Chữ Hán áp dụng các chữ cái mẫu tự Latinh thông dụng quốc tế, mang lại tiêu chuẩn quy chuẩn khoa học cho việc phổ cập tiếng Phổ thông chuẩn quốc gia trên toàn quốc cũng như xử lý số hóa thông tin chữ Hán.

22 nét

HÁN VIỆT: TỰ MẪU

HSK 6

Tính từ / Động từ

#2466

自卑

zì bēi

tự ti, mặc cảm tự ti

在全面打赢脱贫攻坚战与乡村振兴中，广大脱贫群众彻底甩掉了自卑落后包袱，精神面貌焕然一新、意气风发。

Zài quán miàn dǎ yíng tuō pín gōng jiàn zhàn yǔ xiāng cūn quán miàn zhèn xīng zhōng, guǎng dà tuō pín qún zhòng chè dǐ shuāi diào le zì bēi luò hòu bāo fù, jīng shén miàn mào huàn rán yì xīn, yì qì fēng fā.

Trong việc chấn hưng toàn diện nông thôn và đánh thắng toàn diện trận đánh xóa đói giảm nghèo, đồng bào bà con nhân dân thoát nghèo đã quang sạch hoàn toàn gánh nặng lạc hậu mặc cảm tự ti, diện mạo tinh thần đổi mới rực rỡ, hừng hực khí thế.

17 nét

HÁN VIỆT: TỰ TÌ

HSK 6

Tính từ / Phó từ

#2467

自发

zì fā

tự phát, tự nguyện phát sinh không ép buộc

在重大节日期间，天安门广场上数十万名各地游客自发齐声高唱《歌唱祖国》，激昂嘹亮的歌声响彻云霄。

Zài zhòng dà jié rì qī jiān, tiān ān mén guǎng chǎng shàng shù shí wàn míng gè dì yóu kè zì fā qí shēng gāo chàng 《gē chàng zǔ guó》, jī áng liáo liàng de gē shēng xiǎng chè yún xiāo.

Trong các dịp ngày lễ trọng đại, hàng chục vạn du khách bốn phương trên Quảng trường Thiên An Môn đã tự phát tự nguyện cùng cất cao tiếng hát vang bài ca 'Ngợi ca Tổ quốc', tiếng hát hào hùng lãnh lót vang vọng thấu tận mây xanh.

19 nét

HÁN VIỆT: TỰ PHÁT

HSK 6

Thành ngữ

#2468

自力更生

zì lì gēng shēng

tự lực cánh sinh, tự mình đứng lên độc lập

自力更生是中华民族自立于世界民族之林的奋斗基石，自主创新是我们攀登世界科技巅峰的必由之路。

Zì lì gēng shēng shì zhōng huá mín zú zì lì yú shì jiè míng zhú zhī lín de fèn dòu jī shí, zì zhủ chuàng xīn shì wǒ men pān dēng shì jiè kē jì diǎn fēng de bì yóu zhī lù.

Tự lực cánh sinh chính là hòn đá tảng nền móng phấn đấu để dân tộc ta đứng vững trong hàng ngũ các dân tộc trên thế giới, tự chủ đổi mới sáng tạo chính là con đường tất yếu để chúng ta trèo lên đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới.

35 nét

HÁN VIỆT: TỰ LỰC CANH SINH

HSK 6

Tính từ / Động từ

#2469

自满

zì mǎn

tự mãn, thỏa mãn tự kiêu kiêu ngạo

在取得举世瞩目的非凡辉煌成就面前，全党全军全国各族人民必须始终保持清醒谦逊，决不骄傲自满、决不停滞不前。

Zài qǔ dé jǔ shì zhǔ mù dì fēi fán huī huáng chéng jiù miàn qián, quán dǎng quán jūn quán qú rén mín bì xū shǐ chéng qīng xūn, jué bù jiāo ào zì mǎn, jué bù tíng zhì bù qián.

Đứng trước những thành tựu huy hoàng phi thường khiến toàn thế giới phải dõi theo đã đạt được, toàn quân, toàn Đảng và nhân dân các dân tộc trên cả nước bắt buộc phải luôn luôn giữ vững sự khiêm tốn tỉnh táo, tuyệt đối không kiêu ngạo tự mãn, tuyệt đối không dừng bước dậm chân tại chỗ.

17 nét

HÁN VIỆT: TỰ MÃN


HSK 6

Tính từ / Động từ

#2470

自主

zì zhǔ
tự chủ, độc lập tự chủ đưa ra quyết định

我国坚持走中国特色自主创新道路，加快实现高水平科技自立自强，牢牢把握创新发展主动权。

Wǒ guó jiān chí zǒu zhōng guó tè sè zì zhǔ chuàng xīn dào lù, jiǎ kuài shí xiàn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng, láo láo bǎ wǒ chuàng xīn fā zhǎn zhǔ dòng quán.

Nước ta kiên trì bước đi trên con đường đổi mới sáng tạo tự chủ mang đặc sắc Trung Quốc, đẩy nhanh thực hiện tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao, nắm chắc quyền chủ động phát triển đổi mới sáng tạo.

17 nét

HÁN VIỆT : TỰ CHỦ
HSK 6

Danh từ

#2471

踪迹

zōng jì
tung tích, dấu vết tìm hơi

科科研考团队在三江源国家公园深处利用红外红外相机网络，成功捕捉到了极其罕见的野生雪豹繁育活动踪迹。

Kē yán kē kǎo tuán duì zài sān jiāng yuán guó jiā gōng yuán shēn chù lì yòng hóng wài hóng wài xiàng jī wǎng luò, chéng gōng bǔ zhuō dào le jí qí hǎn jiàn de yě shēng xuě bào fán yù huó dòng zōng jì.

Nhóm khảo sát khoa học nghiên cứu nơi sâu thẳm Công viên Quốc gia Tam Giang Nguyên vận dụng mạng lưới máy quay hồng ngoại đã ghi nhận bắt trọn thành công dấu vết tung tích hoạt động sinh sản của loài báo tuyết hoang dã cực kỳ hiếm thấy.

19 nét

HÁN VIỆT : TUNG TÍCH
HSK 6

Danh từ

#2472

宗旨

zōng zhǐ
tôn chỉ, mục đích tối thượng cốt lõi

全心全意为人民服务是我们党的根本宗旨，也是一切国家机关与公职人员开展各项工作的根本出发点和落脚点。

Quán xīn quán yì wéi rén mín fú wù shì wǒ men dǎng de gēn běn zōng zhǐ, yě shì yí qiè guó jiā jī guān yǔ gōng zhī rén yuán kāi zhǎn gè xiàng gōng zuò de gēn běn chū fā diǎn hé luò jiǎo diǎn.

Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân chính là tôn chỉ căn bản của Đảng ta, cũng chính là điểm xuất phát và đích đến căn bản trong mọi công tác của công chức và các cơ quan nhà nước.

26 nét

HÁN VIỆT : TÔNG CHỈ
HSK 6

Danh từ / Tính từ

#2473

棕色

zōng sè
màu nâu, sắc nâu tự nhiên

秦岭大熊猫国家公园野生动物红外相机再次清晰记录到了全球极其罕见的天然棕色大熊猫野外觅食活动影像。

Qín lǐng dà xióng māo guó jiā gōng yuán yě shēng dòng wù hóng wài xiàng jī zài cì qīng xī jì lù dào le quán qiú jí qí hǎn jiàn de tiān rán zōng sè dà xióng māo yě wài mì shí huó dòng yǐng xiàng.

Máy quay hồng ngoại động vật hoang dã Công viên Quốc gia Gấu trúc Lớn Tần Lĩnh một lần nữa ghi lại rõ nét hình ảnh hoạt động kiếm ăn dã ngoại của cá thể gấu trúc lớn màu nâu tự nhiên cực kỳ hiếm thấy trên toàn cầu.

26 nét

HÁN VIỆT : TÔNG SẮC
HSK 6

Thành ngữ / Liên từ

#2474

总而言之

zǒng ér yán zhī
tóm lại, tóm một câu tóm gọn lại là

总而言之，实现中国式现代化必须坚持党的全面领导，紧紧依靠广大人民群众团结奋斗。

Zǒng ér yán zhī, shí xiàn zhōng guó shì xiàn dài huà bì xū jiān chí dǎng de quán miàn lǐng dǎo, jǐn jìn yī kào guāng dà rén mín qún zhòng tuán jié fèn dòu.

Tóm lại tóm một câu, thực hiện hiện đại hóa đất nước bắt buộc phải kiên trì sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, gắn bó chặt chẽ dựa vào đồng bào quần chúng nhân dân cùng đoàn kết phấn đấu.

35 nét

HÁN VIỆT : TỔNG NHI NGÔN CHỈ
HSK 6

Danh từ

#2475

总和

zǒng hé
tổng hòa, tổng số, toàn bộ tập hợp

我国可再生能源发电装机容量历史性超越火电，风电与光伏年新增发电装机总和位居全球第一。

Wǒ guó kě tái shēng néng yuán fā diǎn zhuāng jī róng liàng lì shǐ xìng chāo yuè huǒ diàn, fēng diàn yǔ guāng fú nián xīn zēng fā diǎn zhuāng jī zǒng hé wèi jū quán qiú dì yī.

Công suất lắp đặt phát điện từ năng lượng tái tạo của nước ta đã vượt qua nhiệt điện mang tính lịch sử, tổng số tổng hòa công suất lắp đặt phát điện mới tăng hàng năm từ điện mặt trời và điện gió đứng số một thế giới.

18 nét

HÁN VIỆT : TỔNG HOÀ
HSK 6

Tính từ / Động từ

#2476

纵横

zòng héng
dọc ngang, đan xen chằng chịt; tung hoành

八纵八横高铁网络纵横交错，四通八达的高速铁路与现代化交通大动脉将神州大地紧密连接为一个高效流动的繁荣整体。

Bā zòng bā héng gāo tiě wǎng luò zòng héng jiāo cuò, sì tōng bā dá de gāo sù sù tiě lù yù xiàn dài huà jiāo tōng dà dòng mài jiāng shén zhōu dà dì jìn mǐ lián jiē wéi yí gè gāo xiào liú dòng de fán róng zhēng tǐ.

Mạng lưới đường sắt cao tốc Tám Dọc Tám Ngang đan xen dọc ngang chằng chịt, tuyến đường sắt cao tốc thông suốt bốn phương cùng động mạch giao thông hiện đại hóa kết nối chặt chẽ mảnh đất Thần Châu thành một chỉnh thể phồn vinh lưu chuyển hiệu quả cao.

26 nét

HÁN VIỆT : TUNG HOÀNH
HSK 6

Danh từ

#2477

走廊

zǒu láng
hành lang (kiến trúc / địa lý kinh tế)

共建“一带一路”国际经济合作走廊扎实推进，为沿线国家基础设施互联互通与经贸繁荣注入了强劲动力。

Gòng jiàn "yí dài yī lù" guó jì jīng jì hé zuò zǒu láng zhā shí tuī jìn, wéi yán xiàn guó jiā jī chǔ shè shī hù lián hù tōng yǔ jīng mào fán róng zhù rù le qiáng jīng dòng lì.

Cùng xây dựng hành lang hợp tác kinh tế quốc tế "Vành đai và Con đường" được thúc đẩy vững chắc, tiếp thêm nguồn động lực mạnh mẽ cho kết nối liên thông cơ sở hạ tầng và phồn vinh kinh tế thương mại giữa các nước dọc tuyến.

24 nét

HÁN VIỆT : TẨU LANG
HSK 6

Động từ

#2478

走漏

zǒu lòu
rò rỉ, để lộ (bí mật, tin tức, thông tin mật)

保密行政管理部门严格执行涉密信息全生命周期防护规范，坚决杜绝任何国家核心战略科技秘密走漏失密风险。

Bǎo mì xíng zhèng guǎn lǐ bù mén yán gé shí xíng shē mì xīn xī quán shēng míng zhōu qī fáng hù guǐ fàn, jiǎn jué dù jué rèn hé guó jiā hé xīn zhàn lüè kē jì mì mào zǒu lòu shī mī fēng xiǎn.

Cơ quan quản lý hành chính bảo mật thực thi nghiêm ngặt các quy chuẩn bảo hộ toàn vòng đời thông tin liên quan bí mật, kiên quyết chấm dứt mọi rủi ro thất thoát lộ bí mật rò rỉ bí mật khoa học công nghệ chiến lược cốt lõi của quốc gia.

24 nét

HÁN VIỆT : TẨU LẬU


HSK 6

Động từ / Danh từ

#2479

走私

zǒu sī
buồn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới

海关缉私部门始终保持对濒危野生动植物及其制品、毒品等跨境走私违法犯罪的高压严打态势。

Hải quan缉私 bộ môn始至保持 đối biên nguy sinh động thực vật và chế phẩm, độc phẩm đẳng vượt biên走私 phạm pháp tội phạm hình sự cao áp.

Lực lượng chống buôn lậu hải quan luôn duy trì thế trận áp lực cao tấn công trấn áp nghiêm minh tội phạm vi phạm pháp luật buôn lậu xuyên biên giới các chế phẩm và động thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng, ma túy.

25 nét

HÁN VIỆT: TẨU TƯ

HSK 6

Động từ

#2480

揍

zòu
đánh bại

老师鼓励大家积极揍, 勇于探索新的知识。

lão shī gǔ lì dà jiā jī jí zòu, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực đánh bại, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

14 nét

HÁN VIỆT: TẨU

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2481

租赁

zū lìn
cho thuê, thuê mượn tài sản/nhà ở

国家加快健全多主体供给、多渠道保障、租购并举的住房制度, 大力发展保障性租赁住房。

Quốc gia gia tốc hoàn thiện chủ thể cung cấp, đa kênh bảo đảm, thuê mua kết hợp chế độ nhà ở, phát triển mạnh mẽ nhà ở xã hội.

Nhà nước đẩy nhanh hoàn thiện chế độ nhà ở kết hợp cả thuê và mua, bảo đảm nhiều kênh, cung ứng nhiều chủ thể, ra sức phát triển nhà ở cho thuê bảo đảm xã hội.

22 nét

HÁN VIỆT: TỎ LẮM

HSK 6

Phó từ / Động từ

#2482

足以

zú yǐ
đủ để, hoàn toàn đủ sức đáp ứng/chứng minh

我国拥有世界上最完整的产业体系与超大规模国内市场优势, 足以抵御外部任何单边封锁打压的风险挑战。

Vũ quốc hữu hữu thị giới thượng zui wán zhěng de chǎn yè tǐ xì yǔ chāo dà guó nèi shì chǎng yōu shì, zú yǐ dī yǔ wài bù rěn hé dān biān fēng suǒ dǎ yā de fēng xiǎn tiào zhàn.

Nước ta sở hữu lợi thế thị trường trong quy mô siêu lớn cùng hệ thống công nghiệp hoàn chỉnh nhất thế giới, hoàn toàn đủ sức đủ để chống đỡ mọi thách thức rủi ro từ sự phong tỏa chèn ép đơn phương từ bên ngoài.

19 nét

HÁN VIỆT: TỬ DĨ

HSK 6

Danh từ / Lượng từ / Động từ

#2483

组

zǔ
tổ, nhóm, bộ linh kiện; tổ chức hợp thành

由两院士领衔的国家重大科技项目专家攻关组, 进驻工程核心现场开展全天候技术指导。

Yóu liǎng yuàn yuán shǐ lǐng xián de guó jiā zhòng dà kē jì xiàng mù zhuān jiā gōng guān zǔ, jìn zhù gōng chéng hé xīn xiàn chǎng kāi zhǎn quán tiān hòu jì shù zhǐ dǎo.

Tổ nhóm xung kích chuyên gia dự án khoa học công nghệ trọng đại quốc gia do các viện sĩ Viện Hàn lâm hai viện dẫn đầu đã đóng chốt tại hiện trường cốt lõi của công trình để triển khai hướng dẫn kỹ thuật 24/24.

8 nét

HÁN VIỆT: TỔ

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2484

阻碍

zǔ ài
cản trở, cản bước ngăn trở tiến trình

我们必须坚决破除一切阻碍科技创新发展的体制机制弊端, 激发全社会各阶层的创新创造活力。

Vũ men bì xū jiǎn jué pò chú yī qiè zǔ ài kē jì chuàng xīn fā zhǎn de tǐ zhì jī zhì bǐ duǎn, jī fā quán shè huì gè jiē céng de chuàng xīn chuàng zào huó lì.

Chúng ta bắt buộc phải kiên quyết xóa bỏ mọi tệ nạn cơ chế thể chế cản trở cản bước sự phát triển đổi mới sáng tạo khoa học kỹ thuật, khơi dậy sức sống sáng tạo đổi mới của mọi tầng lớp trong toàn xã hội.

22 nét

HÁN VIỆT: TRỞ NGẠI

HSK 6

Động từ

#2485

阻拦

zǔ lán
ngăn cản, cản lại chặn đường

任何艰难险阻与外部风浪, 都阻拦不了十四亿中国人民迈向中华民族伟大复兴的坚定步伐。

Rèn hé jiān nán xiǎn zǔ yǔ wài bù fēng làng, dōu zǔ lán bù liǎo shí sì yì zhōng guó rén mín mài xiàng zhōng huá mín zú wēi dà fù xīng de jiǎn dìng bù fá.

Mọi sóng gió bên ngoài và gian nan hiểm trở đều không thể ngăn cản cản lại bước chân kiên định của 1,4 tỷ người dân Trung Quốc tiến tới phục hưng vĩ đại của dân tộc.

23 nét

HÁN VIỆT: TRỎ LAN

HSK 6

Động từ / Danh từ

#2486

阻挠

zǔ náo
gây trở ngại, ngáng đường cản trở phá bình

国际社会应当携手抵制个别国家企图阻挠全球绿色能源合作与供应链正常流通的保护主义行径。

Guó jì shè huì yīng dāng xié shǒu dī zhì gè bié guó jiā qī tú zǔ náo quán qiú lǜ sè néng yuán hé zuò yǔ gòng ying lián zhèng cháng liú tōng de bǎo hù zhǔ yì xíng jīng.

Cộng đồng quốc tế cần chung tay bài trừ những hành vi bảo hộ của một số quốc gia mưu toan ngáng đường gây trở ngại cản trở sự lưu thông bình thường của chuỗi cung ứng và hợp tác năng lượng xanh toàn cầu.

18 nét

HÁN VIỆT: TRỎ NẠO

HSK 6

Danh từ

#2487

祖父

zǔ fù
ông nội, người ông

一家三代地质工作者薪火相传, 年轻博士循着祖父与父亲当年的足迹, 继续在大西北戈壁荒原中探寻地下宝藏。

Yī jiā sān dài dì zhì gōng zuò zhě xīn huǒ xiāng chuán, nián qīng bó shì xún zhe zǔ fù yǔ fù qīn dāng nián de zú jì, jì xù zài dà xī běi gē bì huāng yuán zhōng tàn xún dì xià bǎo zàng.

Ba thế hệ gia đình người làm công tác địa chất tiếp nối ngọn lửa nghề, người tiền bối trẻ tuổi noi theo dấu chân của cha và ông nội năm xưa, tiếp tục đi tìm kiếm kho báu trong lòng đất giữa hoang nguyên sa mạc Gobi miền Đại Tây Bắc.

25 nét

HÁN VIỆT: TỎ PHỤ



HSK 6

Động từ

#2488

钻研

zuān yán

học tập

老师鼓励大家积极钻研，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zuān yán, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực học tập, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

21 nét

HÁN VIỆT: KHOAN NGHIÊN

HSK 6

Danh từ

#2489

钻石

zuàn shí

kim cương, đá quý kim cương; kim cương công nghiệp

我国人造工业金刚石与培育钻石合成技术处于国际绝对领先地位，占据了全球九成以上的高端工业制造市场份额。
Wǒ guó rén zào gōng yè jīn gāng shí yǔ péi yù zuàn shí hé chéng jì shù chǔ yú guó jì jué duì lǐng xiān dì wèi, zhàn jù le quán qiú jiǔ chéng yǐ shàng de gāo duān gōng yè zhì zào shì chǎng fèn é.
Công nghệ tổng hợp kim cương nuôi cấy và kim cương nhân tạo công nghiệp của nước ta đang ở vị thế dẫn đầu tuyệt đối trên trường quốc tế, chiếm giữ hơn 90% thị phần thị trường chế tạo công nghiệp cao cấp toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT: KHOAN THẠCH

HSK 6

Danh từ

#2490

嘴唇

zuǐ chún

môi, bờ môi

在零下四十摄氏度的极寒边境线上巡逻，边防战士虽然冻得嘴唇干裂，但手中紧握的钢枪始终纹丝不动。
Zài líng xià sì shí shè shì dù de jí hán biān jìng xiàn shàng xún luò, biān fáng zhàn shì suī rán dòng dé zuǐ chún gān liè, dàn shǒu zhōng jǐn wò de gāng qiāng shǐ zhōng wén sī bù dòng.
Tuần tra trên tuyến đường biên giới giá rét cực đoan âm 40 độ C, người chiến sĩ biên phòng dù bị lạnh tới mức bờ môi nứt nẻ khô ráp, nhưng cây súng thép nắm chặt trong tay vẫn luôn luôn bất động không hề lay chuyển.

24 nét

HÁN VIỆT: CHUỖI THẦN

HSK 6

Danh từ

#2491

尊严

zūn yán

tôn nghiêm, phẩm giá uy nghiêm cao quý

中国人民坚定维护国家主权利益与民族尊严，决不允许任何外来侵略势力肆意践踏我们的民族尊严。
Zhōng guó rén jīn dìng wéi hù guó jiā zhǔ quán lì yì yú mín zú zūn yán, jué bù yǔn xǔ rèn hé wài lái qīn lüè shì lì sì yì jiàn tà wǒ men de mín zú zūn yán.
Nhân dân Trung Quốc kiên định bảo vệ phẩm giá tôn nghiêm dân tộc và lợi ích chủ quyền quốc gia, tuyệt đối không cho phép bất kỳ thế lực xâm lược bên ngoài nào ngang nhiên chà đạp lên tôn nghiêm phẩm giá của dân tộc chúng ta.

22 nét

HÁN VIỆT: TÔN NGHIÊM

HSK 6

Động từ

#2492

遵循

zūn xún

tuân theo, tôn trọng và làm đúng theo quy luật

推进科技创新必须严格遵循基础科学发展客观规律与科技伦理准则，坚持求真务实、行稳致远。
Tuī jìn kē jì chuàng xīn bì xū yán gé zūn xún jī chǔ kē xué fā zhǎn kè guān guī lǚ yǔ kē jì lún lǐ zhǔn zé, jiān chí qiú zhēn wú shí, xíng wěn zhì yuǎn.
Thúc đẩy đổi mới sáng tạo khoa học kỹ thuật bắt buộc phải tuân theo nghiêm ngặt các chuẩn tắc đạo đức khoa học công nghệ cùng quy luật khách quan phát triển khoa học cơ bản, kiên trì cầu thị thực chất, tiến bước vững chắc đi xa.

20 nét

HÁN VIỆT: TUÂN TUẦN

HSK 6

Phó từ / Danh từ / Động từ

#2493

左右

zuǒ yòu

khoảng chừng, xấp xỉ; tả hữu hai bên; chi phối thao túng

新型国产支线客机经过两千小时左右的严苛适航取证试验验证，各项飞行性能指标完全达到国际先进水平标准。
Xīn xíng guó chǎn zhī xiàn kē jī jīng guò liǎng qiān xiǎo shí zuǒ yòu de yán kē shì háng qǔ zhèng shì fēi yàn zhèng, gè xiàng fēi xíng xíng néng zhǐ biāo wán quán dá dào guó jì xiān jìn biāo zhǔn.
Máy bay chở khách tuyến nhánh do nước ta sản xuất sau khoảng chừng hai ngàn giờ bay thử nghiệm kiểm chứng cấp chứng chỉ đủ điều kiện bay nghiêm ngặt, mọi chỉ số chỉ tiêu hiệu năng bay đã hoàn toàn đạt chuẩn tiên tiến quốc tế.

17 nét

HÁN VIỆT: TẢ HỮU

HSK 6

Động từ

#2494

做东

zuò dōng

làm chủ nhà thiết đãi, đứng ra chiêu đãi chủ trì

在国际青年科学家文化交流营结营仪式上，中国青年学者代表热情做东，邀请各国朋友品尝地道中华传统美食。
Zài guó jì qīng nián kē xué jiā wén huà jiāo liú yíng jié yíng yì shì shàng, zhōng guó qīng nián xué zhě dài biǎo rè qíng zuò dōng, yāo qǐng gè guó péng yǒu pīn cháng dì dào zhōng huá chuán tǒng měi shí.
Tại lễ bế mạc Trại Giao lưu Văn hóa Các Nhà Khoa học Trẻ Quốc tế, đại biểu học giả trẻ tuổi Trung Quốc đã nhiệt tình làm chủ nhà thiết đãi, mời bạn bè các nước thưởng thức những món ăn ẩm thực truyền thống Trung Hoa chính gốc.

24 nét

HÁN VIỆT: TỔ ĐÔNG

HSK 6

Động từ

#2495

做主

zuò zhǔ

làm chủ, tự mình quyết định gánh vác

社会主义民主政治的本质特征是人民当家作主，国家一切权力属于人民。
Shè huì zhǔ yì mín zhǔ zhèng zhì de běn zhì zhì zhèng shì rén mín dāng jiā zuò zhǔ, guó jiā yī qiè quán lì shǔ yú rén mín.
Đặc trưng bản chất của nền chính trị dân chủ xã hội chủ nghĩa chính là nhân dân làm chủ, toàn bộ mọi quyền lực của Nhà nước đều thuộc về nhân dân.

20 nét

HÁN VIỆT: TỔ CHỦ

HSK 6

Danh từ

#2496

座右铭

zuò yòu míng

châm ngôn sống, lời răn tâm đắc ghi tạc bên mình

“心有大我、至诚报国”，黄大年同志生前的这句誓言成为了激励千万青年科技工作者的矢志报国的座右铭。
"xīn yǒu dà wǒ, zhì chéng bào guó", huáng dà nián tóng zhì shēng qián de zhè jù shì yán chéng wéi le jǐ li qīn qiān wàn qīng nián kē jì gōng zuò zhě shì zhì bào guó de zuò yòu míng.
'Trong tim có Đại ngã, chí thành phụng sự Tổ quốc', lời thề sinh thời của đồng chí Hoàng Đại Niên đã trở thành câu châm ngôn sống lời răn ghi tạc khích lệ hàng triệu triệu người làm công tác khoa học công nghệ thanh niên một lòng son sắt phụng sự Tổ quốc.

32 nét

HÁN VIỆT: TOẠ HỮU MINH

HSK
6Động từ /
Danh từ #2497

作弊

zuò bì

gian lận, làm trò gian
dối (trong thi cử/học
thuật)

国家在各类国家统一考试中严密部署智能化防作弊系统，坚决依法严厉打击任何违纪违法作弊舞弊行为，坚决维护教育公平。

Guó jiā zài gè lèi guó jiǎ tǒng
yī kǎo shì zhōng yán mì bù shǔ
zhì néng huà fáng zuò bì xí
tǒng, jiǎn jué yī fǎ yán lì dǎ jī
rèn hé wéi jī wéi fǎ zuò bì wù
bì xíng wéi, jiǎn jué wéi hù jiào
yù gōng píng.

Nhà nước trong các kỳ thi
thống nhất toàn quốc triển
khai nghiêm mật hệ thống
phòng chống gian lận
thông minh hóa, kiên quyết
xử lý nghiêm minh theo quy
định pháp luật mọi hành vi
gian lận vi phạm kỷ luật và
pháp luật, kiên quyết bảo
vệ công bằng giáo dục.

23 nét HÁN VIỆT TÁC TỆ

HSK
6Động từ /
Tính từ #2498

作废

zuò fèi

hủy bỏ, mất hiệu lực vô
giá trị (giấy tờ, văn bản)

新版电子不动产权证书全面
推广应用后，各地依法发布
公告明确原纸质旧证继续有
效、换领新证后旧证依法注
销作废。

Xīn bản diàn zǐ bù dòng chǎn
quán zhèng shū quán miàn tuī
guǎng yìng yòng hòu, gè dì yī
fǎ bù gōng gào míng què
yuán zhǐ zhì jiù zhèng jì xù yǒu
xiào, huàn lǐng xīn zhèng hòu jiù
zhèng yī fǎ zhù xiāo zuò fèi.

Sau khi Giấy chứng nhận
quyền bất động sản điện tử
bản mới được nhân rộng ứng
dụng toàn diện, các địa
phương theo quy định pháp
luật đã ban hành thông báo
nêu rõ giấy cũ bản giấy gốc
tiếp tục có hiệu lực, sau khi
đổi sang giấy mới thì giấy cũ
sẽ bị hủy bỏ mất hiệu lực và
thu hồi theo quy định pháp
luật.

21 nét HÁN VIỆT TÁC PHỄ

HSK 6

Danh từ #2499

作风

zuò fēng

tác phong, phong cách lễ
lối làm việc/sinh hoạt

广大党员干部始终弘扬求真务
实、真抓实干的优良作风，深入
调查研究，切实把惠民生暖民心
的实事办到群众心坎上。

Guǎng dà dǎng yuán gān bù shǐ
zhōng hóng yáng qiú zhēn wù shí,
zhēn zhuā shí gàn de yōu liáng zuò
fēng, shēn rù diào chá yán jiū, qiè
shí bǎ huì mǐn shēng nuǎn mǐn xīn de
shí shì bàn dào qún zhòng xīn kǎn
shàng.

Đông đảo cán bộ đảng viên luôn
luôn hằng dương tác phong
phong cách làm việc ưu tú cầu thị
thực chất, làm thật bắt tay làm
việc thực tế, đi sâu điều tra
nghiên cứu, làm đến nơi đến chốn
những việc thực chất ấm lòng dân
vì dân sinh vào tận trong trái tim
của quần chúng nhân dân.

20 nét HÁN VIỆT TÁC PHONG

HSK 6

Động từ #2500

作息

zuò xī

Làm việc và nghỉ ngơi

老师鼓励大家积极作息，勇
于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zuò xī,
yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi
người tích cực Làm việc và
nghỉ ngơi, dũng cảm khám
phá kiến thức mới.

23 nét HÁN VIỆT TÁC TỨC

🎉 HOÀN THÀNH TẬP 4 (625 TỪ)!

- ☐ Đã đọc thuộc lòng 100% phiên âm Pinyin ☐ Đã nhớ trọn vẹn âm Hán Việt để hiểu gốc từ
- ☐ Đã quét mã QR nghe giọng đọc chuẩn Bắc Kinh ☐ Đã làm bài tập ôn tập ngắt quãng SRS



Chúc mừng hoàn thành trọn bộ! 🎉

LỘ TRÌNH CHINH PHỤC HÁN NGỮ FOXHSK

Đồng hành cùng hàng vạn học viên Việt Nam bứt phá chứng chỉ HSK & HSKK với phương pháp học tập cá nhân hóa chuẩn thể hệ mới.

BẬC SƠ CẤP

HSK 1 – 2 – 3

Xây dựng nền tảng phát âm chuẩn Bắc Kinh, nắm chắc bộ thủ, cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phản xạ giao tiếp đời sống thường nhật.

BẬC TRUNG CẤP

HSK 4 – 5

Mở rộng 1.200 – 2.500 từ vựng thực chiến, rèn luyện kỹ năng đọc hiểu chuyên sâu, chinh phục học bổng du học toàn phần Trung Quốc.

BẬC CAO CẤP

HSK 6 & HSK 7–9

Làm chủ văn phong học thuật, thương mại và dịch thuật song ngữ. Đạt ngưỡng ngôn ngữ tinh thông như người bản xứ.



Phòng Thi Thử HSK Trực Tuyến

Bộ đề thi thật có bấm giờ, chấm điểm tự động & giải thích chi tiết



Học Từ Vựng Thông Minh SRS

Thuật toán ghi nhớ ngắt quãng tối ưu theo đường cong quên lãng



Tập Viết Chữ Hán Động Chuẩn Nét

Mô phỏng thứ tự nét bút chuẩn giáo khoa kèm quy tắc bút thuận



Trợ Lý AI Cáo Foxi 24/7

Giải đáp ngữ pháp, dịch song ngữ và chỉnh sửa lỗi sai bài thi

Tham Gia Hệ Sinh Thái Học Tập FoxHSK

Truy cập website chính thức để thi thử đề HSK miễn phí, tra cứu hơn 11.000 từ vựng và tải trọn bộ tài liệu học tập độc quyền.

[TRUY CẬP FOXHSK.COM →](https://foxhsk.com)

